

VỊ CHÂN SƯ

(Quyển hai '*The Initiate in the New World*' xuất bản năm 1927.)

by HIS PUPIL

Sự đón nhận quyển *The Initiate* của độc giả vừa làm tôi hài lòng, vừa dạy tôi đôi điều mà cũng có nét kỳ lạ. Có tới ba người khác nhau tự nhận là tác giả sách và nói nhỏ cho một người bạn của tôi nghe, nhưng người bạn này lại là rành chuyện và kể lại với tôi mà không tiết lộ tên ba vị trên, cũng như bà không cho họ hay ai là tác giả thật. Sự việc vì vậy không phải là không vượt ve lòng tự ái, mà các vị này cũng không nên e ngại là tôi sẽ lật tẩy họ bằng cách không còn ẩn danh nữa với quyển thứ hai của bộ *The Initiate* (Cyril Scott ký tên His Pupil cho cả ba quyển trong bộ *The Initiate*, mãi về sau năm 1969 khi viết cuốn tự thuật *Bone of Contention* ông mới cho hay mình là tác giả). Ngược lại tôi rất biết ơn là khi mạo nhận như vậy họ đã giúp tôi giữ được sự ẩn danh trong việc viết sách.

Ngoài việc không thành thật này *The Initiate* còn mang lại những kết quả khác không lạ lùng bằng tuy có mẫn nguyện hơn mà cùng lúc làm tác giả ngượng nghịu, vì nhà xuất bản trao lại cho tôi một số thư trong đó người viết xin được nói chuyện cùng tôi, hay nhờ can thiệp với Chân sư để ngài viết cho họ. Trong vài trường hợp họ còn ghi rõ là muốn hay không muốn ngài viết về chuyện gì, nhiều người nữa viết là họ sẽ không hài lòng với lời khuyên hay chê trách có tính 'chung chung vô hại.' Tôi trả lời vài thư nào có thể trả lời được, với số khác tôi thấy tốt hơn nên giữ im lặng, vì biết rằng đến một ngày kia họ sẽ học được là người ta không thể đòi hỏi Chân sư như thế, và thư duy nhất mà ta có thể mong Chân sư gửi đi sẽ là cái thích hợp nhất cho nhu cầu *tâm linh* của họ. Còn việc gặp mặt nói chuyện và do vậy làm lộ ra danh tính của tôi, tôi đã xin ý kiến của thầy trước khi chấp thuận và ngài khuyên tôi nhận lời cho một số rất ít mà thôi.

Có vẻ như những ai muốn gặp mặt hay muốn được thư không nhận ra những khó khăn mà tôi gặp phải. Trong phần kết của quyển *The Initiate* tôi nói rõ là thầy đã tới ngụ ở một nơi khác trên thế giới không để lại cho tôi địa chỉ, nhưng có độc giả dường như cho rằng tôi ở địa vị đáng ao ước là có thể đi tới gặp ngài bất cứ lúc nào tôi muốn, hay gọi điện thoại, điện thoại vật chất hay tâm linh. Sự thật khác hẳn như chương đầu và phần cuối của quyển này cho thấy. Vào lúc này Chân sư sống cách xa tôi vạn dặm, và mặt khác hiện tại khi nào ngài muốn có tiếp xúc thì mới cho phép tôi làm vậy mà thôi. Ngài biết trọn vẹn tất cả những gì có trong tâm não tôi, và do đó ý thức hoàn toàn nhu cầu của tôi cùng thư nào và yêu cầu gì mà tôi nhận được. Vì thế khi ngài cảm thấy là ai đó có thể được trợ giúp về mặt tinh thần nhờ gặp mặt tôi, hay nên viết thư khéo léo từ chối việc ấy, thì ngài tạo sự liên lạc cho phép tôi hỏi ngài nên làm điều chi. Trong vài trường hợp khó khăn ngài còn đọc cho tôi viết thư hồi âm, với trường hợp khác ngài khuyên tôi nhắc lại trong thư trả lời cái chân lý bí truyền là *khi đệ tử sẵn sàng thì Chân Sư xuất hiện*, và như vậy dù có thể không biết nhưng người viết thư đã được theo dõi và hướng dẫn.

Đôi điều cần được giải thích về cuốn hai này *The Initiate in the New World* tiếp theo cuốn một *The Initiate*. Những bài nói chuyện mà tôi ghi là bài giảng không xuất hiện theo thứ tự kể trong sách, lý do thay đổi thứ tự chỉ là để tiện dụng và thuận lợi cho sách. Chỉ có vài bài nói chuyện trong số những buổi tôi có tham dự là được mang vào sách, và nhiều điều được giữ lại không ghi ra vì nó chỉ dành cho người thuộc về nhóm riêng biệt của thầy tôi. Tuy tôi viết xong sách này từ vài năm trước nhưng Chân sư cho hay thời điểm chưa tiện cho việc xuất bản. Sự trì hoãn này hóa ra may mắn vì ít nhất nhờ vậy tôi thêm được lời cuối mà nếu không chờ thì không có được. Kế đó ngài dùng đa số từ ngữ kỹ thuật bằng chữ Phạn thí dụ chữ Chân Sư ngài dùng là *Guru*, nhưng nay từ ngữ do hội Theosophia dùng đã hóa thông dụng nên tôi dịch đa số những chữ kỹ thuật của ngài theo chữ quen dùng của hội Theosophia.

Để kết thúc tôi xin thêm rằng trong lúc viết quyển này tôi nhận được lời tán đồng và khuyến khích của một

trong các Chân sư tại Himalaya, ngài tỏ ý hài lòng là cuốn *The Initiate* được tiếp tục với quyển hai *The Initiate in the New World*. Mong sao cuốn này xứng đáng với lời chúc lành cao quý như vậy.

CHƯƠNG I

TÁI NGỘ.

12 năm đã trôi qua từ lúc tôi gặp thầy lần chót. Trong thư tạm biệt cho tôi ngài viết: Trong tương lai một phần việc khác được giao phó cho thầy và con cùng thầy sẽ không gặp nhau bằng thể xác trong thời gian sắp tới, tuy bất cứ khi nào con cần ta giúp đỡ ta sẽ cảm biết được việc ấy và sẽ đáp lại lời kêu cầu của con'. Và chắc chắn là ngài đã giữ lời tuy cá nhân tôi bất toàn và không luôn luôn lợi dụng được hết lời hứa của ngài. Có lúc xem như tôi đang mất dần đi vài quan năng mà tôi đã chậm chạp có được. Về sau tôi được giải thích lý do sự việc nhưng vào lúc đó nói nhẹ ra là tôi thất lạc lạc lũng. Mất đi hình ảnh của Chân Sư quả là bi thảm cho ai ở trong vị thế ý thức được là Chân sư có nghĩa gì cho trọn đời họ. Dầu vậy tôi cũng đúng khi nói việc mất khi khả năng ít oi của mình không làm tôi bận lòng, vì ngài thường nhấn mạnh với tôi rằng lòng ước ao quyền năng tâm linh là chướng ngại cản trở trên đường dẫn tới Tâm thức Tinh thần, trừ phi nó được ao ước cho mục tiêu hoàn toàn vô ngã, do đó tôi không hề có cố gắng đặc biệt nào để phát triển chúng. Thực vậy, có người bạn đề nghị tôi vào nhóm nhỏ của họ để tập phát triển quyền năng nhưng tôi không thuận, biện luận rằng nếu thầy tôi quả thực muốn tôi 'thấy' thì tới đúng lúc khả năng của tôi sẽ được khơi dậy trở lại.

Một ngày kia tôi nhận được phong bì với hàng chữ đánh máy dán tem Mỹ. Tôi không ngạc nhiên vì tôi có vài người quen ở Mỹ nên thỉnh thoảng nhận được thư. Nhưng không kể tới những xúc động khác khi mở thư, tôi kinh ngạc biết bao khi đọc các giòng sau:

1920.

Con thân mến.

Nay trò gây đổ máu và trẻ con biết bao (người đời cho nó tư cách giả hiệu khi gọi đó là chiến tranh !) đã chấm dứt, thầy đề nghị là con dàn xếp để qua đây ít nhất vài tháng, và đi càng sớm càng tốt. Thầy có chuyện muốn đề nghị cùng con có liên hệ đến đường tiến hóa của con mà nếu không có nó thầy nghĩ con khó tiến xa thêm trong kiếp này. Tuy trong những năm qua con không hoàn toàn ý thức về thầy, về phần mình thầy vẫn trông chừng và theo dõi con trong cuộc sống tâm linh, và có thể cho con hay không chút ngần ngại là con nên cảm ơn niềm tin của mình, nhờ nó mà việc thầy đề nghị có thể xảy ra. Quả thật có vài khó khăn trên đường của con, nhưng thầy chỉ xin con giữ vững niềm tin, cái cho tới nay khiến con tiến bước tốt đẹp, và quyết định lên đường sang đây rồi thì thầy hứa là sẽ có trợ giúp.

Thầy gửi con lời chúc lành và chờ trả lời của con. Mong sao con chọn lựa khôn ngoan vì đó là hy vọng của thầy.

J.M.H.

Tái bút: Xin thứ lỗi là thư đánh máy nhưng thi giờ rất hiếm hoi ở nước này.

Không cần phải suy tính gì cả. Có những khó khăn phải vượt qua, và vào lúc đó khó khăn về tài chính dường như không thể qua nổi, nhưng sự việc tự dàn xếp lấy để tôi nhận được cái giống như cửa trời cho tự nhiên có. Đối với tôi lời Chân sư là luật, tôi hân hoan đọc đi đọc lại thư ngài nhiều lần và chưa tới hai giờ đồng hồ sau tôi đã hồi âm cho thầy. Tôi viết là tôi sẽ đi gặp ngài, nhưng tôi không thể thấy là làm sao có thể đi và nói cho chắc thì lúc nào tôi đi được. Và trong vòng ba tuần tôi có mặt trên tàu băng Đại tây dương, với một ngân khoản ở nhà bằng nhiều hơn số tiền tôi có được trong mấy năm qua. Tôi đến cảng Boston vào một sáng mùa thu nắng đẹp hết sức trong sáng, đã nghe chuyện hành khách cùng tàu kể lại tôi không hứng chí chút nào với viễn ảnh quan thuế sắp xét hỏi. Nhưng gần như vừa đặt chân xuống đất thì một người thanh niên trẻ tuổi nhanh nhẹn tới chào.

- Rất mừng được gặp anh, anh Broadbent.

Ngạc nhiên, tôi bắt tay anh chàng và tính hỏi tên thì anh làm tôi vỡ lẽ.

- Tên tôi là Arkwright, anh nói, tôi là đệ tử của thầy J.H.M. tới gặp anh để xem có thể giúp được gì. Thầy mời anh đến ăn trưa lúc một giờ. Để tôi lo chuyện này cho, anh chỉ tay vào đồng hành lý, rồi đưa anh về khách sạn.

- Anh tới đón tôi thật tốt qua, tôi nói một cách hoan hỉ, nói thiệt tôi có hơi lo trong bụng, anh biết tới chỗ lạ thì lòng không yên.

- Tôi biết, anh đồng ý. Xin lỗi nghe, anh nói và bỏ chạy tới gặp một nhân viên mà anh vừa thấy mặt, nói vài lời với người này rồi quay trở lại.

- Xong, anh trấn an tôi, mình sắp ra khỏi nơi đây, chỉ còn chờ họ mang valise của anh xuống tàu.

- Nói nghe, tôi hỏi trong lúc chúng tôi đứng chờ, làm sao anh nhận ra được tôi? Bề ngoài tôi đâu có gì đặc biệt đâu.

- Hỏi tôi làm chi, anh nói và nháy mắt làm tôi cũng vẫn không hiểu được gì thêm, anh hỏi thầy tốt hơn. Biết đâu ngài sẽ giải thích cho anh mà cũng có thể là không giải thích.

Tôi phá ra cười. Anh chàng người Mỹ trẻ tuổi thật thân nhiên này quả là tếu. Tôi tự hỏi anh tiến xa tới bậc nào và ưa thích nhất mặt gì trong huyền bí học và...

- Tôi chắc rương của anh kia, anh ta nói, chỉ tay về người vác hàng đang từ cầu tàu đi xuống mang theo rương có ghi tên tôi.

Sau đó chuyện xảy ra xuôi rọt, nhân viên 'bạn' anh chàng chỉ hỏi không mấy rắc rối nên tôi nghi là đã có nói trước nhưng nghĩ tốt hơn đừng hỏi gì. Chưa tới nửa tiếng đồng hồ sau taxi chở chúng tôi về khách sạn nơi đã dành sẵn phòng cho tôi. Tôi mở valise lấy ra vài món cần dùng trong lúc anh bạn vui tính trò chuyện, rồi chúng tôi ra cửa tới buổi hẹn quan trọng. Cuộc tái ngộ của tôi với Chân sư là một trong những giây phút hệ trọng mà tôi không đủ sức diễn tả lại. Tôi mong ước rất nhiều về buổi tái ngộ chờ đợi từ lâu này, mà tôi lại nhận được nhiều hơn thế. Tình thương và nỗi hân hoan chào mừng thầy tỏ ra với tôi mà không vồn vã nhiều lời làm tôi cảm động sâu xa, thế nên tuy rất vui sướng tôi thấy nhẹ nhõm khi thầy cảm được sự ngưỡng nghộ của tôi và chữa lại nó bằng cách tỏ ra thân nhiên hơn.

- Con trải qua thử thách khá lắm, ngài nói, thầy hài lòng về con.

- Thử thách nào? tôi nhắc lại.

- Đây con, vào thời đại mà quyền năng tâm linh hiếm thấy và do đó được ao ước mạnh mẽ, việc xem nó hay đúng hơn nhìn sự mất mát của nó với thái độ dũng dũng đầy triết lý là chuyện đáng khen. Đứa trẻ thường khóc nức nở khi mất đồ chơi mới nhiều hơn là món cũ.

Và tôi chợt hiểu.

Trong phút yên lặng sau đó tôi nhìn kỹ chung quanh hơn. Thầy ở trong ngôi nhà trang trí khéo léo thuộc những vùng xưa giống cảnh nước Anh ở Boston. Tại sao một người đàn ông độc thân lại cần nhà rộng như vậy

làm tôi ngạc nhiên lúc ấy, nhưng cuộc trò chuyện của chúng tôi sau đó làm sáng tỏ lý do.

- Con không thay đổi mấy, ngài tiếp tục câu chuyện, ngắm tôi kỹ, có lẽ có thêm vài đường nhăn...
- Không cần phải nói là thầy không thay đổi chút nào, trừ việc tóc thầy có vẻ rậm hơn.

Ngài cười.

- Sao đi nữa con sẽ thấy thầy thay đổi khi quan sát cung cách của thầy trên đất Mỹ.
- Tức là sao ạ ?
- Chỉ là sự thích ứng thôi.
- Con cũng vẫn chưa hiểu. Tôi cười.

- Phương pháp, lời chỉ dẫn và ngay cả cung cách bên ngoài hợp cho nước này sẽ không hợp cho nước kia.

Chẳng những thầy phải thích ứng phương pháp của thầy cho dân tộc tính và tánh khí của học trò mà thầy còn phải làm cho mình thích ứng. Nhìn bên ngoài thì thầy không như con người ở London khi trước. Một loại công việc mới được giao cho thầy như đã có viết cho 12 năm về trước khi thầy chào từ biệt.

- Mới nghe thấy lạ, tôi tỏ ý, nhưng con chắc chỉ vì trước đây chưa hề nghĩ tới việc ấy.

- Nó tuyệt đối cần thiết, ngài nhấn mạnh, và con đừng nên ngạc nhiên hay thất vọng nếu thầy nói hay làm chuyện ở đây khác với con người thầy mà con đã biết ở Âu châu khi trước. Thầy báo con hay từ đầu vì chuẩn bị trước bao giờ cũng vẫn hơn.

Trong phần còn lại của câu chuyện ngài nói với tôi những điều liên quan đến cuộc tiến hóa của tôi nên sẽ không ghi ra đây, nhưng có một điều tôi có thể viết vì về sau chuyện sẽ được đề cập khi tới đúng lúc.

Có một chuyện đặc biệt mà Chân sư muốn tôi làm, ngài nói.

- Con trải qua bao đường đất tới đây không phải chỉ để gần thầy và nhận lấy chỉ dạy. Có một việc rất rõ ràng mà thầy muốn con làm như đã ám chỉ trong thư. Nó có nghĩa con phải hy sinh nhiều nhưng đáng công. Thầy sẽ cho con hay điều muốn làm khi thuận tiện, giờ chưa phải lúc. Trong lúc chờ đợi con sẽ gặp đa số học trò của thầy, họ họp ở đây mỗi tối thứ tư và thầy có bài giảng cho nhóm. Mọi người được khuyến khích có tinh huynh đệ và thân ái với nhau, sau buổi giảng là phần đặt câu hỏi, thảo luận và giải khát. Ai muốn hút thuốc cũng được, sự việc hoàn toàn tự do nơi đây, không ai can thiệp vào thói quen tương đối vô hại của người khác duy có rượu thì cấm và thầy mạnh mẽ khuyên các đệ tử không nên dùng rượu. Vậy là con biết cách sinh hoạt ở đây, và hôm nay là thứ tư thì con đến lúc 8.30 tối bắt đầu buổi họp.

Thấy rõ là thầy bận rộn nên tôi ra về, dành trọn thời giờ còn lại trong ngày để viếng cảnh Boston, lòng rộn ràng hân hoan và trí ngổn ngang bao tư tưởng. Thầy muốn tôi làm việc chi, và nó đòi hỏi phải hy sinh là sao ? Bao nhiêu ý nghĩ trôi lên nhưng không có ý mà về sau tôi biết là đúng là chuyện nên làm. Còn sự thay đổi mà thầy ám chỉ thì tới nay tôi chưa thấy, ngài ăn mặc nhã nhặn không chêm vào đâu được y như hồi ở London, nếp quần ủi thẳng chúng tôi thầy có người giúp việc khéo léo cẩn thận như trước. Nhưng hiển nhiên có ý kiến bây giờ thì quá sớm, tôi chỉ mới gặp thầy một lúc ngắn thôi mà, tương lai còn gì thì chưa biết tuy tôi tin chắc nó đây chuyện làm cuộc sống thú vị nhiều lần hơn.

Khi tôi quay trở lại nhà thầy vào buổi tối thì gặp khoảng ba mươi người đang trò chuyện vui vẻ trước buổi giảng. Thầy M.H. đi lại trong nhóm nói vài lời với người này rồi quay sang người kia, nhưng thấy tôi vào tới cửa thầy tiến đến giới thiệu tôi với một thiếu nữ và cô bạn.

- Mở đầu rồi thì xin các con trò chuyện tiếp, thầy bảo sau khi cho biết tên họ chúng tôi, nhưng luật ở đây là ai cũng phải nói chuyện với tất cả mọi ai khác, vì hòa hợp làm Một có ích gì trừ phi chúng ta hành xử giống vậy ? ngài vui vẻ nói thêm.

Tuy nhiên tôi không có giờ thăm hỏi những bạn mới quen vì thầy đi tới cuối phòng, lại ngồi ghế đặt trên cái bục nhỏ và ra dấu khởi sự buổi giảng.

CHƯƠNG II.

LUÂN LÝ VÀ SIÊU LUÂN LÝ

'Tới lúc này như các con đã biết, phần lớn những chỉ dạy ta đưa ra trong những buổi họp như vậy có thể truyền ra tới những ai ở ngoài nhóm của chúng ta. Tin rằng Chân sư hiện hữu chỉ để dạy dỗ một vài đệ tử cách khai mở luân xa là tin lầm. Thực vậy, với đa số các con thầy can ngăn đừng làm việc ấy vì nó là một trở ngại hơn là phương tiện dẫn tới thành đạt. Chân sư hiện hữu chính yếu là để hướng dẫn nhân loại nói chung, và đưa ra những tư tưởng về luân lý, tinh thần, đạo đức cần cho một thời điểm đặc biệt. Làm sao làm được chuyện đó ? Nó thực hiện nhờ các đệ tử có mặt trên thế giới và theo ý riêng của họ, phổ biến phần nào chỉ dạy của chúng ta (các Chân sư) mà họ thấy là nên làm và khi có cơ hội. Như thế chúng ta giúp các đệ tử và tới phiên họ giúp chúng ta. Nếu họ viết văn thì vài chỉ dạy được đem vào sách của họ, nếu là thi sĩ nó sẽ hiện ra trong thi phú của nhà thơ, nếu là nhạc sĩ thì tinh thần của huấn thị sẽ vang vọng trong nhạc điệu.

'Khi ta nhìn vào nhóm nhỏ này thấy người thuộc nhiều ngành khác nhau mà tất cả giúp ta hết sức mình, ít nhất thầy mong như vậy, ngài thêm vào với vẻ ranh mãnh. Ta mong chờ là các con sẽ giúp có thêm người chấp nhận triết lý mới, không phải chỉ bằng cách truyền đạt chỉ dạy của chúng ta mà còn khuyến dụ ai không tin tưởng sẽ tin vào sự hiện hữu của Chân sư. Dĩ nhiên ai muốn có chuyện hào hứng thì thích chúng ta hiện hình cho ai sắp làm đệ tử và nói 'Ta là Guru của con, hãy theo và thành đệ tử của ta.' Nhưng đó không hề là cách làm việc của các Chân sư và sẽ không bao giờ giống vậy. Trừ phi người đệ tử có thông nhãn (clairvoyance) và do đó thấy được chúng ta mà không cần chúng ta phải hiện hình, làm thế chỉ phung phí lực khiến chúng ta mang tiếng là khoe khoang. Một trong những luật của chúng ta là không bao giờ làm chuyện gì một cách khác thường khi có thể làm chúng theo cách thông thường. Còn việc chúng ta làm sau khi đệ tử và Chân sư trở nên liên hệ gần gũi thì lại là chuyện khác.

'Tối nay thầy sẽ nói về chương ngại to lớn nhất trong Minh Triết bí truyền, thành đạt tinh thần và tiến triển về mặt huyền bí. Chương ngại đó là óc câu nệ thói đời dưới bất cứ hình thức nào có liên hệ tới luân lý hay tôn giáo. Các tác giả kinh Tân ước mô tả người giả hình Pharisees (người câu nệ kinh điển thiếu lòng nhân) là mẫu người điển hình nhất của loại này, và ghi đức Chúa dạy rằng cô gái điếm thì gần nước Trời hơn những người Pharisees. Dù lời ấy có chút quá đáng nhưng nó phù hợp với thực tại. Nếu chúng ta nhìn vào thể trí của người có óc câu nệ mạnh mẽ thói đời, thì nó có hình dạng cứng chắc, không uyển chuyển, thể cũng nhỏ làm như thiếu dinh dưỡng. Khi tìm cách gây ấn tượng lên các thể này bằng giáo huấn của chúng ta thì tư tưởng không thể đi xuyên qua được hàng rào là bề mặt cứng ngắc đó, đôi khi cách duy nhất chúng ta có thể làm vỡ bề mặt ngăn trở ấy là nhạc hiện đại có tính bất hòa, và đó là trường hợp vài nhà soạn nhạc đương thời đang làm được chuyện tốt đẹp.

'Nguyên do nào khiến óc câu nệ thói đời nảy nở ? Nó có vị trí nào lười biếng, sợ dư luận, kiêu hãnh, sợ bị lời nói người khác làm tổn thương, mê tín theo nghĩa là cái gì đa số người tin hẳn phải đúng. Chúng ta không cần bận tâm đến óc câu nệ thói đời về mặt tôn giáo, điều thầy muốn thảo luận tối nay là sự liên hệ của nó với luân lý. Như các con biết, có loại luân lý câu nệ và được khối đông người theo không ít thì nhiều, nhưng cho người muốn vào đường Đạo hay đang đi trên đó thì luân lý phải tỏ ra uyển chuyển và có tính cao thượng hơn. Đó là cái ta có thể đặt tên là Siêu Luân Lý, nó có tính không ích kỷ và dựa trên lòng không ích kỷ, còn cái luân lý trước thì là kết quả của lòng ích kỷ và là cái có để ích kỷ.

'Vì vậy có nhiều lý do tại sao người ta muốn theo luân lý, mà chỉ có thể có một lý do tại sao ta muốn theo cái siêu luân lý. Như thầy có đề cập, một người có thể theo luân lý vì anh sợ hàng xóm nghĩ xấu về mình, anh bị

lòng kiêu hãnh và nhất gan làm chủ. Người khác theo luân lý vì nó hợp với anh có nghĩa làm vậy thì anh được lợi chi đó. Nhưng người ta không thể theo siêu luân lý vì bất cứ lý do nào như thế mà ngược lại, chuyện người đời thấy hay xảy đến với anh là bị chê bai, thua thiệt. Ấy là do đối với người đời ai theo siêu luân lý thường có vẻ như là kẻ vô luân, bởi ai không có óc phân biệt sẽ thấy hai thái cực giống y nhau, chẳng khác nào ánh sáng chói lòa nhất sẽ làm quá sáng mắt không thấy đường hết như đêm tối đầy đặc.

Tới đây Chân sư đứng dậy khỏi ghế, bước ra ngoài cái bục nhỏ đi tới lui, vừa đi vừa nói.

'Vậy thì, cái gì là điểm phân biệt giữa luân lý và siêu luân lý ? Nó là động cơ vô ngã. Cái trước đến từ trí não, cái sau đến từ con tim, cái trước dựa vào qui tắc, thói đời, cái sau hoàn toàn dựa vào đòi hỏi của hoàn cảnh. Lấy thí dụ giản dị là việc đổi gạt. Có ai trong các con ngây thơ đến mức cho rằng ta mà các con gọi là thầy, sẽ không đổi gạt con khi thấy làm vậy có lợi cho con ? Thế nhưng có người khoát tay lia lịa vô cùng kinh hãi với ý tưởng đó. 'Chân sư mà nói gạt, nói dối — chuyện không thể tưởng tượng, không thể nào có được !'

'Họ không ý thức rằng về một mặt vị Chân sư cần phải hành động phần lớn trong ngày, mà hành động là một hình thức đổi gạt. Thử tưởng tượng vị Chân sư đã có được tâm từ ái bao la, cái là tính chất của quả vị Đạo sư, hành xử hợp với tâm từ bi ấy thì sẽ ra sao ? Con có nghĩ là các Chân sư chúng ta dám tỏ tình thương trong lòng với hết thấy mọi người chăng ? Chà, làm vậy thì chẳng mấy chốc họ sẽ nhốt hết chúng ta vào nhà thương điên, và Chân sư phải dùng cái gọi là quyền năng nhiệm mầu của các ngài để tìm cách thoát khỏi nơi đó !

Một tràng cười nổi lên trong nhóm nhỏ bé này.

'Chuyện dễ dàng cho các Chân sư hay được nói tới ở Himalaya, sống đời ẩn dật ở chỗ núi non chót vót, các ngài tự do sống theo ý mình, ít nhất các ngài có thể làm được vậy nếu thực sự sống như nhà ẩn tu, nhưng thực tế là nhiều vị không sống như thế. Các ngài cũng có đệ tử chung quanh và không dành nguyên ngày tham thiền chìm đắm ngất ngây trong cõi thiêng liêng. Làm vậy hẳn rất là dễ chịu cho các ngài, Chân sư đã tới đích của đường tiến hóa nhưng còn ai đang chật vật khó nhọc tiến bước thì sao ? Chỉ vì chúng ta học được cách làm một chuyện, bỏ công bao năm và không chừng bao nhiêu thế kỷ để học nó, mà chúng ta phải tiếp tục làm chuyện ấy trước tiên là vì nỗi vui thú nó mang lại, và kế đó là để phô trương với người khác là chúng ta có thể làm được hay sao ? Không.

'Người theo siêu luân lý nhận biết rằng khi họ có được đức tính hay khả năng nào, như là thành thực hay ngất trí đắm say lúc thiền hay bất cứ cái gì, thì đó là lúc cần che dấu nó hay sử dụng rất ít, hay làm cả hai tùy tình trạng đòi hỏi. Một đạo sư Ấn độ mà thầy gặp nói rằng trong một kiếp trước ta là nhà hùng biện đại tài. Nó có thể đúng có thể không, cho là nó đúng và thầy vẫn còn khả năng hùng biện tuyệt hảo, thì nó có hợp chăng khi ta kêu gọi tình cảm các con bằng lời hùng hồn sôi nổi thay vì nói chuyện bình thường với con như lúc này ? Nếu phương pháp sau là đủ thì tại sao dùng cái trước ? Nếu dùng lời hùng biện thì phải chăng chỉ là để nhắc rằng có điều thầy làm được mà con không thể làm được ?

'Đa số người khi có được đức tính nào thì muốn phô bày nó trước mặt ai chưa có điều ấy, họ biện luận rằng như thế là tốt lành cho kẻ đáng thương còn yếu kém, nhưng không nghĩ rằng tư tưởng đó sinh ra do lòng kiêu hãnh. Con nghĩ sao nếu đang đói lòng mà một thân hữu tới gần với đĩa bánh trong tay, bắt đầu ăn trước mắt con ? Làm thế có tốt lành không ? hay giả dụ một thân hữu của con bị mất hết tiền, con có đứng trước mặt họ tay đút túi quần lắc cho đồng xu kêu leng keng trong túi để họ nghe không ? Vậy mà hằng ngàn người luân lý hết mình, và người rất sùng đạo làm chuyện ấy với những đức tính của họ. Phải, có màn biểu diễn rất khéo léo đức tính trên thế giới cho con xem miễn phí, nhưng nó muốn nói điều chi ? Giản dị chỉ là có người nam hay người nữ muốn tỏ ra mình trội hơn kẻ khác. Họ lập luận rằng 'Đức tính là đức tính, vậy thì càng phô trương thường chừng nào cho người ta chú ý thì càng tốt chừng ấy,' và không chừng họ sẽ trích dẫn kinh sách để chứng minh cho biện luận của mình.'

Thầy ngưng rồi tiếp tục với giọng nói thay đổi.

- Tuy nhiên không có phút nào ta cần lộ ra đức tính sao ? Dĩ nhiên là có, nhưng tất cả tùy thuộc vào tại sao, bằng cách nào, và lộ ra ở đâu. Cũng có những lúc ta nên lộ ra nhược điểm, ngay cả nhược điểm ta không có. Mới đây có một đệ tử tới gặp thầy và hỏi cách để trị cho người bạn bắt đầu tạt rượu chè. Ta cho anh lời khuyên mà sẽ khiến anh phạm luật của nhóm chúng ta. Anh thực hiện lời khuyên bằng cách ra sao ? Anh đi chơi vài lần với người bạn và uống say mềm. Tối đêm kia, trước khi cả hai say túy lúy quên trời đất, anh ném ly xuống sàn và nói: "Coi nè, mắc mớ gì mình phải uống chất tẻ hại này ? Nó đắng miệng, làm mình nhức bụng đầu không đáng công. Tôi bỏ cuộc thôi, sao anh không bỏ luôn như tôi ?" và thân hữu của anh tránh hẳn rượu. Hành động của anh có tính thúc đẩy mạnh mẽ, cộng thêm một chút trợ lực huyền bí của ta khiến thân hữu bỏ được tật.

'Nhìn theo quan điểm luân lý người đời thì đệ tử của ta đã phạm luật, đối gạt bạn thân, biến mình thành kẻ rượu chè nhưng theo quan điểm siêu luân lý thì anh xử sự như người đầy lòng nhân thật dũng cảm. Thế thì điều con cần làm cho người đời ý thức là không có chân lý vĩnh cửu nào về luân lý, và xin đừng lẫn lộn chân lý về luân lý với chân lý tinh thần, cái sau vĩnh cửu nhưng cái trước thì tùy thuộc vào nhiều điều thay đổi. Lấy thí dụ luân lý của Tibet thì không phải là luân lý của New York. Nếu ở đây một phụ nữ lập gia đình không những với ông X. mà luôn với tất cả những anh em trai của ông thì cô bị xem là rất tồi tệ, nhưng ngược lại ở Tibet nếu cô từ chối không chịu thành hôn với tất cả anh em trai một nhà thì cô bị đánh giá là cái xấu xa không kém. Nếu chỉ nói rằng người Tibet còn sơ khai và người New York không giống vậy thì đó không phải là lý do. Lý do chỉ đơn giản rằng ở Tibet trai thừa gái thiếu. Hơn nữa, nếu thế chiến I kéo dài lâu hơn thì không chừng không có đủ đàn ông ở Mỹ, và như thế người ta chẳng những thành hôn với cô bạn tình của mình mà còn phải lấy tất cả chị em gái của cô bạn nữa.

'Các con cười, mà quả đúng thế vì chuyện gì cũng có khía cạnh khôi hài của nó, nhưng ai chưa hiểu biết nhiều sẽ không cười với chuyện chưa có tiền lệ này, họ sẽ cho rằng nó thật vô luân đáng ghét. Nhưng ta hãy có đủ thành thực và can đảm nhìn thẳng vào sự việc. Giết hàng trăm người vô tội chỉ bởi các nước lân cảnh xáo trộn vì không chịu yêu thương nước láng giềng của mình thì xấu xa hơn, hay thành hôn với nhiều phụ nữ để tránh dân chúng không bị hệ quả của việc xáo trộn ấy thì xấu xa hơn ? Hãy để nhà luân lý trả lời điều ấy. Thầy có lý do riêng nhưng sẽ cho con hay tại sao nhà luân lý nghĩ là không đồng ý với thầy.

'Đó là vì bao thế kỷ qua chuyện giết người ở con số khổng lồ được xem là cái vĩ đại, hào hùng. Việc tại sao cái xấu ở mức độ nhỏ là sát nhân lại có thể biến mình được khi tăng đến mức khổng lồ là câu hỏi mà con không nên hỏi nhà lý luận, nhưng thầy cho con hay nguyên do của sự bất nhất ấy, nó nằm trong chữ thói đời hay tập tục, truyền thống. Vì thế con cần ý thức là chúng ta, người đang cố gắng bước trên con đường Minh triết, không thể có cùng quan điểm về luân lý như xã hội nói chung hằng quan niệm, mà chúng ta cần điều cao thượng hơn, uyển chuyển hơn, có nét tinh thần hơn; và bởi chẳng những luân lý thay đổi theo nơi chốn, quốc gia, khí hậu mà còn theo cả với thời gian, chúng ta cần tiêu chuẩn khác với điều chỉ là truyền thống luân lý về cái gì đúng hay sai.

'Nếu có ai không sẵn lòng tin rằng luân lý thay đổi với thời gian thì hãy để họ xem lại sách mà tây phương xem là thiêng liêng nhất, trong đó nói rằng có thời ý niệm công bằng là 'Mắt đổi mắt, răng đền răng'. Hay xa hơn nữa thì đọc về vua Solomon được xem là người khôn ngoan nhất, dĩ nhiên cũng hàm ý là người có luân lý nhất, từ trước tới nay. Nhưng xin nói thử ta nghe, người Mỹ rất chăm chú với luật chống điều này, chuyện kia, việc nọ, họ nghĩ sao về ông vua có bảy trăm bà vợ và hai trăm cung phi ? Họ có xem ông là người khôn ngoan nhất trên cả đại lục này không ? Thầy cũng muốn biết làm sao ông có giờ học được sự khôn ngoan khi bận rộn với cung cấm đông mỹ nhân như thế.'

Cả bọn phá ra cười lớn nhưng thầy tiếp tục không ngưng.

- Nhân tiện ta nói về luật, thầy muốn vạch ra rằng không một nhà siêu luân lý nào lại có khi can thiệp vào sự

tự do của người khác, chỉ có nhà luân lý mới làm vậy. Ai muốn làm bao nhiêu luật thì cứ để họ làm cho chính mình nếu thích, nhưng đừng làm cho người khác. Chúng ta can dự vào chuyện người khác để chi ? Con nghĩ bằng cách ép buộc người khác làm chuyện này hay chuyện kia là giúp cho cuộc tiến hóa của họ à ? Con có giúp cho sự tiến hóa của người đầu quyền Anh lấy giải bằng cách trói tay họ không ? Không. Chỉ có một cách thúc đẩy sự tiến hóa của người quanh ta là bằng sự khuyến dụ, con nhớ không phải là ép buộc nhé, cho họ thay đổi động cơ, vì động cơ là tất cả còn hành động là thứ yếu, nếu con có thể dạy người biết suy nghĩ với quả tim cũng như với khối óc là đã làm được chuyện tốt lành. '

Tới đó chấm dứt bài giảng tối nay, nhưng thầy ngồi lại vào ghế.

- Có ai muốn hỏi gì không ? ngài nói.

- Làm sao thầy định nghĩa chân lý tinh thần ? cô gái ngồi cạnh tôi hỏi. Thầy dạy ta không nên lẫn lộn chân lý tinh thần và chân lý về luân lý.

- Khi nhà Yogi nói rằng Tất cả là Thượng đế, thầy đáp, là họ thốt ra một chân lý tinh thần. Hay khi chúng ta nói chỉ có một Đại Ngã, thì đó là chân lý tinh thần. Chân lý như vậy trường cửu, bất biến, nhưng chân lý về luân lý thì tương đối và do vậy bị biến đổi. Còn thắc mắc nào khác không ?

Không ai trả lời nên Chân sư bước xuống khỏi cái bục nhỏ và người trong phòng đứng dậy. Có tiếng nói chuyện rào rào và ai nấy đi tới bàn dài ở một bên phòng có trà bánh. Một cô rất xinh đẹp trao cho tôi bánh sandwich, nói tự nhiên rằng họ rất vui có tôi vào nhóm và mong là tôi sẽ ở lại lâu v.v. Thêm mấy người khác cũng tới nói giống vậy, với ý hiển nhiên là làm tôi được thoải mái, và họ đã thành công.

Tôi thấy đa số đệ tử chưa tới 45 nhưng có vài người lớn tuổi hơn, có một người khoảng sáu chục tuổi. Điều đặc biệt chú ý là họ có da dẻ hồng hào mạnh khỏe, tuy không phải là bắp thịt cuồn cuộn, rắn chắc. Tinh thần ái thấy rất rõ giữa mọi người với nhau và tôi muốn ghi ở đây sự việc là trong nhiều tháng tiếp xúc với nhóm, tôi không thấy có lời chuyện trò ác ý nào.

Sau khoảng nửa giờ thảo luận nhóm bắt đầu thưa dần, một hai người khách bắt tay chào thầy M.H. trước khi ra về, nhưng tôi để ý là đa số người rời buổi họp không nói với ai hay nói to 'Bà con ở lại nhé' rồi đi. Bởi tôi mong lấy hẹn để gặp thầy vào hôm sau, tôi nán lại và nói vài câu với thầy.

- Đây là cách nhóm sinh hoạt ở đây, ngài vui vẻ nói, thầy mong con có được vài người bạn rồi chứ ?

Tôi thưa là mọi người đối xử rất tốt lành với tôi.

- Có một hay hai người thầy muốn con thân hơn. Để xem nào, ngài ngẫm nghĩ, mai là thứ năm, Viola Brind sẽ tới lúc năm giờ chiều với bạn không chừng sẽ là đệ tử. Được lắm. Mai con cũng đến dùng trà lúc 5 giờ rồi khi mọi người về thì ta sẽ bàn chuyện.

Tôi chào thầy ra về, khi tới phòng ngoài tôi gặp người Ấn mà tôi ngồi cạnh khi nãy.

- Anh về cùng đường với tôi không ? tôi hỏi.

- Anh về đâu ?

- Đường B...

Anh bảo cũng về đường ấy và tôi đề nghị đi chung cho vui. Anh có thân hình vạm vỡ với gương mặt có đường nét đẹp tôi chưa hề thấy, và tôi tự hỏi anh đã tiến xa lắm chẳng. Anh không nói nhiều nhưng sự yên lặng không có vẻ gì là thiếu thân thiện.

- Anh gặp thầy lâu chưa ? tôi hỏi.

- Lâu, anh đáp, nín cười theo kiểu người lớn hay cười khi trẻ con đặt câu hỏi ngây thơ.

- Vậy tôi chắc anh tiến xa lắm rồi phải không ?

Lần này thì anh không nín cười.

- Chuyện gì cũng tương đối thôi, anh đáp lững lơ.

Tôi không có tánh hay hỏi nhưng việc gì có liên quan đến Chân sư mà hỏi được là tôi không bỏ qua, như đũa bé đôi bụng được cho trái táo, thế nên tôi hỏi tiếp.

- Ở đây ai cũng tập Yoga hết hay sao ?

- Yoga theo anh là làm gì ?

- Thì tập tư thế, tập thở, tham thiền.

- Không, không có đâu, anh nhìn tôi hiền từ và hỏi. Con voi có hút mật hoa như con ong, hay con chồn có mang được người như con ngựa không ?

Dĩ nhiên là không và tôi cười thâm về giả dụ của anh chàng.

- Vậy thầy M.H. dùng phương pháp gì ?

- Dùng cái nào thích hợp nhất cho mỗi đệ tử, tức là có nhiều cách và khác nhau tùy theo khí chất và công việc của họ.

Và anh chỉ nói có thể vì chúng tôi đã tới chỗ anh ngụ. Tôi lấy làm tiếc là không gặp lại anh lần nào nữa, về sau tôi nghe nói là anh đã lên tàu về Ấn ngay bữa kế. Tuy nhiên trong buổi tối đầu tiên ấy tôi gặp được một đệ tử khác. Tôi thấy anh ngồi đọc báo trong tiền sảnh của khách sạn tôi ngụ. Anh là nhạc sĩ đang lưu diễn tại Hoa Kỳ và đến dự các buổi họp của thầy M.H. khi nào có dịp.

- Ta gặp nhau hồi chiều rồi, anh gật đầu nói vui vẻ, ngồi chơi nói chuyện trước khi lên phòng nhé ?

- Được lắm, tôi đáp, thấy ngay là anh này chịu mở miệng hơn chàng Ấn Độ.

- Anh gặp thầy M.H. ở đâu ? không rào đón chi hết tôi hỏi ngay.

- Tại London qua một người bạn của tôi. Còn anh ?

- Cũng tại London.

- Thế anh biết ngài lâu rồi ư ?

Tôi gật đầu.

- Anh chàng Ấn Độ coi dễ nể là ai vậy ? Tôi có đi bộ một quãng với anh ta.

- Ô, đó là nhà Yogi ——, anh nói một tên chữ Phạn, anh ta rất giỏi.

- Anh ta có cung cách rất tuyệt vời, tôi đồng ý, làm tôi có cảm tưởng là ảnh tiến xa lắm.

- Đúng, anh ta cao lắm, nhưng rồi anh sẽ thấy là có vài người anh không cho là bậc cao lại là người tiến xa hơn hết thấy. Tôi nghe là anh Yogi đó ẩn tu trong rừng cả mười năm và có ba năm anh tịnh khẩu.

- Cái lạ là thầy M.H. lại là Guru của anh ta mà không phải là một Chân sư người Ấn.

- Anh sẽ thấy có nhiều chuyện lạ ở đây, tôi thì từ lâu không còn thắc mắc chi nữa nhưng chuyện này dễ.

Anh có cho đây là lần đầu tiên anh được gặp thầy M.H. ?

- Không.

- Vậy thì bởi dây liên kết Guru với đệ tử là cái mạnh nhất trong đời, nó sẽ duy trì kiếp này sang kiếp kia phải không ?

Tôi đồng ý.

- Nào, anh có nghĩ là kiếp này thầy sinh ở Anh và đệ tử sinh ở Ấn thì có gì khác biệt không ?

- Không, dĩ nhiên là không khi ta biết có mối dây ấy.

- Ngoài ra, anh nói thêm, thầy M.H. đã ở Ấn Độ nhiều năm.

- Trời đất, như thế thầy bao nhiêu tuổi rồi ?

- Chà, khoảng một trăm tuổi, anh đáp lại một cách rần rắc trên choker rồi sửa lại. Không, chỉ có hai chela (đệ tử) biết mà họ không nói đâu.

Anh ngâm nga một khúc nhạc, gõ nhịp mấy ngón tay lên tay ghế. Tôi mời anh điều thuốc lá.

- Cám ơn anh, nhưng tôi không hút thuốc. Anh đáp.

- Sao, không được phép à ?

- Không phải là được phép hay không, nhưng tôi được dạy là thuốc lá làm nặng thêm bệnh tôi có trong người.

- Thầy M.H. không thể chữa hết được sao ?

- Anh muốn nói thầy sẽ không chữa ư?... Khi nào tôi học được việc làm ngơ với bệnh và hoạt động hữu hiệu như thế không có bệnh thì thầy sẽ chữa cho tôi. Ngài nói, mà anh biết thầy hay nói ra sao về những chuyện như vậy, 'Con à, làm việc thiện cho dù thân thể có bệnh thì đạt được nhiều kết quả hơn là chữa lành cho chính thể xác mà thôi.'

- Tôi nhớ đức Phật dạy là ta cần phải có sức khỏe khang kiện mới đạt sự giải thoát.

- Có thể ngài nói vậy lắm và tôi tin chắc là trong kiếp sau cùng ta sẽ có sức khỏe tốt lành. Tôi không biết với anh thì sao, anh bận thêm với óc hài hước, nhưng tôi thì còn lâu lắm mới mong có chuyện đó.

- Trời đất, tôi à ?.. tôi la lên, nói sao thì nói nhưng anh biết Ramakrishna là bậc thánh nhân đáng kể đó, vậy mà ông chết vì ung thư.

- Phải rồi, tại ông hay gánh thêm nhân quả của người khác. Nhưng ông vẫn chưa phải là bậc Chân sư.

- Làm sao anh biết ?

- Thầy M.H. bảo tôi. Thầy nói ông gần tới quả vị Chân sư chứ chưa đạt được nó.

Sau một khoảng im lặng tôi hỏi.

- Thầy có muốn các đệ tử học sách triết lý mỗi ngày một khoảng thời gian như mấy trường bí giáo hay đặt ra không ?

Anh chàng nhạc sĩ cười lớn.

- Chúng ta không học vỡ lòng huyền bí học, đa số chúng ta đã biết qua tất cả chuyện này trước khi đến đây. Tôi thường đọc sách mỗi ngày ba tới bốn tiếng đồng hồ trước khi gặp thầy M.H., không phải đọc vì bốn phận mà vì tôi thích. Khi anh có thể rút ra được hết tất cả những kiến thức có trong sách thì Chân sư xuất hiện. Ngài nói ai viết sách chỉ biết tới một mức nào đó thôi.

'Xét cho cùng loại kỷ luật đặt ra trong sách không hợp chút nào cho một số người và có thể gây hại là khác. Thí dụ như tôi coi ở đâu đó rằng anh phải tham thiền mỗi ngày nửa tiếng thì mới là sống đời tinh thần, nhưng tôi được dạy không tham thiền quá năm phút vì loại tập trung tư tưởng đó cần quá nhiều lực và thầy M.H. nói tất cả những lực tôi có phải dùng vào công việc của tôi.'

Tôi nói một cách thành thật.

- Tối nay tôi học được nhiều điều, thật may là gặp anh.

Anh ta lại cười nữa.

- Không có gì là may mắn cả. Ngài dặn tôi chờ ở đây tối nay vì hai chúng ta ngụ cùng khách sạn. Chúng ta được khuyến khích trò chuyện và thảo luận với nhau nhất là có ai mới vào nhóm. Lẽ tự nhiên, anh nói rào đón, tất cả chúng ta có thể có bí mật riêng của mình nhưng nếu không biết kín miệng thì chỉ có bất lợi cho ta mà thôi. Có lần thầy nói là đôi khi bàn luận giữa chúng ta với nhau có thể giúp ta học được nhiều hơn là chỉ lắng nghe thầy dạy, kiểu như học thầy không thầy học bạn. Tôi không tin cho lắm vì anh biết ngài khiêm nhượng ra sao rồi, nhưng dù vậy tôi thấy nó cũng đúng một chút.

- Chà, tôi mong chúng ta sẽ gặp nhau thường để nói chuyện thêm.

- Tôi cũng thích vậy, tôi chỉ ước phải chi tôi đừng lại ra đi hai hay ba tháng sau ngày mốt. Hễ có dịp là tôi sẽ ở lại đây luôn. Tuy nhiên thầy nói những chuyến đi này của tôi là công việc của ngài nên tôi lấy đó an ủi mình. Nói cho sát thì... Anh bận phác một cử chỉ thay cho lời nói.

Hai tôi ngồi đó nói chuyện thêm hai tiếng nữa và có lẽ cũng chưa chịu lên giường nếu nhân viên khách sạn không đến nhìn chúng tôi trách móc vì để đèn tốn điện.

CHƯƠNG III

CÔ BRIND VÀ CÔ DELAFIELD

Chiều hôm sau khi đến nhà thầy tôi được đưa vào căn phòng nhỏ ở lầu một, thấy ngài ngồi ở bàn trước mặt có nhiều tờ giấy đánh máy rõ ràng là đang chờ được ký. Đó căn phòng thân mật đầy sách xếp quanh tường, đa số là về đề tài huyền bí mà về sau tôi khám phá ra.

- Đúng giờ mà đúng cả phút, ngài nói vui vẻ khi đứng lên khỏi ghế chào hỏi tôi. Sao, con có đi chơi đâu chưa, đi thăm nhiều cảnh ở Boston chưa ?

Tôi thưa với ngài là dành gần trọn ngày nay viết thư về Anh cho hay đã tới chỗ bình an vô sự.

- Đâu còn cách nào khác nữa để con tới, phải không ? ngài nói mà mắt sáng lên tinh quái, con đâu nghĩ là chúng ta kêu con tới đây rồi giữa đường bị đắm tàu hử ?

- Dạ không, tôi phá ra cười, nhưng con không thể mong là mẹ và bạn bè biết như thế, làm sao họ biết được ?

- Có thể lắm, ngài nhìn nhận.

Người giúp việc nhà báo có khách.

- Cô Brind và cô Delafield đến.

Thầy M.H. bắt tay hai người, giới thiệu chúng tôi với nhau và mời hai cô ngồi. Tôi nhận ra cô Brind là một trong những đệ tử tôi đã gặp tối hôm trước nhưng cô Delafield thì mới đối với tôi. Cô Brind tóc vàng, nhỏ nhắn với thân hình cân đối, gương mặt lộ vẻ thông minh hơn là xinh xắn. Cô Delafield thì ở tuổi tôi không dễ động lòng với sắc đẹp, nhưng tôi không nói quá là cô đẹp làm sững sốt tới nỗi tôi choáng váng cả người.

- Ra đây là bạn của con, thầy M.H. hân hoan nói với cô Brind nhưng nhìn cô Delafield. Tôi nghe là cô thích việc làm của nhóm này.

- Còn hơn là thích nữa ạ, cô mỉm cười nói.

- Cô cho biết tuổi được không ?

- Ba mươi, câu trả lời không ngần ngại chút nào.

- Cô có từng hay hiện giờ là thành viên của hội nào về huyền bí học không, thí dụ hội Theosophia ?

- Dạ chưa bao giờ.

- Cô đã đọc nhiều sách về đề tài ấy rồi chứ ?

- Dạ, nhiều lắm.

- Thí dụ như quyển gì ?

- Sách của đạo sư Vivekananda, mẹ con có biết đạo sư.

- Ra vậy. Thế có ai giúp cô không ?

- Mẹ con và Viola, cô Brind đây.

Thầy M.H. nhìn cô chăm chú hồi lâu. Ngài hỏi giọng tự nhiên.

- Cô tìm hiểu những chuyện này với mục đích gì ?

Cô Delafield tỏ vẻ hoang mang.- Mục đích ư?... Thiệt tình con không biết chắc, thấy sao có nhiều quá. Nó

làm người ta nhìn cuộc đời khác đi, mà lại thật hào hứng, ngoài ra nó rất có ích để giúp người khác.

Có vẻ như thầy hài lòng và nhìn cô ưng ý.

- Cô bắt đầu học triết lý này hồi nào ?

- Cách đây ba năm.

- Chà, chưa lâu lắm phải không ? ngài nói nhẹ nhàng.

- Dạ chắc chưa.

- Cô xem, nó chưa đủ để cô biết đây chỉ là một giai đoạn hay không. Có thể rồi cô sẽ chán.

Cô Delafield có nét bối rối và tôi thấy đây cảm tình với cô.

- Con nghĩ có thể lắm, nhưng đương nhiên là thầy xét đoán sự việc đúng hơn con.

- Điều gì làm cô nghĩ như vậy ?

- Con không hoàn toàn dốt nát về chuyện các Chân sư đâu, cô cười nhẹ đây ý nghĩa.

Ngài cười lớn.

- Nếu tôi là cô thì tôi không tin trăm phần trăm mọi chuyện đâu.

- Con cũng không tin.

- Nói vắn tắt là cô muốn có một người thầy, ngài nói với giọng tự nhiên gọn ghẽ.

- Dạ, nhưng chuyện không phải là con muốn có một vị thầy mà là ngài có nhận con hay không. Con muốn nói, cô vội vã chữa lại, là vị thầy có nghĩ con là học trò xứng đáng.

Thầy nghiêng người tới trước và vỗ nhẹ lên tay cô.

- Được lắm. Cô Brind có cho tôi hay đôi điều về cô. Cô Delafield nhìn bạn mình lộ vẻ biết ơn. Chuyện là cô có chịu theo cách làm việc của chúng tôi, như nói thẳng mọi chuyện không tránh né, nếu cô không thích...

Cô cười lớn và đáp.

- Ồ, con quen lối nói đó, con có ba anh em trai ở nhà.

- Thế thì tốt lắm, mong cô đến dự lớp tối thứ tư. Giờ thì ta dùng trà. Thầy nói thêm và bấm chuông.

Cô Delafield muốn ngỏ lời cảm ơn nhưng thầy khoát tay để chuyện qua bên.

- Tôi có chút thì giờ và vui lòng dành cho ai cần nó.

Người giúp việc mang trà ra đặt trước mặt cô Brind và cô lo chế ra tách.

- Nhân tiện, thầy nói, anh bạn đây từ Anh đến với chúng ta một thời gian, thầy rất biết ơn nếu mỗi cô có thể giới thiệu anh với bạn bè của mình.

Cả hai nói họ vui lòng làm vậy.

- Cho anh Broadbent gặp người làm việc ở đại học thì hay lắm, ngài đề nghị, anh là thi sĩ.

Lập tức hai cô lộ vẻ thích thú, người Mỹ có tật tôn thờ anh hùng cá nhân hết thuốc chữa.

- Tôi làm thơ, tôi vừa cười vừa nói, nhưng tôi không biết là làm vậy thì trở thành thi sĩ.

Chân sư đi lại một ngăn kệ và lấy ra hai tập thơ của tôi đưa cho các cô.

- Thiết tình..., tôi phản đối, mấy bài thơ đó cũ rồi !

- Nhưng tôi có đọc chúng, cô Delafield buột miệng với vẻ hăng hái và ngạc nhiên, tôi thán phục thơ anh lâu rồi. Ai dè hôm nay gặp anh, tôi rất sung sướng được biết thi sĩ !

- Tôi không biết là tác phẩm của mình đi xa như vậy, tôi đáp, hài lòng là có được dây thông cảm với cô gái xinh đẹp này. Cô Brind giờ lên tiếng.

- Hể Chân sư khen ngợi điều chi thì nó luôn luôn đúng.

Thầy M.H. nhìn cả bọn vui vẻ.

- Đó là một trong những chuyện tin nhảm của con, con à.

Cô cười và bẻ lại.

-Ồ không, không đâu, cô quay sang tôi nói, không có mấy ai trong bọn chúng tôi là không biết đến thơ của anh. Thầy hay trích những bài thơ đó và nói rằng thơ chứa đựng nhiều mình triết huyền bí.

- Không gì quý hơn lời thầy. Tôi nói thật lòng mình. Còn lời khen nào đáng cho tôi ao ước về tác phẩm của mình hơn là lời thừa nhận của Chân sư ?

Cô vẫn khẳng khái.

- Tôi chờ thầy ngó lời khen anh. Thầy khen anh bây giờ chứ ạ ?

Ngài phác một cử chỉ lúng lờ.

- Nào, có lẽ thỉnh thoảng thôi, tùy theo con hiểu nghĩa khen ngợi là sao. Ngài cầm lấy hai tập thơ và đặt chúng trở lại lên kệ, xong ngài rút ra quyển sách thứ ba đưa lên cao cho tôi thấy.

- Con xem đó, nhóm ở đây cập nhật tin tức rất sát. Ngài đi tới và đứng dựa lưng vào lò sưởi, anh chàng này giống như nhiều văn sĩ có đức tính đáng khen là khiêm tốn khác thường. Anh viết chuyện về một người bạn của mình trong đó anh đóng một vai trò đáng kể, nhưng lại không hề ghi rằng chính mình thì làm thơ.

Cô Delafield nhìn tôi thán phục.

- Để làm chi ? Tôi than trời, tôi viết về người bạn của tôi chứ đâu có viết về tôi.

Thầy M.H. và tôi ngó nhau.

- Hai chúng con biết tên sách được không ? Cô Brind nói.

- Xin làm ơn làm phước nói chuyện khác đi, tôi vừa cười vừa nói để dấu sự bối rối của mình, vì tôi không biết thầy M.H. có muốn ngay các đệ tử biết về quyển The Initiate hay không. Nói chuyện về mấy quyển sách tầm thường của tôi làm tôi ngượng lắm.

May mắn sao có tiếng gõ cửa cứu tôi thoát nạn. Thầy nói.

- Vào đi.

Đó là anh Arkwright đưa cho thầy M.H. mảnh giấy. Anh bắt tay chúng tôi trong khi ngài xin lỗi và đọc giấy. Tôi đoán nó rất ngắn vì chưa đầy một phút sau thầy nói.

- Trả lời được, bảo là 11 giờ. Ngài vẫy tay và Arkwright đi ra ngay.

Cô Brind nhìn đồng hồ tay rồi nhìn bạn đây ý nghĩa. Cả hai đứng dậy xin phép về.

- Anh ăn trưa với tôi ở hội quán của tôi vào thứ bảy được không ? Cô Brind hỏi trong khi cô Delafield chào thầy. Tôi bảo cô là tôi rất hân hạnh nhận lời và cô cho tôi địa chỉ.

- Còn mai thì anh đến nhà tôi chơi nhé, cô Delafield nói, mẹ tôi và tôi rất vui được tiếp anh.

Tôi lại thưa lần nữa là mình rất hân hạnh.

- Thế thì tuyệt quá. Tôi tin chắc là anh sẽ quý mẹ tôi. Cô nói thêm và đây là từ ngữ tiếng Mỹ đầu tiên tôi nghe (Broadbent người Anh).

- Chắc chắn vậy, tôi đồng ý và cúi chào. Thầy M.H. mở cửa cho hai cô.

- Con hãy thứ lỗi cho thầy là đã nêu con làm gương cho sự khiêm tốn, ngài cười và thú thật với tôi lúc cả hai đã ra khỏi, nhưng thầy nhắm tới việc chữa lại một khuyết điểm của nước này. Nó nằm trong huyết quản và đó là óc thiếu khiêm tốn ăn sâu trong lòng. Ngay cả người tốt nhất cũng không hẳn thoát khỏi khuyết điểm ấy.

-Ồ, nếu đó là lý do...

- Có một dây liên kết tế nhị giữa lòng tôn thờ anh hùng và tánh kiêu ngạo tuy người ta không biết. Nếu con nghĩ ai đó rất hay ho vì chuyện họ có thể làm thì con cũng dễ nghĩ y như vậy cho mình nếu có thể làm giống hệt. Con hút xì gà nhé ?

- Cái tâm lý phản hồi ấy thật là khéo, tôi nói và nhận lấy một điếu xì gà, con chưa hề nghĩ ra nó. Nhưng con nói thiệt, thầy gần khiến con bị rắc rối vì quyển sách ấy !

- Làm sao ? ngài lấy một điếu xì gà cho mình.

- Thầy đầu muốn người ta biết nhân vật trong sách là chính thầy, phải không ạ ?
- Người đời và đệ tử có khác nhau một chút. Đa số đệ tử của thầy đã học được sự kín miệng.
- Nhưng còn người mới thì sao ?
- Cô Delafield à ?

Tôi gật đầu.

- Thầy nhìn thấu được.

Tôi cười vì sự khờ khạo của mình và buột miệng.

- Mà trời, cô xinh đẹp hết sức.

Thầy M.H. nhướn lông mày tỏ vẻ hiểu biết.

- Làm tim con dào dạt thương yêu ư ?

- Rất gần như thế ạ.

- Một ngày kia, nếu con thực hiện chương trình thầy dự định cho con, thầy hy vọng và nghĩ rằng tim con sẽ luôn luôn đầy sự thương yêu.

- Cái đó nghĩa là gì ?

- Là có tâm từ ái hằng hữu (permanent Love consciousness).

- Cái gì, thương yêu hết thấy mọi người ư ?

- Chính thế.

- Thầy muốn nói rằng con có cơ hội đạt tới nó sao ?

- Nếu con thực hiện chương trình của thầy.

Tôi thấy lòng đầy hào hứng.

- Nhưng thầy chưa nói đó là chương trình gì !

Ngài lắc đầu.

- Hãy kiên nhẫn, con à. Ngài đặt tay mình giây lát lên tay của tôi.

- Con tưởng chỉ có các Chân sư mới có thể có được tâm từ ái luôn luôn ?

- Không đúng. Con có thể có tâm từ ái hằng hữu trong nhiều kiếp trước khi đạt tới quả vị Chân sư. Lấy thí dụ trong kiếp này con có được tâm thức ấy lúc năm mươi tuổi, sang kiếp sau con đạt tới nó sớm hơn, kiếp kế đó sớm hơn nữa và cứ như thế đến một kiếp khi sinh ra là con đã có sẵn tâm ấy rồi. Trong kiếp ấy con sẽ đạt tới quả vị Chân sư, nhưng dĩ nhiên không có luật lệ tuyệt đối nào về thời gian. Ta đặt ra giới hạn để chi ? Thay vào đó hãy làm hết sức mình và con sẽ tiến bộ mau hơn. Ngài dừng lại một chút. Mà thầy không chỉ nhắm đến tâm từ ái hằng hữu cho con, còn những bài thơ của con nữa...

- Thơ của con ... ?

- Con là thi sĩ tài tình hơn là con tưởng.

- Nghe được thầy nói thì phấn khởi biết bao, tôi nói, nhưng thật tình trong bụng con không hài lòng với thơ của mình lúc gần đây.

- Đó chỉ là vì trong tiềm thức con cảm biết là sau này một cái lớn lao hơn nữa sẽ tới, nếu như ta có nói, con thực hiện chương trình của ta.

- Nhưng dĩ nhiên là con sẽ làm điều thầy muốn.

- Thầy mong và nghĩ như thế, ngài lập lại nữa.

Lại có tiếng gõ cửa. Thầy M.H. đi ra và nói với ai đó ở phòng ngoài.

- Vài phút nữa, ngài nói khi đi vòng cánh cửa và đóng lại rồi trở vào phòng. Tôi hỏi.

- Thầy có cái hẹn khác ạ ?

Ngài gật đầu. Tôi đứng lên khỏi ghế.

- Khi nào con được gặp thầy nữa ?

- Ngày mai có buổi nói chuyện về Chú Ngữ (Mantram) lúc 8.30. Nhớ để trống hai buổi tối thứ tư và thứ sáu, đó là hai ngày có lớp. Nhưng chờ một phút, còn sáng mai. Thầy phải lái xe tới một chỗ gần đây, nếu con muốn đi cùng...

- Con muốn lắm.

- Tốt, vậy tới đây lúc 11.30. Có hai người đồng phương tới lúc 11 giờ để thăm thầy. Ngài cười một cách hóm hỉnh. Thầy nghe chuyện của họ trong nửa tiếng là đủ rồi, vậy con cứ bước vào và đó là cơ gọn nhất để họ đứng dậy ra đi.

Tôi phá ra cười nhưng hỏi có chút lo lắng.

- Rồi mình về khoảng 1.15 được chứ ? Con có hẹn ăn trưa với cô Delafield.

- A, cái đó rất quan trọng, ngài trêu chọc tôi, đừng lo, thầy sẽ thả con trước cửa nhà cô. Mà này, con có gì để đọc không ? Nếu chưa có, ngài đưa tay vẫy về phía mấy cái kệ, cứ tự nhiên lấy xem. Au revoir. Ngài lẹ làng bước đi.

CHƯƠNG IV

HAI NGƯỜI ĐÔNG PHƯƠNG VÀ CUỘC ĐI XE

Tôi nghĩ hai người đồng phương mà tôi gặp sáng hôm sau đang trò chuyện với thầy M.H. là người Mông Cổ. Sau khi chào hỏi xã giao với tôi nhưng không bắt tay, họ tiếp tục cuộc đàm đạo với thầy bằng ngôn ngữ mà tôi tin không phải tiếng Hindoostani (một ngôn ngữ chính của Ấn Độ). Chắc chắn là tôi không hiểu một chữ nào nhưng sự việc làm tôi tự hỏi Chân sư nói được mấy thứ tiếng. Tôi biết ngài rành tiếng Ý, Pháp, Đức và Phạn ngữ, chưa kể Anh văn, nhưng khám phá rằng ngài còn biết những ngôn ngữ đồng phương là chuyện mới mẻ đối với tôi. Bất kể đây là tiếng gì, chuyện rõ rệt là ngài nói thật lưu loát vì ngài là kẻ đối thoại chính trong cuộc trò chuyện có chút lạ lùng này.

Năm phút sau khi tôi tới thì hai người đồng phương tỏ dấu hiệu ra về. Kế đó chuyện bất ngờ xảy ra, họ quỳ sụp dưới chân ngài và lúc ấy tôi nhìn thoáng được một khía cạnh khác về đặc tính của Chân sư. Ngài nhìn xuống thân hình phủ phục của họ, liếc xéo về tôi bằng đuôi mắt trong một giây và rồi nháy mắt ! Cử chỉ khôì hài quá làm tôi khó hết sức mới không phá ra cười, tôi phải giả bộ xì mũi để che môi đang run lên chỉ chực phát ra tiếng.

- Chút xíu nữa thôi là thầy làm con lộ tẩy, tôi thưa khi khách đã về. Ngài nhướng mày.

- Cái nháy mắt...

Ngài cười lớn.

- Ồ, cái đó ! Con hút không ?

Tôi lấy điếu xì gà.

- Xe ngay cửa rồi, thầy chắc ta đi ngay thôi. Con có áo khoác ấm chứ ?

Tôi thưa là có mang theo.

Cuộc đi xe thật hào hứng. Thầy M.H. tự lái xe. Trời mùa thu nắng ráo xe vọt đi với tốc độ mà nếu ở bên Anh sẽ không khéo làm mất bằng lái, nhưng thầy tỏ ra là tay lái xe vững vàng. Ngài vừa lái mau vừa trò chuyện hăng say khi chúng tôi rời xa đường phố ồn ào đông đảo.

- Con thích cô Brind chứ ? ngài hỏi.
- Con thấy cô rất dễ mến, tôi trả lời không hào hứng cho lắm.

Ngài cho tôi hay.

- Cô là linh hồn tiến hóa cao, thầy muốn con làm bạn với cô.
- Vâng, con sẽ theo ý của thầy.
- Con và cô có thể trợ giúp lẫn nhau.
- Con nghĩ vấn đề là cô sẽ giúp con nhiều hơn con có thể giúp cô. Chắc cô tiến hóa xa hơn con.
- Đó là chuyện mà thầy có thể xét đoán khá hơn con.

Tôi làm thình nhưng thầm cảm ơn là thầy như tổ về hài lòng. Một lúc sau tôi thưa.

- Nói thật với thầy, con thấy bạn của cô đẹp lạ lùng nên làm như khiến cô Brind bị lu mờ đi.

Ngài cười đầy vẻ bí ẩn.

- Con không thấy cô Brind xinh đẹp sao ? Con xem, thầy không quá dựa vào sắc diện và hình dáng như đa số người thường để biết cái đẹp thật sự. Nếu người ta có thể thấy trọn các thể thanh y như thấy thể xác thì cái sau sẽ mất đi quan trọng phần nào.

Xe chạy vèo ở một khúc quanh và phải thắng gấp để tránh xe khác khiến tôi tự hỏi sao các Chân sư không dùng thần thông của các ngài trong mọi trường hợp. Tôi thắc mắc trong đầu nếu Chân sư có thể thấy được tương lai thì hẳn nhiên ngài phải thấy đằng sau khúc quanh có gì. Tôi mới hỏi ngài điều ấy và được trả lời.

- Con quên là chỉ những ai không còn karma phải trang trải mới đạt tới quả vị Chân sư. Cái gọi là tai nạn làm chết người hay bị thương chỉ là karma, vậy ta dùng thần thông làm gì khi nó không cần thiết ? Nếu chúng ta có thể băng qua sông bằng cách dùng cầu thì đâu cần đi trên nước như thánh Peter ?

- Có bao giờ thầy chịu thua không có câu đáp không ? Tôi hỏi vì nhận ra là bất cứ chuyện gì ngài cũng có câu trả lời.

- Nói 'có bao giờ' thì hơi mạnh. Đa số câu hỏi đều có câu trả lời nhưng không phải lúc nào cũng đưa ra câu đáp là khôn ngoan. Lắm khi ta dạy người khác nhiều hơn bằng cách không nói sự thực thay vì trung cho họ thấy. Nếu con bảo một người kiêu ngạo rằng họ có tính thiêng liêng ẩn tàng thì điều ấy đúng, nhưng nói vậy dễ khiến họ kiêu ngạo hơn và làm thế là không dạy họ chút nào tính khiêm tốn. Ngay cả với đệ tử thầy phải rất cẩn thận cho tới khi họ tiến khá xa. Đó là tại sao con sẽ nghe thầy nói rất ít về thể tính cảm và cõi trung giới. Điều thầy muốn ghi vào tâm trí học trò là óc chín chắn và suy luận hợp lý trước khi khuyến khích họ tìm hiểu về những cõi vô hình.

'Hiểu biết rõ ràng về triết lý là chuyện đầu tiên phải học, bằng không người ta sẽ bị hoang tưởng, cuồng trí và những điều tệ hại khác thường xảy ra. Thầy biết có mấy bà sáng sớm ngồi vào bàn điểm tâm kể rằng đêm qua họ mơ chuyện tuyệt vời ra sao, gặp được 'Chân sư' ban cho họ 'huấn thị'. Khi con hỏi 'huấn thị' gì thì hóa ra là một mớ tâm phào vớ vẩn hay lời đạo đức suông ai cũng biết. Chà, may là guru như chúng ta cũng có óc khôi hài.'

Chúng tôi dừng lại trước một ngôi nhà lớn ở giữa khu vườn nhìn ra sông. Thầy bước xuống xe và bảo.

- Tới rồi đây, con chờ ngoài xe nhé, không hơn một khắc đâu.

Nhìn thầy bước vào ngôi nhà tôi tự hỏi ai sống ở đây. Có phải là một đệ tử và nếu vậy tại sao thầy M.H. phải đến với họ thay vì để họ lại thầy ? Nhưng tôi nhất định không hỏi chi hết. Nói cho cùng nó đâu phải là chuyện của tôi ? Nếu thầy muốn cho tôi hay thì ngài sẽ nói, bằng không ...

Rồi bất chợt tư tưởng của tôi quay về chuyện trước mắt là buổi hẹn ăn trưa. Cô Delafield, cái họ duyên dáng làm sao ! Hẳn cô cũng có tên đáng yêu giống vậy ? Cô sẽ thu hút tôi nhiều trong cuộc gặp lần thứ hai này như hôm gặp mặt đầu tiên không ? Mà đây có phải là lần đầu chúng tôi biết nhau ? Tôi có cảm tưởng như đã quen biết cô trong một kiếp trước. Cảm tình đột nhiên tôi có đối với cô không thể nào nảy sinh chỉ vì nét đẹp của cô mà

thôi. Tôi quen biết nhiều phụ nữ xinh đẹp nhưng chưa có ai thật sự làm rung động tim tôi.

Nếu tôi si mê đắm đuối thì thầy M.H. sẽ nói gì ? Tôi không nghi ngờ chút nào về lòng khoan hòa và thông cảm của thầy, nhưng sinh lòng yêu thương một đệ tử ngài thì có phải đạo không nhất là ở lứa tuổi của tôi ? Chắc ngài sẽ thuận tình với ai còn trẻ nhưng với người gần năm mươi tuổi như tôi ...! Còn về chuyện hôn nhân thì một là tôi ghét nhất việc ấy, hai là tôi xem nó như là một chương ngại vì đọc trong sách vở thông thiên học là huyền bí gia không được lập gia đình.

Mặt khác tôi đã quá lớn tuổi và biết rằng tình yêu thường không trường cửu nên tôi không nuôi chút ảo tưởng nào về điều ấy. Tôi nghĩ thầy cũng quan niệm giống vậy. Tôi không thể tưởng tượng rằng ngài muốn tôi lập gia đình, thầy không hề nói bóng gió xa xôi tới việc đó. Nếu ý ngài muốn vậy thì chắc chắn là ngài đã bảo tôi ở bên Anh lúc tôi còn trẻ. Chẳng hạn như với Gertrude Wilton, hồi có chuyện liên quan đến cô ngài đã giúp tôi bằng cách vượt giận ông bố ưa càu nhàu ích kỷ của cô. Ngài khiến chuyện diễn ra suông sẻ nhưng về ý là tôi thành hôn với Gertrude thì ngài tin rằng tôi không muốn lập gia đình với cô.

Những tư tưởng này lướt qua trí não khi tôi đứng dựa vào hàng rào thờ ơ nhìn dòng sông và lắng nghe tiếng nước vỗ êm ái vào bờ. Tôi chìm đắm trong đó tới nỗi không nghe thầy M.H. ra khỏi nhà, và khi ngài lên tiếng gọi là sẵn sàng ra về thì tôi giật nảy lên.

- Chơi với lửa mà không có người cứu hỏa bên cạnh là vậy, ngài bước vào xe và đưa ra nhận xét. Tôi thắc mắc nhìn thầy. Ngài cho xe chạy và giải thích.

- Có người bị hôn trầm nặng nên thầy phải đến để kéo anh chàng ra. Một đệ tử xin thầy giúp vì bác sĩ bó tay. Để thêm một hai hôm nữa là phải đem chôn anh chàng. Tuy nhiên con chó hé miệng nhé, người trong nhà tưởng thầy là chuyên gia về tim. Chắc họ đang viết thư hỏi xem lệ phí thăm bệnh của thầy là bao nhiêu. Ngài cười lớn.

- Họ không biết địa chỉ của thầy sao ?

- Họ sẽ tìm cách liên lạc qua đệ tử của thầy.

- Rồi thầy làm gì về chuyện này ?

- Chắc thầy sẽ nhận chi phiếu và tặng cho cơ quan từ thiện.

- Chà, thầy lây theo kiểu người Mỹ rồi đó. Tôi kêu lên.

- Không phải lây mà là uốn mình theo. Nhập gia tùy tục nhập giang tùy khúc. Con đi sâu vào được lòng người nếu cư xử theo cách của họ. Ở đây thầy nghe nói là phát âm giọng Anh làm chửi tai người Mỹ, họ cho là trịch thượng. Làm vậy không hợp chút nào, trong công việc của thầy bất cứ điều gì có vẻ kهنieu đều phải tránh.

Tôi húng chí nên cười và nói.

- Thầy quả là kịch sĩ xuất sắc. Nếu nhìn thầy không giống hệt như trước và cùng giọng nói như xưa thì con khó mà tin thầy là thầy như cũ. Ngoài việc cư xử Mỹ hóa, làm như cách nói chuyện của thầy cũng khác.

- Người ta phải theo thời. Nếu thầy nói chuyện theo kiểu nói lúc thầy còn nhỏ thì nghe rất gượng gạo. Con biết thầy không còn trẻ trung như bề ngoài chứ.

Tôi lại thắc mắc muốn biết thầy đã bao tuổi rồi nhưng dẫn lòng không hỏi. Ngài nói tiếp.

- Nào, nói cho cùng thì bề ngoài có quan hệ chi ? Hình dáng bên ngoài thay đổi mỗi lúc trong đời chúng ta, nhưng có người rất sợ thay đổi.

Tôi đưa ra một ý băng quơ.

- Cái lạ là có lần con nghe người ta nói tất cả Chân sư trông rất giống nhau.

- Về mặt tâm thức thì quả vậy nhưng về bên ngoài thì không đúng. Mỗi Chân sư sẽ có đặc tính riêng và cung cách riêng của mình, cũng như là có tính chất riêng về sắc dân và quốc gia của mỗi ngài. Hãy nhìn thử vài

đạo sĩ Ấn Độ còn cách quả vị Chân sư khá xa, bề ngoài thì các vị bình thân như con rùa, ngồi yên cả mấy tiếng đồng hồ trên ghế không nhúc nhích. Tuy nhiên cái an tĩnh đáng kinh ngạc ấy là tính chất của sắc dân mà không phải cá nhân họ có. Nó là tính ù lì của đông phương và không nhất thiết là sự định trí.

'Coi coi, thầy biết một Chân sư thỉnh thoảng táy máy với dây của đồng hồ tay, gác chân đong đưa qua thành ghế và cư xử gần giống như cậu học trò. Và tại sao không chứ ? Chỉ có ai kiêu hãnh mới luôn luôn nghĩ đến cung cách của họ, trừ phi đó là đặc tính của sắc dân như người Ả Rập. Có lần một bà nói với thầy về vị Chân sư trên rằng "Tôi chắc chắn ông ta không thể là Chân sư, không Chân sư nào lại làm chuyện khó coi.'

Thầy đáp lại một cách tự nhiên 'Không, ngoại trừ khi tiếp xúc với ai quá câu nệ với chuyện cư xử phải phép và hết thuốc chữa tới mức phải dùng cách thuốc đắng đả tạt.'

Tôi cười lớn, và rồi cả hai chúng tôi cùng yên lặng khi vào đến thành phố. Tiếng ồn của xe cộ lưu thông làm nói chuyện khó khăn, nhưng khi chúng tôi đến cửa nhà cô Delafield thì thầy nói với nụ cười hóm hỉnh của ngài.

- Sự rung động của lòng đôi khi có ích cho nhà thơ, nó gợi hứng cho họ.

Tôi muốn ôm chầm lấy ngài, thầy làm tôi yên lòng khi nói lên câu đó.

CHƯƠNG V.

CÔ BRIND VÀ CÔ DELAFIELD

Nếu tôi viết cuốn sách này về mình thì tôi không ngần ngại gì mà không thuật lại những chi tiết của bữa ăn trưa ấy, nhưng bởi mục đích duy nhất của tôi là mô tả lại con người và triết lý của Chân sư trong giai đoạn mà ngài khôì hài gọi là ấn bản Hoa Kỳ của ngài, nên tôi phải bỏ qua những gì không thiết yếu. Vì ngài cho phép tôi đem vào sách vài bài giảng của ngài, điều cần thiết là tôi phải biết giới hạn và gạt bỏ những gì không có liên hệ mấy đến thầy.

Vì vậy chỉ cần ghi rằng cái ấn tượng mà Clare Delafield tạo cho tôi ngày hôm trước được tăng cường hơn khi tôi biết cô nhiều thêm. Cô có óc thông minh lanh lợi cộng với vẻ đẹp lạ lùng, và quan niệm rộng rãi làm tôi nhận thức ngay rằng cho dù có sự khác biệt về tuổi tác giữa hai chúng tôi, tôi vẫn có thể có cảm tình khác với cô ngoài sự thương yêu lãng mạn.

Ít nhất tôi có cảm tưởng rằng cô có những đặc tính cần cho tình bạn chân thành. Chúng tôi nói chuyện phần nhiều là về triết lý Yoga, và tôi thấy ngay là chẳng những cô nghiên cứu sâu xa mà còn tự mình suy ngẫm rất nhiều về đề tài này, cùng với một hay hai đề tài khác mà chúng tôi thảo luận. Lấy thí dụ lòng yêu thơ của cô hoàn toàn chân thật và cô chiếm được trái tim tôi, khi lập tức nói ngay đến những câu mà tôi xem là hay nhất trong tác phẩm của mình.

Nói chung lại thì có vẻ như có dây thông cảm rõ rệt giữa hai chúng tôi, mà trực giác của tôi cộng thêm với vài dấu hiệu bên ngoài người khác coi là chẳng đáng gì nhưng đầy ý nghĩa với tôi, nói rằng cô cũng ý thức sự việc y như tôi. Lần đầu tiên đến nhà cô Delafield chơi mà tôi ở từ 1.15 trưa đến 6.30 chiều mới về thì khó có thể cho là không có gì đáng nói, nhất là khi tôi không phải là người bất lịch sự chẳng hề biết khi nào thì nên từ tạ xin lui.

Mấy lần tôi lên tiếng để chấm dứt cuộc viếng thăm tuy trong lòng hoàn toàn không muốn nhưng được đáp lại:

- Sao anh phải đi ? Anh ở chơi thì chúng tôi vui lắm.

Thế nên mỗi lần tôi như được cởi dạ và ngồi tiếp. Hơn thế nữa bà Delafield cho tôi một cốc rất lọt tai để nán ná thêm. Gần như ngay sau bữa ăn bà tỏ ý tiếc và bảo 'phải đi dự phiên họp rất chán', và hy vọng tôi ở chơi tới khi bà quay về. May mắn cho tôi là bà chỉ trở về lúc gần năm giờ, tôi có được khoảng thời gian trò chuyện không gián đoạn tẻ tẻ với con gái bà.

Cuối cùng khi tôi đứng dậy ra về thì được dặn là tư gia của hai mẹ con trên đường Hudson luôn mở rộng cửa đối với tôi, và mong tôi thăm viếng hai người luôn -không có ông Delafield-, càng thường càng tốt. Lại nữa, 'nếu ông cho Clare lái xe đi thăm vài nơi ở miền quê' như bà mẹ nói, thì bà rất vui, và nếu họ có thể làm gì giúp cho tôi, một người đàn ông độc thân ở thành phố xa lạ, thì tôi chỉ cần cho hai mẹ con hay, v.v. và v.v.

Thành ra khi chót hết đi bộ trở về khách sạn, tôi thấy khoan khoái nhẹ nhõm như bước trên mây. Chẳng những đó là lòng hiếu khách nồng nhiệt hơn hết và có triển vọng là sẽ tiếp tục, mà nói sao đi nữa thì lòng hiếu khách ấy phát xuất từ một người đã gọi trong lòng tôi những tình cảm hết sức lãng mạn. Nói tóm tắt thì Clare Delafield dù trong kiếp này tôi chỉ mới quen biết có một hôm, đã ảnh hưởng tâm trí tôi và như thầy ám chỉ, có thể thúc đẩy tôi biểu lộ tâm tư mình trở lại bằng thơ.

Đối với tôi óc sáng tạo khô khan gây ra tâm trạng chỉ có văn sĩ mới thấu hiểu. Tâm hồn trống rỗng không có ý tưởng nào thì như chỉ sống có một nửa, và vì thế tôi hằng hái tán đồng câu nói của ai đó tôi đã quên, rằng chỉ có hai chuyện đáng kể trong đời, một là công việc và cái kia là tình yêu. Nếu có được hai điều cùng một lúc thì ta có được hoan lạc tuyệt vời.

Tối hôm ấy tôi dự buổi nói chuyện của thầy về chú ngữ (mantram) và hôm sau ăn trưa với cô Brind ở hội quán của cô như đã thỏa thuận sẵn. Tuy cô không có vẻ hấp dẫn đối với tôi, và cũng sẽ không hấp dẫn nếu tim tôi chưa quyến luyến ai khác, tôi thấy ngay là hai chúng tôi có thể thành bạn rất tốt với nhau. Cô dí dỏm, linh hoạt và rất thông minh, kiến thức rộng. Thêm vào đó tôi khám phá là cô có khả năng tự nhiên đáng kể về siêu hình và viết sách huyền bí. Trong lần gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi, tuy không để ý tới cô cho lắm nhưng tôi nhớ là mình có ấn tượng cô không phải người Mỹ. Vậy mà đúng, cô người Anh sinh ở London, sống ở đó lâu năm và vài tháng sau sẽ về lại đó. Cô sang Hoa Kỳ theo lời đề nghị của thầy và trong bữa trưa giữa hai chúng tôi, cô kể tôi nghe chuyện đầy thú vị.

Năm nay cô 33 tuổi, từ thuở nhỏ cô đã thấy bằng thông nhãn hình dạng của thầy M.H. thường hiện ra cạnh giường. Khi kể cho cha mẹ nghe thì hai người cười chế nhạo nghĩ là con mộng mơ vớ vẩn. Cô không tin khi cha mẹ bảo rằng hình mà cô thấy chỉ là chuyện tưởng tượng, bởi cô biết rõ ràng là mình có thấy còn cha mẹ thiếu hiểu biết thì điều đó không can dự đến cái hiểu biết của cô. Mà không phải cô chỉ thấy Chân sư theo cách đó, cô thấy cả người đã khuất, thấy hình ảnh mà trí óc non nớt của cô cho là thiên thần, và khi được về vùng đồng quê thì thấy tiên nữ, tinh linh đủ loại khác.

Khả năng thông nhãn này hết sức tự nhiên đối với cô nên cô khó mà tin rằng người khác không được thấy như vậy. Tiếng cười chế nhạo của cha mẹ làm cô đau lòng và hẳn sẽ tiếp tục gây ra ảnh hưởng đó nhưng ngày kia khi thầy M.H. xuất hiện trước mặt, ngài đề nghị cô đừng để ý gì tới điều ấy. Từ đó trở đi cô không kể với cha mẹ những điều mình thấy, cuối cùng cha mẹ tin là cô đã qua tuổi 'dại khờ', nói theo cách của họ.

Tuy nhiên đến năm 18 tuổi cô rất kinh ngạc thấy ba mình đột nhiên mê say tìm hiểu về thông linh học. Một người bạn giới thiệu với ông khoa này, và từ kể đây lòng nghi ngờ ông đổi tánh thành kẻ nhiệt tâm gần như là cuồng tín. Thay đổi này làm con gái tủi hổ với ông rằng mình vẫn còn khả năng lúc nhỏ mà hồi ấy ông đã cười chê không thương tiếc. Kết quả là ông nhìn lại con gái như là người thật lạ lùng, tuyệt diệu; hai cha con trở nên thân thiết sâu đậm tới mức ông sẵn sàng cho con mọi cơ hội để phát triển thêm khả năng.

Khi ấy có chuyện thú vị xảy ra. Cô thuật rằng:

- Một buổi tối ba dẫn tôi đến cuộc họp của những người cùng sở thích tại nhà bà Bartholomew. Khoảng hai

mười người tụ ở đó để gặp một nhân vật mà người ta gọi là có mắt tia X, ông có thể nói anh có bao nhiêu tiền trong túi ngay cả khi anh không biết rõ, và mấy chuyện tương tự.

Tôi nói.

- Chắc tôi có biết người này, hồi mấy năm trước tôi có gặp ông ta. Và tôi nói tên người ấy.

- Đúng rồi. Tôi đang đứng trong góc nói chuyện với vài người thì đột nhiên tôi cảm thấy như có ai với hào quang hết sức đẹp đẽ bước vào phòng. Từ hồi nào đến giờ tôi vẫn có thể thấy được hào quang, cô giải thích. Một lát sau tôi thấy đứng ở giữa phòng nói chuyện với bà Bartholomew, anh biết ai không, là thầy M.H. Chưa bao giờ tôi thấy hồi hộp vui vẻ như vậy. Cuối cùng tôi cũng gặp được người bằng xương bằng thịt, vị mà tôi luôn luôn thấy từ hồi nhỏ.

Tôi hỏi, nóng nảy và háo hức.

- Rồi sau đó ngài có đến nói chuyện với cô ?

- Không, ngài nói chuyện hồi lâu với người có mắt tia X.

- Cô làm gì khi ấy ?

Cô cười đáp.

- Tôi chỉ đứng y một chỗ, tôi bối rối quá nên không thể đến gặp ngài tự mình giới thiệu.

- Nhưng dĩ nhiên cô cũng gặp được ngài chứ ?

- Ồ, đương nhiên. Không lâu sau đó bà Bartholomew gọi tôi lại, giới thiệu hai chúng tôi với nhau và bảo thầy rằng tôi có khiếu về khả năng siêu hình.

- Ngài có nói gì khi thấy cô không ?

- Ngài nhìn và mỉm cười, anh biết nụ cười của ngài mà, nhưng ngài không nói gì là đã gặp tôi trước kia.

Tôi giục cô.

- Xin cô nói tiếp đi, chuyện thật là hấp dẫn, nhưng hẳn ngài phải nói chuyện gì chứ ?

- Có, nhưng không phải chỉ nói với tôi, ngài nói như với cả hai người, tôi và bà Bartholomew.

Tôi đột nhiên bảo.

- Cô biết không, cô làm tôi nghĩ đến bà Blavatsky.

Cô kinh ngạc và gượng cười.

- Tôi hy vọng không phải anh muốn nói trông tôi giống bà, tôi đâu có mập.

- Không, không. Tự nhiên là tôi không muốn nói thế, nhưng không phải là bà cũng thường thấy được Chân sư và rồi ngày kia được gặp ngài bằng xương bằng thịt ?

- Tôi sợ là mình không biết nhiều về bà Blavatsky.

Tôi nói.

- Mà nó không ăn nhập gì. Tôi muốn nghe thêm về cô và thầy M.H. Chuyện gì xảy ra kể đó ?

- Tôi nghĩ là bà Bartholomew đưa thầy đi giới thiệu với người khác, sau đó một lát tôi bỏ đi vào tiền sảnh xem sách. Bà có nhiều sách về huyền bí học ở đó, lúc ấy không có ai trong phòng cả.

Sau đó Viola tiếp tục kể với tôi rằng thầy vào phòng gặp cô, cầm lấy tay cô và nói.

- Con à, thế là cuối cùng chúng ta gặp lại nhau.

Xong buổi họp ngài đưa cô đi về tới cổng nhà, nói cho cô hay một số chuyện có liên quan đến sự phát triển của cô. Cuộc đi bộ ngang qua vườn Kensington về nhà này là kinh nghiệm tuyệt vời nhất trong đời cô, khi cả hai ngồi nghỉ chân dưới một cây mọc đối diện hồ Tròn (Round Pond) và ngài nói những điều vĩnh cửu (imperishable things). Từ ngày đó trở đi cô gặp được thầy nhiều hơn, ngài còn làm bạn với cha cô khiến sự việc hóa dễ dàng tuy ngài không hề nhận ông làm đệ tử thực thụ.

Tôi hỏi khi cô kể xong.

- Cô có thấy bây giờ thầy M.H. khác so với lúc ấy không ?

- Chỉ vài mặt thôi. Anh có để ý là ngài có vẻ khác khi chỉ có mình anh với thầy, so với lúc có tất cả chúng ta với thầy ? Khi đông đây cả bọn thì ngài dấu tình thương sâu đậm của ngài, nhưng mọi người đều nói là đôi khi lúc chỉ có một mình họ với Chân sư thì sự che dấu ấy mất đi, và nếu ai gặp cảnh không may thì tình thương của ngài tràn đầy vô kể. Tôi đã chứng kiến điều ấy nên tôi biết...

Cô ngừng một lát rồi tiếp.

- Mà thầy làm việc hết biết ! Anh có tin là thầy chỉ ngủ mỗi đêm bốn tiếng không, có khi ít hơn thế ?

- Tôi không biết, nhưng chuyện gì về thầy cũng không làm tôi ngạc nhiên.

- Cái lạ là dường như ngài không hề biết mệt. Tôi nhiều lần thấy sau khi buổi giảng tối thứ sáu, ngài ngồi xuống chơi cờ ba tiếng liền với ông Galais.

- Ông Galais nào ?

- Ông lớn tuổi đó, hói đầu một chút.

Tôi gật đầu, nhớ lại ông qua lời mô tả rồi bảo.

- Tôi không biết là thầy chơi cờ, tôi chắc ngài là tay chơi thượng thặng.

Cô nhìn tôi đầy ý nghĩa.

- Còn tùy ngài chơi với ai.

Tôi nhướn mày.

- Ngài có thói quen, cô giải thích, là tính sao để chơi hoặc thắng hoặc thua tùy đối thủ.

Tối đây chúng tôi xong bữa trưa và đi ra phòng ngoài để uống cà phê. Tôi hỏi khi chúng tôi yên vị thoải mái trong ghế bành.

- Nói nghe chơi, về khả năng siêu hình của cô.

- Vâng, anh muốn biết gì ?

- Tôi tưởng thầy M.H. không khuyến khích chuyện ấy ở đây.

- Nói chung là vậy, nhưng một số chúng tôi vẫn có nó tuy nhiên chúng tôi không nói cho ai hay.

- Cô muốn bảo là cô được dặn đừng kể ư ?

- Ồ không, không phải vậy, nhưng tôi biết là thầy sẽ hài lòng hơn nếu tụi tôi đừng nói gì hết. Ngài dạy là ta phải cẩn thận đừng để lòng kiêu hãnh chế ngự, đó là cách nói của thầy.

Cô ngưng một lát rồi bảo.

- Chắc anh thắc mắc tại sao tôi lại tuân hết mọi chuyện với anh.

- Ồ, tôi không biết.

- Anh muốn biết tại sao tôi lại nói với anh không ?

Tôi gật đầu đồng ý.

- Chính thầy đề nghị việc này.

Tôi đáp lại nhưng tự hỏi tại sao ngài lại làm vậy.

- Thầy tốt quá, tôi rất thích nghe những gì cô kể. Cô biết không, thỉnh thoảng tôi ước mình có được thông nhân trở lại.

Cô nói và nhún vai.

- Thiệt ra nó không làm anh hạnh phúc nhiều hơn đâu, chỉ có cảm xúc sinh ra từ triết lý Yoga mới mang lại chân hạnh phúc.

- Đúng rồi. Cái tâm thức Hoan Lạc mà thầy nói tới, tôi ao ước có được nó. Ý tôi muốn nói là có nó vĩnh viễn, vì người ta chỉ cảm được nó lúc có lúc không.

- Phải lắm, ước chi mình luôn luôn có nó. Cô hưởng ứng một cách tiếc rẻ.

Rồi hai chúng tôi chuyển sang những đề tài khác, cô nói với tôi là cô và cô Delafield đã bàn tính với nhau về đề nghị của thầy muốn tôi được giới thiệu với nhiều người khác nhau tại Boston, cô Delafield muốn mời tôi dùng trà ở nhà cô vào thứ sáu tuần tới. Có tiện cho tôi không? Tự nhiên là tôi nhận lời vì không có gì bận vào ngày ấy. Cô Delafield còn đề nghị thêm là tôi nên dọn đến ở tại một hội quán thay vì ngụ tại khách sạn đắt tiền như hiện nay. Nếu muốn vậy thì cô có thể dàn xếp cho tôi vào ngụ tại hội quán Nghệ Thuật. Tôi đáp.

- Thiết tình. Hai cô thật là quá tốt, bỏ công lo lắng cho chỗ ăn ở của tôi. Tôi cũng thích ngụ tại hội quán hơn. Hồi suất lúc này làm mau cạn túi vì tiền khách sạn. Sau đó tôi ra về.

Cô Brind làm tôi chú ý nhiều hơn là tôi tưởng. Trước tiên là tôi luôn luôn thích thú khi gặp người có khả năng siêu hình, ngoài ra tôi khám phá một điều rất dễ mến nơi cô. Dù có nhiều tài năng cô không tỏ chút gì là có tánh kiêu kỳ, màu mè; cô kể tôi nghe kinh nghiệm của cô hết sức giản dị theo cách làm tôi cảm phục. Tôi không nghi ngờ gì rằng cô là linh hồn tiến hóa cao, và tin cô là vậy cho dù thầy M.H. không nói tôi hay. Nhưng cái khó tin nhất là ngài cũng bảo rằng tôi có thể giúp cô. Bằng cách nào và về chuyện gì? Suy nghĩ nát óc cũng không làm tôi thấy được câu đáp, tôi thấy cô làm tôi chú ý nhiều hơn là tôi đối với cô. Tôi không nói được chữ nào quan trọng trong suốt thời gian chúng tôi ngồi với nhau. Nếu có làm gì thì tôi chỉ đóng vai trò người biết lắng nghe mà thôi.

Và rồi một ý tưởng đột nhiên hiện ra trong đầu. Cô viết sách có tính thần bí, hay là tôi có thể giúp cô chút gì về mặt văn chương? Giúp cô diễn tả tư tưởng thì vị hơn hay cái gì tương tự như vậy? Chắc là như thế, lần tới gặp thầy M.H. tôi sẽ hỏi ngài.

CHƯƠNG VI.

TIẾN BỘ

Khi về đến khách sạn tôi thấy có lời nhắn điện thoại của gia đình Delafield, mời ăn tối với bà và con gái hôm ấy. Lời nhắn ghi là bữa tối bắt đầu lúc 8 giờ nhưng nếu tôi muốn thì họ mong tôi đến sớm hơn, riêng cô Delafield thì có nhà lúc 6.30. Dù rằng tôi muốn dành mọi thời khắc ở bên cô, tôi đắn lòng và đến nhà sau bảy giờ một chút. Thế nên hai chúng tôi có gần một tiếng nói chuyện riêng tê-tê không gián đoạn, và tôi càng lúc càng mê say vẻ quyến rũ lạ thường của cô.

Tôi có rất ít kinh nghiệm với phụ nữ Hoa Kỳ trước khi gặp Clare Delafield, nên không thể biết là bản tánh thẳng thắn của cô là đặc biệt của riêng mình cô hay đó là dân tộc tính. Vì chắc chắn là có rất ít cô gái người Anh sẽ chịu nói là họ quý mến người đàn ông tới bậc nào khi chỉ mới quen biết một thời gian ngắn, như cô gái Mỹ này. Tuy nhiên cô không cho cảm tưởng muốn tán tỉnh mà chỉ là quả tim giàu tình thương mến, ái mộ và nhiệt thành. Lấy thí dụ về sự thẳng thắn của cô thì cô nói.

- Phút đầu tiên gặp anh tôi biết ngay là chúng ta đã quen nhau trước rồi và đã từng là bạn thân.

- Cô thực sự thấy như thế à? Tôi đáp, bạo dạn nắm lấy tay cô và cô để yên không rút lại. Tôi cũng cảm thấy thế.

Cô reo lên, dùng một câu mà rõ ràng là cô có thói quen hay nói.

- Thế thì đáng yêu biết mấy. Nhưng bây giờ nhớ lại thì tôi cảm thấy nó ngay cả trước khi gặp anh.

Tôi nhìn cô dò hỏi.

Cô giải thích.

- Khi tôi đọc những bài thơ của anh, kể từ đó tôi hằng ao ước được gặp anh lần nữa.

Tôi đáp, nhìn cô đầy tình thương mến.

- Bây giờ thì chúng ta gặp nhau lại đây. Tôi hy vọng chúng ta sẽ gặp nhau được nhiều hơn nữa.

- Tôi chắc chắn ta sẽ được vậy. Cô trả lời đầy cảm xúc.

Chúng tôi yên lặng một lát và cả hai nhìn trầm tư vào ngọn lửa. Trước khi bà Delafield vào phòng, hai chúng tôi có một bước gần hơn đến việc thực hiện hy vọng của mình, là xếp đặt để lái xe đi chơi xa hôm sau, và ăn trưa với nhau ở miền quê.

.....

Đó là buổi sáng chủ nhật đẹp trời, Clare tới đón tôi lúc mười một giờ sáng. Mãi đến chiều tôi mới về mà ngay cả khi ấy tôi cũng chưa được thả xuống khách sạn, cô nhất quyết đưa tôi về nhà mình ăn tối.

Ngày hôm ấy tôi mong được thú thật tình cảm trong lòng, nhưng trước khi dám làm thế tôi thấy chuyện tối cần là phải khéo léo tìm hiểu quan niệm của cô về hôn nhân. Giả thử cô nuôi ước vọng về mặt đó thì sao? Đúng là tôi lớn hơn cô gần 20 tuổi nhưng bề ngoài tôi trông không quá bốn mươi. Xem xét kỹ thì tôi cho rằng sự khác biệt về tuổi tác không nhất thiết là trở ngại đối với cô, nếu cô có ý muốn lập gia đình.

Tuy đó là đề tài khó đề cập trong cuộc nói chuyện, cuối cùng tôi cũng làm được và sung sướng khám phá là cô e ngại chuyện hôn nhân y như tôi. Trước hết cô và Mama, cô gọi mẹ như thế, hết sức thân cận và quyến luyến nhau, cô nghĩ rằng lập gia đình và rời xa mẹ là chuyện rất ích kỷ. Kế đó cô cho tôi hay rằng cả ba anh em trai của cô không ai có cuộc hôn nhân hạnh phúc, thế nên cô có lý do rất vững để tin rằng cuộc sống lứa đôi chưa hẳn là chuyện đáng ao ước.

Như thế về phần cô không còn trở ngại gì sau các trở ngại này, tuy nhiên tôi kèm lòng hoãn lại giây phút cho cô hay tôi thực sự có cảm tình với cô ra sao. Không phải vì tôi cho là cô không biết lòng tôi — ngày hôm ấy tôi tỏ nhiều dấu hiệu cho cô thấy— nhưng tôi nghĩ không cần vội vã, còn về phía tôi, muốn sự việc tới tột đỉnh là không khéo léo chi hết. Chúng tôi đang tiến đến cái hứa hẹn là một cuộc tình rất say đắm và đầy hứng khởi, vậy là đủ, về sau tôi biết thêm nó lại còn có ý nghĩa huyền bí cao độ. Quả thực chỉ vì điều sau này mà tôi đưa tình thân ấy vào sách bởi nó có liên hệ gián tiếp đến vị là Chân sư của cả hai chúng tôi.

Buổi tiếp tân mà Clare và mẹ cô tổ chức 'để giới thiệu' tôi thuộc về loại tiệc tùng cho có của Mỹ, bạn bắt tay nhiều người và chẳng có gì đáng nói xảy ra, ít nhất là so với chi phí bữa tiệc theo tôi thấy. Hẳn phải có ít nhất là năm mươi người hiện diện, trong số có nhiều giáo sư đại học nhưng tới cuối tôi nghĩ kết quả là không có hy vọng kết bạn được với ai. Nhưng rồi diễn tiến cho thấy tôi không đúng lắm, vì thời gian sau đó tôi được mời dự nhiều bữa ăn tối vui vẻ mà Clare cũng được mời.

Nói về thầy tôi không gặp lại ngài từ hôm thứ sáu ngày hai chúng tôi lái xe đi chung. Hôm sau đó ngài phải đi New York và dự tính trở về ngày thứ tư để có buổi giảng, tuy nhiên khi chúng tôi đến nhà thầy vào tối cùng ngày thì một đệ tử báo là ngài gọi điện thoại cho biết sẽ về trễ. Thế nên chúng tôi chuyện vãn với nhau gần 45 phút đợi thầy, và bởi nay Clare được nhập bọn đệ tử như chúng tôi và tới dự buổi giảng đầu tiên nên đối với tôi thì giờ không quá dài. Chuyện duy nhất tôi tiếc là tất nhiên buổi giảng sẽ phải ngắn bớt vì sự trễ nãi ấy.

Cuối cùng khi thầy M.H. vào phòng ngài xin lỗi đã khiến chúng tôi phải chờ và nói rằng ngài bị lưu lại, sau đó thầy bước lên bục nhỏ và bắt đầu bài giảng mà tôi đặt tựa là "Triết Lý về Tính Khôi Hài".

'Vài sách về Yoga có nói đến bảy điều khắc khổ, một trong bảy điều này là tính hân hoan. Ai chưa biết có thể lấy làm lạ tại sao tính hân hoan lại được xem là một điều khắc khổ nên thầy nghĩ tới nay chúng ta xem xét sự việc kỹ hơn một chút.

'Cái không cần phải nói là muốn hân hoan luôn luôn thì phải có ý chí, tức hễ ta chịu cố công là làm được. Dầu vậy ta để ý là nhiều người học về huyền bí học không gắng sức làm thế, và chẳng những không làm họ còn nỗ lực để sinh ra kết quả trái ngược hẳn là mặt dài ra nghiêm nghị, chỉ có trời biết họ nghĩ sao mà làm thế, và mặc y phục ngụ ý xa gần lòng sâu não, bi ai. Những người tốt bụng này có ý nghĩ làm lạc mà đây nét sùng mộ, là vẻ rầu rĩ có nét tinh thần ít nhiều trong khi thực ra nó chỉ là lòng kiêu hãnh nguy trang.

'Người như thế đương nhiên tự coi trọng mình quá, họ cho rằng vì biết chút ít về Karma, Chân Sư, Luân Hồi, sự Bất Tử, họ phải tìm cách cho người khác thấy có sự khác biệt giữa họ và người thường. Nhưng nếu thực sự cần phô ra cái khác biệt thì đó nên là sự vui vẻ mà không phải là sâu não.Ồ, thầy đoán chắc với các con, ngài thêm vào, các Chân sư không thấy có hân hạnh gì khi nghĩ rằng người ta phải rầu rĩ vì biết được sự hiện hữu và chủ trương của các ngài.'

Câu này khiến cả bọn cười phá ra.

'Nó làm thầy nhớ lại có lần nghe một trẻ nhỏ hỏi mẹ là có phải giáo sĩ mặc áo chùng đen là vì họ luôn luôn nghĩ đến cái chết... Có lẽ đó là lý do thực sự chỉ có điều họ không biết.'

Ngài trầm ngâm một lát rồi nói tiếp.

'Bây giờ, đi cùng với nét hân hoan là một đức tính khác rất hữu dụng, tức óc khôi hài. Chính nhờ óc khôi hài mà chúng ta tránh không rơi vào sai lầm thầy vừa nói, tức khuynh hướng coi trọng mình quá độ. Trên thực tế ta nên thấy khía cạnh hài hước của mọi việc, bất kể đó là gì và dĩ nhiên thầy không muốn nói rằng ta không nên tự kiểm soát, lúc nào cũng có thể lăn ra cười được. Nếu có thể thấy khía cạnh khôi hài của mọi việc dù ta để lộ ra ngoài hay không, thầy đoán chắc với các con rằng chúng ta sẽ không hành động đại khờ như vẫn thường làm.

'Như các con biết, cái oái ăm lạ lùng của sự việc là chính những người thiếu óc khôi hài lại có đây nét hài hước khi ai nhìn vào họ. Họ giống như người say rượu không thể thấy được hành vi của chính mình mà hành xử theo cách làm người khác cười ngất. Đôi khi thầy nghĩ nếu những ai tỏ ra nghiêm trang đạo mạo có thể thấy chính mình như các chân sư thấy họ, hẳn họ cũng sẽ phá ra cười với chúng ta, mà đó là điều cứu chuộc cho người như thế.

'Cách đây không lâu thầy để mắt tới một người có triển vọng làm đệ tử, mới bắt đầu học huyền bí học với nhiệt tâm khác thường hết sức đáng khen. Trước đó cô vui vẻ, hồn nhiên đây hạnh phúc và óc khôi hài, tâm trí lành mạnh và thân xác mạnh khỏe, rất được bạn bè ưa chuộng. Như thầy nói, cô học huyền bí học và kết quả đầu tiên là cô thay đổi hoàn toàn. Cô mất vẻ hồn nhiên, không còn để ý tới bạn bè hay chăm sóc diện mạo, mất vẻ dí dỏm và khôi hài, nói tóm tắt cô trở thành người sứt sắng nhất trong 'Đạo Quân Xì Mạt'.'

Một tràng cười lan ra trong đám.

'Cuối cùng thầy dàn xếp cho cô đến gặp thầy. Cô tới, run rẩy lo lắng, làm như cô tưởng thầy là Chúa trời cau có gắt gỏng. Lẽ tự nhiên chuyện đầu tiên thầy làm là nói đùa, chỉ để làm giảm bầu không khí căng thẳng ! Tại sao các con lại cười trước khi biết thầy nói đùa chuyện chi ...'

Ngài nói sang bên lề để đáp lại chuỗi cười khác nổi lên.

'Thầy không nghĩ ... Tuy nhiên các con không sao biết đó là chuyện đùa gì, vì chính thầy đã quên. Sao đi nữa dù hay dù dở thì kết quả rất kinh ngạc là khách của thầy gần xiú. Chân sư mà chọc cười ! Đây quả là điều

không hề nghe tới trong triết lý huyền bí của cô ! Cô được dạy để tin rằng Chân sư là người đạo mạo nghiêm khắc được thần thánh hóa, và cô thực sự bị thất vọng khi khám phá rằng các ngài không phải như thế. Cuối cùng thầy tiễn cô ra về với lời cấm không được đọc sách huyền bí học nào trong sáu tháng, mà thay vào đó chỉ được đọc Bernard Shaw, Chesterton và bất cứ tác giả nào dĩ dỏm đây khôi hài cô muốn đọc. Thầy không nói gì việc gặp cô trở lại, nhưng nhờ một đệ tử nhắn khéo với cô rằng cách làm việc của các Chân sư có thể đầy bí ẩn, tuy nhiên nó không vô lý như cô nghĩ. Để cô có lòng kiên nhẫn, niềm tin và chờ đợi sự việc.

'May mắn là sau khi có xáo trộn tâm trí đáng kể vì cô bị vỡ mộng, niềm tin mạnh mẽ của cô thắng thế và một năm sau khi thầy gặp cô trở lại, cô được nhận làm đệ tử. Từ lúc đó cô học cách có được hay nói đúng hơn là có lại đặc tính thiêng liêng là sự tươi cười, hân hoan.'

Chân sư ngưng một lát.

'Ngoài việc không ăn khớp đó, các con phải thấy cái hại mà chủ trương xỉ mặt có thể gây ra cho huyền bí học. Hãy nhớ rằng các con không đi trên đường Đạo chỉ để có lợi độc nhất cho mình, mà đi trên đó vì lợi ích cho tất cả. Thầy muốn biết các con đưa ra khuyến dụ nào cho người khác để khiến họ học huyền bí học, nếu ảnh hưởng duy nhất thấy được ở con là biến con thành kẻ rầu rĩ, gắt gỏng và hoàn toàn là người bất hảo trong xã hội ? Con sẽ đáp lại ra sao với ai đến với con nói rằng:

- Tôi biết được một triết lý hay ho nhất trên đời và tôi cũng muốn bạn học hỏi nó, nó có khả năng không thể so sánh được là biến người ta thành khổ sở hoàn toàn ?

'Bây giờ sang điểm kế. Nổi kết tính khôi hài với việc khắc phục những ham muốn không đáng và yếu kém của mình để làm gì ? Nếu chịu suy ngẫm một chút ta có thể làm được nhiều cho mình và cả cho người. Một đệ tử viết sách trình bày rất hùng biện rằng mọi khuyết điểm của người như ganh tị, hãnh diện, giận dữ v.v. chỉ là tính trẻ con, mà quả thật rất đúng (thầy khuyên các con nên đọc quyển ' *The Way of the Childish* ' by Shri Advaitacharaya). Nhưng ta có thể đi xa hơn và nói rằng tất cả khuyết điểm của người đều là chuyện kỳ quặc và nó cũng đúng.

'Đầu vậy, các con nên học thuật nhìn chúng như là vậy thay vì có ảo tưởng rằng chúng cần thiết và lại đáng khen. Thí dụ rất giản dị là có một loại người thường là phái nữ mà ta có thể mô tả là dễ chạm tự ái, cô dễ bị phật lòng vì chuyện này hay chuyện kia không đáng. Một hôm con gặp cô và cô chào với mặt dài ra hay có vẻ khinh khỉnh mà con không biết có chuyện gì. Lâu sau đó con mới khám phá rằng mình đã không đến thăm lúc cô tin lẽ ra con phải đến, hay có lỗi vì sơ sót chuyện nhỏ nhặt nào đó. Suốt thời gian này cô nuôi sự phiền trách trong tâm đối với con, và xỉ mặt mỗi lần nghĩ đến con hay gặp con ngoài phố, không chừng cô cắt đứt giao thiệp với con một thời gian.

'Nhưng gốc rễ của vấn đề là gì ? Tất nhiên là thiếu óc hài hước. Thiếu phụ này không hiểu được rằng mình chỉ đang làm trò cười, cô tưởng mình đang xử sự có tư cách hay đang dạy con một bài học sáng giá theo cách cong queo này. Cô không hề nghĩ cô chỉ làm cho con thấy cô là người rất khờ dại. Đó là thí dụ cho các con hiểu thầy muốn nói gì. Nếu tìm cách gợi cho người như thế có óc khôi hài hữu ích thì con có thể chữa được cô. Nói cho cùng cô chỉ bị có một ảo tưởng, và chuyện khác cũng y vậy đối với bất cứ khuyết điểm nào nếu ta chịu khó phân tích tới nơi tới chốn.

'Hãy chọn một trong những khuyết điểm của con và thật lòng mở xẻ nó, ráng tìm hiểu nguyên nhân và hệ quả và nếu con không sợ hãi và có đủ thành thật để đi tới tận cùng sự việc, con sẽ khám phá trọn câu chuyện chỉ là sự khờ dại. Thí dụ con thương yêu ai đó, luôn luôn muốn ôm vào lòng vuốt ve và rất đau khổ nếu không làm được vậy thường xuyên. Con cũng có thể tuôn nước mắt vì không sao làm được vậy, do lòng ham muốn quá mạnh.

'Nào, hãy thử phân tích ham muốn đó và xem thật sự nó nghĩa là gì. Con đang sống trong đời có cả ngàn

thú vui và cả ngàn vật đẹp, có trời, biển, nắng, hoa, chim hót, bao vẻ diễm tuyệt trong thi ca, âm nhạc, sách vở, kiến trúc, tranh ảnh; bao nét khả ái trong hình dáng của hàng triệu người có thể cho con niềm vui vô tận chỉ cần con có thái độ thích đáng với họ. Nhưng đối diện với các vật đầy mỹ lệ này thì con làm gì ? Con thử dài sạm sướt và rên rỉ chỉ vì không thể chạm được vài phân hay vài tấc của lớp da người. Đó lại có thể là lớp da nám, lông lá nhưng con không màng, chỉ vì nó thuộc về một người đặc biệt trong hàng triệu người trên thế giới.

'Giờ thầy muốn hỏi các con, con có nghĩ là mình kỳ quặc không ? Có phải là con quan trọng hóa chuyện thật nhỏ nhoi ? Tại sao trọn hạnh phúc của con lại chỉ tùy thuộc vào việc đặt môi con dài vài cm vào môi người khác cũng chỉ vài cm ? Hẳn là óc suy luận của con đã bay mất. Các con cười —nhưng thầy diễn tả nó theo đường lối thô sơ này là có dụng ý. Chúng ta đang cố gắng nhìn sự việc hoàn toàn không có nét mê hoặc nào, bao lâu mà con chỉ nhìn nó trong bầu không khí lãng mạn có nụ hồng và nước hoa, con sẽ không thấy được căn bản của thực tại.

'Nhưng hãy gạt các điều ấy qua bên và xem xét sự kiện khô khan rồi thì con sẽ biết như thế nào. Đó là cách nhìn vật theo đúng tầm mức, lấy lại đầu óc bình thường và tính hài hước. Tính chót này làm quân bằng tâm tánh của chúng ta. Con nghĩ ai mất trí có cho mình là đức Chúa hay vua nước Anh không nếu họ không mất cả óc khôi hài cùng với ý thức về thực tại ? Ta có thể nói rằng họ chỉ cần nhìn xuống chân mình là đủ thấy mình đang ăn nói tầm phào. Đức Jesus có hề mặc quần không ? Chắc thầy không nên hỏi câu như thế, Chân sư biện luận với nụ cười đặc biệt của ngài, có người cho đó là thiếu tôn kính nhưng đó là vì họ không xem đức Jesus như là một thực tại, giống như Bernard Shaw viết rất đúng. Nếu xem được vậy ta có thể khiến họ áp dụng lời Ngài nhiều hơn là vẫn làm.

'Chúng ta phải nuôi dưỡng óc khôi hài cùng với sự hân hoan không ngừng nghỉ của trí tuệ, bằng không ta sẽ không có được minh triết, Thượng đế cho tất cả chúng ta khả năng ấy nếu ta chọn sử dụng nó. Nó nằm đó chờ đợi và con phải làm cho nó biểu lộ. Nếu có ba chân thay vì hai thì ba chân có ích gì nếu con không học cách sử dụng chúng ? Thực hành là chìa khóa mọi chuyện, con thực hành để có khả năng làm dễ dàng thuật này, kia hay nọ nhưng không thuật nào đáp trả cho con nhiều bằng việc thực hành lòng hân hoan vui vẻ sẽ mang lại cho con.

'Hãy tự nói đi nói lại: 'Tất cả là niềm vui'. Chìm vào giấc ngủ buổi tối với câu ấy trong trí, và sáng vừa thức dậy thì nhớ đến nó ngay. Rồi ngày kia nó sẽ bắt đầu làm việc một cách vô thức và con giữ lại được niềm vui ấy như là tâm thức trường tồn. Có bao giờ con tự hỏi mình tại sao một số người thấy không ích kỷ là chuyện quá khó ? Nó chỉ vì con chưa bắt được rõ ràng cảm xúc hân hoan rạng rỡ này. Con không thích làm một số việc không ích kỷ vì chúng làm con chán và làm con lo, nhưng giả thử con luôn luôn có tâm hân hoan vui vẻ, thì có việc gì trong đời làm con chán được không ?

'Thế nên trước hết hãy đi tìm sự hân hoan vui vẻ rồi con sẽ có được thêm mọi việc khác, ngay cả lòng không ích kỷ !'

CHƯƠNG VII.

TÌNH THƯƠNG VÀ HÚNG KHỔ

Sau buổi giảng tối hôm ấy, tôi đi bộ đưa cô Clare về nhà. Ra khỏi phòng giảng tôi hỏi cô.

- Thế nào, cô nghĩ ra sao về bài giảng ?

- Tuyệt diệu ! nhưng không giống chút nào như tôi tưởng. Trời ! Ngài khôi hài thật khéo léo. Trước đây tôi không hề liên kết triết lý và tôn giáo với óc khôi hài.

Tôi thêm.

- Hay nhìn thẳng vào sự việc.

- Vâng, đó cũng là chuyện mới mẻ khác đối với tôi.

Tôi dè dặt ướm lời.

- Cô không thấy lạ lùng chứ ?

Cô đáp lại mạnh mẽ.

- Không chút nào hết, thế nhưng tôi không quan niệm tình yêu theo cách ngài nói. Anh thấy sao ?

- Cô muốn nói thí dụ về vài cm da người ?

- Mm..., cô gạt đầu.

- Chính ngài không nhìn sự việc giống vậy. Tôi có nghe ngài nói cách khác hẳn.

- Thế tại sao ngài lại nói như vậy ?

- Theo tôi đoán, cố nhiên chỉ dựa vào cái tôi biết về ngài, đó là vì ngài muốn chúng ta nhìn sự việc theo mọi quan điểm. Nhưng tôi có nghe ngài nói là vài người có thể tiến hóa mau hơn bằng cách biết yêu so với những cách khác.

Cô đột nhiên nhìn tôi với vẻ vui sướng trong mắt như đứa trẻ nhìn khi bạn nói rằng có quà cho em. Cô nói.

- Anh thực sự nghe ngài nói vậy à ?

- Vâng, thực thế.

- Chà, nó làm tôi nhẹ người. Cô thở phào một cách hài hước. Có vài ý tưởng mà cho kẹo tôi cũng không bỏ được.

- Tôi nghĩ cô không có gì phải sợ. Tôi nói để cô yên lòng, cô không biết thầy thông cảm tới bực nào. Cô có biết ngài nói gì hôm tôi ăn trưa với cô không ?

- Xin anh nói nghe.

- Rằng tình yêu lãng mạn cần cho thi sĩ vì chúng giúp họ có hứng.

- Ngài thật đáng yêu ! Nhưng ... vậy là anh có nhiều mối tình lắm phải không ?

- Tùy cô nghĩ nhiều là sao, lâu lắm rồi tôi chưa được yêu, cho tới...

- Cho tới cái gì ?

- Cho tới khi tôi sang đây.

- Anh muốn nói, bây giờ anh có một mối tình ư ? Cô vội vã hỏi.

- Tôi muốn có một mối tình, nhưng cần phải có hai người mới có tình yêu phải không ?

Cô yên lặng, làm như cô không biết nói gì nên tôi cầm cánh tay cô và đan bàn tay tôi vào bàn tay cô.

- Nói tôi nghe, tôi vừa hỏi vừa cười, cô thực sự không hiểu hay chỉ làm bộ thôi ?

Cô nghiêng đầu qua bên và nhìn tôi một cách đùa cợt.

- Chắc có mỗi thứ một ít, cô trả lời, ngưng lại một chút rồi tiếp. Có vài điều phụ nữ muốn được nghe thốt lên...

- Vậy anh sẽ nói..., tôi đáp lại và thốt lời.

.....

Trước khi đưa Clare về nhà tôi đã xếp đặt để hôm sau đến nhà thầy ăn trưa. Viola Brind cũng được mời nhưng theo dự tính tôi sẽ đến sớm nửa tiếng trước giờ ăn để có thể nói chuyện riêng trước khi cô tới. Tôi gặp ngài và Arkwright nhưng anh chàng sau mấy câu thăm hỏi xã giao thì đồng mất.

- Nào, thầy M.H. tươi cười nói, sáng nay trông con vui vẻ quá.

- Vâng, chính thế. Tôi cười to và đáp.
- Mọi chuyện êm xuôi ở Boston chứ ?
- Hết sức tốt đẹp ạ, nó hay tới mức đêm qua con không ngủ được.
- Nghe nghịch lý.
- Khi tư tưởng khoan khoái dễ chịu khác thường thì người ta khó mà quên nó và chìm vào giấc ngủ.
- Ra thế.
- Con tự hỏi thầy có bao giờ ngủ không ?
- Tại sao không chứ ?
- Vì cùng lý do như trên mà còn hơn nữa. Nếu con có được niềm an lạc vĩnh cửu như thầy thì chắc chắn con không bao giờ muốn mất nó do đi ngủ.

Thầy nhìn tôi mỉm cười dễ dãi.

- Nhưng thầy không mất, thầy chỉ mất ý thức về thân xác thôi.
- Điên thật, tôi kêu lên, lấy tay vỗ trán, chùng nào con mới hiểu trọn vẹn chữ *vô điều kiện* ?
- Có ngày con sẽ nắm được nó, nếu —.
- Con thực hiện chương trình của thầy, tôi tiếp lời, đoán ấy là điều ngài muốn nói.

Chân sư gạt đầu tán thành nhưng lập tức chuyển đề tài.

- Con gặp cô Viola Brind rồi chứ ?
- Con có buổi ăn trưa hết sức thích thú với cô, cô thuật con nghe mọi việc về lần cô gặp thầy.
- A, cô nói à ? Thầy nói với về hóm hỉnh của ngài. Thế hai con trò chuyện vui vẻ ?
- Ồ, con nghĩ vậy. Cô thực là cô gái lạ lùng hết sức.
- Cô như vậy đó.
- Xin nói con nghe, tôi thưa, đột nhiên nhớ lại thắc mắc mà tôi định hỏi ngài, có phải thầy nghĩ là con có thể giúp về mấy cuốn sách cô viết phải không ?

- Có một phần, câu trả lời không sát cho lắm nên tôi vẫn thấy mù mờ, rồi thầy lại đổi câu chuyện nên tôi nghĩ hẳn ngài không muốn tôi theo đuổi đề tài. Còn cô Delafield con có gặp không ? Ngài hỏi.

- Còn hơn là gặp cô, con yêu cô rồi. Tôi thưa mà có hơi ngưng ngừng, con mong thầy không nghĩ là ở tuổi của con —

- Cái đó không đáng, ngài tiếp lời mà mắt lộ nét tinh ranh, ngược lại nó cho thấy quả tim vẫn còn trẻ. Con à, nếu đi trên đường Đạo cái cần thiết là giữ được sự trẻ trung của trái tim. Ngoài ra có gì cấm cản đệ tử các con biết yêu dù lớn tuổi bao nhiêu ? Nhân quả thế nào thì sẽ tới thế ấy.

'Sao đi nữa, ngài mau mắn tiếp, các con nên dùng óc phân biện và đừng để sự lãng mạn khiến mình bỏ lơ công việc hay chương trình mà Chân sư có thể nhắm tới cho mình. Trong trường hợp của con hãy nhớ rằng hoạt động nghệ thuật luôn luôn đứng đầu, vì chúng là dành cho cả thế giới. Con viết để chỉ dẫn nhân loại và cho nhân loại những lý tưởng cao thượng hơn. Chớ bao giờ quên điều ấy. Và đặc biệt đừng quên nó trong khi lòng say đắm cuộc tình lãng mạn, mà hãy để tình yêu dào dạt và nổi hân hoan con cảm được thêm trong trường hợp như vậy gợi hứng cho con.'

Khi tôi viết những điều này trí não tôi nhớ lại một đoạn trong bài giảng của thầy với cả nhóm, bàn về cách làm sao nhân quả của mỗi tình ngoại lệ trong một số trường hợp có thể cho bài học, đặc biệt là cho người nữ. Tôi ghi lại điều ấy ở đây vì nó giải thích thêm tại sao thầy M.H. trên thực tế không hề can thiệp vào cuộc tình của chúng tôi. Thầy nói trong bài giảng rằng:

- Đa số phụ nữ khi yêu thường không muốn cho không mà không đổi lại việc gì khác. Họ không chịu hạ thấp lòng kiêu hãnh của mình mà không đòi có gì trao đổi lại, thường thường họ hy vọng chiếm được người đàn

Ông khi lập gia đình nếu không ngay lúc ấy thì về lâu về dài sẽ được. Nhưng hãy nghĩ con có thể nâng cao người nữ như thế nào nếu con khiến được họ thương yêu người đàn ông không phải cho mình mà cho thế giới, để qua việc cho ra tình thương của cô người đàn ông có thể được gọi hứng và nhờ hứng khởi đó nhân loại được phong phú hơn. Con có thấy là bằng cách đó con có thể đẩy mạnh sự phát triển tinh thần của người nữ gần như nhiều hơn bất cứ phương pháp nào khác? Thầy muốn nói con chỉ dẫn được cho cô bằng việc quên mình to lớn. Và giả dụ thế giới thiếu cận không có lòng thương lại chê bai cô, xét đoán cô khe khắt gọi cô bằng chữ không đẹp thì chẳng phải là đáng công sao? Vì nếu chuyện ấy xảy ra, cô cũng sẽ học được tánh anh hùng và thản nhiên với những tị hiềm ganh ghét của đầu óc tầm thường.

Nhưng tôi đã ra ngoài đề nên xin trở lại. Tuy thầy M.H. tự nhiên là không đề nghị tôi thực sự hỏi xin tình yêu của Claire hay bất cứ người nữ nào khác để hứng khởi văn chương được dồi dào, ngài có nhắc cho tôi nhớ rằng chỉ có ai thấu hiểu bản chất người nữ tận căn nguyên mới có thể hiểu trọn vẹn nỗi hân hoan cô cảm thấy, khi nghe người tình mà cô thương yêu nói rằng nhờ cô gọi hứng mà anh có tác phẩm vĩ đại hơn.

Có tiếng gõ cửa và Viola Brind bước vào. Cô ăn mặc hợp thời trang, theo kiểu làm nổi bật thân hình nhỏ nhắn thanh nhã của cô, và phút ấy tôi cảm thấy mình yêu mến cô như người anh, nhiều hơn là trước đó.

- Nào, Viola, thầy M.H. thân ái vỗ vai cô, chúng ta sẽ có buổi ăn trưa thân mật *à trois*. Hy vọng là con đối chứ? Đạo sư Vivekananda hay nói rằng dấu hiệu đầu tiên của tôn giáo chân chính là có khẩu vị tốt, bởi trái tim sẽ an ổn khi khẩu vị tốt lành.

Cô cười để trả lời và rồi bắt tay tôi. Thầy M.H. vào phòng và tôi nghe thầy kêu to bằng tiếng Ý:

- Alberto, bữa trưa sẵn sàng rồi chứ?

- Sì, Signor. Có câu đáp lại, xong ngài trở vô và gọi chúng tôi sang phòng ăn.

Bữa ăn trưa của thầy là vừa linh đình vừa thanh bại. Nhiều loại trái cây đặt đầy bàn tạo nên cảnh tượng đẹp mắt, có những chùm nho lớn, cam, táo, chuối, lựu, bưởi với đủ loại hạt. Món đầu tiên dọn cho chúng tôi là oeufs à la crème, sau đó là món làm bằng hạt kèm theo nhiều thứ rau. Rồi tới bánh chocolate thật ngon lành phết kem, kế tiếp là cheese, bánh nướng và rau cần. Cuối cùng đến trái cây.

Trong bữa ăn thầy M.H. kể chuyện xen lẫn với minh triết, ngài cũng bình luận về chính trị trên thế giới và ý nghĩa huyền bí của những cuộc cách mạng, về khuynh hướng lạ lùng của hội họa đương thời, và nhiều đề tài khác lúc bấy giờ. Ngài bàn những chuyện này đôi lúc với cung cách đáng yêu như của trẻ thơ và sự dí dỏm làm Viola Brind và tôi nhiều lần phá ra cười lớn.

Quả thật buổi ăn trưa ấy là một trong những giờ phút vui thú nhất mà tôi có được trong nhiều năm, khi đứng lên rời bàn tôi cảm nhận rõ hơn bao giờ hết những quyền năng lạ thường mà Chân sư có, và sự lệ làng mà thầy có thể đổi từ tâm tính này sang tâm tính kia, tôi có thể nói là từ cá tính này sang cá tính khác. Khi tôi nghĩ lại tất cả những gì ngài chỉ mới nói một lúc ngắn trước đó và đặc biệt vào lúc ấy tôi thấy ngài thật sáng suốt, già dặn, thì tôi khó mà có thể tin ngài và khi ấy là cùng một người.

Để dẫn thí dụ cho việc này, khi chúng tôi ngồi uống cà phê tôi nói với ngài:

- Chuyện con không hiểu về người có thông nhãn mà con cho là đã biết hết mọi việc, là sao họ phải đặt câu hỏi.

Cả hai người cô Viola Brind và thầy cười phá ra, cô nói với ngài.

- Con để thầy trả lời.

- Lười thật, ngài trêu cô, luôn luôn để thầy phải làm mọi việc.

Dầu vậy ngài cho tôi hay điều muốn biết bằng cách hết sức tự nhiên.

- 'Ai có thông nhãn thì cũng là người như kẻ nào khác. Nói cho cùng thì bởi họ có thể biết nhiều chuyện về con, sự việc sẽ hóa chán nếu họ ngồi đó như người cầm điếu và cho cảm tưởng là họ không để ý chút gì đến bất cứ

chuyện nào của con. Thế thì khi hỏi chuyện là họ nhắm đến cảm xúc của con. Chẳng hạn Viola và thầy dự hòa nhạc tối qua, sáng nay con gặp cô sớm và cô nói: 'Thầy M.H. và tôi thích buổi hòa nhạc lắm', điều ấy không cấm con hỏi khi gặp thầy là 'Thưa, hòa nhạc có hay?', phải không?

'Nói cho sát thì bao lâu mà ta còn sống trong thế giới, ta phải thích ứng với đa số tập tục ở đời. Có lẽ chuyện không đáng kể cho chính bản thân thầy nếu thầy nói, hay giữ yên lặng, hay làm phu đập đá trên đường, nhưng nó có thể rất đáng kể cho thân hữu của thầy. Ngoài ra dù con do học hỏi biết được cách thức hoạt động lạ lùng của thầy, còn rất đông người khác sẽ rất kinh ngạc nếu khi gặp họ thầy vanh vách kể cho họ hay hết mọi chuyện về chính họ, thay vì hỏi han. Sherlock Holmes làm thế trong chuyện thì được, nhưng ngoài đời ta không nên làm vậy. Khoe khoang cách ấy là thiếu đạo đức.'

Tôi nói.

- Điều con thán phục hết sức ở thầy là thầy luôn luôn sẵn lòng giảng giải về mình thay vì biến nó thành chuyện bí ẩn.

- Không có gì là bí ẩn cả, ngài tuyên bố, chẳng phải chúng ta (các Chân sư) biến mình thành chuyện bí ẩn mà đó là người khác làm vậy. Có người mê say muốn cái gì cũng phải bí ẩn và chúng ta thành nạn nhân không may của họ. Không nhất thiết là một việc trở nên bí ẩn khi nó bị che dấu. Tia X bị che dấu nhưng việc ấy không khiến nó thành bí mật hay huyền bí. Chữ 'huyền bí (occult)' là chữ không may nhưng nó đã được dùng thành ra bây giờ rất khó xóa bỏ. Dĩ nhiên có một số điều chúng ta không thể cho bất cứ anh Ổi, chị Xoài biết vì họ sẽ lạm dụng quyền năng của mình, gây hại cho chính bản thân và người khác. Hãy xem người ta tự gây thương tích ra sao cho mình khi mới bắt đầu dùng tia X, nhưng so sánh thì tia X tương đối vô hại bên cạnh những lực gọi là huyền bí. Chúng ta phải giữ bí mật những lực này đối với thế giới nói chung, vì chúng ta không dám nhận trách nhiệm của việc tổ lộ chúng. Chỉ có thế mà thôi, con không thể —

Chúng tôi bị cắt đứt vì Alberto đi vào cho hay xe đã chờ trước cửa.

- Nhân tiện, thầy M.H. nói và đứng dậy khỏi ghế, nếu chủ nhật trời đẹp ta có thể về miền quê chơi, các con nghĩ sao? Chủ nhật này thầy không rảnh nhưng tuần sau đó —

Chúng tôi nói rất vui lòng.

- Bây giờ thầy phải đi.

Tôi đi bộ cùng Viola Brind đưa cô về tận cổng và rời đến Clare dùng trà với tâm hồn thanh thản.

CHƯƠNG VIII

LÒNG ÍCH KỶ

Tối thứ bảy tuần sau tôi đã đến cư ngụ tại Hội quán Nghệ Thuật, và bởi chỗ này cho phép mời quý bà quý cô đến chơi, tôi mời cô Viola Brind ăn tối hôm ấy. Kết quả là một bước tiến đáng kể đến tình bạn mà Chân sư muốn có giữa hai chúng tôi, tuy cả hai tôi vẫn không biết hậu ý của nó là gì. Cô thú thật là thầy dặn cô hãy làm thân với tôi, và tôi đoán ngài dùng gần y những chữ như khi dặn tôi làm thân với cô, nghĩa là với ý định giúp đỡ lẫn nhau, nhưng giống như tôi cô cũng không biết là giúp chuyện gì.

- Tôi có thể hiểu là anh với tài năng lạ lùng về thơ văn, cô bảo, có thể giúp tôi, nhưng làm sao tôi giúp anh thì thật tình tôi không nghĩ ra.

- Tôi cũng nghĩ vậy với cô, tôi cười. Cô có thể giúp tôi với khả năng siêu hình mà cô có, bởi tuy tôi có thể chỉ cô một chút về cách viết văn nhưng nó thật nhỏ bé không đáng nói chút nào.

- Thầy bảo anh khiêm nhường có tiếng, cô chọc tôi.

- Tôi nghĩ tốt hơn mình đổi đề tài đi !

Tôi phá ra cười và bắt đầu nói về bài giảng của thầy tối thứ tư trước và ngụ ý của nó về tình yêu của con người. Từ đó tôi có thể bắt qua đề tài về tình cảm tha thiết của tôi đối với cô Clare. Không phải là tôi đặc biệt muốn thổ lộ tâm tình với Viola Brind vào phút ấy, nhưng tôi biết rằng không gì làm tình bạn gắn bó mau lẹ bằng việc trao đổi chuyện lòng của nhau. Và lời thổ lộ của tôi mang lại kết quả là cô trao đổi chuyện của mình: sau khi lắng nghe tôi một lúc đây thông cảm thì cô kể lại chuyện tình của cô. Viola cho tôi hay là trong mấy năm qua cô thương yêu một người bên Anh. Người này đùa giỡn với tình cảm của cô một cách ích kỷ, vì — tôi đoán là tình cảm ấy vượt ve lòng kiêu hãnh của anh chàng, cùng lúc anh lại có nhiều cuộc tình khác và thuật hết cho Viola hay không chút ngưng ngừng. Về phần cô thì chấp nhận chuyện kể của anh, thông cảm với anh một cách cao thượng với lý do cô đưa ra là thà có tình bạn của anh còn hơn không có chi hết.

- Ít nhất tôi học được một điều, cô bảo tôi, là thắng được lòng ghen tuông.

Cô vẫn còn vướng mắc trong chuyện tình xui xẻo ấy lúc thầy M.H. viết thư gọi cô sang Mỹ. Viola thấy việc chia tay — rời bỏ khỏi anh chàng— thật đau lòng, nhưng viễn ảnh được gặp Chân sư đẩy lui hết mọi đắn đo khác. Hơn nữa cô ý thức rằng có thể sự chia cách làm cô cuối cùng quên được cuộc tình, và ba cô mau lẹ giúp cô ra đi vì ông biết cô đau khổ cùng lý do sinh ra nó. Khi cô cho ba hay về lá thư của Chân sư và dự định ngài muốn cô làm, ông chịu hết phí tổn, thu xếp cho con đi ngay Boston không chậm trễ.

Lẽ tự nhiên sau khi cô thuật hết mọi điều thì tôi hỏi việc chia lìa có mang lại kết quả mong ước chăng.

- Có phần nào, cô đáp. Tôi vẫn còn thương nhớ anh ta nhưng tôi không còn đau khổ nữa. Chân sư dạy tôi cách vượt qua nỗi đau khổ của mình. Anh biết mà, có cách chứ. Có nhiều cách để làm, câu hỏi là tìm cái hợp nhất với tâm tính của mình. Anh không cần nó đâu, cô nói thêm với nụ cười, nhưng biết đâu đó. Thầy M.H. hay nhắc nhở tụi mình phòng xa thì vẫn hơn.

Khi đưa cô ra xe taxi tôi siết tay cô thân ái một chút.

- Chúng ta là bạn nhau, phải không ?

- Bạn tuyệt vời, cô đáp.

.....

Trong mấy ngày sau đó tôi không gặp thầy M.H.; ngài quá bận rộn nên không cho tôi cái hẹn nào nhưng tối thứ tư dĩ nhiên là tôi đến nghe giảng buổi tối. Tôi đã ăn tối sớm với Claire và mẹ cô nên đưa cô đến nhà thầy.

Khi thầy M.H. sắp bước lên cái bục nhỏ để giảng ngài ung dung cầm lấy cuốn sách mà một đệ tử bỏ quên trên bàn để xỉ gà và bình nước cạnh ghế của thầy.

- A ha, 'The Egoist' của Meredith, ngài đọc và lật vài trang. Xem nào, có nhiều người như thế gặp trong ... 'Rogue in Porcelain' — thầy nhớ ra rồi. Thầy đã đọc quyển này khi nó vừa ra. Có lần thầy trò chuyện ngắn ngủi với Meredith về triết lý. Ông có trí óc rất thanh cao, và diện mạo cũng rất đẹp.

Ngài đặt sách lên bàn trở lại và ngồi xuống.

- Thầy nghĩ tối nay ta hãy nói về đề tài lòng ích kỷ, thầy bảo, để xem nhìn về mặt triết lý thì nó như thế nào và căn nguyên của nó là gì. Mặt hiển hiện của tính ấy không đẹp cho lắm vì nó hàm ý tâm thức bị giới hạn thay vì rộng mở, nhưng thầy không có ý bàn về mặt hiển hiện, nó quá rõ ràng không cần bàn thảo, mà thầy muốn nói đến mặt tinh tế hơn, cái đối chọi với lòng ích kỷ không che dấu.

Để bắt đầu thì thật ra khi nói lòng ích kỷ là ta muốn nói đến điều gì ? Không phải tính tự phụ rành rành trước mắt nhưng là cái ít thô lỗ hơn. Nó giống hơn tính coi trọng mình và công việc của mình quá đáng là tính thầy

nghĩ sinh ra phần nào từ óc khôi hài chưa nảy nở trọn vẹn. Người có tính này có vẻ như hoàn toàn không thể tách rời khỏi công việc của họ, họ giống như một loại người chơi đàn tài tử — hay có khi cả người chuyên nghiệp — không thể rời cây đàn nửa bước, phải luôn luôn chơi đàn ngay cả khi không có ai nghe.

'Nói cho công bằng thì không phải chỉ có nghệ sĩ là người giống vậy. Thầy biết có người viết về đề tài huyền bí, người Thông Thiên Học, huyền bí gia, chính trị gia, nhân viên xã hội, khoa học gia, là ai thì không quan trọng, biểu lộ tính ấy; họ không ý thức nó nhưng thân hữu nhận biết và chẳng bao lâu đắm chán. 'Lúc nào cũng chỉ nói một chuyện !' thân hữu nghĩ vậy, 'phải chi hẳn ngậm miệng một chút hay nói sang chuyện khác phải hay hơn không !' Và không phải chỉ có thân hữu mới nghĩ vậy mà luôn cả những ai đọc sách của họ nếu đó là văn sĩ hay ai khác như thầy vừa nói.

'Dù đề tài cao siêu thế mấy tính ích kỷ này cũng len lỏi vào giữa những hàng chữ. Những văn sĩ này xem ra bị ám ảnh với chữ 'thiên liêng', tính thiên liêng của điều họ viết và đặc biệt là sứ mạng của họ. Họ cho rằng không nên nói đùa về sứ mạng ấy thành ra họ nín thở mà viết và nói, và chấp tay dòm trời không nghĩa đen thì nghĩa bóng thật kính cẩn mê say. Thầy biết có phụ nữ lạm thói quen này đến mức ngay trong lúc chuyện văn thông thường cô cũng nói làm như đang cầu kinh. Cô có tâm tính đẹp đẽ và là một đệ tử nhưng cô sẽ phải có óc khôi hài nhiều hơn trước khi có hy vọng đắc đạo.

'Bây giờ, lời giải thích cho những chuyện trên là gì ? Xem nào, nó là một chặng, một khúc trên con đường đa số linh hồn phải đi qua. Ta hãy xem xét câu này kỹ hơn một chút. Khi óc chú tâm chưa được luyện kỹ thì các con thấy là mình có thể tập trung vào chuyện này mà không vào chuyện kia được. Có người thấy tập trung vào chót mũi của mình thì dễ hơn là vào một tư tưởng trừu tượng hay ngược lại. Nhưng hãy nhớ kỹ, chỉ khi nào con có thể tập trung vào bất cứ điều gì con muốn, thì mới thành thạo hoàn toàn khả năng tập trung tư tưởng.

'Có một loại tập trung tư tưởng giới hạn như khi con ngồi yên năm phút và tập chú mục vào một ý tưởng, mà cũng có loại không giới hạn theo nghĩa một tư tưởng hay vấn đề luôn luôn nằm trong trí năm này tháng kia. Hình thức tạm thời của loại này thấy khi con biết yêu. Con không ngồi xuống và cố ý tập trung tư tưởng vào người yêu, nhưng trên thực tế lúc nào con cũng nghĩ đến chàng hay nàng. Như vậy cũng tốt vì con biết là thầy không hề khuyến dụ các con đừng có bạn tình, chỉ vì thầy biết rằng ngoài những chuyện khác việc có người yêu là chuyện rất tốt lành về mặt tập trung tư tưởng.

'Nhưng đó là nói ngoài lề, cái chúng ta quan tâm lúc này là việc tập trung tư tưởng vào một ý tưởng hay vấn đề chẳng những có thể kéo dài cả đời mà còn gần như nhuộm màu mỗi giây phút trong đời nữa. Hãy nhìn lại chính các con: triết lý cao siêu, huyền bí học hay khoa học Yoga — tên gọi không quan hệ — không ngừng hiện diện trong trí con tới nỗi nó thấm nhuần mọi sinh hoạt của con, mọi tình cảm và tư tưởng. Đó là loại tập trung tư tưởng mạnh mẽ nhưng chưa hoàn toàn. Và tại sao ?

'Vì nếu con không thể ngưng nó lại khi khung cảnh đòi hỏi phải làm vậy là con chưa làm chủ hoàn toàn cái trí. Bởi có việc tập trung tư tưởng thiếu khôn ngoan. Thầy biết có người tập trung tuyệt diệu đến mức nếu con bắn súng trước mặt thì họ cũng không nhúc nhích. Người này không phải là huyền bí gia, anh chàng là giáo sư và không để ý chút nào đến chuyện huyền bí, nhưng anh ngồi trước lò sưởi và đắm chìm vào tư tưởng đến mức không gì có thể làm anh tỉnh người lại trừ việc lắc mạnh anh ta. Tuy có khả năng tập trung lạ lùng và đáng khen như vậy, anh chưa làm chủ hoàn toàn cái trí, một hôm anh đến dự tiệc mặc áo khoác đúng bộ nhưng quần thì màu khaki. Anh chú tâm vào phần trên thân hình mà không màng gì đến đôi chân.

'Rồi lại có người chú tâm vào tư tưởng của mình tới nỗi ngồi yên trên xe lửa chạy luôn qua trạm của họ. Đó là một hình thức khác của việc tập trung thiếu suy xét, hay chưa hoàn toàn làm chủ cái trí. Nếu con không thể suy nghĩ mà không tập trung đầu óc thì đó không phải là phúc mà là hại. Tình trạng lý tưởng là khi người ta có thể nói: 'Còn một khắc nữa thì tới trạm phải xuống, trong đúng khoảng thời gian đó tôi sẽ tập trung tư tưởng và không

quá một giây'. Những chuyện như vậy là cái hại của việc tập trung tư tưởng giới hạn, nhưng với loại tập trung tư tưởng lớn hơn kéo dài suốt cả đời thì cái hại là lòng ích kỷ.

'Ta đã trung ra chúng bệnh, vậy cách chữa là gì ? Ta có nên dội nước lạnh vào nhiệt tâm và bớt nghĩ đến vấn đề hay bất cứ chuyện gì khác không ? Không, vì làm vậy là đi thụt lui thay vì tiến tới. Chúng ta phải dùng sự khôn ngoan để làm trầm nhiệt tâm lại. Hãy học bài học đáng kể là sự nghiêm trang và óc khôi hài không phải là kẻ thù mà là đồng minh rất thân thiết. Thử xem một thí dụ tầm thường này: Thầy có chuyện phải đi Chicago nên mua vé và lên đường. Lẽ tự nhiên thầy coi trọng chuyến đi bằng không thay vì đến nhà ga đúng giờ thầy sẽ lần khăn hay tính toán sao cho trễ tàu. Bây giờ khi lên xe lửa ngồi đầu đó yên chỗ rồi, thầy có không nói chuyện gì ngoài chuyện là đang ở trên tàu, đang trên đường tới Chicago, phải dài mặt ra không pha trò về xe lửa, du lịch, hay ngay cả Chicago, hay lý do phải đi tới đó ?

'Chắc chắn đó không phải là hành vi của người hợp lý. Ngoài ra nó còn muốn nói gì khác ? Đó là tình trạng tâm thần rối loạn cao độ. Coi một việc nghiêm trọng là chuyện đúng, nhưng xem nó quá đổi nghiêm trọng thì không khôn ngoan, dù rằng nói vậy nghe có hơi nghịch lý. Tuy nhiên cái nghịch lý này chính là điều các con cần phải học cùng với nghệ thuật của con, huyền bí học, công việc hay bất cứ điều quan trọng gì mà con quý chuộng trong lòng. Mà còn một bài học khác lớn hơn nữa con cần học để có thể tới đích. Triết lý của chúng ta dạy các con rằng chỉ có Một Sự Sống, Một Tâm Thức. Thế thì Sự Sống Duy Nhất ấy thấm nhuần mọi vật và do đó thấm nhuần mỗi người trong các con. Có nghĩa con tùy thuộc vào Sự Sống duy nhất ấy để có từng nguyên tử năng lực và cho trọn các hành động của mình.

'Hãy lấy thí dụ con tạo nên một tác phẩm nghệ thuật, vậy thì người tạo nên tác phẩm nghệ thuật ấy là con tức ông hay cô X, hay đó là Sự Sống Duy Nhất, Brahman, hay Thượng đế tạo nên nó qua con ? Trọn máu chốt vấn đề nằm ở đó, và đó chính là điều các con quên đi. Giả dụ con viết sách nhưng một người bạn cho con tất cả những ý tưởng trong sách đó, con sẽ nhận hết công trạng về phần mình chẳng và không hề nhắc đến tên người bạn ? Con sẽ làm vậy nếu là người xấu bụng, không biết ơn. Con có thể thành thật nói là tự mình viết trọn cuốn sách đó ?

'Như thế con thấy là Maya sinh ra cá nhân chủ nghĩa, cái huyền tưởng nói rằng 'tôi' là người hành động, 'tôi' là người sinh ra ý tưởng, 'tôi' nghĩ ra tình tiết câu chuyện, trong khi thực ra Thượng đế là người làm tất cả những việc ấy qua con. Con lấy đâu ra năng lực để sống chứ ? Từ Sự Sống chung. Con lấy đâu ra chất liệu để tạo nên cơ thể ? Từ Vật Chất chung. Con lấy đâu ra không khí để thở ? Từ bầu không khí chung. Con lấy đâu ra ý tưởng ? Từ cái Trí Duy Nhất, và mọi chuyện khác cũng thế. Và con cũng không hỏi xin để lấy ý, con cứ lấy nó và bảo đó là ý của mình, hay hành xử như thể nó là ý của con, và như thế là cá nhân chủ nghĩa.

'Nhưng có thể con phản đối và nói:- Cái này chỉ là phiếm luận, dù con từ chối hay công nhận lời nói của thầy thì nó cũng không thay đổi gì.

'Nhưng câu trả lời của ta cho điều ấy là 'ăn cái bánh thì có bằng chứng về bánh'. Khi nhìn nhận lời khẳng định của ta và biểu lộ sự thực ấy trong đời mình thì con thành người đáng yêu, đáng phục; bằng phủ nhận lời khẳng định ấy thì con không biểu lộ chân lý đó, và thành người đáng chán, không đáng phục, đây lòng tự tôn.Ồ, thầy sẵn sàng chịu theo con và chịu nhận rằng không phải Chân lý tự nó là điều đáng kể mà cái quan trọng hơn là ảnh hưởng của việc nhận thức Chân lý nơi con. Khi con thành công trong việc loại bỏ được huyền tưởng dưới hình thức cá nhân chủ nghĩa trong lòng, thì không cần lắm thâm chân lý trong đầu từng giây từng phút.

'Một người tưởng làm sợi dây là con rắn rồi nhận ra nó chỉ là sợi dây, điều ấy không muốn nói về sau trọn cả đời còn lại hễ khi nào gặp một khúc dây thì họ phải tự nhắc mình:

- Không phải con rắn, không phải con rắn !

'Một khi đã nhận ra sự thực thì 'sự thực sẽ làm con được tự do'. Như thế con sẽ thấy rằng có nhiều người tài giỏi, dù là nghệ sĩ hay ai khác, có lòng khiêm tốn bẩm sinh. Họ là những linh hồn già dặn và đã học được bài học

trong kiếp trước. Nhớ rằng đã học như thế nào thì không quan trọng — con có nhớ rõ ràng đã học vỡ lòng các mẫu tự ra sao không ? — cái quan trọng là đã học được bài học.'

Chân sư chầm điếu xì gà, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi tiếp.

'Có một hình thức cá nhân chủ nghĩa thật quá quắt đến mức có vẻ như là phản đề của chính mình, và đó là hình thức ta đặc biệt phải đề phòng vì lý do ấy. Nó thường liên hệ đến tình thương — thầy không có ý nói nhất thiết là tình thương về tính dục, nhưng là lòng yêu mến nồng nàn ít nhiều. Giống như mọi tính cá nhân chủ nghĩa, nó có lòng ích kỷ và tự phụ trong đó nhưng cả hai được ngụy trang rất hiệu quả và trừ phi ta đi sâu vào, ta sẽ không nhận ra chúng. Để thầy đưa thí dụ, một cô gái có bạn, cho là bạn gái đi, mà cô tôn thờ. Cô dành thì giờ để làm tất cả những gì có thể nghĩ ra cho người bạn ấy, nào là mua chocolate mua hoa tặng, may áo lót mình đẹp để cho bạn, lo chuyện vặt vãnh, vá áo, gội đầu. Ai nhìn sự việc sẽ tấm tắc:

- Chà, đáng yêu quá ! Đẹp để quá ! Tình yêu quý quá ! không ích kỷ chút nào !

'Nhưng đó có phải là lòng không ích kỷ ? Khi cô gái hết lòng hết dạ này nghe có ai khác cho bạn mình cũng chocolate hay gì gì khác thì cô có sung sướng không, có thấy thoải mái không ? Cô thấy lòng bứt rứt mà không thể định nghĩa được, cảm giác ấy làm xáo trộn tâm tình khiến đời bớt vui. Vì lẽ nào đó cô thấy chocolate của người khác phải không ngon ngọt như của cô, việc người khác làm cho bạn cô phải không hữu hiệu như cô làm, xà phòng gội đầu của họ phải không thơm, dịu như của cô v.v.

Giả thử có ai đó vô hình biện luận với cô rằng:

- Nhưng cô không muốn bạn vui sướng ư ?

Cô sẽ trả lời hăng hái:

- Sao lại không, trọn cả ngày tôi có làm gì khác ngoài việc làm cho cô bạn vui, có chết để bạn được vui tôi cũng làm.

Giọng nói tiếp tục:

- Nếu quả vậy thì tại sao cô không vui khi bạn được hạnh phúc ?

Yên lặng, không có trả lời.

'Ta giải thích ra sao ? Trọn lòng không ích kỷ ấy chỉ là sự không ích kỷ giả hiệu, nó là cá nhân chủ nghĩa được ngụy trang. Bao lâu mà cô gái rất tận tụy này có thể là người đem lại hạnh phúc cho bạn mình thì mọi việc êm đẹp, nhưng ngay khi ai khác cũng đem lại hạnh phúc thì kết quả là đau khổ. Giống như kiêu hãnh là nguyên do thực sự của lòng ganh tị, thì trong trường hợp này kiêu hãnh cũng là căn do của việc muốn mình là người duy nhất mang lại hạnh phúc. Và không cần phải nói, ở đâu có lòng kiêu hãnh thì ở đó có cá nhân chủ nghĩa vì cái sau là một tính chất của cái trước.

Các con đã nghe nói rằng phước thay cho kẻ nào cho ra vui vẻ, nhưng đôi khi nói phước thay cho ai vui vẻ để *người khác* cho, thì hợp hơn. Bằng cách nào người mà ta thương yêu được hạnh phúc thì có quan hệ chi ? Chuyện chính là họ được hạnh phúc. Trên thế giới có nhiều lòng không ích kỷ giả hiệu và tình yêu không ích kỷ giả hiệu, các con thấy nó trong các mối liên hệ khác nhau, giữa mẹ và con trai, mẹ và con gái, vợ và chồng, thường khi nhiều hơn nữa giữa các đôi bạn tình.

Có loại người tình biểu lộ nó tới mức hoàn hảo, anh bảo cả hai chục lần trong ngày là sẵn sàng chết cho con, nhưng về mặt lý thuyết khi anh không chết cho con thì anh không thể sống mà không có con. Anh luôn nói rằng anh yêu quý con là dường nào, và làm sao anh không thể sống mà thiếu vắng con dù chỉ một phút, đừng nói trọn cả đời. Ồ, thầy bảo đảm với con anh có ý tốt nhưng có cái giá của nó: hoặc anh phải thành hôn hoặc tự tử. Nói thật anh là người tình tuyệt vời, con chưa hề thấy được ai yêu và cần tới con như vậy trong đời từ hồi nào đến giờ. Những lời thương yêu từ miệng anh tuôn ra làm con bay bổng lên chín tầng mây, con nghe rằng cái gì của con cũng toàn hảo, bất cứ cái gì. Thật tuyệt diệu kiếm được người thực sự quý chuộng con, tuyệt diệu thấy mình

được người khác muốn tới như vậy.

Chân sư ngừng rồi đổi giọng.

'Nào, quả nó thật tuyệt vời, cũng giống như cảm giác mơ màng đầu tiên của người hút thuốc phiện: say sưa, phơi phới, thế nhưng về tai hại sau này thì sao ? Con bắt đầu nhận ra được ham muốn nồng nàn như vậy không phải hoàn toàn là đáng ao ước. Con bắt đầu thấy mình bị ràng buộc không thoải mái chút nào, khi con muốn ra ngoài đi dạo thì chồng con thích ở nhà hơn và làm tình với con. Khi anh do công việc ở sở phải đi tới chỗ không hấp dẫn thì đòi mang con theo, cho dù đi xe lửa làm con mệt. Khi con muốn mời bạn tới chơi buổi tối thì anh muốn dành thời gian ấy chỉ cho hai vợ chồng. Sau cùng con thấy rằng thân xác và tâm hồn mình không còn thuộc về con nữa, và đi tới kết luận đáng sợ rằng kẻ mà hồi trước là người tình xử sự tuyệt hảo thì nay là ông chồng ích kỷ và khó chịu hơn ai hết.

'Có phải lúc nào anh ta cũng thương yêu con không ? Không — anh chỉ thương có chính anh thôi — và thương cái mà con có thể cho anh là sự vui thỏa. Anh chỉ quan tâm đến cái duy nhất mà anh có thể có được, và trọn những lời ngọt ngào của anh chẳng là gì khác hơn lời van xin ích kỷ được ngụy trang. Nếu con làm anh thất tình hẳn anh sẽ sẵn sàng tuyệt mạng, không phải cho con mà vì con. Lòng kiêu hãnh bị một cú trời giáng cộng thêm với việc không được thỏa lòng ham muốn sẽ hóa ra quá mạnh đối với anh, và anh sẽ tìm cái chết để được an thân. Anh là người ích kỷ thượng hạng par excellence, thà không sống còn hơn là không có. Và có hàng ngàn người khác giống như anh, chỉ thay đổi chút ít. Câu nói có vẻ văn hoa 'chết với quả tim tan vỡ' thực sự nghĩa là gì ? Chết vì lòng ích kỷ, quả tim vỡ ra trăm mảnh vì ham muốn không ngừng cái nó không thể có.

'Ta đã nói đủ cho con thấy lòng ích kỷ và chủ nghĩa cá nhân tình quái như thế nào, và cái sau giống như con sâu, có thể ăn luồn vào mọi lỗ hổng, ngõ ngách trong tâm tính của người, chỉ lộ đầu ở chỗ không ngờ nhất. Hãy canh chừng đối với con sâu ấy, nó không đẹp, nó là ký sinh trùng biến dạng sẽ bị Minh Triết có sức thanh lọc tiêu hủy đi.'

CHƯƠNG IX.

CẶP ACKWRIGHTS

Một hay hai ngày sau đó tôi tới chơi nhà cặp Arkwrights, vì có chị Arkwright tuy tới giờ tôi chưa giới thiệu chị. Chị không phải là đệ tử và không hề đến dự những buổi họp mặt của chúng tôi, nhưng dù vậy có biết thầy M.H.

Khi vào phòng khách nhà chị chiều hôm ấy tôi thấy Arkwright vừa chào từ giã một cô gái xinh đẹp nhưng không có vẻ thanh nhã, khi ngang qua mặt tôi cô có cái nhìn mời mọc.

- Ai vậy, hỏi được không ? tôi hỏi khi cô đã về.

- Gái làng chơi, Arkwright đáp ngắn ngủi.

Tôi nhướn mày, 'Hoàn lương ?'

- Còn khuya.

- Thế thì sao ?

- Ô, một đêm gặp cô nói chuyện, rồi nghĩ nên mời cô thỉnh thoảng đến chơi với tụi tôi.

- Hai ông bà ?... vậy chị không phản đối à ?

- Phản đối ? Bả không đâu. Hai người chịu nhau lắm.
- Số dách. Tôi reo lên, ít có người như hai bạn... Thầy M.H. biết không ?
- Tự nhiên.

- Ngài nói sao ?

- Chấp thuận, dĩ nhiên. Có hôm ngài đưng đầu cô trong chính phòng này và nói nhẹ nhàng về triết lý với cô.

- Ước chi tôi có đó. Cô thấy sao ?

- Cô vui thích lắm.

- Thầy có khuyên cô bỏ nghề ?

- Anh đâu có nghĩ là thầy làm giống như Salvation Army khuyên giải cô, hở ?

- Thì không rồi..., tôi cười lớn.

- Ngoài ra, làm vậy chẳng lợi gì trong trường hợp này.

- Tôi chắc vậy, nhưng vẫn chưa hiểu.

- Coi này, Broadbent, anh bắt đầu, tay mân mê nút áo của tôi. Anh nghĩ tại sao một trong những vị Chân sư Ấn độ cao cả lại để cho nhiều dân quê Tây tạng thô lậu luẩn quẩn quanh nhà ngài, chỉ để được không gì khác hơn là một nụ cười ?

- Ngài làm vậy à ? Tôi nghi ngờ hỏi.

- Thực, ngài làm vậy ... có Trời biết, tôi không phải Chân sư, còn lâu lắm mới thành nhưng anh không nghĩ là anh với tôi, chỉ vì chúng ta có nối kết với Chân sư của mình và tất cả những gì mà ngài tượng trưng, phải cho ra đời điều có thể giúp người như cô gái làng chơi đó sao, cho dù họ không biết vậy ?

- Anh muốn nói rằng chỉ ở trong hào quang người khác là cũng có ảnh hưởng à ?

- Cố nhiên... Cô nghĩ cô chỉ đến đây để có thông cảm và mấy chuyện như vậy — và cô có nó; nhưng cô còn nhận được chuyện khác mà không biết và cái đó có thể không lộ ra trong kiếp này tí ti. Chúng ta ảnh hưởng linh hồn của cô ngay cả khi ta không nói tiếng nào về triết lý của mình.

- Tức là anh không tin vào chuyện huyền bí học nói rằng có nguy hiểm khi ở gần ai xấu vì sẽ lây hào quang của họ hay sao ? Tôi trêu anh (một vài sách về huyền bí học nói rằng không nên gần người hay chỗ hay vật có làn rung động thấp vì sẽ bị nhiễm từ lực xấu do họ phát ra).

- Úi Trời, nghe mệt quá ! anh la lớn, giật gờn đứt khuy áo của tôi. Anh sẽ không bao giờ giúp ai khốn khổ ở khu ổ chuột vì sợ là quần anh không chừng bị dính chút bụi khi ngồi xuống sàn nhà đất của họ chẳng ? Đẹp, tôi sẽ ngủ với cô nếu làm vậy có lợi !

Tôi phải phì cười vì tính thẳng thắn tuyệt vời của anh. Tôi hỏi.

- Thầy M.H. sẽ nói sao đây ?

- Chưa hề hỏi ngài, nhưng tôi có thể đoán. Tôi biết ngài thường muốn chúng ta làm chuyện lạ lùng xem ra mất thì giờ, mà khi làm rồi thì ngài cho biết lý do... anh biết Herbert chứ ?

- Chàng đệ tử nhạc sĩ ?

Arkwright gật đầu.

- Khi Herbert đi Chicago một tháng, thầy M.H. dặn rõ nhà trọ để anh ngụ — loại chỗ trọ nghèo mà Herbert là dân có tiền — và anh được dạy chơi cho đám đông không biết gì về nhạc gần như là mỗi tối, hay bất cứ khi nào họ muốn anh chơi, ngay cả khi họ không hiểu chi về loại nhạc mà anh độc tấu. Nhà trọ ấy có hào quang tệ hại bao phủ lâu rồi. Thế thì còn bị nhiễm rung động xấu tới đâu ?

- Ồ, nhưng anh ta có làm lợi được gì không ? tôi hỏi.

- Này con, một giọng nói êm dịu và quen thuộc vang lên sau lưng tôi, làn rung động của loại nhạc hay lúc

nào cũng tốt lành, nhưng khi được gọi nên do người ý thức là đang làm công việc của Chân sư thì lại càng tốt lành gấp bội.

Tôi quay lại thấy nụ cười của thầy M.H. và tự hỏi ngài đã vào phòng bao lâu rồi. Khi ấy Wilson, một đệ tử khác, đến.

- Xin lỗi nghe, anh rên rĩ, ngồi phịch xuống cái ghế gần nhất, nhưng tôi kiệt sức rồi.

- Có chuyện gì vậy ? thầy M.H. vui vẻ hỏi.

- Vợ con — la lối suốt hai tiếng đồng hồ. Đây là trận thứ ba trong hai ngày nay con phải chịu.

Thầy M.H. đặt tay mình lên tay Wilson một lúc, và giọng nói của ngài đầy sự êm dịu thân ái khi ngài bảo.

- Con à, có người vợ rất đổi khó tánh là cơ hội bằng vàng để tiến bộ cho linh hồn nào đã tiến xa đến mức lợi dụng được cảnh ấy. Con đã tiến xa đủ vậy, thế hãy tự an ủi mình.

Wilson nhìn ngài lộ vẻ biết ơn.

- Con đang học bài học của mình và khi học đủ rồi thì sẽ không còn màn la lối.

- Tội nghiệp anh chưa, Arkwright nói nhẹ, tôi cũng gặp trục trặc với Ella khi sinh con, bà xã muốn con trai mà lại sinh ra con gái. Thiệt lạ lùng là có mấy bà lại bực bội về chuyện như vậy.

- Bản năng về phái tính có hình thức kỳ quặc.

- Thật thế ạ ? Arkwright hỏi.

Thầy M.H. gật đầu.

- Nhưng con không cần cho vợ hay bây giờ.

- Cái đó làm con nhớ, bà xã đâu kia ? Arkwright la lớn, đột nhiên nhảy dựng lên và ra khỏi phòng; chúng tôi nghe anh gọi to 'Cưng ơi !' trong hành lang.

- Thế thì hay, Wilson lên tiếng, nhưng có nhiều ông bố cũng mong mỗi sinh con trai như chị Ella Arkwright muốn.

- Thường khi đó là lòng tự phụ, thầy M.H. nói. Khi người đàn ông sợ gia đình tuyệt tự thì nó có nghĩa anh ta hãnh diện về gia đình mình. Là linh hồn già dặn trong gia tộc trẻ thì hay hơn biết bao là linh hồn trẻ trong gia tộc lâu đời !

Arkwright vào phòng trở lại mang theo vợ của anh. Cô bế đứa bé trong tay.

- Xin lỗi quý vị ... cô than thở không giả bộ chút nào, xin quý vị thứ lỗi cho, tôi không bắt tay được. Cháu bé đây ..., cô thêm vào, đưa đứa bé cho thầy M.H. Mọi người lịch sự xúm quanh ngắm nghía. Nhưng quý vị không cần phải khen hay trầm trồ, cô trấn an chúng tôi, tôi chỉ muốn thầy chúc phúc cho cháu bé thôi, dù nó là con gái !

Thầy M.H. cười yên lặng và lấy ngón tay vuốt ve trán đứa bé. 'Con muốn là được...' ngài trấn an lại cô.

- Thầy dạy con là con gái cũng chẳng sao đâu... Cô thúc giục với vẻ ngây thơ hăng hái, coi sự có mặt của tôi tự nhiên như thể chúng tôi đã biết nhau từ thuở nhỏ thay vì chỉ mới gặp nhau lúc ấy.

- Chân sư như chúng ta không phải là toàn tri, ngài nhắc cô, mà con thì hỏi xin hơi nhiều. Nhưng có lẽ ta cho được con ý có thể giúp con tự dạy mình. Nó không phải là ý mới mà là ý rất cổ xưa. Hãy để trường hợp của con sang bên một lát, và giả dụ là thiếu phụ nào khác sinh con. Cô yêu quý đứa bé ấy và tưởng tượng cô yêu nó chỉ vì nó là một em bé. Nó lớn lên thành đứa trẻ, và tuy không còn là em bé cô vẫn thương yêu nó, và tưởng tượng là mình thương yêu vì sự trẻ trung của nó. Cuối cùng nó thành thanh niên và có lẽ cô thành bà lớn tuổi, nhưng dù nhiều năm trôi qua từ khi đứa bé sinh ra tình thương của cô vẫn sâu đậm như thuở nào. Chót hết cô ý thức rằng lý do cô yêu không phải vì nó là em bé hay đứa trẻ hay thiếu niên chi hết, mỗi giai đoạn thay đổi ấy đã biến mất. Vậy cái bí mật của tình thương cô là gì ? Cô yêu nó chỉ vì nó — linh hồn không có phái tính và phái tính chỉ là cái biểu lộ thay đổi. Ngài dừng lại và nhìn cô hiền từ. Con hiểu thầy muốn nói gì chứ ?

Cô dựa đầu vào vai Arkwright và đáp:

- Dạ, con nghĩ hiểu được một chút... nhưng nó có dính dáng chi đến con ?

Tất cả chúng tôi phá ra cười vì sự ngộ nghĩnh của cô.

- Con phải dùng ý chí để yêu, hay nói rõ hơn tưởng tượng là mình yêu, thầy đáp.

- Cung à, trực trặc của cung, Arkwright vượt ve cô và nói, là cung đã hiểu biết và không thể hành động như bà mẹ bình thường là Ô, A rồi rít về con như con bò cái liếm láp con bê, mà cung...

- Minh nói gì thế ? cô ngắt lời.

- Anh đang nói, Arkwright nháy mắt với chúng tôi, là mình đang ở lưng chừng. Mình đã qua giai đoạn thuần bản năng của loài vật là cái làm bà mẹ và thú vật phồng ngực hãnh diện khi sinh con, và coi nào, mình chưa đến giai đoạn mà thầy M.H. vừa nói.

- Tôi chắc chị cũng cảm thấy y hệt vậy nếu cháu bé là con trai. Wilson nói một cách thông cảm.

- Chắc chắn rồi, Arkwright nói to, chỉ có điều là bà không nhận ra.

- Quên mất trà, chết chưa ! cô chọt kêu to giữa chuyện và hối hả bồng con chạy đi.

.....

Nửa giờ sau tôi ngồi cạnh thầy M.H. trong xe của ngài.

- Con nghĩ cô vợ Arkwright thật là chịu chơi, tôi nhận xét, Arkwright kể cho con nghe về người bạn gái làng chơi của hai anh chị .

- Phải, Ella tốt bụng lắm, ngài đồng ý ngay.

Tôi thắc mắc tới độ hỏi làm sao cô không hề đến dự những buổi giảng và được trả lời.

- Cô chưa phải là đệ tử thực thụ.

- Con tưởng ai khoan hòa như ..., tôi nói rồi ngưng lại khi thấy vẻ thích thú nhẹ nhàng của thầy.

- Nếu mọi ai khoan hòa ở Mỹ phải có chỗ trong nhà thầy...

Tôi cười lớn.

- Dầu vậy, có nhiều lý do khác, ngài nhìn nhận, Arkwright nghèo, cô làm phận sự của người vợ, người mẹ, bà vú và người giúp việc. Cô tiến bằng cách đơn sơ ấy mau hơn là cách gia nhập nhóm và bị thúc đẩy hơn. Ngoài ra, Arkwright có thể dạy lại cô cũng những điều mà ta thấy hợp để truyền cho cô vào lúc này.

- Mà có vẻ như cô xem thầy là Chân sư của cô, tôi phản đối.

- Con lầm rồi, cô không biết một cách ý thức là Chân sư nghĩa là gì như con hiểu chữ ấy, và không nên nói cho cô biết.

Tôi nhìn ngài kinh ngạc.

- Có hàng chục hội về huyền bí học, bí truyền khắp nơi trên đất Mỹ, hội do phái Sufi, phái Vệ đà, người Thông Thiên Học và nhiều nhóm khác lập ra. Cô xem thầy như là người đứng đầu một nhóm huyền bí, thế thôi — và do bản chất đầy lòng tin và tình thương cô xem thầy như cách tín đồ Công giáo sùng đạo xem cha giải tội của họ. Nhân tiện, những hội nói trên rất hữu ích cho thầy — họ gạt đi kẻ nào tò mò. Ai có nghe đến chúng ta sẽ nói mơ hồ: 'Phải rồi, mấy người Thông Thiên học đó lập nhóm riêng của họ...'

- Nhưng không phải là bất tiện sao, tôi hỏi, quay trở lại chuyện hai vợ chồng Arkwright, khi người chồng là đệ tử còn người vợ thì không ?

- Sự bất tiện có thể dạy nhiều điều, ngài đáp, anh học được tính kín miệng còn cô học cách thẳng óc tò mò.

Và lúc ấy tôi tự hỏi là thầy M.H. có cho là tôi tò mò quá đáng chăng...

Về sau tôi khám phá là ngài chưa nói hết mọi chuyện với tôi. Càng gặp Ella Arkwright nhiều tôi càng thấy rõ là cô có khuyết điểm cái là bạn đồng hành với tính tình dễ mến của cô. Tính ngây thơ bộc trực sôi nổi của cô đi kèm với tính không kín miệng sẽ rất bất tiện cho một vị Chân sư. Cho cô hay vài chỉ dạy mà Chân sư giảng sẽ

CHƯƠNG X

Hội Viên Hội Thông Thiên Học

- Con vào dùng cơm trưa với chúng ta nhé ?

Thầy M.H. hỏi khi chúng tôi đến trước cửa nhà thầy.

- Thầy sẽ bận khoảng nửa tiếng với thư ký riêng, hay đúng hơn là một *chela* – đệ tử – làm thư ký riêng cho thầy, nhưng sau đó thầy được rảnh một lúc. Trong lúc chờ đợi con có thể tìm sách mà xem.

Dĩ nhiên tôi rất vui làm theo đề nghị của thầy.

Thầy M. H. có hai *chela* ngụ cùng nhà với ngài, một anh là người Tích Lan và anh đệ tử là thư ký riêng vừa nói có tên là Heddon. Sau bữa ăn (tôi để ý là thầy M.H. gần như không ăn gì cả), chúng tôi ngồi hút xì gà và trong câu chuyện tôi hỏi ý kiến của ngài về tương lai của hội Theosophia.

- Chuyện đó tùy thuộc phần lớn vào hành vi của hội viên, ngài trả lời với nụ cười nghiêm trang hơn của mình. Tuy theo đúng nghĩa Hội không nằm trong trách nhiệm của ta, nhưng ta quan tâm đến việc làm của Hội, thấy là Hội đã thực hiện được công chuyện rất tốt lành và có thể tiếp tục như thế. Tuy vậy điều không hay là nơi một số hội viên ta thấy có vài lỗi, nghiêm trọng cũng như không đáng. Nhưng các lỗi không đáng thỉnh thoảng lại cho ra hệ quả bất lợi sâu xa giống như các lỗi nghiêm trọng.

- Đó là các lỗi gì ? Heddon hỏi. Có vẻ như anh biết rất ít về Hội và việc làm của nó.

- Nào, thí dụ thì người ta thấy chuyện đáng buồn là hội viên một Hội chủ trương tình huynh đệ đại đồng lại đấu võ mồm với nhau – chỉ khá một chút là chưa đâm đá nhau. Ngay từ thưở ban đầu Hội đã có nhiều lúc có tranh cãi trong nội bộ dưới hình thức này hay kia, vụ trước vừa xong thì có vụ kế, cách nhau không lâu. Điều gì lẽ ra nên làm ngơ hoặc rộng lượng bỏ qua, lại biến thành lớn chuyện gây tai tiếng khiến cho hội viên ào ào rút lui khỏi chi bộ để phản đối, ngực phồng to biểu lộ điều họ cho là sự tức giận chính đáng.

- Đó như là khoa trông kết tội, anh chàng người Tích Lan khô khan nói nhỏ.

Thầy M.H. gật đầu.

- Trong một tạp chí về huyền bí học thầy đọc được những lá thư chua chát về việc phong chức giám mục trong giáo hội Thiên Chúa giáo tự do (một giáo hội chấp nhận MTTL), muốn hỏi nó có đúng lý hay không. Và gần đây nhất (chuyện viết năm 1927) có một phong trào nổi lên cho rằng bà Blavatsky đã trình bày hết những gì cần biết về MTTL, nên nó lên án tất cả những chỉ dạy mới được đưa ra, cho đó là dấu hiệu không trung thành với công lao của bà.

- Nào, con nghĩ, tôi góp ý, ngay lúc bà còn sinh tiền các Chân sư đã vạch ra là các ngài chỉ mới vén một góc màn bí mật, và nhìn nhận rằng dù có bao đặc điểm, có vài chuyện bà không đáng tin hẳn.

- Quả các ngài nói vậy, thầy M.H. đáp.

- Và nguyên nhân căn bản của tất cả chuyện - tạm gọi là tì vết của hội Thông Thiên Học- là gì? Giọng nói nhẹ nhàng từ tốn của anh chàng Tích Lan hỏi. Đó là thiếu tự chủ; làm chủ tâm tính, chế ngự tình cảm, và kiểm soát được miệng lưỡi của mình.

- Ảnh hưởng của nó là, thầy M.H. tiếp lời, không chừng ai muốn gia nhập Hội và có được lợi ích do hoạt động Hội được lập ra để làm, lại quay đi.

- Người điếc không nghe được tiếng lớn, anh chàng Tích Lan nhận xét theo kiểu điềm đạm của mình, nhưng đôi khi nghe được lời thì thào.

Thầy M.H. thấy mặt tôi ngơ ngác nên nháy mắt và quay sang đệ tử của ngài.

- Đừng nghĩ là hai người tây phương ruột ngựa luôn luôn hiểu được ẩn dụ mà không cần giải thích nhé, ngài trên anh.

Chàng Tích Lan cười một cách làm tôi quý ngay, vì nó không trịch thượng chút nào. Anh giải thích:

- Mấy người bạn Thông Thiên Học của chúng ta bị điếc, vì tuy họ có thể nghe tiếng thì thào từ cõi tình cảm, lại không nghe được tiếng to của Lý Trí bảo rằng lòng thiếu khoan dung không bao giờ có thể đi đôi với tình huynh đệ.

- Tôi hiểu rồi, tôi nói và cúi người xuống.

- Còn những lỗi nhỏ thầy nói là gì? Heddon hỏi thầy M.H.

- Thầy nhìn nhận là chúng không đáng, và thầy hy vọng cùng nghĩ rằng chúng ta các vị Huynh Trưởng là kẻ không thiếu lòng khoan hoà. Nhưng để cho con hiểu, đôi lúc khi ta chú ý nhìn vào cuộc họp của người Thông Thiên Học, ta thấy có quá nhiều người thiếu thực tế, mơ mộng vẩn vơ, lẩn thẩn, biếng nhác, tự hỏi thăm 'Mình có thể làm gì cho các Chân sư?', và khi được trả lời lại không thuận theo vì điều mà các Chân sư muốn họ làm thì không tuyệt diệu tới mức hấp dẫn được họ.

Thầy cười dễ dãi.

- Ta còn nhớ cách đây không lâu, ta nhiều lần thử gợi ý một bà rằng đừng từ chối quyền muốn được gối chăn của chồng, và như thế không còn xử sự ích kỷ như thái độ đang có. Nhưng thầy không sao ảnh hưởng được tâm bà, bà bị mê hoặc quá đối với ý sai lầm về sự trinh khiết nên hóa điếc không nghe lời nhỏ nhẹ của thầy cố gắng nói với chân nhân của bà.

Ngài ngưng lại một lát rồi tiếp tục nói:

- Không nên dùng Thông Thiên Học hay bất cứ hình thức nào khác của huyền bí học làm cơ để thành ích kỷ trong tình chồng vợ. Chồng hay vợ chớ bao giờ nại có ấy để

lãng quên bổn phận của mình, hay làm cho mình hóa ra thờ ơ và không thực tế. Nói cho cùng, bài học thực tiễn mà Thông Thiên Học phải dạy là tính Tự chủ. Lòng ích kỷ dưới bất cứ hình thức nào, thiếu suy xét theo lẽ thường và những khuyết điểm tương tự là triệu chứng của việc thiếu tự chủ.

Bất cứ khi nào được thầy muốn các đệ tử của thầy chỉ dạy người Thông Thiên Học thành đại diện tốt đẹp cho Hội mà không phải ngược lại, nhưng một số người lại là như thế. Thí dụ chỉ tin vào luật Nhân Quả và Luân Hồi có thể là niềm an ủi cho riêng họ, nhưng với ai chưa tin thì nó có lợi gì? Ngoài ra hai luật trên không phải là cái căn bản tuyệt đối, chúng chỉ là hai trong nhiều mặt của hạt kim cương Chân Lý vĩ đại.

Thầy M.H. đứng dậy khỏi ghế và bắt đầu đi bách bộ tới lui. Tôi góp ý:

- Ngay cả điều gì đúng mà nhấn mạnh quá đôi cũng có thể trở thành tín điều.
- Chính thế, ngài đáp. Thí dụ thầy quan sát thấy có nhiều hội viên của Hội Thông Thiên Học quá coi trọng Karma theo cách họ hiểu nghĩa chữ ấy. Với linh hồn còn trẻ chưa tiến hóa thì ý niệm Karma thường sinh ra tính buông xuôi. Người ta nói, và thường khi đó là các bà, 'Tôi bị đau, đó là nhân quả của tôi ...' và bà thấy hãnh diện về chuyện ấy, hay điều mà bà cho là nhân quả. Nhưng nếu ta đi sâu vào tiềm thức của bà thì thấy nó không phải là 'Karma', thầy lại cười một cách khoan dung, mà đó là lòng kiêu hãnh vốn là căn nguyên của vấn đề, sinh ra ý muốn được người ta chú ý đến mình.

Như con biết, trong nhóm này chúng ta dùng chữ Karma theo nghĩa cụ thể hơn, là luật Nhân và Quả đối với mọi hành động mà không phải chỉ là những việc gì thuộc kiếp trước. Chẳng hạn có ai hồi tối uống rượu và sáng ra thức dậy bị nhức đầu thì chúng ta bảo đó là Karma của họ.

Cả bọn chúng tôi phá ra cười. Thầy M.H. nói tiếp, làm ngơ sự vui nhộn của chúng tôi.

- Và tại sao? vì nó là kết quả của một nguyên nhân. Nói khác đi, người ấy nhận lãnh trở lại, không phải tội lỗi của một kiếp trước mà là hành vi của đêm trước. Nếu Karma chỉ được hiểu theo nghĩa chật hẹp như người Thông Thiên Học hẹp hòi hiểu nó, thì sẽ sinh tật xấu như buông xuôi bỏ mặc và mấy tật khác, điều mà chúng ta muốn tránh ở đây. Vì vậy con sẽ giúp được họ bằng cách dạy rằng chẳng có gì đáng phải hãnh diện đối với hậu quả của Karma, và bỏ sớm chừng nào tật hay nhấn mạnh về Karma thì tốt chừng ấy.

Thầy ngưng để châm lại điếu xì gà.

- Nói chung thầy lấy làm tiếc là hội viên Thông Thiên Học có óc tín điều, có kẻ đi xa tới mức nghĩ rằng vì là người Thông Thiên Học họ có độc quyền được Chân sư chú ý. Hẳn họ sẽ giật nảy mình nếu con cho hay rằng có nhiều người vô thần và ngay cả cô gái mãi dâm để tiếp thu chỉ dạy của Chân sư hơn là họ. Loại hội viên Thông Thiên Học đầy óc tín điều là người trái ngược hẳn với kẻ mơ mơ màng màng không thực tế; người sau ít nhất bản tính còn có nhiều tình thương nhưng người trước thì tệ hơn về mặt tinh thần vì có óc câu nệ mà không biết. Thể trí của ai như vậy cứng ngắc không chịu nhân nhượng; vì họ chấp thuận một tôn giáo khác thường, họ tưởng mình vì thế cũng khác thường. Nhưng họ đã lầm, theo quan điểm về Thông Thiên Học thì họ hẹp hòi và có óc bè phái gần như người Thiên Chúa giáo đầy thành kiến nhất.

Anh chàng Tích Lan nhận xét:

- Họ cần cảnh giác với tính giả hình trong hội Thông Thiên Học, vì tuy tình thương của

các Chân Sư chiếu rọi vào họ như mặt trời ban ngày, cửa sổ của trí não và tâm hồn họ có thể quá chật hẹp không cho nó lọt qua.

- Cám ơn con, thầy M.H. nói với sự vui vẻ trầm tĩnh, rồi ngài trở nên nghiêm trang hơn.

- Hội Thông Thiên Học đang đứng ở giây phút rất hệ trọng cho hoạt động của nó. Nó có thể tiếp tục có số hội viên nhiều hơn, nhưng đáng tiếc là tầm vóc một Hội không nhất thiết là cái đáng kể mà đúng ra là phẩm chất của nó. Nếu hội muốn mình vẫn là một lực cho điều lành trong thế giới, và thầy hết sức mong mỗi nó được vậy, thì có một điều hội viên phải làm là trừ tuyệt lòng hèn nhát.

Có kẻ hèn nhát bỏ chạy vào phút có nguy hiểm, thay vì phụ một tay bơm nước đe dọa làm chìm thuyền họ lại bỏ thuyền tháo chạy. Bất kể nguy hiểm có hình thức là chuyện tai tiếng do một hội viên có bộ thần kinh bất toàn, hay vì bất đồng ý về lời tuyên bố rằng đức Chúa (đức Di Lạc) tái hiện, nếu tình Huynh đệ có nghĩa gì thì đó là hỗ trợ nhau không phải chỉ vào lúc an toàn mà cả khi nguy hiểm. Theo ý thầy tương lai của hội Thông Thiên Học tùy thuộc trên hết thầy vào lòng dũng cảm đạo đức của người trong hội.

CHƯƠNG XI

Trong Nghĩa Trang

Ngày chủ nhật mà thầy M.H. hứa sẽ đưa bọn tôi về miền quê chơi là ngày rất đẹp trời. Theo dự tính chúng tôi sẽ đi lúc 10 giờ, thầy sẽ tới đón tôi ở hội quán chỗ trọ rồi sau đó đón Viola Brind. Đúng giờ đúng phút thầy tới trước cửa và chúng tôi đi ngay, nhưng thay vì đi thẳng tới nhà Viola, thầy rẽ sang hướng khác.

- Úi, tôi thưa, cô Brind không đi sao, hay là thầy quên cô rồi ?

- Đừng lo, cô đi với chúng ta, ngài đáp với nụ cười bí ẩn, nhưng thầy phải đón một người khác trước đã.

- Một người nữa trong nhóm chúng ta ư ?

Ngài gật đầu, nhưng không cho biết gì thêm. Chỉ khi chúng tôi đến trước cửa nhà cô Clare tôi mới có câu trả lời.

- Cho con một ngạc nhiên thú vị, ngài bảo. Thầy có điện thoại mời cô Clare Delafield cùng đi với chúng ta.

Đọc đường hào hứng hết sức, Viola ngồi băng trước với thầy M.H. nên tôi có Clare cho riêng mình ở băng sau, tuy nhiên ngài không bỏ quên hai tôi hẳn mà thỉnh thoảng quay sang chúng tôi hoặc bình phẩm phong cảnh hai bên đường, hay nói to tên những ngôi làng xe đi qua. Sau khi lái xe khoảng hai tiếng rưỡi đồng hồ chúng tôi đến một vùng nhỏ bé thơ mộng, và quyết định dừng lại đi ăn trưa. Xe dừng trước một khách sạn nhỏ nhưng bởi giờ đó còn sớm chưa tới lúc ăn trưa, thầy M.H. đề nghị đi dạo quanh làng. Cách khách sạn một quãng ngắn có một ngôi nhà thờ cổ chung quanh có sân bao bọc nên chúng tôi thả bộ tới đó.

Khi chúng tôi vào công, vài người dự lễ còn nán lại chuyện trò với nhau trước khi ra về, nhưng chẳng bao lâu họ tản đi hết, và sân nhà thờ trống trơn, chỉ trừ một cô gái nhỏ tôi thấy đứng xa xa giữa các ngôi mộ. Chúng tôi thơ thẩn đi quanh, nhìn các tượng, tháp và lời ghi trên đó tới cuối cùng thì đến rất gần cô gái này. Rồi tôi thấy cô đặt hoa lên ngôi mộ mới đắp. Trông cô sầu thảm quá khiến tôi muốn đánh đổi bất cứ điều gì để có thể an ủi cô. Nhưng tôi có thể nói gì để ảnh hưởng được cô ? Tôi cũng hết sức ngượng ngịu khi nói chuyện với người lạ.

Tôi đang nghĩ những điều này và tình cờ nhìn về phía thầy M.H. đi trước vài thước, tôi để ý thấy ngài chăm chú nhìn cô. Thầy đi tới ngay và đặt tay lên vai cô.

- Con à, ngài nói hết sức êm ái, đừng đau khổ về ba con như thế nữa. Ông không nằm dưới kia trong mộ, ông đang đứng cạnh con và bảo con rằng ba không hề bỏ con.

Thấy ngay là cô không hiểu hết ý của thầy vì cô chụp lấy tay ngài và hấp tấp hỏi:

- Ông biết ba con ?

- Không, con à.

- Thế thì sao ... con không hiểu ... con chưa gặp ông bao giờ. Làm sao ... làm sao ông biết ? Cô vội rút tay lại.

- Vì ta thấy linh hồn ông đang có mặt nơi đây, và có thể nghe ông nói, Xin bảo con gái tôi đừng buồn rầu như thế. Tôi là ba của cháu, xin giúp con tôi hiểu là tôi không hề rời xa con.

Cô gái quay sang bên và gục đầu xuống, làm như hoang mang cùng tột không biết phải nghĩ hay nói gì, nhưng cô không khóc. Thầy M.H. choàng tay qua vai cô, kéo cô lại gần ngài.

- Nào, con à, ngài cất lời thật dịu dàng. Ta có đây để an ủi con, con không muốn nghe ư ?

Cô đưa tay mò mẫm tìm tay thầy, chộp nó lần nữa và gật đầu nhẹ, mà có vẻ như cô vẫn không thể nói ra lời. Tôi nhìn Viola và Clare, thấy mắt hai cô đầy lệ.

- Nghe này, Chân sư nói nhỏ giọng, có vài người có thể thấy được ai mà nhân gian gọi sai lầm là người chết, vì thực ra không có cái chết. Ta biết nói vậy hơi khó tin nhưng đó là sự thực. Ta sẽ tả lại ba con để giúp con hiểu nhé ?

Cô không trả lời chỉ gật đầu rất nhẹ tỏ ý ưng thuận.

- Ông vẫn còn trẻ, chỉ mới khoảng 38, râu cạo sạch, người cao và có điểm thật ...

Đột nhiên cô bật khóc.

- Nào, nào, con à, thầy dỗ dành, đừng làm thế. Ta hiểu, nhưng đừng khóc. Ngài vuốt nhẹ bàn tay cô và chờ một lát. Con có hiểu ta định nói gì không ? Thầy hỏi cô với vẻ khuyến khích. Đó là lẽ ra ba con sẽ hết sức vui vẻ nếu không bị đau lòng như vậy do cảm xúc của con. Con bớt buồn cho ba vui được không ?

- Khó lắm ..., cô thổn thức.

- Ta biết, con à, ta biết nhưng nghĩ coi khi ba thấy con sầu não thì ông sẽ cảm xúc ra sao, và khi ông tìm cách an ủi con lại thấy là con không nghe được lời khuyên giải của mình ! Nếu chính con gặp cảnh đó thì con có buồn khổ không ?

Cô lại gật đầu.

- Con và ông giống như là bạn hơn là cha con. Đúng chẳng ?

Giờ thầy chuyện trò tự nhiên hơn, cho cảm tưởng là ngài muốn hướng sự chú ý của cô gái sang việc khác.

- Làm sao ta có thể biết hết những điều ấy nếu không có kẻ trong chúng ta thấy được người đã bỏ xác thân ? Chuyện sẽ thành bất khả, đúng không ? Vậy con thấy là tuy chúng ta nghĩ người thân khi qua đời bỏ chúng ta mà đi thật xa, hay biến mất khỏi cuộc đời hoàn toàn thì thật ra không phải thế; lúc nào họ cũng ở cạnh chúng ta, chỉ có điều không phải ai cũng có thể thấy và nghe được lời họ muốn nói.

Cô ngưng khóc.

- Ông tốt lành quá, cô nói đầy tình thương mến khiến Clare đưa khăn tay lên mắt. Thầy M.H. mỉm cười.

- Khá lắm, ngài vui vẻ nói, bây giờ con à, ba con muốn ta chuyển lời ông cho con. Ồ, cả mẹ con cũng hiện diện nữa. Con khó mà mừng tượng ra bà, phải không nào ? Bà mất khi con còn rất nhỏ.

Cô gái kinh ngạc, bớt buồn và gần như vui lên.

- Đây, ta sẽ nhắc lại từng chữ mà ba con nói: Xin bảo cháu là tôi không nằm dưới kia mà đứng ngay tại điểm này với mẹ cháu. Cho con tôi hay là tôi không muốn cháu đến nơi này nữa vì nó làm cháu đau khổ, bị sầu não. Khuyên con tôi hãy nghe lời bà Hodge, bà có thể giúp cháu. Tôi cũng rất thâm tạ nếu cô gái nhỏ người xinh xắn đi cùng với ngài vui lòng kết bạn với con tôi. Tôi bắt được tư tưởng của cô và biết cô có thể thấy được chúng tôi. Mẹ cháu và tôi thương con không lời nào nói cho đủ, xin con đừng than khóc. Xin cảm ơn ngài đã giúp chúng tôi, chúng tôi chịu ơn ngài biết là dường nào. Xin cho cháu hay cảnh của chúng tôi để chịu, nhưng chúng tôi luôn luôn ở cạnh con, ngài hiểu tuy nhiên tôi nghĩ chuyện nghe có vẻ lạ tai đối với cháu. Dầu vậy có ngày cô bạn cạnh ngài sẽ giúp cháu hiểu ra. Xin hãy khuyên cháu quay về nhà ngay, và xin tạ ơn ngài lần nữa.

Này con, đó là lời ba con muốn nhấn lại. Nói cho cùng con thấy mọi chuyện đâu có đáng sợ cho lắm, phải không ? Khi khác cô bạn đây sẽ cho con hay thêm lời nhấn nữa, cô sẽ dàn xếp để con đến gặp cô ở Boston. Thỉnh thoảng con có đi Boston chứ ?

Cô gái mỉm cười và bảo đúng thế, và Viola đi lại phía bên cô, hỏi tên họ địa chỉ và đưa cô gái chi tiết về phần mình.

- Nào, thầy M.H. vỗ nhẹ vai cô gái. Nếu là con thì ta sẽ về nhà với chị con. Và hãy nghĩ là ba con như đi nghỉ hè xa thật vui vẻ, vì sự thực là vậy. Cũng đừng quên chúng ta sẽ xếp đặt để con lại được nghe lời ba con nhấn. Thôi con đi. Ngài đưa tay ra, cầu Trời phù hộ con.

Cô gái cầm lấy tay ngài và đưa nó lên môi.

- Xin Trời phù hộ ông, cô nói, con không thể nói hết là ông làm con nhẹ lòng tới bực nào. Suốt cả đời con sẽ không bao giờ quên được.

Cô quay sang Viola.

- Em cảm ơn chị. Cô đưa tay nhưng thay vì cầm tay cô gái, Viola choàng hai tay ôm lấy cô gái và hôn.

- Em cũng đến chơi với chị nữa chứ ? Clare sụt sịt hỏi.

- Chắc chắn em sẽ tới, cô gái xúc động đáp.

Chúng tôi nhìn theo cô đi ra khỏi sân nhà thờ. Cổ tôi nghẹn cứng không sao cất tiếng được. Tôi tin là thầy M.H. biết chúng tôi cảm xúc ra sao, vì với giọng vui vẻ bình thường ngài nói.

- Thật vui là có ba người được hạnh phúc hơn nhờ ta đi dạo tới đây. Nhưng, ngài liếc

nhìn đồng hồ, một giờ trưa rồi, tốt hơn ta hãy đi ăn trưa.

Mắt Clare vẫn còn đỏ khi chúng tôi ngồi vào bàn.

- Làm con không vui một chút phải không ? Thầy M.H. nói với một trong những nữ cưỡi để mền, đầy khích lệ của ngài. Ta nghĩ đến chuyện khác vậy.

Clare nhìn ngài tỏ vẻ biết ơn.

- Thương cảm người khác làm đau lòng.

- Con thú thật là cũng thấy đau lòng, tôi nói. Còn cô thì sao, cô Brind ?

- Tôi thấy thiệt là đau khổ.

- Lòng từ ảnh hưởng mỗi người mỗi khác, thầy M.H. ngẫm nghĩ nói, phần nhiều đó là do tính khí cho tới khi người ta không còn bị tánh khí chi phối nữa.

- Thầy muốn nói khi ta đạt được tâm An Lạc ? tôi hỏi.

Ngài gật đầu.

- Lòng từ xử sự như là phương tiện cho ta cảm được tình thương trong lúc đó. Nên ấy là tại sao nó có thể là cảm giác hết sức dễ chịu, nhưng nó trở thành khó chịu nếu thay vì đồng hóa tâm trí với cảm giác thương yêu, ta để mình bị lôi cuốn vào nỗi đau khổ của người mà ta thương cảm.

- Nhưng tránh để bị lôi cuốn không phải là chuyện rất khó hay sao ? Clare thắc mắc.

- Cái đó tùy mức tiến hóa của ta. Sao đi nữa, bị cuốn vào thì nó cản trở khả năng giúp đỡ của ta. Nếu bác sĩ ngã ra bất tỉnh hay khóc nức nở khi thấy tai nạn thì họ đâu có ích gì, đúng không ?

- Dạ, thầy nói đúng, tôi đồng ý.

- Chuyện có hơi khó nói, thầy M.H. tiếp tục, nhưng có một loại lòng từ mang tính ích kỷ và hèn nhát. Thí dụ như khi nghe có tai nạn xe lửa ghê gớm ở Ấn Độ hay chỗ nào rất xa thì con chẳng màng, mà hề nghe có tai nạn tương tự ở Boston con lại lo lắng cực điểm, nghĩ hoài tới nó nhiều ngày, là làm sao ? Đó là bởi trong tiềm thức con nghĩ không chừng mình có thể gặp tai nạn đó, hay mất bạn vì nó.

- Điều thầy nói luôn luôn khiến con thấy lạ, nhưng con không hề nghĩ ra lời giải thích ấy.

- Thầy nghĩ nó đúng cho mọi trường hợp. Hay là nói như thế này, Chân sư giải thích thêm, khi đứa trẻ làm vỡ đồ chơi và la khóc inh tai, con không lập tức muốn khóc theo. Con mỉm cười và dỗ dành đứa trẻ, ôm bé một chút, vuốt ve nó và xong chuyện. Vì con là người lớn biết rất rõ là việc vỡ đồ chơi không làm người trưởng thành như con phải lo lắng như thế, tức muốn nói là con không sợ có chuyện xúc động xảy ra cho mình.

- Lý luận rất khéo, tôi kêu lên, nhưng vậy là không vuốt ve lòng kiêu hãnh.

Thầy M.H. cười to.

- Con không nên có lòng kiêu hãnh.

- A, phải chi bỏ được tánh đó ... tôi đáp lại.

- Tuy nhiên, ngài nói tiếp, lòng từ thực sự là không có chút tính ích kỷ hay hèn nhát, và là tình cảm đẹp đẽ không gây ra đau khổ; nó còn là tình cảm vui tươi vì nó là kết quả của tình thương thanh khiết, và tình thương thanh khiết luôn luôn có nét hỉ lạc.

- Nhưng sách vở ghi đức Chúa có lần đã khóc, tôi nhận xét.

- Con không nên tin hết mọi chuyện trong kinh thánh, con biết chứ, bằng không sẽ gặp trục trặc. Chuyện kể là đức Jesus khóc lúc nghe Lazarus đã chết, thực không đáng tin. Tại sao ngài lại khóc nếu biết là có thể làm ông sống lại, hay nếu ngài biết rõ là ông

chưa chết ? muốn nói cách nào thì cũng không ổn !

- Biết đâu ngài khóc vì tội nghiệp người khác, con muốn nói Mary và Martha ? Tôi đoán mò.

Thầy M.H. lắc đầu.

- Nghe không lọt tai, con à. Lòng từ mà biểu lộ như thế thì đó là khuyết điểm. Nếu có bác sĩ tuy biết rất rõ là bệnh nhân có thể cứu được mà vẫn òa ra khóc khi nghe thân nhân nói là bệnh nhân đau nặng, thì con sẽ nghĩ sao về bác sĩ ấy ? Chắc chắn làm vậy là cách hay nhất để làm thân nhân kinh hoảng hồn vía lên mây.

Chúng tôi phải phì cười khi nghe giải thích.

- Ta phải nói rằng bỏ thì giờ khóc lóc thay vì lập tức bắt tay lo việc loại trừ nguyên nhân sinh ra chuyện phải khóc, là hành vi rất kỳ lạ, và chắc chắn không phải là hành vi của vị Đạo sư. Không, thầy nghĩ nói theo giả thuyết khóc vì vui thì đúng hơn, như quyển Eastern Exposition of the Gospels của Shri Parananda gợi ý.

Cuộc trò chuyện bị gián đoạn vì người hầu bàn da đen muốn dọn ra món kê, nhưng thầy M.H. mãi nói chuyện nên quên ăn. Ngài phải vội vàng ăn cho xong món trong đĩa.

- Lần trước tới đây, thầy nói thân mật với anh ta, chúng tôi được ăn món bánh kẹp ngon chưa có đâu sánh bằng.

Người hầu bàn tươi cười lộ ra hàm răng trắng như ngà.

- Ông sẽ không thất vọng với bánh hôm nay đâu, anh đáp.

- Mong lắm. Mà này, ngài nói một cách bí ẩn với chúng tôi, ta không thấy các con xốn xang vì nước mắt của cậu bé con ở bàn bên cạnh.

Chúng tôi nhìn về phía một ông bố cùng bà mẹ và cậu bé con, ông đang hối con ăn cho hết phần ăn quá nhiều gồm khoai và thịt.

- Còn lần này con không thấy thầy ra tay cứu giúp, đóng vai người tốt bụng.

- Sao mà được, ngài cười to, chỉ làm họ bực thêm thôi. Con không sao làm cha mẹ hiểu được, thầy nhỏ giọng nói, rằng bắt trẻ phải ăn khi chúng không thèm ăn hay đã ăn đủ, là sai lầm nặng. Trước hay sau thiên nhiên phải tìm cách này hay cách kia để thải ra lượng thực phẩm dư thừa đó. Tuy nhiên không phải vì thế mà ta không nên ăn thêm bánh kẹp. Samuel ! Thầy gọi.

Anh hầu bàn lộ đầu ra.

- Xin anh cho thêm bánh kẹp.

Khi chúng tôi về lại Boston thì trời đã xế chiều, và hôm đó chấm dứt với việc tôi ăn tối cùng cô Clare. Thầy thả hai chúng tôi trước cửa nhà cô và nói.

- Gặp các con thứ tư nhé.

CHƯƠNG XII

Câu Hỏi về Hôn Nhân.

Trong tháng có hai buổi tối mà các đệ tử thay vì lắng nghe bài giảng của thầy M.H., lại được khuyến khích đặt câu hỏi về bất cứ đề tài nào họ có thắc mắc. Nhưng ngài ra một luật là khi đề tài đưa ra rồi thì mọi câu hỏi phải có liên quan đến nó. Thầy giải thích có luật ấy là để cho dòng tư tưởng được liên tục không đứt quãng. Có một đệ tử là người Pháp, tôi nghe nói là anh tập được khả năng kỳ lạ về thân thể như nín thở được một lúc lâu, khiến tim ngưng đập, và nhiều thuật Yoga đáng nói khác. Anh đặt câu hỏi với giọng Pháp nói tiếng Anh rất khó nghe.

- Thưa Thầy, thầy có cho rằng việc lập gia đình có thể đi đôi với việc có tiền bộ tâm linh ?

- Con mà hỏi câu đó thì thật là khờ khạo. Thầy M.H. đáp, giọng nói nghiêm khắc của ngài lập tức làm tan biến ngay tròng cười nhẹ thú vị trong nhóm. Bao nhiêu năm ở đây con không học được gì mà phải hỏi thầy mới có câu đáp hay sao ?

- Thế tại sao sách vở Ấn Độ về Yoga bảo rằng chúng không tương hợp nhau ? anh người Pháp gắng hỏi tuy lộ vẻ ngỡ ngàng sau khi bị la.

- Thầy nghĩ đáng lẽ anh cũng phải biết điều ấy rồi, thầy M.H. đáp lộ ra vẻ đáng tiếc. Ta phải nhét vào tâm thức anh bao nhiêu lần để anh biết rằng mình suy nghĩ méo mó, và có ngày anh phải trở lại học tất cả những gì đã bỏ qua ? Trả lời anh ta !

Ngài ra lệnh cho chàng Tích Lan ngồi ở hàng ghế đầu. Chàng này đáp lại theo cách thản nhiên cố hữu của anh.

- Máy cuốn sách Ấn Độ mà anh nói là của nhà Yogi viết cho ai muốn tập thành Yogi. Giảng dạy của họ chỉ hợp cho người Âu châu khi có lọc lựa và tập thích ứng, và đó là tại sao cần có Guru, bậc thầy chỉ dẫn. Còn nói về hôn nhân, nó là công xiêng cho kẻ đại khờ và là tiến bộ tinh thần cho ai sáng suốt, cũng như nó là sân chơi nhiều trò nguy hiểm cho trẻ thơ, và là trường học cho ai đã giác ngộ. Nó là mảnh đất phong phú cho hoa xinh đẹp của trăm đức hạnh, hay cho cỏ dại là bao tật xấu.

- Thầy có nghĩ là, một nữ đệ tử hỏi ngài, người ta bắt đầu hiểu giá trị tinh thần của hôn nhân ?

- Ở Âu châu và Mỹ châu, mọi vẻ nghiêm khắc mất biệt trong giọng nói ngài, thì không may là có rất ít người hiểu được giá trị thật của nó. Vào lúc này trọn thái độ về hôn nhân thật là tệ hại, thay vì dẫn đến sự hài lòng và tiến bộ tinh thần, lại đưa ra tòa ly dị. Bao lâu mà tính ghen tuông được xem là đam mê đáng khen, và lòng đắm say lãng mạn được coi là nguyên do chính để thành hôn, thì làm sao chúng ta mong có gì khác được ?

Ngài ngưng lại, chờ có thêm câu hỏi đặt ra.

- Thầy muốn nói là, một tiểu thuyết gia ngồi cạnh tôi hỏi, tình yêu lãng mạn không hề là nền tảng vững chắc cho hôn nhân ư ?

- Kẻ khôn ngoan, thầy M.H. đáp, thường ngăn ngại dùng chữ 'không hề' trong bất cứ tranh luận nào. Lòng mê say đắm đuối rất ít khi là nền tảng chắc chắn cho hôn nhân, trừ phi trong tiểu thuyết. Thầy thêm vào, mắt ánh lên nét khôi hài dí dỏm.

Chúng tôi cười lớn, tiểu thuyết gia cũng cười theo.

- Ở nước nào mà luật dễ dãi, ngài nói tiếp, khi người ta lập gia đình để được vui do lòng si mê mà thấy không hợp nhau, thay vì tìm cách học bài học mà chân nhân muốn họ học, lại tránh né và giống như người hèn nhát, bỏ chạy tới tòa ly dị. Bởi họ thấy cố uồn mình cho thích hợp với hoàn cảnh là chuyện khó, và thay vì khắc phục lòng không

ura, bực bội đối với nhau khi cơn mê đã tan, họ chọn con đường dễ nhất để thoát việc nan giải. Thay vì tuân theo ý muốn của chân nhân, họ nghe theo tiếng nói của cái tôi bảo rằng 'Bạn tưởng mình thương người này nhưng đã làm, hãy chấm dứt đi và xa nhau hẳn.'

- Nhưng làm sao thầy ngăn người ta lập gia đình vì họ yêu nhau ? Tôi hỏi.

- Bằng cách từ từ đặt trước mặt họ một lý tưởng cao hơn. Chuyện sẽ mất một thời gian dài mà vậy thì đã sao ? Hãy dạy họ thành hôn không vì si mê, vui thú hay để có lợi lộc vật chất.

- Thầy nói si mê nghĩa là sao, có người hỏi, thuần nghĩa thể chất ư ?

- Con hỏi câu đó là phải lắm, ngài đáp, vì chữ này thường khi dùng rất mơ hồ. Ai chịu cho câu đáp ?

Tôi làm oai.

- Con cho là có ba hình thức si mê, một là thuần thể chất, cái thứ hai hiếm hơn là thuần cảm xúc, và chót là cảm xúc lẫn thể chất.

Thầy M.H. gật đầu. Một giọng nói đặc sệt Mỹ cất lên:

- Bây giờ tôi nhận ra, chữ anh vừa dùng như cảm xúc vàø cảm xúc lẫn thể chất áp dụng rất đúng cho si mê hồi trẻ mà bây giờ nhớ lại tôi vẫn còn xấu hổ vô cùng !

Ngài cười to sáng khoái.

- Ta vui chuyện rồi đây, thầy nói, còn lời thú tội nào thêm không ?

- Mọi cuộc tình lãng mạn mà con có, chàng khác bảo, đều tan thành mây khói nên con chẳng màng đến nữa. Nhưng con tin là có được tình bạn rất sâu đậm và bền vững với vài cô, cô nào con cũng có thể có được một buổi tối hết sức dễ chịu, và con sẽ thành thân với một trong những cô này ngay nếu có ý lập gia đình.

- Hay nếu thầy muốn con thành hôn, ngài chữa lại, điều ấy quan trọng hơn.

- Nếu thầy ... chắc chắn rồi !

- Các con thấy chằng, tuy cách nói của bạn các con có thể làm cụ bà lớn tuổi quen với luân lý xưa bị kinh ngạc, nhưng anh hàm ý rằng hôn nhân có tình bạn là loại hôn nhân duy nhất có thể bền vững.

- Vậy hay lắm, Viola thưa, nhưng nếu thầy bảo người ta thành hôn chỉ vì tình bạn thì họ tưởng thầy muốn nói đến cuộc hôn nhân mà đôi bên giữ mình trinh khiết (Platonic marriage).

- Con à, miệng lưỡi đâu mà không giải thích rõ ý của con ?

- Vậy thầy không tán thành cuộc hôn nhân loại đó ? Tôi xen vào.

- Nếu hai người tâm đầu ý hợp mà không hứng thú về mặt thể chất và muốn thành hôn, chuyện ấy chẳng liên can mấy đến vị Thầy trong cương vị chính thức của ngài ... Nhưng trừ trường hợp rất hiếm, thầy khuyên không nên cưỡng ép để có cuộc hôn nhân trinh khiết. Lúc này loại hôn nhân ấy xảy ra giữa người thuộc các hội có tính thần bí và huyền bí, là triệu chứng của quan niệm sai lầm về điều gọi là trinh khiết. Người như thế tìm cách tiến bộ quá mau, và bởi họ muốn chạy với đôi chân tinh thần trước khi biết đi, việc gây ra bệnh thần kinh và những tật khác. Phụ nữ trở thành rầu rĩ nóng nảy, đôi khi có trục trặc về tử cung làm óc phán đoán mù đi, ngăn trở sinh hoạt chung của họ. Nam giới thì sinh ra bực bội, căng thẳng, hay chứng này tật kia khi không có sẵn thầy bên cạnh để chỉ họ tránh những hệ quả này.

Họ bảo nhau 'Chúng mình làm cho thân xác trở thành vận cụ tinh khiết hơn để

các Chân sư sử dụng ...' và sách vở mà họ đọc có đầy tình cảm đẹp đẽ như thế, cũng có thêm niềm tin của họ. Một số người từng là tu sĩ, nhà tu khổ hạnh này kia hồi kiếp trước. Thế nhưng con nghĩ trong kiếp này họ sinh vào nền văn minh Âu Mỹ bon chen ồn ào để chi ? Ấy là để học một bài học khác, bài học đặc biệt mà nền văn minh này với tính chất của nó có để dạy. Tuy nhiên nếu họ chỉ muốn lập lại bài học vừa qua, giả dụ vậy, trong môi trường khác là họ phí phạm lần tái sinh này.

Để ta thuật các con nghe một chuyện ngắn huyền bí. Cách đây không lâu có một nhà đại Yogi sinh ra ở Ấn Độ, ông được tôn kính rất mực đến nỗi khi đến đâu thì nhà cửa trong phố treo cờ kết hoa chào đón. Vị Yogi qua đời nay tái sinh làm một cô bé ở Anh. Ai chưa giác ngộ sẽ bảo ông bị 'xuống chức' ! Nhưng không phải. Chân nhân của nhà Yogi ấy vẫn còn điều gì đó phải học, và chỉ có thể học được nó trong thân xác nữ ở thế giới tây phương, ngay cả khi linh hồn sắp đạt quả vị Chân Sư. Và hơn thế nữa, nếu linh hồn này thực hiện chương trình mà các bậc Guru đã dự tính, thì nhà Yogi trước đây không chừng sẽ lập gia đình và có con.

Vậy điều thầy muốn các con nhớ là giúp người ta học bài học mà khung cảnh đặc biệt của họ có để dạy họ. Nếu họ lập gia đình thì nên làm trọn các bổn phận mà cuộc sống vợ chồng đòi hỏi, để nhờ vậy có thể vun trồng những đức tính mà hôn nhân có thể dạy. Các con là người phải bắt đầu dạy nhân loại phần Siêu Luân Lý của hôn nhân.

Thầy ngưng lại, và giọng nói có hơi nhút nhát của một đệ tử mới vào nhóm hỏi:

- Thưa, phần Siêu Luân Lý của hôn nhân là gì ?
- Nói cho bạn hay, thầy nhẹ giọng bảo chàng Tích Lan.
- Siêu Luân Lý giữa vợ chồng là lòng không ích kỷ trong tình chăn gối dẫn tới kết quả hợp lý của nó. Anh đáp.
- Hãy cho thí dụ cụ thể, thầy M.H. nhắc.
- Nếu người đàn bà muốn có con mà người chồng bất lực hay có số tinh trùng quá thấp, anh nên cho phép cô có con với người đàn ông khác, nếu cô muốn vậy.
- Tốt ! thầy M.H. nói và nét mặt của anh đệ tử mới lộ vẻ sùng sờ.
- Nhưng, chàng người Pháp phản đối, nếu cô đó lập gia đình với người chồng có tinh trùng quá ít thì đó là Karma của cô !
- Ai trả lời cho anh ta đi ! thầy M.H. sáng giọng ra lệnh.

Anh Tích Lan lại tình nguyện.

- Nếu người đàn bà té sông và có hai người đàn ông đứng trên bờ, một người biết bơi và người kia không biết bơi, người sau có nên quay sang người trước và bảo 'Để cô chết chìm, đó là Karma xấu của cô' hay không ?
- Chính thế, thầy M.H. nói, làm sao anh ta biết đó không phải là nhân quả xấu của cô mà chỉ là huyệt chân hay chỉ muốn làm ướt chiếc áo mới nhất của cô ?

Tất cả các cô phá ra cười.

- Lại nữa, ngài tiếp tục, nếu người biết bơi cứu cô và nhờ vậy sinh ra nhân quả tốt thì sao ? Không, ta hãy dạy cho chồng và vợ để các vị thần nhân quả dàn xếp Karma mỗi người. Bổn phận của tất cả những ai tuân theo Siêu Luân Lý là hành xử theo các nguyên tắc cao cả nhất của lòng không vị kỷ, và để những đấng Cao Cả lo liệu hệ quả. Chính những nguyên tắc này, và chỉ có chúng mà thôi, mới cứu vãn được hôn nhân khỏi tình trạng rối mù nó đã rơi vào.

Thầy giải thích thêm.

- Vào lúc này hôn nhân đòi hỏi con người quá nhiều về mặt này và quá ít về mặt kia. Ở những nước như Ý và Tây Ban Nha đàn ông được phép xử sự độc tài, và xã hội muốn đàn bà cư xử như thánh nữ. Tính độc đoán ấy được gọi một cách hoa mỹ là bảo toàn danh dự của tôi, nhưng nói sao thì nó vẫn là sự áp chế, dẫn đến tính tàn bạo, lòng nhẫn tâm và ngay cả giết người. Nói thẳng ra thì bảo toàn danh dự của tôi có nghĩa là giữ gìn lòng kiêu hãnh và ích kỷ của tôi, từ đó sinh ra bao thảm kịch.
- Vậy thầy có xem lòng chung thủy trong tình chồng vợ không quan trọng tới độ không cần trừng phạt nếu nó bị vi phạm ? Chàng đệ tử mới vào lên tiếng.
- Con à, lòng chung thủy luôn luôn là đức tính nên ngợi khen mà không bao giờ nên đòi hỏi. Ngài nhẹ nhàng đáp lại.
- Nhưng ... , có ai đó khởi sự ngắt lời.
- Con cho thầy một phút, ta chưa nói xong. Có một loại chung thủy quan trọng nhiều hơn chung thủy về tình dục, đó là sự chung thủy của trí não và tâm hồn. Vi phạm cái sau cho ra hệ quả nghiêm trọng nhiều hơn, vì liên hệ về thể chất sẽ chấm dứt khi thân xác chết đi còn liên hệ tâm trí và tinh thần kéo dài sang những kiếp tới.
- Con nghĩ, một anh tên Galais là đệ tử lâu năm nhất hỏi, thầy cho rằng lòng chung thủy về tình dục mà cuộc hôn nhân thông thường hay dạy người đời, không có giá trị cao vì nó có phần lớn là do lòng sợ hãi, như có chuyện tai tiếng hay ly dị. Hôn nhân loại ấy dạy ta bài học gì khi không đòi hỏi phải chung thủy ?
- Rất nhiều bài học, con à, nhưng thầy chỉ muốn nêu ra một thí dụ. Khi ta yêu quý vợ nhà thì đối xử dịu dàng, tốt lành và thương mến với cô là chuyện dễ, nhưng chuyện không dễ làm nữa khi ta yêu thương người khác. Người đàn ông nào dù thương yêu một người đàn bà khác mà vẫn có thể là người chồng ân cần, thân ái với vợ, là đã học được cách cư xử theo lòng chung thủy cao hơn. Đó là một trong những bài học mà cuộc Hôn nhân Tự do có để dạy.

Sau khi tan lớp, tôi đi bộ về cùng với một đệ tử khác và hỏi.

- Sao thầy M.H. đưa anh người Pháp nặng quá vậy ?
- Tại vì tuy anh ta có bản chất tốt nhưng không thấm phần triết lý của lời dạy. Đầu anh cũng cứng, nói nhẹ nhàng không gây ảnh hưởng gì, giống như cọng rơm gãi lưng lừa thôi.

Tôi cười lớn.

- Mà đừng tưởng là, anh bạn nói tiếp, Chân sư thương chàng không bằng như thương bất cứ ai trong tụi mình đâu nhé.
- Anh ta ở Mỹ bao lâu rồi ? Tôi hỏi.
- Khoảng 15 năm.
- Thế sao anh không tập nói tiếng Anh khá hơn một chút?
- Ai biết được, chắc cũng y như lý do anh chưa thấm triết lý !

CHƯƠNG XIII

CHUYỆN BÍ ẨN

Tuy tôi gặp Chân Sư trong buổi giảng tối thứ sáu, tôi không có cuộc nói chuyện riêng nào với thầy. Chúng tôi chỉ trao đổi vài lời trước mặt người khác; thầy có việc phải đi vào sáng hôm sau và chỉ trở về vào thứ tư tuần tới, nhưng ngài nói khéo là trong khoảng thời gian đó ngài sẽ rất vui lòng nếu tôi gặp cô Viola Brind nhiều thêm.

Có phải lời nói khéo này muốn hàm ý rằng đến nay tôi chưa kết thân với cô tới mức thầy mong muốn không, hay là chuyện gì khác? Càng lúc tôi càng thấy bí ẩn. Tại sao luôn luôn là cô Viola Brind? Tôi lại còn ý thức là như có tiếng nói quái quỷ trong đầu thì thầm bên tai "Thiệt tình anh đâu thích cô nàng tuy anh tưởng là anh có cảm tình với cô. Cô không phải loại người thật sự hấp dẫn anh vậy tại sao không tỏ thực? Nếu anh không được kêu làm thân với cô hẳn sẽ không bao giờ tự mình làm vậy, anh biết mà!"

Và tôi thú thật là tuy rất ghét tư tưởng ấy vì nó ngược lại với ý muốn của Thầy, đôi lúc tôi không khỏi thấy là nó đúng tuy những khi khác tôi gạt bỏ ý đó và tự bảo mình chuyện thật vô lý, chỉ là điều tưởng tượng mà thôi. *Có nhiên* là tôi quý mến cô, tại sao không kia chứ? Cô chẳng có gì để tôi không ưa thích cả. Không phải tôi biết là hai chúng tôi trò chuyện thật vui vẻ lần ăn tối mới đây sao? Tại sao tôi lại đột nhiên hóa ra lo lắng? tôi chịu để cho ý tưởng kỳ quái ấy ngăn cản ước muốn của Thầy à? Chắc chắn là ngài không đòi hỏi quá nhiều nơi tôi – chỉ là kết bạn với một cô gái giỏi dang có năng khiếu kỳ lạ – nếu không làm được việc ấy thì hẳn tôi phải là người rất tồi!

Sao đi nữa, lo ngại hay không thì tôi cũng đã mời Viola ăn tối với mình vào ngay hôm sau đó và cô nhận lời. Dù vậy khi cô đến tôi lấy làm tiếc là thấy trong lòng nảy sinh chút ác cảm đối với cô. Tôi không thể tìm cách chống chế, vì tình cảm ấy tự dựng sinh ra. Hiển nhiên là cái ngã thấp kém ở thể thượng phong khi đó và như vậy chuyện càng lạ lùng hơn vì tôi có tánh cởi mở, thân thiện, ít khi thấy khó chịu với ai. Ngược lại tâm tánh thân ái thường làm tôi bị bất tiện vì khi gặp người hấp dẫn đối với mình, tôi bày tỏ tình cảm nhiều hơn mức phải phép.

Dĩ nhiên tôi đã quyết định là sao đi nữa sẽ không để cho Viola nhận ra bất cứ thay đổi nào trong thái độ của tôi đối với cô, nhưng tôi không thành công cho lắm vì chỉ mới ngồi với nhau vài phút, cô trầm ngâm bảo:

- Có vẻ như tôi nay anh không thoải mái cho lắm.

Tôi ngẩn người một lát.

- Cô biết không, tôi đáp, nói vậy mà đúng. Tôi có cảm giác mình không hoàn toàn là mình tối nay. Nhưng tôi đã hy vọng là cô không để ý thấy ...

- Sao vậy? Bộ tôi để ý thì đáng nói à?

Tôi cười cho qua.

- Ô, không quan trọng lắm đâu, tuy nói cho đúng thì tôi có hơi xấu hổ một chút, nó làm tôi thấy ngượng nghịu.

- Chẳng sao đâu.

- Cô có biết khi mình không hoàn toàn là mình nghĩa là sao không ?

- Sao lại không biết !

Tôi lập tức thấy thích thú.

- Nói nghe coi – cô có khả năng tâm linh – cô có biết tại sao không vì duyên có gì mà ... Có hơi khó nói một chút, đột nhiên trong đầu có một ý tìm cách ngăn ý kia muốn làm chuyện gì đó – chẳng hạn chuyện rất dễ – mà mình thật sự muốn làm ?

- Khó mà nói, trừ phi biết đó là chuyện gì.

- Chắc vậy. Tôi đồng ý, không muốn thổ lộ gì thêm.

- Anh cho thí dụ được không ? cô hỏi.

- Không dễ đâu. Cô xem, nó có thể là chuyện không đâu, chuyện mà nhà phân tích tâm lý có thể giải thích, nhưng nó cũng có thể là chuyện rất đáng ngại, tôi muốn nói 'phe Tả Đạo'.

- 'Tả Đạo' là sao ?

- Cô không biết ư ? Tôi ngạc nhiên, sách vở gọi là huynh đệ tả đạo, những người hoạt động ngược với Thiên Cơ thay vì thuận với Nó.

- Ô, mấy người như vậy ... Cố nhiên tôi biết họ là ai, nhưng tôi không nghĩ ra là họ khi nghe chữ đó.

Rồi đột nhiên tôi nảy ý nói thật với cô, nhưng bị ngăn lại vì cô hầu bàn đem món ăn tới.

- Coi này, tôi bảo khi cô hầu bàn đã đi xa, chúng ta là bạn rất tốt phải không ?

- Chắc chắn là tôi mong như thế, cô mỉm cười.

- Vậy nếu tôi kể cô nghe một việc hơi lạ thì cô sẽ hiểu chứ ?

- Tự nhiên rồi.

- Cô có nghĩ là mấy người gọi là tả đạo có lý do gì để muốn phá tình bạn của chúng ta không ? Tôi chậm rãi nói.

- Có thể lắm, mình không bao giờ có thể biết là họ muốn gì. Nhưng sao anh hỏi ?

- Vì có chuyện xảy ra.

- Thực à, ra làm sao ?

- Khó mà nói cho cô rõ, nhưng tôi cũng ráng thử.

Tôi ngần ngại một chốc, tìm chữ sao cho không quá thô lậu. Cuối cùng tôi bảo.

- Tôi có cảm tưởng như có gì đó tìm cách ngăn không cho tôi quý mến cô nhiều.

Cô cười nhẹ lạ lùng.

- Chuyện kỳ cục thật, cô nói, *tôi* cũng có cảm nghĩ y thế.

- Thật ư ?

- Thật đó, phe tả đạo rõ ràng là tìm cách ảnh hưởng cả hai chúng ta.

- Nhưng tại sao kia chứ ? Tôi kêu lên. Để làm gì vậy ?

- Chỉ có trời biết ! Nhưng tôi có thể nói thế này, là không chừng sâu kín trong trọn sự việc có chuyện gì đó khác hơn điều mình tưởng. Khi Chân sư đặc biệt muốn điều gì thì họ tìm thế ngăn cản nó.

- Cô nghĩ việc quan trọng như thế à ?

- Tôi chắc nó phải như vậy.

Cô hầu bàn lại tới làm chúng tôi ngưng lại.

- Thường thì tôi không có tánh tò mò, tôi nói khi cô hầu bàn đã lui, nhưng thiệt sự tôi ao ước muốn biết chuyện có nghĩa gì. Hôm thứ sáu Thầy nói khéo là muốn tôi tìm cách gặp cô nhiều hơn.

- Thầy cũng nói tương tự vậy với *tôi*.

Càng lúc chuyện càng bí ẩn thêm.

- Cô nghĩ là thầy có hay làm chuyện như vậy không ? Tức là ngài có hay mong cho hai người thành bạn đặc biệt không ?

- Tôi chưa hề nghe trước đây, nhưng mình đâu có nghe hết mọi chuyện. Cô ngưng giây lát, nói về chuyện lạ lùng thì tôi không muốn nghe thêm.

Tôi nhìn cô dò hỏi.

- Thầy bảo có ngày không chừng ngài sẽ cho tôi gặp thử thách mà tôi không thích lắm đâu.
- Thử thách ra sao ? Tôi hỏi, hết sức chú ý.
- Đó là chuyện tôi không biết. Thầy nói xa xôi để tôi chuẩn bị. Ngài chỉ bảo nó là chuyện cần tôi phải hy sinh.
- Úi chà ! tôi kêu lên.
- Sao coi anh ngạc nhiên quá vậy ?
- Tại vì – nhưng mình vào phòng kia đi. Nó thường không có ai và chúng ta có thể uống cà phê trò chuyện dễ hơn.
- Anh đang nói dở dang nửa chừng một chuyện, cô bảo khi cà phê và thuốc lá đã được mang ra, và cô châm điếu thuốc hút.
- Cô biết tại sao tôi qua Mỹ không ? tôi hỏi.
- Tôi nghĩ là để gần Chân sư.
- Đó là một lý do, nhưng còn lý do khác. *Ngài bảo tôi là ngài có một dự định đòi hỏi tôi phải hy sinh về phần mình.* Cô có thấy đó là chuyện lạ khi thầy dùng cùng một chữ đối với cả hai chúng ta ?

Cô nhún vai.

- Ai tới với thầy M.H. trước sau cũng phải hy sinh, tôi nghĩ nó không nhất thiết liên hệ với anh và tôi chung với nhau.
- Không, tôi nhìn nhận là không thấy làm sao lại có chuyện liên can. Trước hết tôi không thể tưởng tượng là loại công việc chúng ta phải làm chung với nhau lại có thể hàm ý có hy sinh to lớn, thứ nữa – tôi quên mất muốn nói gì rồi !

Cô phá ra cười và một lát sau ngẫm nghĩ nói.

- Cố nhiên có thể có việc gì đó ngài muốn chúng ta làm chung mà không dễ chịu, và hàm ý phải hy sinh lớn lao cho cả hai chúng ta; nhưng thiệt tình tôi không tưởng tượng ra được đó là việc gì.
- Và có thể đó cũng là lý do tại sao phe tả đạo muốn tấn công chúng ta, tôi gợi ý.
- Có thể lắm.

Tôi im lặng một lúc, ráng moi óc xem có câu đáp khác chăng mà không nghĩ ra. Đột nhiên tôi bảo:

- Cô có thông nhân, cô nhìn thử tương lai một chút xem ?

Cô lắc đầu.

- Tôi không hề thấy được việc gì về mình cả, ai có thông nhân ở mức độ này không bao giờ thấy được. Với lại –

- Với lại làm sao ?

- Nếu thầy muốn chúng ta biết bây giờ thì hẳn ngài đã nói rồi.

Tôi có cảm nghĩ như bất trung đối với thầy và tự trách mình.

- Cô nói đúng lắm, tôi bảo, tốt hơn mình đừng suy đoán nữa mà chờ xem có gì sẽ tới. Trong lúc này mình phải ngăn không cho phe tả đạo gây hại gì. Nói chuyện như vậy lại hay cho tôi. Hồi cô mới tới ban chiều tôi thấy ngưng ngưng và xin thú thật là có chút ác cảm, nhưng nay tôi thấy dễ chịu rồi.

- Vậy nói sao đó cũng là chuyện tốt.

Sau đó chúng tôi bàn luận về những đề tài khác, và cũng dần xếp để gặp nhau uống trà ngày thứ hai. Và cũng vì tối hôm ấy hai chúng tôi đến dùng cơm với Clare và mẹ nàng rồi sau đó đi xem kịch, cả hai chúng tôi cảm thấy rằng Chân sư sẽ nhận biết là ý muốn của ngài đã được thuận theo.

Về phần Clare và tôi, chúng tôi xếp đặt để gặp nhau gần như là mỗi ngày, và đa số cuộc nói chuyện không có người thứ ba phá rối. Clare có phòng làm việc riêng của nàng, và bà mẹ rất chiều con, không tỏ ý ngạc nhiên khi chúng tôi ở cạnh nhau quá nhiều giờ. Bà Delafield biết rằng cảm tình của chúng tôi đối với nhau là tình yêu lãng mạn – Clare đã cho mẹ hay – và bà chấp nhận sự việc vì cho rằng con đã đủ lớn để suy nghĩ và hành động theo ý mình. Khởi cần phải nói khi làm vậy không những bà khiến tôi nể phục mà luôn cả biết ơn.

Nay tôi yêu Clare say đắm và biết là nàng cũng đáp lại tình yêu đó. Người ta bảo đàn ông ở tuổi tôi khi yêu sẽ đắm đuối và tôi thấy lời đó đúng. Hơn nữa tôi thấy như đây là cuộc tình cuối của tôi – ngọn lửa thương yêu lãng mạn bùng cháy mạnh trước khi tôi đạt tới tâm Thương Yêu Hằng Hữu vô điều kiện mà thầy M.H. đã hứa với tôi nếu – nếu cái gì ? Bởi đó là điều bí ẩn mà tôi vẫn chưa giải ra, và có vẻ như nó càng bí ẩn thêm sau khi tôi nói chuyện với Viola.

Sao đi nữa, tôi có thể làm tròn điều kiện của ngài không ? Tôi không thấy làm sao mình lại có thể đâm ra thương yêu lãng mạn được nữa. Thầy M.H. có nói 'Con sẽ thương yêu mãi mãi'. Nếu dùng lý luận mà nói thì khi đã thương yêu mãi mãi người ta không thể thương yêu lần thứ hai ! Nhưng tôi có thể sai. Giả dụ mà nói khi tâm Lòng Từ Hằng Hữu này tới thì không chừng nó khác xa với điều tôi mong đợi, và có nhiều chuyện khả hữu xảy ra mà tôi không đoán trước được.

Rồi tư tưởng lạ lùng khác cũng tới, thí dụ sự hy sinh mà tôi bị đòi hỏi phải làm tỏ ra lớn lao quá đến nỗi tôi không thực hiện được ? Chuyện khó thể xảy ra, nhưng người ta không sao chắc chắn hoàn toàn một việc gì – trừ phi chính cái Tuyệt Đối ... Dầu vậy – tôi gạt ngay tức khắc tư tưởng vừa khi nó chớm phát; tôi nhất định không nghĩ tới nó. Không phải đã có một hai lần tôi nếm được tâm Lòng Từ Hằng Hữu rồi sao, và ngay cả khi ấy biết nó là châu ngọc vô giá mà người ta sẽ đánh đổi bất cứ gì khác để có – phải, ngay cả những cuộc tình sau này ?

Tôi không biết có phải vì những suy đoán của mình hay không mà thầy M.H. bàn về đề tài Tình Yêu trong bài giảng của ngài vào hai thứ tư liên tiếp kế đó. Thời gian này tôi không thể đoán là ngài ý thức tư tưởng và cảm xúc không lời của tôi tới mức nào. Sao đi nữa ngài chọn đề tài ấy và bởi không có gì hệ trọng xảy đến cho tôi trong tuần, tôi xin thuật lại hai bài giảng ở các chương sau.

CHƯƠNG XIV

Bài giảng tôi thứ tư ấy là về 'Ảo ảnh (Maya) và sự liên hệ của nó với Tình Yêu', nhưng vì bài có tính chất riêng tư nên khó mà đăng trọn bài cho công chúng, bởi vậy tôi chỉ có thể ghi lại phần nào xét ra thích hợp.

Thầy M.H. bắt đầu bằng cách vạch ra rằng phần lớn điều gọi là Tình Yêu thì thuần là Maya – có nghĩa Ảo Ảnh. Mà chữ Ảo Ảnh không phải là chữ dịch đầy đủ của Maya, vì chữ sau này không có nghĩa là điều gì không hiện hữu hay ảo tưởng như vật trong giấc mơ, mà là tình trạng trong đó chuyện hiện ra như nó không phải là vậy, hay tình trạng trong đó ta thấy chuyện *không phải* là nó. Thế thì phần lớn những gì người đời cho là tình yêu thì chính thực lại là Maya, vì nó đầy đầy những ảo ảnh và sinh ra ảo tưởng trong chính chúng ta. Thầy giải thích:

- Người chưa sáng suốt và người mơ mộng nghĩ rằng tình yêu sẽ kéo dài mãi mãi, nhưng không có chuyện đó, và ấy là Maya; họ nghĩ người yêu của họ khác với con người thực lộ ra – và đó là Maya.

Ngài giảng tiếp rằng hiểu rõ ý này là chuyện rất quan trọng, vì một trong những trợ giúp lớn lao nhất cho tiến bộ tinh thần là nỗ lực giải thoát chính mình khỏi mạng lưới của Maya.

- Khi ta có thể thấy mọi việc như chúng là, thay vì như ta muốn chúng là, khi ấy ta sẽ không còn thất vọng và chỉ gặp ít chuyện buồn phiền. Người đàn ông nào nghĩ rằng cô gái sẽ chung tình với anh đến chết, và bắt gặp cô ngoại tình với quân nhân đẹp trai đầu tiên cô gặp, là nằm trong mạng lưới của Maya. Cứ như thế mà suy diễn. Chúng ta phải nỗ lực thoát khỏi mạng lưới này, bằng không ta sẽ không bao giờ có được minh triết hay sự bình an.

Thầy nói thêm rằng chúng ta thấy nhiều tính chất Maya này trong thái độ của đông đảo người về tình dục. Thí dụ ngài dạy:

- Người đàn ông nào bắn hay ly dị vợ mình vì cô đã chung đụng gối chăn với một người đàn ông khác, cho thấy ngay rằng anh coi trọng rất đời chuyện liên hệ thân xác; ngược lại ai tha thứ vợ mình hoặc khá hơn nữa không thấy có gì phải tha thứ, tỏ ra không coi trọng cho lắm việc trao thân và như thế chứng tỏ chẳng những anh là linh hồn tiến hóa và giác ngộ hơn, mà cũng là người trinh tiết (chaste) hơn. Kẻ như thế không còn nhìn chuyện tình dục lẫn hôn nhân qua màn Maya.

Kế đó thầy M.H. giảng về ngộ nhận đối với sự trinh tiết, trong sạch và hoàn toàn cấm dục (abstinence). Ngài giải thích:

- Theo cách chúng ta nói ở đây, người trinh tiết không phải là ai thực hành việc cấm dục hoàn toàn, mà như thầy hàm ý, là người nhìn chuyện tình dục đúng như nó là. Cũng giống như ta không cho là tham ăn uống ai hân hoan dùng bữa khi đói lòng mà bình thường không coi trọng việc ăn uống, thì y vậy, ta không nên cho là không trinh tiết ai vui thích chuyện gối chăn khi cơ thể đòi hỏi còn khi khác không bận tâm đến tình dục.

'Nói về sự trong sạch – điều *chúng ta* ngụ ý thì không phải là sự câu nệ về tiết hạnh mà là ý đối nghịch hẳn lại. Trong sạch là khả năng nhìn thấy cái đẹp ở mọi vật và trong mọi sinh hoạt của sự sống, và tôn vinh mọi hành động trong tinh thần không ích kỷ. Ai học được lòng không ích kỷ trong từng hành vi tình dục của mình, là người trong sạch ...' Tới đây thầy dạy một số điều làm nâng cao con người mà bởi thói đời câu nệ chuyện tình dục nên tôi không thể ghi ra.

- ... Nếu chỉ ai có con tim thanh khiết, theo nghĩa hoàn toàn không có tình dục, mới thấy được Thượng Đế, thì may ra chỉ có những cụ ông, cụ bà không còn si mê thiết tha – hay chưa hề có yêu đương say đắm – mới có được địa vị đáng ao ước đó mà thôi. Tại sao Thượng Đế tạo cho con người có một hoạt động mà vì vậy họ lại bị ngăn cấm không tìm được Ngài ? Cũng là Maya nữa thôi – ngay cả ai không cảnh giác cũng diễn dịch sách vở qua màn che mắt của Maya.

Rồi Chân sư nói sang thái độ sai lầm của một số học viên và giảng viên về triết lý bí truyền đối với tình yêu và lòng say mê đắm đuối. Ngài bảo:

- Các con không có quyền mong đợi linh hồn chưa hiểu biết hành xử như ai đã tiến xa. Thí dụ nghe đã quá quen nói rằng ta không thể mong trẻ nhỏ lớp mẫu giáo hiểu được hay đủ sức học bài học của lớp Sáu; cũng như con không thể mong ngay cả linh hồn đã tiến xa xử sự như linh hồn toàn thiện – chỉ có khoảng ba trăm linh hồn toàn thiện trong thế giới này – vì ngay cả linh hồn đã tiến xa vẫn chưa chắc tiến đủ về mọi mặt, ở đâu đó vẫn còn chút thiếu sót.

'Tiếp theo là phải xét tới loại xác thân mà linh hồn tiến hóa sử dụng trong một kiếp nào đó. Lấy thí dụ nghệ sĩ sáng tạo, rất thường khi nghệ sĩ sáng tạo tài hoa nhất có hành vi xét theo

luân lý về tình dục như là linh hồn chưa tiến hóa. Tuy nhiên họ không phải vậy – họ chỉ sinh ra với loại thân xác rất đỗi khó làm chủ và sử dụng. Chẳng hạn khi một nhạc sư soạn vở nhạc kịch hay bản đại hòa tấu, ai có thông nhãn sẽ thấy những đường lực dừng mãi từ Đại Thiên Thần tuôn tràn qua người họ hay tác động chung quanh nghệ sĩ, và kết quả là khơi dậy trọn phần tình cảm của họ.

' Thế thì – các con phải ý thức là mỗi hình thức tự chủ, kiểm soát đều đòi hỏi năng lực, và nếu ta thấy là gần như trọn tất cả lực mà nghệ sĩ sáng tạo có trong người phải dùng vào việc làm của họ, thì sẽ còn rất ít cho việc làm chủ phần tính dục của ông. Mà ngay cả khi ấy, nhìn theo quan điểm của các Chân sư là những Vị *biết* được sự việc, những cuộc tình của một đại nghệ sĩ không giống như cuộc tình của người bình thường. Tính rất mong manh, thoáng qua của chúng mà nhà luân lý nghiêm khắc lên án, là triệu chứng không phải của một linh hồn nông nổi, mà là của linh hồn quyết tâm đến mức ngay cả tình yêu gợi dục cũng không để lại cảm tưởng lâu dài nào.

'Chỉ có linh hồn tiến hóa mới có thể yêu thương mười cô gái mà không hề muốn thành hôn với cô nào. Nhà đại nghệ sĩ biết, dù hữu thức hay vô thức, rằng những cuộc tình của họ chỉ là Maya – và khi ai ý thức rằng Maya là Maya, họ chứng tỏ là đã thoát khỏi màng lưới Maya. Ai tỏ ra đạo đức và nói 'Tôi nghiệp cho ông, ông có tài vậy mình phải tha thứ cho ông ...' là không có lòng nhân hay sáng suốt; lòng tha thứ thân ái chỉ tìm thấy nằm sâu trong sự hiểu biết đúng đắn mà thôi. Như thế những cuộc tình tự chúng không có gì là bậy, chúng chỉ xấu khi làm đảo lộn óc suy xét của ta, gây đau khổ cho người khác hay làm ta xa lánh Mục Tiêu Cao Cả.'

Dẫu vậy, thầy nói tiếp rằng ý trên không áp dụng cho linh hồn nào tiến xa tới mức sắp đạt quả vị Chân Sư. Trong trường hợp những bậc này, sự trung thành về tình dục với một người vợ là điều nên có, vì việc không giữ trinh tiết làm hư hại những thể thanh. Tới đây thầy M.H. đưa ra giải thích dài về mặt huyền bí mà người không rành sẽ thấy khó hiểu. Ngài chấm dứt bài giảng bằng đoạn sau:

- Loại tình yêu cao tốt nhất có thể thấy khi hai người hợp lại trong tinh thần tự do hoàn toàn, mà không ai có lòng muốn sử dụng tự do ấy. Nhưng cho dù ấy có thể là hình thức của tình yêu cao cả nhất, nó không nhất thiết là hình thức hôn nhân cao nhất. Chỉ khi những ai như vậy thành hôn nhằm mục đích phụng sự những Đấng Cao Cả và Nhân Loại, dù là qua công việc chỉ thực hiện được bằng cách cộng tác chung (ta có thể kể đến trường hợp Nicolas và Elisabeth Roerich, xin đọc bài Nicolas Roerich trong PST số 53), hay qua việc tạo thân xác thích hợp cho linh hồn muốn tái sinh qua họ, chỉ chừng đó họ mới có cuộc hôn nhân loại này, là loại cao hơn hết thảy, và theo đó hoàn toàn vượt ra khỏi những biến hóa mê hoặc của Maya.

CHƯƠNG XV

TÂM THƯƠNG YÊU HẰNG HỮU

Thứ tư tuần sau Chân sư có bài giảng cho những đệ tử mới, nói về sự định trí, tham thiền, suy gẫm, và làm sao thực hành những điều này có thể mang lại tâm từ luôn luôn. Ngài nói rằng ai có thể giữ trí não không xao động trong 84 phút 20 giây về Đại Ngã tức Nhất Nguyên - Từ Ái - An Lạc, sẽ giữ được các đặc tính ấy của Đại Ngã trong suốt đời còn lại của mình. Nhưng ngài khuyên cáo là chẳng những rất khó tập trung tư tưởng như vậy, mà tham thiền quá lâu cũng có hại trừ phi có sự trông nom riêng của một bậc Chân Sư cho ai muốn tập.

- Hãy tham thiền nhiều bận, ngài giải thích, mỗi bận một lúc ngắn. Tham thiền 10 lần một ngày mỗi lần vài phút thì tốt hơn là tham thiền trọn một giờ. Và hãy luôn luôn nhớ, ngài nói thêm, là phải dùng óc tưởng tượng thay vì dùng ý chí, khác với sự hiểu biết của đa số người. Hơn nữa, trong nhóm chúng ta đây khi nói về việc biểu lộ ý chí là ta muốn nói đến việc ra sức tưởng tượng. Một điểm quan trọng khác là cần có cảm xúc và tư tưởng đồng thời với nhau. Khi các con tham thiền về tình thương, chẳng những con nghĩ về tình thương mà còn phải cảm thấy thương yêu, nhắc lại là bằng cách tưởng tượng.

Và rồi ngài nói giọng êm dịu làm tôi nhớ mãi.

- Óc tưởng tượng, thầy bảo, là chiếc thang thiêng liêng mà Thượng đế tạo nên để nhờ đó người chí nguyện có thể lên tới đỉnh cao của ý thức. Ai chỉ mơ màng vẩn vơ là dùng sai khả năng tưởng tượng, ngài nói tiếp, nhưng nếu con mới được nhận làm đệ tử và bây giờ tập tham thiền theo cách ta khuyến khích, về sau con có thể thấy là có những lúc con được thương với cảm giác thương yêu đối với *tất cả mọi người*, bất kể họ là ai và là gì, và con không màng là họ có thương lại con hay không.

'Trong những lúc ấy không còn ác cảm khó chịu mà con hay cảm thấy về người khác, con không bận lòng là người ta xấu hay đẹp, thanh tao hay thô lậu, khôn ngoan hay ngớ ngẩn, tốt lành hay xấu xa, không một điều nào như vậy sẽ ngăn trở cảm giác thương yêu không gì so sánh được lan từ con đến họ đầy niềm an lạc. Vài người trong nhóm không chừng còn khám phá là tâm Từ ấy đã trở thành thường hằng, vì con chỉ đạt trở lại điều mà con đã phát triển rồi trong một kiếp trước.'

Và thầy tiếp tục chỉ cho thấy làm sao khả năng tâm linh tùy thuộc vào những kiếp đã qua, loại thân xác mà chúng ta sử dụng, tính di truyền và những điều tương tự. Khi gần đến phần kết bài giảng, ngài nói.

- Không có cách nào khác để tập được trạng thái thương yêu này ngoài việc tham thiền chẳng ? vì hãy nhớ rằng đó là trạng thái. Riêng thầy thì tin rằng có. Lấy thí dụ như cánh tay người thợ rèn, tay phải của ông mạnh và lực lưỡng khác thường, so với tay phải yếu và nhỏ hơn. Tại sao thế ? Vì ông đã phát triển sức mạnh của cánh tay phải bằng cách vung búa, còn tay trái chỉ dùng như những ai không thuận cả hai tay dùng nó.

'Chuyện cũng vậy với tình thương, hãy dùng ý chí để thương yêu và con sẽ phát triển khả năng thương yêu, làm cho trọn bản chất thương yêu của con hóa mạnh và trường tồn; thương yêu theo cách thông thường như người ta làm chỉ vì bị lôi cuốn thì tình thương của con vẫn yếu ớt, èo uột và cuối cùng chết hẳn. Hãy xem: tình thương đòi hỏi được nuôi dưỡng từ bên trong mà không phải từ bên ngoài. Bao lâu mà con còn tùy thuộc vào ngoại vật thì không bao giờ được an toàn. Chỉ khi nào con nhất quyết không chịu tùy thuộc vào ngoại vật khi ấy con mới được vững chắc.

'Nhưng con phải khởi sự ngay bây giờ khi còn trẻ, tới lúc lớn tuổi thì đã trễ. Tâm tính một khi học được sẽ tự nó còn hoài và tới tuổi già con sẽ không gặp khó khăn trong việc kết bạn mới như ta hay nghe nói. Thay vì chỉ ưa thích một hay hai người bạn con sẽ ưa thích mười, hai mươi bạn, cả trăm không chừng, không có giới hạn nào ngoài giới hạn mà tự con đặt ra. Và cố nhiên con số càng tăng thì nhiều phần con không sống lâu hơn họ. Cảnh già lão cô đơn chỉ là sự trừng phạt người ta phải trả do giới hạn lòng mình.

'Bây giờ qua thí dụ thực tế: tại sao không chọn ít nhất một người trong số ai quen biết mà không có thiện cảm với con, và dùng ý chí buộc mình thương yêu họ, dĩ nhiên là làm thế mà luôn luôn có óc tưởng tượng phụ vào. Thầy không hàm ý rằng trong số các con hiện diện ở đây có người thực tình và mạnh mẽ ghét bỏ ai, vì như các con đã biết, chúng ta không dám thâm nhận kẻ nào chưa trừ được lòng ghét bỏ; nhưng vẫn còn những người mà con thấy dùng dụng vô cùng đối với họ, người mà các thể làm như không hợp với con và con không thích cầm tay hay vuốt ve tỏ tình thân ái, cứ chỉ hay thấy giữa phái nữ với nhau.

'Con không cần phải thực hành đâu xa ngoài nhóm này, vì tuy thầy nhìn nhận là nói chung bầu không khí trong nhóm có tình thân ái và bằng hữu, vẫn có vài trường hợp có thể cải thiện hơn. Phe các cô thì một hay hai cô có thể tỏ ra quý yêu bạn nhiều hơn con cảm thấy lúc này, thầy không cần nói ra nhưng lòng con biết thầy muốn nói gì. Hãy lắng nghe tiếng lòng và hành động theo đó. Thầy đoán chắc rằng khi làm theo lời thầy con sẽ tiến bộ rất xa.

'Ta cũng xin thêm là việc tập dùng ý chí để thương yêu không cần phải giới hạn vào người cùng phái. Thí dụ thường khi các cô cảm thấy ra sao khi thích rất nói chuyện với một anh, nhưng sẽ la lớn nếu anh cầm tay hay choàng qua người cô ? Phái nữ rất thích bàn về chuyện kê thét lên này. Có anh cũng cảm thấy như vậy với các cô, duy có điều đàn ông thường không la lớn ! Có cảm giác ghê sợ muốn tránh né ai, bất kể là ai, có phải là tình trạng lý tưởng không ?

'Ồ, chắc chắn việc thầy muốn con thắng cảm giác tránh né không phải là chuyện dễ, nhưng nếu chúng ta chỉ làm việc dễ làm trong đời thì không bao giờ tiến bộ cả. Tâm thương yêu mà con nhắm tới thì giống như nước trời, phải ra sức chiếm đoạt, phải chinh phục nó, và giống như mọi điều liên can đến chiến thắng, nó đòi hỏi có sự gắng công. Thầy sẽ đi xa tới mức nói rằng đối với một số người, thương Trời thì dễ hơn là thương người bên cạnh không thiện cảm với họ. Con có thể gán cho ông Trời đủ mọi tánh tốt lành như ý, và Trời không có hình linh hiện ra chọc giận và làm con không vui. Hay con có thể nghĩ Trời có tánh xấu như ganh tị, giận hờn, trả thù nếu muốn thế, nhưng với người bên cạnh thiếu thiện cảm thì họ ra sao

con phải chịu vậy. Con là người phải thay đổi mà không phải họ, và con phải là người trước tiên muốn thay đổi.

'Vì vậy Ta nói với con rằng ai muốn có tâm đầy tình thương hãy dùng mọi phương tiện có trong tay để đạt tới nó. Chỉ tham thiền có lẽ thì chưa đủ, mà hãy học thương yêu người bên cạnh có vẻ không dễ yêu. Học thương yêu họ vì Đại Ngã, điều Duy Nhất hiện hữu trong Muôn Loài.

CHƯƠNG XVI

LÀM SÁNG TỎ

Sau buổi giảng, trước khi tôi về hội quán thầy M.H. kéo tôi qua bên và dặn tôi sáng thứ sáu đến lúc 11 giờ, vì thầy có chuyện quan trọng muốn nói. Do bản năng tôi cảm ngay tức khắc lúc thầy nói là chuyện có liên quan đến điều mà tôi cho là bí ẩn. Chót hết bao nhiêu ước đoán của tôi sẽ được giải ngay, đã tới lúc thời gian tỏ ra chín mùi để tôi được biết lý do của chuyến đi dài này của tôi. Nhưng việc gì đã làm chuyện chín mùi ? Hoặc nói cho rõ hơn, về phần mình tôi đã làm gì để khiến phải có giải đáp ? Tôi không trả lời được và thấy sự việc càng hoang mang hơn bao giờ hết. Khi nhìn trở lại những chuyện đã qua, điều tôi chỉ có thể thấy là tình cảm lãng mạn của tôi với Clare và tình bạn của tôi với Viola Brind. Dĩ nhiên thêm vào đó tôi đã học được nhiều điều từ những bài giảng của thầy, nhưng tôi không thấy là đã có hy sinh gì về phần mình so với quan điểm và triết lý mà thầy đã giảng.

Tôi thấy Chân Sư tỏ ra nghiêm trang khác thường khi tôi bước vào phòng làm việc của ngài. Tôi không hàm ý là ngài có chút ưu tư rầu rĩ nào, mà hoàn toàn chỉ muốn nói là về bình thản, hiền từ và tình thương như tình phụ tử trong cá tính đa diện của ngài hiện ra nổi bật hơn vào sáng hôm đó.

Chúng tôi bắt tay và tôi ngồi xuống chiếc ghế bành thoải mái mà ngài đẩy tới trước mặt tôi, trước lò sưởi củi cháy rực. Ngài mở lời.

- Đây con, hẳn con nhớ khi thầy viết thư kêu sang đây, chuyện có một mục đích rõ ràng. Thầy có hứa sẽ cho con rõ điều ấy khi tới đúng lúc.

Tôi gật đầu. Thầy nói tiếp.

- Vậy, thầy nghĩ nay có thể cho con hay thầy đã tính chuyện chi. Con đang tới một giai đoạn trong cuộc tiến hóa của mình và có lẽ con nhớ thầy có viết là trừ phi phải thực hiện một việc nhất định, con không có cơ hội tiến xa hơn nữa trong kiếp này. Con nhớ chăng ?

- Con có nhớ.

- Con à, thầy sẽ kêu con làm một chuyện mà nó có nghĩa là trọn cuộc đời của con sẽ thay đổi, và như thầy đã cho hay, sẽ đòi hỏi phải quên mình lớn lao và ngay cả việc đi ngược lại vài ý tưởng mà con hết sức quý chuộng. Nhưng ta hy vọng và nghĩ là đức tin con đủ mạnh để ý thức là khi kêu con làm vậy, không những thầy quan tâm đến sự tiến hóa mà luôn cả hạnh phúc của con. Phải, đó là hạnh phúc lớn đến mức ngay cả óc tưởng tượng của con người thi sĩ nơi con cũng chỉ có thể lờ mờ cảm thấy mà thôi. Quả thật có những lúc con cảm được tâm An Lạc mà tất cả đệ tử nơi đây đang gắng đạt tới, nhưng cảm được vậy chỉ làm con càng ao ước có được trạng thái trên thường hơn. Có phải thế không ?

- Đúng lắm ạ.

- Thế thì, như ta đã giảng tối hôm nọ, không phải có một mà có nhiều cách để đạt tới chuyện đó. Có phương pháp tham thiền mà con đã tập rồi, và còn một cách khác - một phương pháp mau hơn và anh hùng hơn. Đó là đặt mình vào trạng huống mà ta bị bắt buộc phải đạt tâm An Lạc và Thương Yêu, bằng không thì phải bị đau khổ.

- Nhưng làm sao người ta tạo những điều kiện như thế? Tôi hỏi, hết sức ngần ngại.

- Này con, hẳn con có thể đoán được từ những bài giảng của chúng ta. Nhưng giảng cho cả nhóm là một chuyện, mà yêu cầu cá nhân con thực hiện đề nghị của thầy lại là chuyện khác. Trên thực tế thầy chỉ có thể yêu cầu rất ít người trong nhóm này của chúng ta làm điều mà thầy sắp yêu cầu con làm; không phải ai cũng ở trình độ tiến hóa có thể qua được thử thách đó.

- Nhưng thầy chưa nói đó là gì ? Tôi nói, cảm thấy sự căng thẳng làm đau đớn.

- Tới ngày giờ sẽ hay, tuy thầy không bắt con phải bị căng thẳng lâu hơn đâu. Ngài ngưng giây lát rồi nói tiếp. Con sắp 50 tuổi, phải chăng ? và tới nay chưa có kinh nghiệm mà thầy xem là hết sức tốt lành cho vài loại linh hồn. Con à, kinh nghiệm đó là hôn nhân, vì sống độc thân cả đời là chuyện không tốt, không nghĩ tới ai khác ngoài chính mình mà thôi.

Tôi nghĩ ngay đến việc là thầy muốn tôi thành hôn với Clare, nhưng tôi kinh ngạc quá khiến không thể giả vờ là mình vui hay buồn.

- Con không thích cuộc sống lứa đôi, con không tin vào hôn nhân vì con ý thức là chưa tới 1/1000 trường hợp có tình yêu kéo dài mãi mãi và cuộc hôn nhân được thành công. Phải thế chăng ?

- Dạ, đó là quan điểm của con.

- Nhưng con có nghĩ là bất cứ sự không ưa, khắc kỷ nào, nhất là mạnh như vậy, có ích cho linh hồn chẳng, nó có ngăn trở sự Tiến Bộ chẳng ? Ngoài ra, hãy nghĩ xem con sẽ học được nhiều điều khác khi cố công khắc phục tính ghét bỏ đó, như thầy đã vạch rõ chỉ mới hôm kia ?

- Vậy thầy muốn con ... thành hôn ... với Clare ? Tôi ấp úng nói.

Ngài lắc đầu nghiêm nghị.

- Làm vậy thực ra chỉ là thành hôn để con có vui thú. Con yêu Clare. Người ta không đạt được tâm Thương Yêu bằng cách thương ai mà ta đã có tình thân ái rồi, mà chỉ bằng cách thương ai mà mình chưa yêu quý.

- Nhưng hẳn là, tôi kêu lên, người ta có thể làm vậy mà không cần phải lập gia đình với họ ?

- Người ta có thể làm, nhưng không ai làm, ngài đáp. Rồi còn những lý do khác có liên hệ với quá khứ, lý do nhân quả. Và ngay cả như thế cũng chưa phải là hết mọi chuyện trong trường hợp của con, thầy còn những động cơ đáng kể hơn nhiều khi đề nghị con lập gia đình với một người đặc biệt, người mà tính ra con chưa thương yêu.

Rồi bất ngờ có chấn động làm tôi hiểu ra mọi việc.

- Phải thầy muốn nói cô Viola Brind ? tôi nói, ráng sức che dấu cảm xúc trong lòng.

- Phải, đó là cô Viola Brind.

Trong một lúc tôi chán ngán nhìn vào lửa trong lò sưởi, không nói nên lời. Làm như thế ngài đòi hỏi chuyện quá sức tôi, mà cùng lúc đó tôi hiểu không nên từ chối ngài. Trong những giây phút ấy tôi thấy mình từ bỏ Clare, với bao luyện tiếc sinh ra do hành động ấy, và rồi cột chặt mình vào cô gái nay tôi thấy rõ hơn bao giờ hết là không quý mến cô chút nào; thực vậy, cảm tưởng chống đối cô không giải thích được mà đã làm tôi bận lòng nhiều lúc, nay đột nhiên hóa mạnh đáng sợ hơn bội phần. Tôi cảm thấy ý tưởng thành hôn với cô đáng ghê hết sức, và gần như tức giận là tại sao thầy M.H. lại đòi hỏi tôi chuyện như thế được.

Giọng nói của ngài phá vỡ sự trầm ngâm suy nghĩ của tôi, nó vang lên nhẹ nhàng không sao tả được.

- Con à, ngài nói, chạm vào tay tôi, thầy tiếc là con phải đau khổ, nhưng hãy tự an ủi chút ít với ý nghĩ là nếu con không có đức tin không sao lay chuyển và sự vâng lời không nao núng, hẳn ta không thể nào đặt con trước thử thách này. Ngay cả hiện giờ, hãy nhớ rằng ta không hề ép buộc một đệ tử nào làm điều gì trái với ý muốn của họ - tất cả đều là cá nhân tự do và phải tự lo cứu độ mình. Con không phải trả lời thầy ngay hôm nay, thầy mong con không làm vậy mà tốt hơn nên có giờ suy nghĩ.

Lúc này tư tưởng quá đổi mới mẻ nên con kinh ngạc là chuyện tự nhiên, nhưng hãy tin thầy, chuyện đáng nói là con người có thể thích ứng mau lẹ ngay cả với điều gì kỳ dị nhất. Cứ thông thả, nghĩ tới lui trọn câu chuyện cho kỹ rồi chọn lựa. Trong lúc này hãy thổ lộ với thầy hết mọi điều, và hỏi bất cứ điều gì tâm con thắc mắc.

- Thầy bảo hỏi ngay bây giờ ư ? tôi nói.

- Phải, con à; thầy đặc biệt dành giờ trống cho chúng ta được rộng rãi thời gian nói chuyện với nhau.

Tôi im lặng một chốc; trí não hoang mang quá và tôi có bao điều muốn hỏi mà không biết bắt đầu từ đâu.

- Nhưng còn chính cô Viola thì sao ? cuối cùng tôi nói.

- Cô sẽ ưng thuận nếu con chịu.

- Tôi cô chưa, tôi lắm bầm có chút cay đắng, mà cô thương người khác ... Rồi đột nhiên tôi hỏi. Con nghĩ thầy muốn đó là cuộc hôn nhân trong trắng phải không ?

- Này con, không phải vậy, thầy muốn con thành hôn theo trọn nghĩa của điều ấy.

Tôi sững sờ nhìn ngài.

- Nhưng ý tưởng ghê sợ quá, tôi kêu lên, con không nghĩ là có thể ...

- Lúc mới đầu nó có thể làm con dội ngược, thầy nghĩ vậy, nhưng về sau thì khác. Và hãy thử nghĩ xem con có thể học được điều gì khi chế ngự được lòng chán ghét đó. Ngoài ra có những lý do khác để con nên khắc phục nó. Có một linh hồn đặc biệt mà hai con có thể tạo thể xác cho họ; linh hồn này tiến hóa cao nên không thể tái sinh do dục tình mà chỉ có thể tái sinh do kết quả của lòng tự hy sinh và có cân nhắc. Các thể sinh ra do dục tình có thể rất thích hợp cho linh hồn có tính đồng bóng, nhưng linh hồn tiến xa không thể tái sinh bằng cách ấy.

Tôi gục đầu xuống hai tay.

- Này con, chuyện không phải hợp lý sao, ngài nói tiếp, là linh hồn tiến xa như hai con nên tạo thân xác cho những linh hồn tiến xa khác ? Làm sao các linh hồn như thế có được những thể thích hợp nếu con và những người như hai con, từ chối không làm bổn phận của mình ?

Tôi vẫn nín lặng.

Dù ngài có đưa ra cũng những ý nghĩ này trong bài giảng của thầy về 'Maya - Áo Ảnh' vào tối hôm trước, và trí não tôi chấp thuận nó hoàn toàn, ngài thấy rõ sự việc lại là điều khác hẳn khi tôi bị yêu cầu thực hiện nó.

- Còn một điều khác thầy phải cho con hay. Giữa con và Viola có nhân quả cần hóa giải. Con có biết tại sao tâm con nảy sinh cảm tưởng thù nghịch đối với cô chăng ? Nó là do hành động sai lầm trong quá khứ. Con à, nếu không chịu hóa giải trong kiếp này thì con phải làm điều ấy trong kiếp tới, việc chỉ có nghĩa là dời lại mà thôi. Con có thể tức giận về điều thầy yêu cầu con làm, nhưng việc con có nhân quả phải trang trải cho hết thì không phải là lỗi của thầy, phải không ?

Tôi cảm lấy tay ngài siết chặt để trả lời.

- Và rồi còn công tác phải làm, ngài giải thích. Hẳn con nhớ thầy có nói là nếu con thực hiện chương trình của ta, cảm hứng con sẽ trội hơn nhiều phần. Và không phải đó là chuyện tự nhiên sao ? Hãy nghĩ xem thơ của người mà tâm thức nhuốm sự An Lạc, Thương Yêu sẽ ra sao ! Có phải là họ sẽ vượt xa những thi sĩ khác trong thời đại của họ chăng ? Nhưng thêm vào hết các chuyện ấy là Viola do loại nhãn quan lạ lùng của cô, có thể giúp con theo cách mà con không ngờ được.

Cô có thể thấy những cõi khác và cho con hiểu biết trực tiếp mà con khó có thể có được. Đôi lúc cô cũng có thể cho phương tiện tiếp xúc giữa con và thầy; vì thầy không muốn con ở luôn nơi đây. Nó không phải là bầu không khí thích hợp cho con, lại nữa thầy có công chuyện cho con làm bên Anh. Con cũng phải làm việc hướng dẫn, chỉ dạy.

Tôi bắt đầu thấy sự việc bớt ảm đạm hơn.

- Có lần thầy nói là con có thể giúp cho cô, nhưng bằng cách nào ?

- Con à, về mặt tiến hóa thì con khôn ngoan hơn cô, và vai trò của con là hướng dẫn cô điều gì mà cô còn thiếu, vì dù với trọn những khả năng của mình cô vẫn chưa phải là linh hồn già dặn như con. Sự phối hợp giữa óc khôn ngoan sáng suốt nơi con và trực giác của cô sẽ tạo nên vùng từ lực thích hợp, để các Chân sư có thể làm việc xuyên qua cả hai con. Nhờ sống chung với nhau, kết quả sinh ra là có sự hòa hợp các bầu không khí và đó là tại sao cuộc hôn nhân giữa con và Viola lại quan trọng như vậy.

Tôi lại yên lặng nữa, tuy cảm thấy bớt sâu não khi ngài đã giải thích nhiều như thế.

- Còn điều gì khác con muốn hỏi không ? thầy nói.

- Về cô Clare thì sao ? Con đang si tình, thương yêu cô say đắm.

Ngài nhìn tôi cười một cách bí ẩn.

- Đừng lo, con à. Thầy nghĩ là Viola sẽ không ghen mà cũng không đòi con phải bỏ Clare. Theo thời gian mọi việc sẽ tự thu xếp ổn thỏa.

- Ô, con không phải là người nghĩ rằng tình yêu sẽ kéo dài mãi mãi, con biết là nó không phải vậy mà cho dù được vậy, làm sao con có thể biết chắc là mình sẽ không bị phụ nữ khác lôi cuốn ?

Tôi đứng lên khỏi ghế và bắt đầu đi tới lui.

- Không ai đòi hỏi con phải biết chắc. Ngược lại chuyện của con và Viola là cho thế giới thấy cuộc hôn nhân lý tưởng trong tương lai là sao, một cuộc hôn nhân tự do vượt khỏi tính ghen tương và việc sở đắc cho mình.

- Nhưng chắc chắn đó là chuyện dễ khi người ta không thương yêu nhau ?

- Con quên điều thầy đã nói, con à. Thầy không bảo là các con sẽ luôn có lòng si mê với nhau, mà đó cũng không phải là chuyện đáng ao ước; nói cho cùng thì lòng si mê cũng chỉ là một hình thức của sự trói buộc. Thầy nghĩ con sẽ thắng được lòng không ưa kẻ cận xác thân, nhưng nó khác với việc có sự thiết tha đắm đuối.

Điều thầy thấy được về con là có sự hòa hợp tinh thần và trí tuệ, tình bằng hữu theo mọi nghĩa của nó, và đương nhiên với nó là sự tự do hoàn toàn, vì tình thương chân thực sẽ không có ràng buộc hay ghen tương. Thầy cho rằng con biết nguyên ngữ của '*ghen tương - jealous*' là '*để tâm canh chừng - watchful*', ngài giải thích. Vậy con thấy không phải sợ bị mất tự do. Như con sẽ không ghen nếu Viola bị người nam nào khác thu hút, thì cô cũng sẽ không ghen nếu con thấy bị phụ nữ khác lôi cuốn. Không ai có quyền giữ riêng người nào khác cho riêng mình - đó là điều ta ra sức chỉ dạy các đệ tử ở đây, và đó là tại sao ta hay ám chỉ tới nó trong các bài giảng. Thầy muốn học trò của thầy truyền rộng cái lý tưởng cao cả hơn về hôn nhân, và lòng chung thủy loại cao hơn.

- Không dễ gì chỉ dạy cho một thế giới chỉ biết phải cưỡng ép mới có được lòng chung thủy.

- Hoặc là lòng chung thủy rất mực bất kể gì khác, ngài thêm vào, mà vậy cũng không phải là lý tưởng vì nó có thể dẫn tới tính ích kỷ gấp đôi. Đúng là hai người nên có lòng hiến dâng sâu xa và đẹp đẽ của người này cho người kia, nhưng nó không đúng khi họ say đắm mê mẩn nhau tới mức không còn tình thương cho ai khác.

Khi có chuyện như vậy, làm sao họ mong làm lành trong thế giới này bằng cách giúp đỡ người khác ? Họ có muốn giúp ai chẳng trừ phi họ thương yêu người đó ? Vì tình thân phụng sự bắt đầu với tình thương. Và do đó điều ta thấy trước cho con và Viola thì không phải là tình thương ích kỷ chỉ hướng tới nhau, mà hai con sẽ thành bạn đường giúp lẫn nhau, hợp nhất trong tinh thần và tình yêu, mặc dù vẫn được tự do. Ở những cõi cao giữa hai con đã có sự hợp nhất nhưng vì lý do nhân quả nó chưa lan xuống tới cõi trần ... Nay có điều gì khác con muốn hỏi chẳng?

- Lúc này con không nghĩ ra điều gì khác, tôi đáp.

- Vậy được lắm. Hãy suy nghĩ kỹ đi, và hãy chọn một cách khôn ngoan sáng suốt. Trong lúc này hãy ráng sức nghĩ tới Viola với tình thân ái. Hãy dùng sự tham thiền và sự gợi ý cho mục đích này, chúng sẽ giúp cho con.

- Con sẽ ráng, tôi nói có hơi nghi ngại.

- Và thành công, ngài thêm vào làm trọn câu.

Tôi sửa soạn về. Thầy cầm lấy tay tôi trong chốc lát khi chúng tôi chào nhau.

- Mà này, ngài nói, thầy rất vui là con đã theo lời thầy khuyên và không bỏ bê công việc của mình, con đã biến tình thương mà con đang cảm nhận thành chuyện hữu ích. Nếu con cũng thử diễn tả sự dằng co xáo trộn trong tâm bằng thơ thì không những con được nhẹ lòng mà còn làm được việc tốt đẹp. Phận sự của thi sĩ là lý tưởng hóa sự đau khổ, và cống hiến cho đời kết quả của việc ấy. Chớ bao giờ quên việc đó, và hãy biết ơn rằng con có khả năng làm như thế.

Người bình thường hân hoan hay đau khổ theo trường hợp, nhưng ai có lợi nhờ niềm vui hay sự đau khổ của họ ? Với con thì là chuyện khác, vì vậy, con à, hãy khiến sao cho con lợi dụng được sự khác biệt đó. Và hãy biến nó thành sự an ủi cho con khi cảm thấy người khác có thể được sự tốt lành nhờ sự đau khổ của con. Thầy ban ân lành cho con, ngài thêm vào, ôm chầm lấy tôi.

CHƯƠNG XVII

Hệ Quả

Ý định đầu tiên của tôi khi rời nhà Thầy là đi thẳng tới nhà Clare để được an ủi, nhưng bởi không chắc là nàng có nhà hay không, tôi nghĩ tốt nhất là về chỗ trọ ở hội quán và gọi điện thoại cho nàng. Khi vào phòng tiếp khách và theo thói quen nhìn lên hộp thư, tôi thấy mình có thư. Không để mắt tới bì thư — tôi miên man theo đuổi tư tưởng của mình nên không chú tâm đến chuyện gì khác — tôi mở ra và đọc:

Bạn đồng môn thân mến,

Ba tôi đã tới New York để lo công việc nên tôi lên đó gặp ba khoảng một tuần hay mười ngày. Bây giờ thì anh đã biết rồi. Thầy đã cho tôi hay hôm qua. Tôi hết sức tiếc cho anh và không biết nói chi. Tôi chắc hẳn anh đã ước là phải chi không gặp tôi. Tuy nhiên, nếu bắt buộc thì tôi muốn anh biết là tôi sẽ cố gắng hết sức để không làm chuyện hóa khó hơn cho anh. Quả đó là chuyện lạ khi hai người phải an ủi nhau vì phải thành hôn với nhau, nhưng nếu chúng ta cố gắng thì chắc đó là bước đầu tiên dẫn tới điều Thầy mong muốn. Tôi không thể viết gì thêm, chỉ vào phút chót tôi mới quyết định là viết cho anh mà thôi.

Thân,

Viola Brind.

Sao đi nữa, tôi vừa nghĩ vừa nhét thư vào túi, cô đã khơi chuyện thì nay việc gặp mặt của hai chúng tôi trong hoàn cảnh kỳ lạ này sẽ không còn mấy ngượng ngùng nữa. Rồi tôi gọi điện thoại cho Clare, gặp được cô trả lời.

- Anh muốn gặp em ngay, tôi nói.

- Được chứ, anh yêu. Có gì không ổn hay sao ? Giọng anh nghe lạ quá.

- Anh có hơi bức mình – về một chuyện ...

- Oh, tội nghiệp anh chưa ! Đến ngay đi rồi ở lại ăn trưa. Mẹ đã đi Brooklyn đến tối mới về, em nghĩ vậy.

Mười phút sau tôi vào phòng khách của nàng.

- Có chuyện gì ư ? nàng kêu lên, ôm chầm lấy tôi, trông anh tệ quá; trông anh lạ lùng và phờ phạc quá.

Tôi ngồi xuống cạnh nàng trên ghế sofa và tựa đầu vào vai nàng. Nàng đưa cả hai bàn tay cầm lấy tay tôi.

- Anh yêu, chuyện gì vậy ?
- Có chuyện hết sức lạ lùng, anh vẫn chưa thể tin được.
- Có ai qua đời sao ?
- Không, không phải thế.
- Vậy chuyện gì ?
- Thầy muốn anh lập gia đình, tôi buột miệng nói.

Cô giật mình thấy rõ.

- Lập gia đình ! Nhưng mà ...
 - Than ôi, không phải kết hôn với em, cưng à. Anh cầu Trời phải chi là vậy ...
- Dù không thể thấy mặt nàng, nhưng nghe cách thờ tôi biết là nàng bị chấn động.
- Tôi anh chưa, nàng thì thào sau một lúc yên lặng. Nhưng em không hiểu – anh có làm cô nào bị trục trặc gì không ?
 - Thánh thần ơi, không có ! Tôi la lớn, ngẩng đầu lên.
 - Thế thì là sao ?
 - Oh, chuyện dài lắm, tôi mỗi một nói, và em phải chịu tin mới hiểu được chuyện.
 - Tuyệt đối bắt buộc anh phải làm thế à ? Giả sử anh nói 'Không' thì sao ?
 - Căn cứ vào tình trạng thì anh có điên mới nói 'Không' – ngài nói làm vậy có nghĩa rõ rệt là trong kiếp này anh không tiến hơn được nữa.
 - Em chịu thôi, nàng thờ dài ra đầu bị rối trí.

Tôi mới kể cho nàng nghe về cuộc nói chuyện giữa thầy M.H. với tôi và tất cả những điều ngài nói. Clare lắng nghe với sự ngạc nhiên tăng dần, rồi tôi kết luận.

- Sao đi nữa, chuyện ấy chẳng gây ra thay đổi gì cho hai ta.

Nàng lắc đầu thiểu não.

- Em sợ là nó sẽ làm thay đổi mọi chuyện cho ta.
- Nhưng làm sao được ? Tôi kêu to.
- Anh là người đàn ông đã hứa hôn ... chuyện không còn như xưa – hai ta không nên gặp nhau thêm chút nào nữa.
- Em muốn làm chuyện khó thêm cho anh hay sao đây ? Tôi buồn bã hỏi.

Nàng lặng thinh.

- Đúng thế không ? tôi hỏi gặng.
 - Phải nghĩ đến Viola – cô là bạn của em.
 - Nhưng chắc chắn em không nghĩ là cô sẽ phiền lòng chứ ?
 - Phụ nữ có tánh lạ lắm, mình không biết được.
 - Nhưng ngay cả Chân sư cũng không nói là hai đứa mình phải chia tay nhau kia mà !
- Chuông báo hiệu cơm trưa đã dọn, và tôi rửa thềm sự phá đám ấy.
- Clare ! Tôi than thở tuyệt vọng, Anh đau khổ chết đi được, nhưng nếu còn phải mất em ...

Hãy nói là mọi việc suông sẽ trước khi ta xuống nhà.

Nàng nhún vai,

- Cho em có giờ suy nghĩ, giọng nàng cứng lại, bây giờ em không biết mình đang ở đâu ...
- Nàng đi trước dẫn đường vào phòng ăn. Ngồi ở bàn tôi không có bụng dạ nào để ăn, lẽ tự nhiên là không sao tiếp tục thảo luận câu chuyện; và bởi tôi không có hứng nói đề tài nào khác nên bầu không khí căng thẳng. Clare đưa đẩy chuyện nhưng nó chỉ làm tôi bực bội và

muốn có sự yên tĩnh để suy gẫm những tư tưởng trái ngược. Thêm vào những chuyện khác là tôi thấy tội nghiệp Clare. Ý tưởng làm nàng bị tổn thương giống như con dao đâm xuyên qua người tôi. Nếu có thể làm cho nàng hiểu và nhìn sự việc như tôi nhìn thì mọi chuyện có thể tương đối tốt đẹp cho cả hai chúng tôi, trừ phi –

Bất chợt tôi nhớ ra là đã quên hỏi khi nào Thầy muốn tôi thành hôn. Có phải là sắp tới đây lúc tôi vẫn còn thương yêu Clare, hay ngài có bằng lòng nếu tôi chờ một, hai năm – bao lâu đây ? Ngài có nói là chuyện giữa Clare và tôi sẽ tự nó giải quyết lấy, nhưng vậy có nghĩa là sao ? Sao tôi không nghĩ ra để hỏi cho rõ điều quan trọng ấy ? Chắc chắn tôi sẽ hỏi ngài tối nay sau buổi giảng; tôi phải biết ngay và cũng tin là Clare muốn vậy.

Tuy sau bữa trưa chúng tôi thảo luận chuyện này gần hai tiếng đồng hồ, và có lẽ sẽ tiếp tục lâu hơn nếu phải chi nàng không có một cuộc hẹn, nhưng chuyện không đi tới đâu. Rõ ràng là dù phóng khoáng cởi mở Clare vẫn có ngại ngùng, nàng nói xa xôi cho tôi biết rằng tiếp tục cuộc tình với một người đàn ông đã hứa hôn hoặc có gia đình, là điều không nên và không phải.

- Nếu anh muốn giải quyết chuyện này ngay, nàng nói, giọng vẫn còn cứng, thì mình phải quyết định là chia tay nhau, nhưng nếu một năm sau mới phải làm thì – em nghĩ khi đó anh đã trở về London rồi và như vậy – trước sau gì mình cũng chia tay nhau.

Lúc này chúng tôi cho chuyện là vậy.

Tôi tìm cách có được vài lời với thầy tối hôm ấy, tuy phải nói vội vàng bởi thầy sắp đi chuyến xe lửa tối cho một trong những chuyến đi bí ẩn của ngài.

- Thầy muốn con – con thành hôn sớm tới chừng nào ? tôi hỏi, thầy không muốn con làm liền phải không ?

- Khó thể được, con à, ngài dụi dàng đáp, vì nhiều lý do chuyện chỉ có thể làm được khi cả hai con trở về Anh.

- Con hỏi vì Clare, cô nghĩ ..., tôi đáp ứng.

- Nào, con à, chuyện gì thế ?

- Cô nghĩ rằng phải chia tay với con, nếu chắc chắn là ... con hứa hôn.

- Cô cũng có thử thách phải trải qua và có Karma phải trang trải. Thầy không thể ra lệnh bảo cô quyết định chuyện này hay kia. Cả hai con đều không còn là trẻ con nữa. Ngài cười một cách nghiêm trang. Đây là chuyện chỉ có thể giải quyết giữa hai con với nhau.

- Tuy nhiên đã thấy trước mà thầy vẫn khuyến khích chúng con ... ?

- Có thiện cảm với ai được xếp đặt phải trải qua cuộc tình thì không nhất thiết là khuyến khích việc ấy. Như ta có nói, Karma ra sao thì chuyện phải xảy ra thế ấy. Công việc của thầy là biến kết cục thành việc tốt lành. Điều duy nhất thầy đề nghị là hãy để cô cân nhắc sự ngại ngùng của mình, xem nó có là tính xấu kỷ chân thực hay không.

Vậy ra Clare cũng đang bị thử thách ! Tôi nghĩ thầm lúc thả bộ về nhà trọ. Đêm đã khuya không tiện đến nhà nàng hay gọi điện thoại, thành ra tôi không thể làm nàng yên tâm về cuộc hôn nhân của tôi, mà phải chờ đến hôm sau. Tối ngày, tôi làm y vậy và sau nhiều giọt lệ cùng với nhiều gay go cho nàng, tôi làm Clare nhìn sự việc theo quan điểm khác; và cuối cùng có dàn xếp là bằng bất cứ giá nào vào lúc này chuyện không có gì thay đổi giữa hai chúng tôi.

CHƯƠNG XVIII

Tính Thích Nghi.

Thầy đi xa mãi đến thứ tư tuần sau mới về nên phải tới buổi giảng tôi mới gặp được ngài;

sao đi nữa thỉnh thoảng tôi cảm được ngài rất gần gũi, như thể ngài gọi hứng tôi bằng cách khích lệ và thông cảm. Trong những ngày đó tôi có vài tiến bộ rõ rệt, tuy đôi lúc cảm tưởng khó chịu đối với Viola nổi lên rất mạnh. Nhưng có một điều mà tôi chắc chắn đạt được là sự quyết tâm làm theo dự tính cho dù ra sao cũng mặc. Tôi cũng gắng hết sức để viết cho Viola một thư thân ái, cho cô hay rằng ước muốn của thầy là luật đối với tôi, và tôi đoán cô cũng xem nó y vậy, và rằng tôi sẽ làm hết sức mình để việc không quá khó khăn cho cô. Tôi ghi thêm là xin cho tôi hay khi nào cô trở về để hai chúng tôi có thể gặp nhau, như cô đề nghị, là 'an ủi nhau vì phải thành hôn với nhau'.

Cô hồi âm bảo rằng sẽ trở về thứ năm, ngày sau buổi giảng, và tôi đến nhà trọ cô dùng trà được không? Nhưng tôi sẽ viết về chuyện ấy trong những trang sau, vì ở phần này tôi chú trọng đến bài giảng của thầy.

- Nào, đề tài tối nay là chi? ngài hỏi khi bước lên bục nhỏ. Ai có đề nghị gì không?

- Sao mình không cứ nói chuyện để coi có gì xảy ra? Arkwright nói.

Thầy M.H. cười, mấy người khác cũng vậy.

- Tốt hơn con nên kêu một cô làm vậy, ngài nhận xét, và cô sẽ nói cho con nghe về triết lý của ...

- Nón ..., Heddon nói khô khan, lớp lại cười nhiều hơn nữa.

- Cám ơn, con à, nói vậy làm thầy nhớ đến một chuyện xảy ra ở Anh cách đây không lâu. Có thể con biết hay không biết là thánh Paul có lần nói rằng không phụ nữ nào được vào nhà thờ mà để đầu trần. Kết quả của lời phán này là một số giáo sĩ làm lớn chuyện vì có vài bà hay cô vào nhà thờ mà không đội nón. Những giáo sĩ ấy có vẻ không ý thức rằng vào thời thánh Paul và trong nước mà ngài sống, phụ nữ vào nhà thờ hay bất cứ nơi nào khác mà để đầu trần, thì tương tự như ngày nay là vào nhà thờ mà không mặc gì khác ngoài đồ lót.

Một tràng cười khác nổi lên khi thầy nói dứt.

- Phải, nó thật khôi hài, thầy M.H. đồng ý, mà cũng dạy cho ta. Nó gợi ý đủ tới mức cho ta một đề tài tối nay. Các con đoán xem chủ đề tối nay là gì? Thầy cho con được phép đoán ba câu.

- Triết lý y phục, có ai đó nói.

Thầy lắc đầu.

- Thánh Paul là một đạo đồ, Arkwright nói.

- Hiển nhiên quá. Tìm ý khác tế nhị hơn.

- Óc thiên cận, câu đoán thứ ba đưa ra.

- Trật hết. Đề tài thầy có trong trí là Sự Thích Nghi, theo ý thích nghi với những lời dạy tâm linh, huấn thị, chỉ dạy trong những hoàn cảnh, quốc gia và thời đại khác nhau của lịch sử. Chuyện thầy vừa kể cho thầy các giáo sĩ có đầu óc không sáng suốt, ý họ muốn thấy quý bà quý cô vào nhà thờ đội nón không hay chút nào, chỉ bằng thay vào đó họ đưa ra đòi hỏi là ngày nay ai cũng phải tháo nón khi bước chân vào giáo đường. Bởi nón làm cho người ta thay vì chăm chú dự lễ thì mỗi bà hay cô không chùng khen thầm, hay ganh tị, hay chỉ trích bất cứ cái nón nào họ thấy.

Vậy thì, rõ ràng là mỗi phép tắc và qui luật đạo đức hay tôn giáo thốt ra hai ngàn năm về trước không thể áp dụng cho ngày nay mà không có chút biến cải lẫn thích ứng, khi thời đại và điều kiện vật chất thay đổi quá nhiều. Thầy bắt kể những qui luật ấy có ghi trong sách thánh nào, hay do ai thốt ra, ý chính vẫn vậy. Không phải đức Chúa đã kể chuyện người có đồng vàng đem chôn tiền, và khiển trách họ là đã không tìm cách sử dụng đồng tiền ấy hay

sao ? Và không phải đó chính là điều nhiều người làm với các qui luật đạo đức và tôn giáo ư, họ để nguyên chúng như thế, không thích nghi chúng với hoàn cảnh thay đổi của cuộc sống.

Chân sư lấy một điều xì gà, lục trong túi tìm bao diêm, nhưng không kiếm ra nên hỏi xin.
- Hút thuốc cũng là một cách thích ứng, ngài nói sau khi mời thuốc. Có lẽ vài người trong các con tự hỏi tại sao người mà con tin là đã có tâm an lạc, lại cần phải hút thuốc. Câu trả lời là họ không cần, nhưng họ vẫn hút thuốc, vì họ tự làm cho mình thích nghi với con. Nếu thầy không hút thuốc thì con có thể thấy không thoải mái khi muốn hút thuốc. Điều này không có nghĩa là thầy phải chịu đựng khổ sở và không thích điều xì gà. Không đâu, vì khi ta không thích điều gì đang làm ta sẽ không vui phút đó, và hiển nhiên không có chuyện là người ta vừa có tâm an lạc mà cũng có dạ không vui cùng một lúc; trắng không thể là đen, và sự An Lạc không hề là cảnh thiếu vắng tính này.

Nhưng thầy còn một lý do khác để hút thuốc, ấy là khai chiến chống lại điều dễ dàng trở thành tính giả hình về chuyện huyền bí. Trong vài cuốn sách triết lý và huyền bí học, thầy đọc thấy những câu gần như nói rằng muốn thành chân sư thì người ta phải hành động – chà – nói cho sát là giống như người giả dối. Những cuốn sách ấy muốn ta tin rằng phải chớ bao giờ cười ha hả, rằng hút thuốc là chuyện tệ hại và dơ bẩn, rằng ta không được uống trà hay cà phê, không bao giờ để cho ông thợ hớt tóc mình vì từ điển xấu sẽ từ tay ông nhiễm vào cái đầu quý giá của ta; rằng khi vào nhà hàng thì chớ nên dùng muỗng nĩa trên bàn cũng vì từ điển xấu của chúng, mà nên mang theo và dùng muỗng nĩa của mình; hơn nữa không bao giờ nên ăn thức ăn chưa nấu chín trừ phi chính tay ta hái rau, cũng bởi có từ điển xấu do tay của người hái rau truyền vào, chuyện này chuyện kia cùng một ý như thế.

Nào, thầy không hề nói rằng không có từ điển xấu, nhưng thầy nói rằng nếu con là người yếu ớt, nhạy cảm tới mức các thể bị ảnh hưởng như thế, thì con sẽ không tiến xa trong kiếp này. Đối với thầy trọn câu chuyện đề cao quá nhiều việc sống đời cô lập. Muốn ngăn cho con không làm, không thấy, không tiếp xúc với chuyện này, kia, nọ thì hãy khóa cửa giam mình trong tu viện, khi đó con sẽ được an toàn. Đó là ý thầy bị buộc phải nhận ra trong một loạt các ngăn cấm như vậy.

Có phải sự tiến bộ của ta trên đường đạo sẽ bị ngăn trở vì một hơi khói thuốc, hay một chút từ điển xấu ư, ta là nô lệ cho hoàn cảnh chẳng đáng gì à ? Nếu thế thì triết lý thiêng liêng của ta có giá trị thật ít ỏi. Cốt tủy của giáo lý ấy hẳn phải nằm trong chữ miễn nhiễm; nó dạy ta cách không bị ảnh hưởng bởi vô số chuyện chẳng đáng trong đời, mà không phải tránh chúng bằng cách chạy trốn. Giáo lý của chúng ta còn dạy thêm một điều là thuật thích nghi. Triết gia chân chính thích nghi mình với những đòi hỏi của cuộc sống, mà không phải là muốn các đòi hỏi ấy phải thích nghi với họ.

Nhưng chúng ta bắt đầu với ý muốn trưng ra nhu cầu có các lời dạy đạo đức và tôn giáo được thích nghi. Có ai trong các con có ý niệm rõ rệt về mục đích trọn vẹn của các bậc Huân Sư Thế Giới ?

- Là nhấn mạnh những giai đoạn khác nhau của các lý tưởng tinh thần, có ai đó trả lời.
- Và thích nghi chúng với nhu cầu của thời đại, con phải thêm vào điều ấy, Chân sư chữa lời anh. Đó là tại sao một vị Huân sư Thế giới không mà thôi thì chưa đủ cho mọi quốc gia và mọi thời đại. Hiển nhiên ngài có những phần việc khác mà con có thể tìm thấy các sách huyền bí mô tả, nhưng ta không bận tâm đến chúng lúc này. Ta có thể nói đúng hơn nữa là phận sự của ngài là tái thích nghi sự quân bằng giữa lý tưởng đạo đức và lý tưởng tinh thần. Các Chân sư có vai trò tương tự, nhưng trong khi mỗi vị Huân sư Thế giới làm công việc

này ở mức độ hết sức rộng lớn thì các Chân sư thực hiện nó ở mức độ nhỏ hơn; các ngài làm cho một số học trò của mình điều mà vị Huân sư Thế giới làm cho nhân loại nói chung. Lý do thật rõ ràng. Những đệ tử ấy, do ước muốn thúc đẩy cuộc tiến hóa của mình, nay đã sẵn sàng ở giai đoạn mà đa số người sẽ chỉ đạt tới sau một thời gian dài đáng kể. Tự nhiên là điều ấy không muốn nói vị Huân Sư thế giới sẽ phải chờ cho mọi người trên địa cầu đạt tới trình độ của người đệ tử thì ngài mới xuất hiện trở lại, nhưng nó có nghĩa là khối đông nhân loại sẽ cần phải tiến tới một mức nào đó, bằng không việc không đáng cho Ngài xuống trần. Khi này ta có nói rằng Ngài đến để điều chỉnh sự thăng bằng giữa lý tưởng đạo đức và lý tưởng tinh thần, hãy để thầy đưa ra ví dụ.

Có lần chúng ta nói về Karma và giải thích là một số người có thể coi trọng nó quá đáng, nay giả dụ thuyết Nhân Quả bị bóp méo giống như đức tin bị biến dạng trong những nước theo Thiên chúa giáo, chẳng hạn điều không đúng hay được rao giảng là chỉ cần có đức tin thì lập tức con người được cứu rỗi. Vậy thì vị Huân sư Thế giới sẽ làm gì ? Ngài sẽ phải nhấn mạnh tính cách khác của chân lý trong tôn giáo và triết lý, để khiến cho tư tưởng về Karma mờ nhạt đi. Chỉ bằng cách làm vậy Ngài mới có thể điều chỉnh được sự thăng bằng. Áp dụng cho đạo đức cũng vậy. Ngài sẽ đặt ra những lý tưởng đạo đức mới cho nhân loại nói chung, tựa như chúng ta các Chân sư ở mức độ nhỏ hơn, đặt ra những lý tưởng đạo đức cho đệ tử của chúng ta. Nó làm thầy nhớ lại là có một đệ tử của thầy viết sách nói về cái tôi nhỏ bé của thầy, tuy không cần phải nói là anh giữ ý hết sức và viết mà che đậy, bằng không, thầy nhún vai tỏ ý khôi hài trịnh trọng, hẳn sẽ có chuyện trục trặc.

Trong quyển sách có ghi ra vài quan điểm của chúng ta về hôn nhân, thầy không phản đối điều ấy vì hy vọng là chúng sẽ mang lại điều tốt lành. Anh đệ tử của thầy có một cô bạn gặp rắc rối nên tìm đọc sách về huyền bí học để được an ủi; anh cho cô mượn quyển sách ẩn danh nói về thầy. Cô đọc sách và lần sau khi anh đến chơi, thầy quyết định thông với tâm thức của anh vì muốn hỗ trợ anh giúp cho cô bạn. Anh không biết điều này nhưng việc ấy không liên can gì ở đây. Điều ta quan tâm là nhận xét đáng nói của cô bạn về quyển sách và về thầy. "Thiệt tình", cô bạn nói, "tôi hết sức thất vọng với cuốn sách mà anh đưa tôi mượn về vị Chân sư. Ý tưởng của ông về tình yêu và hôn nhân – trời đất – thiệt là vô đạo đức ! Nếu đó là chuyện mà Chân sư giảng dạy thì ..." cô không nói hết câu.

Câu chuyện về chính ngài làm cả phòng cười rộ.

- Có lẽ các con nghĩ, thầy M. H. nói tiếp và ánh mắt lộ nét ranh mãnh, hẳn thầy muốn độn thổ khi nghe lời phê bình về mình như thế, nhưng mà không, bây giờ thầy đã quen chuyện ấy rồi, thầy bảo đảm với con là anh đệ tử cảm thấy ngượng ngùng hơn thầy rất nhiều. Và con thử xem chuyện ấy là sao ? Thầy chỉ làm dịu bớt một phụ huynh có tâm tính thật thiển cận đối với con cái đã trưởng thành của họ. Thầy khuyên giải một quân nhân tha thứ vợ mình và đón bà về thay vì trả thù như thói đời quen thuộc. Nói tóm tắt, thầy chỉ thích nghi tinh thần của những huấn dụ mà đức Chúa đã dạy với vài trường hợp khó xử của cuộc sống mới. Nhưng vì đề nghị áp dụng tinh thần ấy rộng rãi hơn mức thông thường, thầy làm bà đáng kính ấy và nhiều người khác bị chấn động.

Con xem, một số người dễ bị chấn động với tính tốt khác thường lẫn tật xấu thông thường. Tôn giáo của ta cũng vậy, bao lâu mà chúng ta mộ đạo chút chút thì chẳng ai nói gì, nhưng vừa khi ta sống theo đạo đức khác với thói đời, thì người chung quanh nghĩ rằng ta bị mất dây. Đó là ý nghĩ nói rằng khác với người xung quanh về mặt này thì không nên, không hay, không hợp lẽ. Theo quan niệm của nhiều người, khác đời là có tội. Tội của thầy nằm ở việc

đề nghị cách áp dụng lời dạy của đức Chúa mà cô bạn của anh đệ tử nghĩ là khác đời. Người như thế cần ý thức rằng sách ngay cả kinh thánh, về nhiều mặt tương tự như thuốc men. Sách được phân liệt kê vô số các loại thuốc, nhưng đọc nó thì có ích gì trừ phi ta cũng học cách chọn lọc và áp dụng cùng thích nghi các thuốc khác nhau cho mỗi bệnh và bệnh nhân riêng biệt ? Chúng ta các chân sư, nếu có làm được việc chi, thì đó là chúng ta là y sĩ tinh thần; chúng ta nỗ lực chữa trị và nuôi dưỡng linh hồn của bệnh nhân, không phải chỉ bằng cách cho dùng thuốc tinh thần thích hợp, mà còn dùng đúng lúc.

Để làm được việc ấy bắt buộc chúng ta phải có hiểu biết nhiều hơn, có óc nhận xét, tưởng tượng dồi dào hơn đa số người. Nhưng chúng ta muốn họ có một chút óc tưởng tượng khi học hỏi điều về sau giúp họ đạt tới mức như chúng ta. Các Chân sư và các vị Huấn sư Thế giới không sao làm sẵn hết mọi chuyện cho ai có trí tuệ biếng nhác. Nếu con người thiếu óc tưởng tượng đến mức không hiểu rằng khi vị Huấn sư Thế giới dạy 'Hãy tha thứ kẻ thù của mình', là Ngài cũng muốn nói tha thứ luôn cả anh chị em, vợ chồng của ta, thì có gì là lạ khi trình bày cách những lý tưởng này thực sự áp dụng sẽ đưa tới kết quả hợp lý, nó sẽ gây chấn động cho lối suy nghĩ của họ ?

Vì vậy thầy đề nghị với các con, hãy chỉ dẫn con người tánh Thích Nghi, dạy người ta tự hỏi mình trong mọi cảnh huống ở đời, là họ có áp dụng lòng bác ái, khoan dung, và như vậy là con sẽ dạy họ một bài học vô giá.

CHƯƠNG XIX

Cuộc Chuyện Trò

Hồi còn nhỏ tôi luôn luôn nghĩ rằng càng lớn thì người ta càng bớt những cảm xúc như ngượng ngịu, mắc cỡ và chuyện tương tự, nhưng tôi thấy điều này không đúng lắm. Thịnh thoảng, ngay cả ở tuổi của này, có những trường hợp tôi vẫn có thể thấy hết sức ngượng ngùng, và viễn ảnh cuộc trò chuyện với Viola là một trong các chuyện ấy. Đúng là sự việc đã thông được phần nào nhờ có trao đổi thư từ, nhưng cho dù vậy tôi vẫn bối rối không biết sẽ nói gì khi vào chuyện.

Hóa ra cô mở lời trước.

- Nào, cô nói với nụ cười nhẹ khi chúng tôi bắt tay nhau, tụi mình tiêu tùng rồi. Tốt nhất là hãy nhìn khía cạnh khôi hài của nó.
- Phải, tôi nghĩ làm vậy là hay nhất, tôi cười nhưng tiếng cười của tôi có vẻ lo lắng. Tôi cũng để ý là cô bối rối cho dù ráng che dấu việc ấy.
 - Tôi tự hỏi trước đây có ai trên đời gặp phải cảnh kỳ lạ này chưa, cô bảo.
 - Chỉ có ở các triều đình, tôi nghĩ vậy.
 - Cô nhìn tôi thắc mắc.
 - Thí dụ như khi một hoàng tử phải thành hôn với công chúa nước khác vì lý do ngoại giao.
 - Oh, chuyện đó ư – đầu óc tôi hôm nay không được sáng suốt cho lắm.
 - Tôi tin lắm – phải thành hôn với tôi ! Chuyện ngạc nhiên là cô không còn bị gì khác.
 - Nhưng còn việc anh phải thành hôn với tôi.
 - Thà là lập gia đình với một linh hồn tiến hóa mà Chân sư khen ngợi, hơn là thử thời vận với một cô khác.
 - Tuy nhiên anh ghét chuyện hôn nhân phải không ?
 - Làm sao cô biết ? tôi bắt đầu thấy bớt ngượng ngùng, tôi có nói với cô à ?
 - Không, nhưng tôi vẫn biết.

- Nhờ thông nhãn u (clairvoyance) u ?

Cô lắc đầu.

- Thầy cho tôi biết.

Lập tức tôi cảm thấy thích thú dâng cao.

- Tôi tự hỏi cô có thấy thiệt là khó khăn lúc nghe thầy dạy như tôi bị không ! Tôi nói mà không suy tính trước, tình cờ buột miệng rồi nhận ra là không có nịnh đầm chút nào ... Hẳn nét mặt tôi lộ ra cảm xúc ấy vì cô cười và đáp.

- Oh, đừng lo. Tôi hiểu lắm. Tôi lấy làm tiếc cho anh hết sức.

- Và tôi thì tiếc cho cô.

- Sao đi nữa tôi không ghét hôn nhân nhiều như anh đâu – phụ nữ ít khi vậy, anh biết chứ.

- Nhưng phải lấy người mà cô không yêu thì xui hết sức.

Cô cúi đầu và yên lặng một chốc, tôi cảm thấy là cô đang nghĩ đến người đàn ông mà cô thương.

- Nhưng rồi tôi sẽ thương anh, cô nói, gạt bỏ sự rầu rĩ của mình qua bên.

Đột nhiên tôi co lại, tôi không muốn cô thương yêu tôi; tôi hình dung ra cảnh cô đầy tình cảm và ý tưởng làm tôi chán ghét. Tôi lại có cảm tưởng thù nghịch thật khó chịu, nó chiếm tâm hồn làm tôi không cất tiếng được. Tôi không màng nếu phải chi hai chúng tôi được cho phép giữ tình thân trong sạch, còn có mối liên hệ khác thì ...

Cô phá vỡ tư tưởng của tôi.

- Chân sư có nói anh hay là chúng ta đã làm gì cho nhau trong quá khứ không ?

- Không. Chỉ bảo là có Karma phải trang trải.

- Và cũng không nói là chúng ta đã thành hôn với nhau hồi trước rồi ?

- Không.

- Chà, mình đã làm vậy, mà làm hư chuyện tính ra tới hai lần.

- Phải đó là lý do xui khiến như tôi kể với cô hôm nọ không, cái cảm tưởng thù nghịch đó ?

- Đúng rồi, nó là nhân quả. Trong kiếp trước kiếp vừa rồi anh làm tôi bị đau khổ – và trong kiếp rồi tôi khiến anh bị đau khổ nên anh ghét tôi thậm tệ.

- Tôi làm gì cô trong kiếp trước kiếp chót ? Cô biết hay là thầy cho cô hay ?

- Anh lấy tôi mà thật tình không thương tôi, tuy mới đầu anh nghĩ là thương tôi. Anh là học giả tài ba về triết học – loại một sách, và anh mê mải đắm chìm vào sự học hỏi của mình, bỏ quên tôi. Tôi đâm ra thương yêu đăm đuối một người đàn ông khác, chắc đó là kết quả;

nhưng anh nhốt tôi vô phòng khóa lại và không cho tôi gặp người kia. Tôi tin là mình chết vì quả tim tan vỡ hay chuyện tương tự.

- Tôi đẹp đẽ chưa ! Tôi kêu to, hèn chi tôi bị yêu cầu giải quyết vấn đề. Rồi kiếp kế thì sao ?

- Tôi làm anh say mê tôi, rồi khi chiếm được anh thì tôi vất qua bên để làm bạn với người đàn ông khác, và anh đau nặng rồi chết trẻ.

- Cho đáng kiếp, tôi nói, Chân sư thuật hết chuyện cho cô nghe à ?

Cô gật đầu.

- Ngài còn nói gì khác nữa không ?

- Có, nhiều chuyện lắm.

- Tôi nghe được không ?

- Tôi chắc thầy không màng đâu – ít nhất về đa số chuyện, nhưng kể ngay bây giờ thì tôi thấy không dễ. Để mai một đi, chừng đó hãy nói.

Chuyện ngưng lại và trong lúc ấy cô mời tôi điều thuốc và tự mình châm một điều. Chúng

tôi yên lặng hút thuốc một chốc, rồi tôi nói:

- Điều tôi không hiểu là nếu tôi gây đau khổ cho cô trong một kiếp, và cô làm tôi khổ đau trong kiếp kế, thì tại sao ta không huề nhau?
 - Phải lắm, tôi cũng không hiểu. Tốt hơn là đi hỏi thầy M.H.
- Thiệt lạ lùng hết sức, tôi ngẫm nghĩ. Khi moi óc nghĩ coi mình bị đòi hỏi phải có hy sinh gì, tôi không hề nghĩ đó là chuyện này.
 - Tôi cũng không nghĩ ra ..., tiếng cười của cô có vẻ mơ màng.
- Tôi cho là sao đi nữa cô cũng không muốn thành hôn với anh bạn của cô? tôi tự lự hỏi.
 - Anh muốn nói là người đó sẽ không lấy tôi? Không, không hề có chuyện đó.
 - Cũng như Clare sẽ không hề thành hôn với tôi.
 - Oh, phải rồi, còn Clare nữa, tôi quên mất biệt. Cô nghĩ sao về chuyện này?
- Hết sức bất ngờ đối với Clare, tôi nghĩ vậy. Tôi muốn xin cô giúp tôi một việc cho Clare được không?
 - Dĩ nhiên là được.
- Clare cho là nếu cô và tôi quyết định tiến tới với việc này – cho dù chuyện còn lâu mới có – nhưng cô có thể phản đối.
- Tôi mà phản đối ư? Tại sao kìa? Anh có phản đối việc tôi vẫn thương người bạn trai của tôi không? Vô lý! Tôi nghiệp Clare ..., cô âu yếm nói.
 - Tôi mong sao cô khiến Clare hiểu vậy.
 - Được chứ, tôi sẽ nói cho Clare tin.
- Cảm ơn cô, tôi đáp, đưa tay ra một cách biết ơn và cô nắm lấy. Cảm giác thù nghịch đã tan mất lần nữa và tôi thấy viễn ảnh có tình bạn và lòng tương trợ nhau.

Rồi chúng tôi quay sang đề tài thực tế hơn – là thái độ sẽ có của ba mẹ cô, cũng như là mặt tài chánh của vấn đề. Tôi e ngại chuyện sau có thể là một trở ngại vì công việc sáng tạo của tôi không kiếm ra nhiều tiền; tôi sống độc thân thoải mái nhưng sẽ không thoải mái khi lập gia đình. Tuy nhiên Viola cho hay là cô có lợi tức riêng và sau này sẽ thừa hưởng một số tiền lớn, nên tôi nhận ra rằng cuộc hôn nhân sẽ làm tăng thay vì giảm sự may mắn của tôi. Khi tôi chào cô ra về thì gần tới giờ ăn tối, tôi nghĩ rằng đã xong cuộc trò chuyện kỳ lạ nhất đời. Buổi hầu chuyện với thầy M.H. thật đáng nhớ và làm tôi lo lắng, còn hôm nay khác hẳn tuy cũng có nét độc đáo riêng của nó. Mấy tháng sau Viola làm tròn lời hứa của cô và kể tôi nghe thêm về cuộc nói chuyện giữa Chân sư với nàng. Hẳn nó cũng thật lạ lùng như buổi của thầy với tôi vào sáng thứ sáu đáng nhớ ấy, và hơn nữa cho thấy quyền năng của trí não bậc chân sư.

Ngài đầy tình thương như cha với con, rất nghiêm trang mà cũng rất dịu ngọt với nàng. Tuy nàng che dấu tôi cảm xúc thật của mình, và làm tôi gần như tin rằng sự chống đối hôn nhân với tôi về phần nàng thì không mạnh như sự chống đối hôn nhân với nàng về phần tôi, sự thật không phải vậy. Viola cho Thầy hay sáng hôm đó là nàng thật lòng cảm thấy không sao làm được việc hy sinh mà ngài muốn có. Nàng là một trong những phụ nữ, thay vì chán ghét hôn nhân, xem cuộc hôn nhân hạnh phúc gần như là mục đích duy nhất của người đàn bà. Ước vọng lớn lao của nàng từ lúc biết suy nghĩ về hôn nhân là được thành hôn với người đàn ông mà nàng yêu quý.

- Con à, thầy nói, nếu con được cho gặp người đàn ông mà con có thể thương yêu như đa số người đã yêu khi họ muốn lập gia đình, thì hạnh phúc của con sẽ mất đi đâu khi tình yêu đó phai lạt đi? Có người mà con có thể gặp và yêu thương thiết tha với trọn tâm hồn và xác

thân – trong một thời gian; nhưng con không được cho gặp người ấy để tránh cho con. Chân nhân của con ngăn cản việc đó, biết rằng nó ngăn trở sự tiến bộ của con và cuối cùng có hại cho hạnh phúc của con.

Con đã có lần thành hôn với người ấy, nhưng trong khi con tiến bộ nhiều thì anh tiến bước ít hơn, và hẳn sẽ đổ kỹ chuyện học hỏi bí truyền của con, chặn đường để cuối cùng con thấy anh là chướng ngại, tức giận sự can thiệp phá khuấy của anh và rồi giữa hai con sẽ có bất hòa thay vì hạnh phúc suốt đời.

Nàng thuật cho tôi là một hay hai lần trong buổi nói chuyện nàng òa ra khóc, thầy M.H. ôm lấy nàng dỗ dành như đã dỗ cô gái nhỏ ở nghĩa trang.

- Con thấy không, ngài an ủi Viola, ta có thể thấy được tương lai, nếu không vậy thì thầy có ích gì cho con ? Thầy có thể thấy con được hạnh phúc nếu con thành hôn với người này, người mà thầy biết tương hợp với con về mặt tâm linh. Anh có thể giúp con nhiều hơn bất cứ ai khác, và con có thể giúp anh. Con có chịu hy sinh giấc mơ có bây giờ về hạnh phúc, không phải chỉ vì để giúp một linh hồn khác, mà còn cho chính hạnh phúc tương lai của con ? Nào, con à, động cơ xả kỷ của con đâu rồi ?

- Nhưng đi lấy một cục đá thì buồn hết sức trong khi cả đời con mong muốn có tình yêu, nàng thôn thức.

- Này con, ai mất sự sống của mình thì sẽ giữ được nó. Thầy không yêu cầu con thành hôn với cục đá, thầy mang cho con một viên ngọc quý với nhiều mặt, có mặt chói lọi có mặt chưa sáng. Con sẽ là người mài dũa cho sáng mặt nào còn lu, và khiến cho chói lọi hơn mặt nào đã mài dũa rồi. Phải, mà còn hơn vậy nữa, vì nếu chúng ta không mài dũa viên ngọc thì trọn hạt ngọc có thể mờ dần. Con có chịu để việc ấy xảy ra cho một trong những học trò quý nhất của thầy không ?

Nàng cúi đầu không đáp.

- Nghe đây, con à, thầy nói tiếp, tuy con không có tính biểu lộ cảm tình một cách tự nhiên như vài người trong nhóm này, nhưng con đã quý mến tác phẩm của người này trước khi gặp mặt anh, phải không?

Nàng nhìn nhận có việc ấy.

- Con cũng biết thầy nghĩ gì về tác phẩm của anh. Con có chịu làm mất đi cơ hội không cho anh sáng tạo một tác phẩm khác vĩ đại hơn điều anh đã làm từ trước tới nay, chỉ vì trong kiếp này con có thể không hề thực hiện được mơ ước ? Có thể nào chỉ vì một mơ ước không thành, mà con sẽ không cho thế giới có những tác phẩm có thể có được với trọn ảnh hưởng nâng cao tâm người sao ?

- Nhưng làm sao chuyện như thế có thể tùy thuộc vào cá nhân không đáng kể như con ? nàng tuyệt vọng hỏi.

- Con à, ngay cả lòng khiêm nhượng cũng cần óc phân biện. Nếu một trong hàng ngàn mắt xích của sợi dây xích rất dài mà biết nói, phải nó sẽ nói như vậy chẳng: " Làm sao mà sức mạnh của sợi dây xích vĩ đại này có thể tùy thuộc vào vật nhỏ bé như tôi ?" Tuy nhiên ai có thể thấy được trọn chiều dài sợi dây thay vì chỉ một mắt xích ấy, biết sự khờ dại của câu hỏi đó.

- Thầy cũng có thể thấy là chuyện gì sẽ đến cho con nếu – nếu con không thể làm được việc này không ?

- Có, điều ấy ta cũng có thể thấy, ngài trả lời với nụ cười bao dung. Khi cơ hội như vậy được cho ra một lần mà bị chối bỏ, cảm tưởng bất mãn sẽ sinh ra và nhuộm nét cả đời. Nỗi bất

mãn ấy là tiếng nói của chân nhân liên tục nhắc nhở phạm nhân điều nó đã bỏ lỡ, và làm sao do sự bỏ lỡ ấy, nó đã phạm bao năm tháng đi lạc đường, thay vì mau lẹ tiến gần tới Đích.

Buổi nói chuyện chấm dứt với việc nàng hứa bằng mọi giá sẽ gắng sức nhìn sự việc như thầy M.H mong muốn, và về sau tôi biết là nàng đã viết thư ấy cho tôi chỉ một ngày sau cuộc nói chuyện, để tự bắt mình giữ lời hứa. Viola biết rằng khi đã làm bước đầu tiên thì khó mà rút lui hơn, và nó cũng có nghĩa là bị mất mặt. Sao đi nữa, nàng cho tôi hay là ngay cả sau buổi nói chuyện, nàng tới gặp thầy vào lần và cho hay thật lòng thấy không sao làm được việc đó. Nhưng lẽ dĩ nhiên lúc này đây nàng không hé môi chút gì với tôi về chuyện, do tài che dấu tình cảm của mình.

Nàng không muốn làm tôi bị tổn thương, cũng như là chưa biết chắc lòng mình. Cảm xúc của Viola lúc bấy giờ – như thường có với phụ nữ – là thay đổi lạ lùng. Hôm nay nàng nhất quyết làm như Chân sư mong muốn, qua hôm sau nàng lại thấy không sao làm được. Chỉ sau khi chót hết thầy bảo nàng phải chọn việc này hay kia, cuối cùng nàng mới quyết định chọn tôi.

Chương 20

Nguyên Nhân Vô Hình của Chiến Tranh.

Thứ tư tuần sau chúng tôi hội đủ lại vào giờ thường lệ mà không có Thầy. Nửa giờ rồi một tiếng trôi qua mà ngài vẫn chưa tới, tuy vậy tôi để ý không thấy có sự nóng nảy, và đặc biệt hơn nữa là không có sự ngạc nhiên, trừ các đệ tử mới nhập. Những người này bắt đầu thắc mắc và thì thào là sẽ về nhà quá trễ trong khi sáng mai phải dậy sớm – liệu thầy M.H. có bị tai nạn gì không? Có ai biết thầy ở đâu không? Ngài có hay làm như vậy không ...? Và nhiều câu tương tự. Tôi cũng có hỏi mấy câu mà chỉ được đáp bằng cái nhún vai và nụ cười hờ hững tuy đầy thân thiện. Rồi tôi nghe Heddon trả lời ai đó:

- Thầy ở trong Thanh Phòng, chỗ mà không ai được phép quấy rầy ngài, và tôi chỉ biết có vậy thôi!

Vậy nay tôi biết chắc là thầy ở trong nhà, và không chừng đang chìm đắm trong con đại định Samadhi, nhưng tại sao ngài lại tham thiền nhập định lúc này thì tôi không biết.

Hai giờ rưỡi sau ngài vào phòng và lời nói đầu tiên của thầy là:

- Ta cảm ơn tất cả những ai đã tỏ ra nhẫn nại. Với ai khác – trong trường hợp họ nghĩ rằng không đúng giờ thì chẳng sao, ngài mỉm cười, chà, nó có sao lắm cho ai chưa học được tánh kiên nhẫn, có lòng tin và tự chủ: ấy là tại sao ta trễ quá như thế này.

Ngài nói những lời này một cách hóm hỉnh mà không làm giảm bớt ý nghĩa, khiến đa số chúng tôi cười lớn.

- Và nay, ngài đề nghị một cách nghiêm chỉnh hơn, ai trong các con muốn về nhà thì nên đi ngay, vì bài giảng tối nay sẽ dài. Thầy không màng là có được lên giường hay không, nhưng có lẽ con sẽ nói Thầy không giống như các con. Được lắm.

Không ai nhúc nhích. Thầy nhìn chúng tôi khen ngợi và nói:

- Đức Phật nói rằng ai có thể giữ cho tỉnh thức hai đêm liền thì có thể đạt được bất cứ

chuyện gì. Tốt lắm, chúng ta hãy bắt đầu bằng cách tỉnh thức một nửa đêm.

Các đệ tử lại cười nữa. Tuy nhiên sau đó là bài giảng khá dài mà tôi không có ý đem vào cuốn sách này, thay vào đó tôi muốn đề cập tới bài giảng ngắn hơn mà thầy M.H. đưa ra để trả lời một câu hỏi. Ngài kết thúc bài giảng bằng câu:

- Ai phấn đấu với tâm tánh mình thì anh hùng hơn ai chống trả kẻ thù đáng sợ nhất; vì sự chống trả giữa một người và thù địch của họ chỉ diễn ra một thời gian ngắn, còn sự tranh đấu giữa một người và bản tánh của mình lại kéo dài trọn đời.

Ông Galais hỏi.

- Thầy vừa nói đến tranh đấu, còn con nhiều lần có ý muốn hỏi thầy có nghĩ là nhân loại đã tiến xa đến mức sẽ không còn chiến trận nữa không? (Xin nhắc lại bối cảnh của chuyện là mấy năm sau thế chiến I).

- Không, con à. Thầy M.H. trả lời và giọng ngài hết sức nghiêm trọng. Nhân loại chưa tiến đến xa như vậy, và nay các Chân sư chúng ta thấy rõ là có những đám mây tượng hình mà sẽ bùng ra thành bão còn kinh sợ hơn thế chiến vừa qua. Thay vì học bài học mà thế chiến I nhằm dạy dỗ, có hàng ngàn người không những tránh né bài học đó mà còn lợi dụng cuộc chiến để làm giàu trên sự đau khổ của người bên cạnh kém may mắn hơn.

Như thế và qua nhiều cách khác nhau, Karma mới được tạo ra ở nơi mà Karma cũ đáng lẽ phải hết sạch. Loại hòa bình mà ta có ngày nay, như các con biết mà không cần phải nói, chỉ là việc ngưng hẳn – tức hòa bình chỉ trên giấy tờ mà không có trong tâm. Chiến tranh khi trước đã chuyển từ cõi hữu hình sang cõi vô hình, nay quay về cõi hữu hình dưới những hình thái khác như đình công, cách mạng và sự xáo trộn tinh cảm. Vòng luân quần kéo dài, càng lúc càng có lực xấu chồng chất, đám mây gây sấm sét nơi cõi thanh càng lúc càng to và đen đui hơn.

Các con có biết rằng những hình tư tưởng ác độc tạo vào lúc xa xưa như trò giác đấu thời La Mã nay vẫn còn tồn tại? Và ai có khả năng vẫn có thể thấy hình tư tưởng do việc thực hành ma thuật từ mấy ngàn năm về trước? Vậy hãy nghĩ xem những lực tư tưởng độc ác mà cuộc cách mạng Nga với bao sự tàn nhẫn và sắt máu hãn đang tạo ra lúc này. Chuyện gì sẽ xảy ra cho lực ấy? Theo luật trời nó sẽ bị thu hút về những hình tư tưởng khác ta nói ở trên, và sẽ khiến đám mây bão to lớn thêm nữa. Vậy có gì là lạ khi các nhà tiên tri lên tiếng báo động! Thế giới đang trải qua một trong những giai đoạn nguy kịch nhất của nó trong lịch sử, và điều mà chúng ta các vị Chân sư e ngại cho nhân loại là sự tranh chấp giữa sắc da vàng và da trắng. Nếu điều này xảy ra thì chỉ có Trời cứu mà thôi. Chẳng những người da trắng phải đương cự với số đông gấp mấy họ, mà luôn cả lòng tàn nhẫn kinh khiếp là đặc tính của thân xác ít nhạy cảm thuộc giống dân thứ tư. Nếu chiến trận xảy ra thì sự tiến bộ của thế giới sẽ bị kéo lui lại hàng ngàn năm.

Thầy ngưng một chốc và khi ngài tiếp tục, giọng nói có chứa ý khẩn cầu.

- Phần việc của các con là ngăn chặn cuộc chiến ấy – vai trò của tất cả những ai trên thế giới như các con là chặn đứng nó. Những thành viên của tổ chức và cộng đồng huyền học, Tân Kỷ nguyên và các nhóm tương tự cần sống theo lý tưởng cao nhất của mình, và khi làm vậy họ giúp Lực Thiện thắng được Lực Ác. Vai trò của các con là sinh ra những lực tinh thần cho Thiên Đoàn sử dụng hầu phá tan đám mây giông của chiến tranh đang chực chờ. Và trong những năm tới đây, bất cứ khi nào con thấy dấu hiệu không chừng báo trước là sắp có đại chiến hay trận chiến nào khác, thì đó là lúc hướng mọi tư tưởng về sự tiến hóa riêng tư của mình vào việc cao thượng hơn là giải cứu nhân loại. Hãy nghĩ đến Hòa Bình, tưởng

tượng ra chữ Hòa Bình viết lớn màu trắng chói ngời.

Nếu con là người Mỹ, hãy hình dung chữ ấy trong công ốc; là người Anh hãy thấy chữ ấy trong hai viện quốc hội, trong dinh Vua và bao quanh chính nhà Vua. Bởi những ai thật lòng phụng sự Chánh Đạo thuộc về thiểu số, họ phải làm việc gấp đôi như hiện nay, và có nỗ lực tối đa. Hãy chỉ dẫn người Thiên Chúa giáo suy nghĩ và cảm thấy hòa bình trong tâm, cùng thực lòng thương yêu kẻ thù của mình. Hãy giảng cho họ đừng thù ghét chiến tranh vì họ sợ chiến trận, mà ghét bỏ cuộc chiến vì họ quý chuộng Hòa Bình theo nghĩa đúng thực nhất và cao tột nhất. Chỉ khi nào nhân loại học được việc cảm thấy chính trong tâm họ sự 'Bình An và Thiện Tâm cho mọi người', thì nguy cơ chiến trận mới trôi qua không bao giờ tái lại.'

Chương XXI

QUYẾT ĐỊNH

Thầy M.H. cho tôi cuộc hẹn chiều hôm sau vào giờ trà. Khi đến nơi tôi thấy ngài không có vẻ nghiêm nghị như thấy trong kỳ trước.

- Nào, thầy cất lời vui vẻ khi tôi bước vào, vui vẻ chứ, hử con. Ngài cầm lấy tay tôi. Công chuyện ra sao lúc này ? Con đến để hỏi thầy đôi điều hay để cho thầy biết việc gì đây ?

- Cả hai ạ, tôi thưa, và con nghĩ là thầy biết.

Ngài trả lời bằng nụ cười riêng. Tôi nói.

- Con quyết định làm điều mà thầy yêu cầu.

- Thầy mừng lắm, con à, rất là mừng, ngài nói một cách thương mến; sự ân cần che chở lộ ra trở lại trong giọng nói ngài.

- Nhưng có mấy chuyện làm con thắc mắc ...

- À, tốt, có thể thầy sẽ giải tỏa được cho con.

- Con không muốn tỏ ra kiêu ngạo – nhưng con nghĩ có thể an tâm nói rằng tính ra con là người có óc triết lý chút ít; con nghĩ mình thực sự hấp thu khá nhiều thái độ đúng đắn về cuộc đời. Nhiều chuyện không còn khiến con bận tâm – con muốn nói là loại chuyện có vẻ như làm người khác bực bội.

Ngài khoanh tay và nhìn tôi chăm chú trong lúc lắng nghe.

- Đúng là, tôi nói tiếp, con chống đối hôn nhân, vì với tánh khí của mình con nghĩ là hôn nhân sẽ không hợp. Con không phải là người thấy quanh mình có hàng ngàn lựa đôi không có hạnh phúc và tin rằng mình ngoại lệ. Ngoài điều đó ra con luôn luôn nghĩ rằng hôn nhân sẽ là trở ngại cho việc làm của con. Con tin cái thuyết nói rằng nghệ sĩ phải thành hôn không phải với một nữ nhân mà với việc làm của họ. Ngoài ra, làm sao con có thể hy vọng viết được điều hay khi có thằng bé con thổi kèn te te bên cạnh, hoặc hét tướng lên ?

Thầy M. H. cười to vui vẻ.

- Con cũng biết rằng lập gia đình mà từ chối không muốn có con thì cũng không phải. Ít nhất con có đủ thiện cảm và hiểu biết để cảm nhận sẽ có bất công, nếu cảm người đàn bà điều mong ước lớn nhất và tự nhiên nhất trong đời họ. Có người nói với con rằng hôn nhân có nhiều ý nghĩa với phái nữ hơn là phái nam, vì nỗi mong ước mạnh mẽ, tuy vô thức, muốn có con. Phải vậy chăng ?

Ngài gật đầu.

- Vậy thầy thấy là nếu con có lòng đổ kỵ với hôn nhân thì nó không phải do khó tánh, mà dựa trên điều con cho là hợp lý. Nay qua phần con thấy khó hiểu trong trọn câu chuyện. Tuy thầy cho con thấy hôn nhân theo nghĩa hoàn toàn mới lạ, và con tin những gì thầy nói là thật nhưng tại sao con lại đau khổ thế này ? Khi xem xét sự việc với lý trí điềm tĩnh, lạnh lùng, con không thấy có gì đáng phải lo lắng. Chẳng nhiều thì ít, nó giống như sống chung với một người bạn và về chuyện đó thì trong đời con đã nhiều lần sống chung với bạn, rất vui vẻ. Lẽ tự nhiên nay phải kể về mặt thân xác thì Viola đâu có già nua hoặc gù lưng, hoặc không đẹp người. Con nghĩ nhiều người sẽ thấy cô rất quyến rũ.

Thế thì đối với con, sự đau khổ này có vẻ quá đáng mà cũng không đúng với tâm tánh nói chung và triết lý của con ở đời. Thành ra con tự hỏi tại sao như thế – hay đúng hơn là con tới đây để hỏi thầy tại sao?

- Trọn câu chuyện có thể giải thích gọn trong ba chữ là phe Tả Đạo, ngài đáp, đưa tôi điều xì gà và lấy một điều cho mình. Con à, con không thấy những huynh đệ tả đạo bị thiệt hại mọi điều vì cuộc hôn nhân sắp tới này hay sao, thế nên họ làm mọi chuyện có thể làm để ngăn cản nó ? Họ đã lo lắng nhiều về hoạt động của con đang làm, vì điều lành mà việc ấy sẽ sinh ra khi nhân loại sẵn sàng hơn và chịu chấp nhận nó; nhưng nếu nhờ hôn nhân mà công việc ấy mạnh mẽ gấp mười thì có lạ gì khi họ tìm cách làm con thất bại ?

- Liệu họ có thành công không ? Tôi lo lắng hỏi.

- Trừ phi con cho phép họ thắng. Và hãy nhớ là con có những vị Chân Sư Minh Triết trợ lực.

- Còn một điều khác con muốn hỏi Thầy – về Karma.

- Được lắm, con muốn hỏi gì ?

- Con nghe Viola thuật là trong một kiếp con làm hại cô và sang kiếp sau đó cô làm hại con; nếu quả vậy thì tại sao nhân quả không huê nhau ?

- Con à, hai chuyện sai hợp lại không thành chuyện đúng. Nếu trong kiếp vừa rồi con tha thứ lỗi lầm cô đã làm cho con thì hẳn chuyện sẽ khác. Nhưng khi cô ruồng bỏ con, con nghe theo lòng kiêu hãnh và giận dữ, biến tình yêu thành oán hận. Phải chi có chuyện ngược lại thì trong kiếp này, con đã không bị dằn co trong lòng như đang xáo trộn hiện nay, bởi con sẽ tự nhiên thấy yêu thương cô.

- Nhưng còn phe Tả Đạo thì sao ?

- Họ sẽ tìm cách khác để chia cách hai con – thí dụ gây ảnh hưởng để cha mẹ cô không bằng lòng con, hoặc chuyện khác tương tự vậy. Có nhiều cách để làm người ta bị khó chịu.

- Thiệt lạ là con đáng được lưu tâm như vậy.

- Con à, ngài thương mến nói, các vị Chân sư chúng ta không dè sẻn lời khen và lời khuyên khích khi đúng dịp, thế nên ta không ngần ngại nói rằng lòng thanh khiết tuyệt mức của con làm các Chân sư chính đạo vui mừng, nhưng lại khiến những vị tả đạo giận dữ. Không có mấy người có tinh thần phụng sự mạnh mẽ như con. Chính điều này làm các Chân sư lưu ý và vì thế mà vị Đại Chân sư phái Thầy đến London gặp con, lẽ tự nhiên là con không hay biết về vai trò của Ngài trong chuyện.

Phải, con ạ, nhiều việc xem ra tình cờ mà thật ra không có gì là ngẫu nhiên cả, và con nên cảm ơn là nhờ tấm lòng thanh khiết của mình mà trong kiếp này con và Ta được gặp nhau. Và nếu mai sau con đạt được tâm An Lạc, như thầy hy vọng con sẽ đạt, con lại nên cảm ơn niềm tin, sự vâng lời và nỗ lực của mình. Vậy hãy làm hết sức mình để hoàn thành việc con đã bắt đầu một cách tốt đẹp. Và khi những huynh đệ Tả Đạo dựng nên bức tường ngăn cách

con và thiếu nữ mà chúng ta đã chọn để cô giúp con trên đường Đạo, con chỉ cần kêu gọi tình thương của các Chân sư tuôn xuống cô – và bức tường sẽ biến mất. Hãy làm vậy mỗi lần chuyện xảy ra, và tới một ngày nó sẽ không xảy ra nữa.

Cũng vậy, hỡi con, thỉnh thoảng cầm lấy tay cô, có cử chỉ tỏ tình thương yêu quý mến ngay cả khi con không cảm thấy như thế trong lòng; và nếu cô cũng đối xử giống vậy với con thì đừng tránh né mà hãy đón nhận vì Tình Thương Duy Nhất – Tình Thương Vô Điều Kiện. Hãy học đáp ứng với chuyện riêng tư xuyên qua chuyện vô tư. Từ trước tới nay con chỉ thương yêu những ai hấp dẫn con, làm vậy không có gì khó; nhưng nay con phải học thương yêu người không thu hút con, và điều ấy chỉ đạt được nhờ Tình Thương vô tư.

Và hãy ý thức rằng khi đạt được tình thương như vậy thì nó không bao giờ có thể bị phe Tả Đạo phá hoại, vì họ chỉ có thể ảnh hưởng cái tôi nơi cõi trung giới – còn những cõi cao hơn họ không bao giờ đụng tới được ... Nay còn điều gì thêm con muốn hỏi thầy ?

- Vâng – chỉ một điều thôi, là về thử thách.

- Được ? Con thắc mắc chuyện gì ?

- Hôm nọ thầy nói là Clare cũng có thử thách riêng của cô. Con nghe lời thầy và cho cô hay điều mà thầy đề nghị – con muốn nói là cô xét lại những dẫn dắt của lòng một cách thẳng thắn. Con cũng nói là bao lâu con còn ở trên đất Mỹ thì con tin là theo ý thầy, không nên vì cuộc hôn nhân sắp tới mà có thay đổi sự việc.

- Phải lắm, con à.

- Chà, con sắp nói chuyện nghe có vẻ lạ trong hoàn cảnh hiện giờ, vì từ bỏ Clare lúc này là chuyện rất khó cho con, nên xin Thầy đừng hiểu lầm con. Tuy nhiên, nếu thầy bảo cô từ bỏ con bây giờ thì không phải đó là thử thách lớn hơn cho cô hay sao ?

Ngài cười một cách âu yếm, và câu trả lời của ngài đối với tôi – có sức dẫn dụ thật sâu xa.

- Hỡi con, ngài đáp, điều gì ngoài mặt có vẻ đau lòng vô cùng thì tính ra không phải luôn luôn là bài học hữu ích hơn hết. Để ta cho con một thí dụ giản dị. Giả thử có một cô – hiển nhiên ta không ám chỉ Clare trong trường hợp này – vừa hết sức kiêu hãnh vừa câu nệ mạnh mẽ, thương yêu một anh mà người này không cầu hôn cô, với lý do là anh muốn biết về tâm tánh cô trước khi nên cầu hôn. Vậy có phải là cô gái sẽ học được nhiều hơn khi thắng lòng kiêu hãnh và óc câu nệ của mình, so với việc bỏ rơi anh chàng cho dù cô bị đau khổ khi bỏ rơi anh ?

Tôi bắt đầu hiểu được ý thầy.

- Dĩ nhiên người đời không thấy được tâm cô sẽ bảo rằng cô đúng – và quả đúng thế khi nhìn theo thói đời. Hãy xem trường hợp của con. Nếu con cho người khác – không phải ai thuận theo thói đời mà là người đã có ý niệm tinh thần phần lớn do đọc sách đạo và thông thiên học – hay rằng con sắp thành hôn với một cô, mà cô này không thương yêu con và con cũng không thương yêu cô, thì con có được câu đáp ra sao ? Họ sẽ cho con hay rằng đó là chuyện vô đạo đức, bậy bạ khi có liên hệ thân mật với bất cứ ai, trừ phi con thật lòng yêu thương cô gái.

Vậy mà nay, Ta, một trong các bậc Huynh Trưởng, yêu cầu con làm chính chuyện ấy. Giờ con hiểu rồi chẳng ? Nếu Clare có thể học bài học đặc biệt mà thầy tin cô phải học bằng cách từ bỏ con lúc này, hẳn thầy sẽ kêu cô làm vậy; nhưng khi nhìn vào tâm tánh cô Ta hiểu là cô sẽ học được bài học lớn hơn bằng cách không từ bỏ con. Nay con, hãy để thầy phán đoán sự việc mà con đừng làm chuyện ấy, và ta mừng là con thuận theo lời khuyên của ta, ngay cả khi con không nhìn ra ý nghĩa của nó.

Ngài đứng lên khỏi ghế, tôi cho đó là ý muốn nói tôi không nên ở nán lâu hơn. Nhưng khi tới cửa thầy cầm chặt tay tôi và nói.

- Thầy ban phước lành cho quyết tâm mà con đã chọn, con à.

Và tôi ra về, thấy vui vẻ hơn so với mấy ngày qua.

Chương XXII

Tính Dục

Chẳng bao lâu sau buổi nói chuyện này, trong một buổi giảng thứ sáu thầy M.H. đưa ra một số ý tưởng soi sáng vấn đề tính dục và đạo đức ngày nay về mặt tình dục.

Viola hỏi ý kiến của ngài về phân tâm học.

- Khoa học này, thầy đáp, chứng tỏ là nó có ích lợi trong một số trường hợp như khi bệnh tâm thần có là do ấn tượng ghi nhận lúc thơ ấu, hoặc sao đi nữa được ghi nhận trong kiếp hiện sinh của bệnh nhân. Tuy nhiên bởi đa số nhà phân tâm học không nhìn nhận có sự hiện hữu của bất cứ chuyện gì bên ngoài cõi vật chất, và do đó không kể đến các thể thanh của con người, luật nhân quả và luật tái sinh, phần lớn là họ mò mẫm trong bóng tối, làm việc với những lực mà họ không thực sự thấu hiểu và do đó, sử dụng chút ít kiến thức mà tự nó là điều thật nguy hiểm.

Thí dụ thầy biết có trường hợp nhà phân tâm học vô tình đi quá sâu vào tiềm thức của bệnh nhân, khám phá ra ký ức về những kiếp đã qua, những điều mà lẽ ra chớ bao giờ nên đụng tới trong kiếp này. Bởi phần lớn các hồi ức này có bản chất sơ khai nhiều đau khổ, gây chấn động cho cái tôi, bệnh nhân bị chìm đắm trong cảm giác có lỗi, hối hận, thấy mình thấp hèn. Thế nên thay vì đạt được mục đích chân thực của nhà phân tâm học là hòa hợp trọn bản thể cho bệnh nhân, kết quả là họ có được chuyện trái lại.

Dẫu vậy điều mà ta có lý do đặc biệt để cảm ơn ông Freud và những ai nghiên cứu về khoa này, là cách mà họ từ từ giáo hóa con người có thái độ hợp lý hơn về mọi chuyện liên quan đến tính dục. Họ giúp làm tan biến cái cảm giác ghê tởm được truyền lại từ thời nữ hoàng Victoria. Lý do là điều được gọi là 'trinh bạch' của thời Victoria chỉ là chuyện bề mặt hời hợt mà không phải là tự trong lòng có sự trinh tiết.

Người 80 tuổi có thể hãnh diện và hài lòng hồi nhớ lại sự ngây thơ và trong trắng đáng yêu trong thời niên thiếu của mình, lúc thiếu nữ con nhà nề nếp sẽ đỏ mặt lên khi có ai nhìn tới các cô, và khi được ngỏ lời cầu hôn thì ngã ra bất tỉnh. Nhưng hãy thử xem tình trạng khác biệt của thời đại đó. Lúc ấy chưa có xe đạp cho phái nữ, không có trò chơi mạnh bạo, không có tập dượt về sức khỏe và làm nẩy nở bắp thịt mà chỉ có những môn giải trí nhẹ nhàng như croquet, thêu thùa, tán chuyện gẫu, dạo đàn và việc tương tự. Vậy chẳng lạ gì thiếu nữ có sự trinh trắng, chẳng lạ gì các cô bất tỉnh và khóc oà dù chỉ mới bị động lòng chút ít, khi cơ thể các cô chứa đầy độc tố vì thiếu vận động.

Có lòng trinh bạch trong hoàn cảnh như vậy thật dễ biết bao, và do đó không đáng khen cho lắm, nhất là khi con thêm vào đó việc luôn luôn có cô gia sư (governess), có bà vú, cô hầu gái bên cạnh, hoặc bất cứ tai mắt, ai dòm ngó trong xã hội mà con có thể nghĩ ra. Nó chẳng khác nào bị giam mình trong nhà dòng hoặc bị khóa chặt trong cũi ! Nhưng hãy để các nữ tu

bung ra thế giới bên ngoài, và để vài chàng thanh niên hào hoa phong nhã bắt đầu làm tình với cô, và ta sẽ thấy các cô thật sự có trinh khiết hay chẳng. Bằng chứng của đức hạnh không phải là cách con người xử sự khi họ bị trói buộc, như trong bốn bức tường của nhà dòng hoặc bức tường tế nhị hơn của dư luận hoặc thói đời, mà là cách họ cư xử khi được tự do.

Mà giới trẻ ngày nay được tự do; một phần là kết quả gián tiếp của thế chiến I và phần khác là do, như ta có nói, khoa phân tâm học vạch ra những tệ hại của việc áp chế tính dục, hệ quả là khá đông cha mẹ và người bảo hộ đã nói lỏng, tỏ ra dễ dãi hơn. Ngược lại có người khác kinh ngạc lớn lao, đau lòng và tự hỏi giới trẻ đã hư hỏng tới đâu, và chừng nào thì sự việc mới chấm dứt ... Tự nhiên đó là câu hỏi của người chỉ có thể nhìn xa một quãng vài năm, và chỉ thấy bề mặt sự việc mà không biết được nguyên do ẩn bên dưới. So sánh thì các Chân sư chúng ta nhìn sự việc theo quan điểm nhiều thế kỷ, xem tình trạng tính dục hiện giờ chỉ là giai đoạn cần thiết trong cuộc tiến hóa.

Trở lại thí dụ của ta về cô nữ tu và nhà dòng. Cô nữ tu dễ dàng có sự trinh khiết vì không gặp cám dỗ lẫn không có cơ hội để tự buông thả, nhưng giả dụ cô được cho phép bước ra thế giới và được có liên hệ thân mật theo ý mình, không sợ có Mẹ Bề Trên hay ai khác phản đối, thì sao? Chỉ khi nào dù có tự do mà cô vẫn giữ lòng trinh khiết, thì khi ấy cô mới thật sự sống theo lý tưởng của sự trinh bạch. Động cơ làm cho con người xứng đáng hay không. Cái động cơ thúc đẩy cá nhân học giữ lòng trong trắng, là ước nguyện thanh khiết muốn có sự tự chủ, và chỉ muốn có vậy mà thôi.

Nói theo một cách thì những bức tường trong xã hội bao lâu nay giam giữ phái nữ, giờ phần lớn đã bị phá sập, người ta bớt sợ hậu quả và vì vậy lý do thuần vật chất của hành vi trinh khiết trên thực tế đã biến mất. Ngay cả ý niệm bị bẻ cong nói rằng lòng si mê tình dục tự nó là điều xấu, hoặc thấp hèn, hoặc ngược với tiến bộ tinh thần, đang giảm bớt ảnh hưởng trong dư luận. Vậy còn lý do nào, hay nói đúng hơn sẽ còn lý do nào khi các bức tường hoàn toàn sụp đổ? Không còn lý do nào – ngoại trừ lý do trong nội tâm: cái ước muốn nắm quyền kiểm soát, cái lý do duy nhất muốn làm chủ mọi mặt của thiên nhiên thay vì làm tôi tớ cho nó.

Thầy ngưng chốc lát, và một lúc sau tiếp tục giảng.

- Nay ta đang nói về đề tài tính dục thì thầy cũng nên thêm vài lời về những loại tính dục bất thường. Như các con đã biết, khoa phân tâm có chú ý đến điều này nhưng thầy nghĩ chỉ có nhà huyền bí học mới đi đến tận gốc rễ của vấn đề, và khi làm vậy, giúp xóa bỏ lòng thiếu khoan dung sâu đậm đối với những người ấy. Nghe thì có vẻ lạ nhưng sự bất thường về tính dục không nhất thiết là dấu hiệu của đời bại ghê gớm; thường khi nó là dấu hiệu của Chân Nhân cố gắng khắc phục hoàn toàn lòng ham muốn tình dục.

Đôi khi đó là trường hợp một ai phát triển thể trí trước khi phát triển thể tình cảm, hoặc linh hồn tìm cách tiến bước quá mau so với thân xác nó đang cư ngụ mà không đủ sức quản trị. Con có thể nghĩ là phương pháp ấy quả lạ lùng, nhưng cách biểu lộ nơi cõi trần mới là chuyện lạ mà không phải là phương pháp. Ta hãy lấy một thí dụ ngoài thiên nhiên. Giả thử con dựng tấm ván chặn ngang dòng suối thì chuyện gì xảy ra? Nước bị ngăn không cho chảy theo cách bình thường của nó sẽ túa làm nhiều rãnh nhỏ, chảy một quãng xa theo đủ mọi hướng. Lực tình dục cũng giống y vậy. Khi tìm cách chặn nó thì kết quả là nó sẽ bung thành nhiều đường phụ có vẻ khác xa tính dục bình thường, tựa như nhiều khe nước nhỏ tuôn ra từ dòng tự nhiên của con suối.

Và như thế nếu có thể ý thức điều này khi gặp ai có tính dục bất thường, cùng chỉ dạy người khác cũng ý thức giống vậy, là con giúp nhân loại tiến đến việc có từ tâm hơn thay vì sinh cảm giác ghê tởm, khinh bỉ và xua đuổi, là phản ứng mà họ thường có đối với những chuyện bất thường, vì họ không hiểu. Hiển nhiên điều hay thấy là ai bất bình thường về mặt này không ý thức được chân nhân của họ đang muốn thực hiện điều chi, nhưng chuyện ấy không làm thay đổi sự kiện.

Ở đây, sự hiểu biết của các con về huyền bí học có thể giúp được nhiều. Có lần thầy nghe chuyện một thanh niên tự tử vì một trong những bất thường này. Anh là người lý tưởng có khuynh hướng tinh thần, và trong một kiếp trước từng là tu sĩ. Nếu có ai hiểu biết về huyền bí học có thể giải thích cho anh rõ lý do ẩn sau tính dục bất thường của anh, hẳn thanh niên đã được cứu thoát; bởi chỉ vì lòng xấu hổ quá mạnh sinh ra do sự dằng co giữa những lý tưởng của anh và lòng ham muốn đã khiến anh bỏ xác.

Lại nữa, những bất thường này đôi lúc còn là do việc linh hồn, tự nó không có phái tính, cư ngụ trong thân xác phái nam hay phái nữ ở cõi trần; nếu người nam kiếp này có kiếp ngay trước đây là người nữ hoặc ngược lại, khuynh hướng có khi được duy trì dẫn đến việc lập lại thói quen tính dục của kiếp đã qua ấy, bất kể sự khác biệt về thân xác hiện giờ. Người như vậy không thể được chữa hết bằng sự trừng phạt, mà chỉ do trị liệu bằng phân tâm học theo một phương pháp rất chuyên môn.

Với câu hỏi như vậy, các con thấy ngay vấn đề là nhìn cho đủ sâu, và ai ở vị thế có thể làm vậy nên giúp ai khác không nhìn ra. Hiểu biết là quyền lực, nhưng chớ quên rằng quyền lực ấy phải được dùng cho người khác mà không phải cho chính mình. Càng tiến hóa nhiều ta càng có thể cảm được những khó khăn, tội lỗi và ham muốn của đồng loại. Có nhiều người học hỏi huyền bí học và những người khác hoàn toàn không nhận ra điều này, họ còn kinh ngạc thấy rằng các Chân sư chúng ta lại bàn luận về sự bất thường trong tính dục.

Họ tưởng tượng chúng ta phải không nên hé môi nói tới những chuyện như vậy, nhưng tiếc là họ sai lầm mà không phải chúng ta. Liệu các ngài có bị dơ miệng vì tâm thương yêu '*nhân loại là trẻ mồ côi lớn lao*' như một trong các Chân sư đã nói chẳng? Hãy nhớ rằng tình thương mà không đi kèm với lòng cảm thông, thì không phải là tình thương như các ngài hiểu theo nghĩa trọn vẹn hơn hết của chữ ấy. Và chắc chắn phận sự của tình thương chân thật là cảm thông và có lòng thiện cảm với mọi giai đoạn của sự sống, dù đó là bất cứ giai đoạn gì; nhất là những giai đoạn mang lại sự khổ tâm, đau lòng cho người mà ta thương mến.

Chương XXIII

Thời gian thăm viếng Hoa Kỳ của tôi kéo dài cho đến Giáng Sinh, và tôi dành cả ngày Giáng Sinh với gia đình Delafields. Đến tối gia đình mở tiệc mời nhiều bạn bè tới, kể luôn cả Viola.

Chuyện đáng khen cho Clare và Viola là dự định hôn nhân sắp tới không làm giảm tình bạn của hai cô với nhau mà thực ra tăng cường nó hơn. Hai cô hóa thân tình với nhau hơn bao giờ hết. Quả họ là linh hồn tiến hóa – bằng không làm sao họ được là đệ tử của thầy M.H. ? – bày tỏ sự thông cảm với nhau; Clare với Viola vì phải thành hôn với tôi, và Viola với Clare vì phải mất tôi, không phải do chính cuộc hôn nhân mà vì sự chia cách chẳng bao lâu

sẽ tới không tránh được. Ngày về của tôi đã thấy trước mắt, và Clare bắt đầu lo lắng về việc chia tay, tôi cũng vậy.

Dù yêu quý nhau rất nhiều, cả hai chúng tôi có đủ sáng suốt để hiểu rằng tình yêu này khó mà qua được thử thách của thời gian và sự xa cách. Nhưng để cho tình yêu của chúng tôi phai nhạt từ từ, và ngăn chặn nó ngay ở lúc sâu đậm nhất như Clare tưởng chúng tôi phải làm, là hai chuyện rất khác nhau; và về sau tôi được biết là nhờ Viola hơn là nhờ tôi mà cô chót hết quyết định không làm điều thứ hai.

Tôi cũng khám phá tại sao thử thách mà thầy M.H. đặt ra cho Clare không nhắm đòi hỏi nàng từ bỏ tôi: thầy muốn thử thách niềm tin của nàng và hơn nữa, khiến Clare ý thức điều mà ngài làm tôi chú ý trong cuộc nói chuyện vừa rồi của hai chúng tôi. Vì đối với người Anh, cho dù Clare tỏ ra phóng khoáng ra sao đi nữa, là thiếu nữ Hoa Kỳ cô tỏ ra không cởi mở như bề ngoài gợi ý. Có nhiều phụ nữ Hoa Kỳ thấy không có gì là sai lầm khi cho phép người đàn ông mà họ thương yêu có được tự do phần nào, miễn các ông này đừng hứa hôn hay lập gia đình.

Vì thế, vừa khi tôi có hứa hôn thì Clare lộ ra tính câu nệ trong bản tánh của nàng như Chân sư thấy được mà tôi thì không nghi ngờ gì. Khi chúng tôi mới thảo luận về cuộc hôn nhân, Clare nại có với tôi là Viola có thể bị tổn thương nếu hai chúng tôi tiếp tục yêu quý nhau, nhưng đó chỉ là giả vờ và chính tôi cũng biết vậy. Trong nhiều cuộc nói chuyện giữa hai chúng tôi về đề tài này, nàng bảo:

- Có vẻ như ngài muốn kêu em làm chuyện thực ra là bậy, chẳng những em mà luôn cả ba chúng ta.

- Sao vậy ? tôi hỏi.

- Trước hết, chà, ngài cho phép anh và em thương yêu nhau, rồi vài tuần sau ngài kêu anh hứa hôn với Viola; sau khi anh hứa hôn rồi thầy bảo anh là em không cần phải từ bỏ anh.

Anh yêu, anh có chắc mình không có lắm cảm đó chứ ?

- Anh tin chắc lắm.

- Vậy thì em không hiểu gì hết.

- Sao em không chính mình tới hỏi thầy ?

- Em có hơi sợ. Ngoài ra thầy có thể nói 'Con đã nghe hai người thuật lại, vậy không đủ sao?'

- Thế ra Viola cũng cho em biết ư ?

- M'mm.

- Anh thắc mắc sao em lại ngưng ngưng với Thầy ? tôi nói. Có khi có mặt thầy thì em không là Clare thường ngày. Cách em ăn nói cũng khác đi. Em mất cách đặt câu của người Mỹ mà anh cảm thấy rất thú vị.

- Anh dễ yêu chưa, nàng đáp, nắm chặt lấy tay tôi. Nhưng em thực sự khác biệt à ?

- Lẽ tự nhiên em khác, và em biết thế.

Nàng cười.

- Mà thầy khả ái quá, gây ấn tượng mạnh và –

- Nếu ngài tuyệt vời như vậy, tôi ngắt lời, sao em còn nghi ngờ thầy ?

- Em không biết, em không muốn nghi ngờ Chân sư, nhưng ngài kêu chúng ta làm chuyện lạ lùng phải không ?

Sao đi nữa chuyện chấm dứt khi nàng qua được cuộc thử thách và vì lý do đó, thầy M.H.kêu

nàng đến gặp ngài vào hôm trước lễ Giáng Sinh.

- Thầy khả ái hết sức, nàng bảo và tôi không dùng được mà phải cười phá lên, cho dù đã bắt đầu quen với cách nói chuyện của người Mỹ – nhiều cô gái hay dùng cách nói này. Mới đầu em sợ nhưng em nghĩ đã hết sợ rồi, hy vọng vậy.

- Kể anh nghe thầy đã nói gì, được không ?

- Được chứ, nhưng kể thì không bằng như nghe chính thầy nói.

- Không sao đâu. Thầy có nghiêm nghị không ?

- Mới đầu thì không. Ngài thấy em không tươi tỉnh nên nói chuyện vui vẻ lắm.

- Sau đó thì sao ?

- Thầy hóa nghiêm trang hơn, nhưng rất là dễ yêu – luôn miệng nói 'con à'. Chỉ nghe thầy giảng ở những buổi học thì không biết mấy về ngài.

- Nhưng hẳn là em đã thấy phần nào con người thật vào hôm đi nghỉ trang ở nhà thờ chứ ?

- Có, nhưng anh quên là sau khi nghe ngài giảng hôm thứ tư, coi thầy khác lạ lắm. Làm như thầy có rất nhiều cái ngă. Hôm qua thầy lại khác nữa, tuy giống hơn lần mà tội mình với thầy đi chơi chung.

- Ngài có nói nhiều về tội mình không ?

- Ồ, nhiều lắm.

- Thầy nói chuyện gì ?

- Chuyện hay.

- Trời, kể cho anh nghe đi.

- Tuôn ra bây giờ không dễ đâu.

Cuối cùng nàng cho tôi một ấn tượng khá đủ về buổi nói chuyện ấy. Mới đầu ngài khen nàng là đã có niềm tin thẳng được sự nghi ngờ.

- Này con, ngài nói, không có niềm tin thì ta không thành đạt được gì trong đời – ta cũng không thể băng qua đường được.

Nàng thấy lạ lùng, nghe kỳ lạ khó tin quá.

- Nào, không phải vậy sao ? thầy tiếp tục. Con có chịu băng qua đường nếu không có đủ niềm tin để ý thức rằng mình sẽ tới được bên kia ? Đúng là niềm tin ấy dựa trên ký ức và kinh nghiệm, do đó có hiểu biết – nhưng cũng vẫn là niềm tin. Và như vậy, hỡi con, nếu muốn tiến mau thì chớ mất niềm tin một giây phút nào.

- Nhưng nghe giống như Thiên Chúa giáo thông thường nói, nàng phản đối, nghĩ mình quả thật bạo dạn khi làm vậy.

- Có nhiều điều trong Thiên Chúa giáo thông thường không nên bị bài xích, thầy cười một cách nghiêm trang, mà cũng có sự khác biệt. Một số giáo sĩ giảng đạo Thiên Chúa cho rằng rắng tin chuyện không thể nào tin được là điều hay nên làm – ta gọi đó là đức tin mù quáng. Niềm tin không mù quáng thì hoặc dựa trên hiểu biết mà thôi, hoặc cả hiểu biết và óc tưởng tượng.

Nàng lại thấy khó hiểu.

- Khi con quyết định không chia tay với anh Broadbent, con làm vậy mà không hiểu gì cả.

- Thế tại sao con vẫn làm, hỡi con ? Thầy hỏi thật nhẹ nhàng.

- Vì thầy muốn con xử sự như thế, con nghĩ vậy.

- Và không phải vì óc tưởng tượng của con bảo rằng thầy có lý do rất tốt để muốn con làm vậy ?

- Dạ đúng – con chắc có việc đó.

- Chà, bảo rằng dù thầy có tính lạ lùng nhưng nói cho đúng thì con cũng hiểu được thầy phần nào, còn điều nào chưa hiểu thì con dựa vào óc tưởng tượng, có đúng không ? Cả hai điều hợp lại thành niềm tin của con, và nhờ niềm tin mà con tiến bộ.

Thầy ngưng một chốc rồi thêm vào:

- Người đàn ông mà con thương yêu là học trò rất đáng mến của thầy – chính niềm tin không lay chuyển của anh làm ta và các Chân sư khác quý chuộng anh; hẳn con biết rằng tất cả các Chân sư hòa hợp làm một. Vì niềm tin mà anh sang Hoa Kỳ, và cũng vì niềm tin của mình mà anh có sự hy sinh ta đòi hỏi nơi anh.

- Nhưng chuyện sẽ chấm dứt ra sao – cho con, cho chúng con ? đột nhiên nàng hỏi.

Thầy lại mỉm cười nghiêm nghị.

- Nếu thầy cho các đệ tử biết rõ chuyện tương lai thì họ có lợi điếm hơn người chung quanh, mà họ chưa làm gì để được hưởng điều ấy. Nếu thầy cho con biết là chuyện sẽ kết cục tốt đẹp, vậy đủ rồi.

- Chúng con có sống chung trong những kiếp trước không – con muốn nói anh Broadbent và con đó ? nàng hỏi.

- Có, con ạ.

- Như là sao ?

- Ô, như là anh và em gái, như mẹ và con trai. Kiếp vừa rồi anh là mẹ con.

Nàng phá ra cười.

- Thầy lạ quá. Nếu đúng vậy thì tại sao kiếp này chúng con lại yêu nhau ?

- Khi hai linh hồn tái ngộ trong thân xác khác phái, mới đầu phần thể chất nổi bật hơn cả.

- Giờ ngẫm nghĩ lại thì điều thầy nói về mẹ và con trai thầy có lý – con luôn luôn cảm thấy thái độ của anh Charlie đối với con có tính che chở lạ lùng.

- Con nhận xét đúng lắm: tình thương của anh rất là có nét bảo bọc. Ngay cả những bài thơ của anh – những bài mà con gọi hứng – có chứa đựng điếm ấy rất nhiều.

- Thầy thực sự nghĩ là con đã gọi hứng cho anh ư ?

- Chắc chắn vậy, con à.

- Ô, con sung sướng quá ! nàng kêu to.

- Đối với họa sĩ, thi sĩ và nhạc sĩ, tình yêu là nguồn cảm hứng lớn lao. Đó là lý do phần nào cho việc một số các nghệ sĩ có nhiều cuộc tình. Thế giới miễn cưỡng tha lỗi cho các ông nhưng bạn tình của họ là các cô các bà lại không được người đời miễn thứ. Tuy vậy người ta cũng nên tha thứ cho bạn gái của nghệ sĩ – vì qua tình yêu của họ đối với các nhân vật này, các nữ nhân đã gián tiếp làm phong phú chính cái thế giới đã lên án họ.

- Thầy có lòng từ tuyệt diệu quá ! nàng kêu lên, thầy biết không, đôi lúc con cảm thấy muốn – muốn được hôn thầy ...

Thay vào đó, ngài nâng tay nàng lên và hôn tay để trả lời.

- Anh nghĩ em nói vậy có bạo dạn quá không ?

Nàng hỏi tôi với một trong những vẻ hết sức trẻ thơ của mình.

- Thầy rõ là ngài không nghĩ vậy.

- Thầy dễ thương quá phải không ?

Tôi mỉm cười.

- Em là người đáng yêu hơn ai hết ...

Nàng nói đúng lắm, tôi có thấy mình đầy tính bảo bọc, che chở đối với nàng – tôi còn ý thức

là tình cảm che chở đang tăng dần. Tình thương của tôi dần dần thay đổi: tôi yêu nàng nhưng không quá say mê với nàng. Có phải đây là điều mà thầy M.H. hàm ý khi nói: 'Đừng lo, con à, chuyện giữa con và Clare sẽ tự nó dần xếp ổn thỏa' ?

Thầy rời Boston chiều tối trước lễ Giáng sinh và mãi tới thứ tư tuần sau mới trở về, kịp cho bài giảng buổi tối.

'Trong quyển sách nhỏ, ngài mở đầu, tên *'The Real Tolerance'* mà đôi khi thầy trích đọc, sách ghi rằng quan điểm là thuốc ngừa chống mọi điều xấu, nhưng điều ấy có đúng hay không hoàn toàn tùy thuộc vào quan điểm đó là sao; nó có thể là thuốc ngừa cho điều tốt cũng như điều xấu, và vì lý do đó việc chấp nhận một quan điểm đúng đắn là một trong những điều quan trọng nhất ở đời.

'Hãy nhìn quanh và con sẽ thấy đa số người là nô lệ tệ hại cho quan điểm của họ. Vì quan điểm ấy mà ngay cả ai gọi là người tốt sẽ phạm chuyện bất nhân kinh khiếp cho mình cũng như cho người; kẻ cuồng tín tôn giáo sẽ giơ tay thẳng lên trời hoài cho tới khi tay quắt queo lại; kẻ khác tịnh khẩu nhiều năm; người khác nữa đuổi con gái ra khỏi nhà vì không chồng mà có mang; người thứ tư truất quyền thừa kế con trai một của họ vì anh thành hôn với cô gái bán quán; người thứ năm sẽ bán tình nhân của vợ mình vì nghĩ rằng danh dự bị xúc phạm của anh đòi hỏi anh phải làm thế; kẻ thứ sáu sẽ không bao giờ đội nón ngoài đường bởi tin là để đầu trần thì tốt tóc. Cứ như thế chuyện lớn cũng như chuyện nhỏ, và tất cả chỉ vì có quan điểm mà ra.

'Có lần thầy đọc quyển *The Garden of Allah* của tác giả Robert Hichens. Nó là câu chuyện có tính giảng dạy vì cho thấy làm sao một thiếu nữ hiền lành, tốt bụng nhưng do quan niệm độc đoán, sẽ xử sự một cách cứng rắn, thiếu lòng nhân, và do vậy hành hạ người đàn ông mà cô thương yêu và luôn cả chính cô.

'Các con còn nhớ câu chuyện chứ, cuốn sách đó được ưa chuộng lắm, có cô gái theo đạo Công giáo gặp một người đàn ông ở Ai Cập, yêu thương anh sâu đậm và anh cũng say đắm cô. Hai người không ai có ý tìm hiểu tính tình gốc gác của nhau mà vội vàng thành hôn, rồi ngay sau đó dẫn nhau đi thật xa vào sa mạc; trong một thời gian họ có cuộc sống lứa đôi tràn đầy hạnh phúc chỉ biết có nhau. Họ hạnh phúc quá đến nỗi người chồng muốn người vợ hoàn toàn là của mình mà thôi, và anh tức giận khi có bất cứ kẻ lạ hay người quen nào xen vào cuộc sống.

'Nhưng cho dù cuộc tình hết sức mặn nồng, cô vợ có cảm giác là người chồng không hoàn toàn mãn nguyện, có điều chi đó ray rứt tâm hồn, có chuyện kín anh e ngại không dám thổ lộ. Và rồi cuối cùng chuyện bùng ra, anh cho vợ hay mình là tu sĩ dòng Trappist nhưng đã bỏ dòng sau hai mươi năm, và đã phạm lời khấn. Anh nhập dòng lúc quá trẻ năm 17 tuổi, chưa nhận ra mình có tâm tình cuồng nhiệt, trong một thời gian mọi chuyện trôi chảy nhưng tới ngày kia, nhiều việc hợp lại cộng thêm với vị tu viện trưởng thiếu sáng suốt, anh có thể "cưỡng được mọi chuyện trừ cám dỗ", khiến cuối cùng anh ra khỏi dòng.

'Thử coi, nay nghe lời thú nhận của chồng thì cô hành xử ra sao ? Việc đầu tiên cô làm là bỏ sang lều khác. Không phải vì cô hết thương anh – ô, không đâu – sau cuộc đăng co trong lòng với chính mình cô đi tới kết luận là thương anh hơn bao giờ hết, dầu vậy cô vẫn sang lều khác ở vì cho rằng ấy là điều phải làm. (Trong tất cả chuyện tranh cãi của lứa đôi, việc

đầu tiên làm là di cư khỏi phòng ngủ !).

'Cô biết rất rõ anh chàng bất hạnh ấy đã bị dẫn vật tâm hồn, nhưng điều này không ngăn cô thêm vào đó cách xử sự của mình; chẳng những cô từ chối không ở chung một lều với anh mà còn nhất định không chạm cả bàn tay chồng. Cô không hề tỏ một cử chỉ thương mến như của em gái cho anh chồng đau khổ, không may của mình; ngược lại bề ngoài cô cứng rắn như đá. Hơn thế nữa, sau khi cầu nguyện với Thượng đế, cô tưởng tượng ngài đồng tình với quyết định của cô.

'Chuyện kết cục ra sao ? Cô vợ, với điều mà cô tin là sự trợ giúp của Thượng đế, ép buộc người chồng tới thú tội với một giáo sĩ nghiêm khắc, người mà cô biết chắc là sẽ đề ra một giải pháp duy nhất – là anh nên quay về tu viện trước kia anh đã bỏ đi. Hôm sau anh làm y như thế và chỉ khi anh sắp bước vào cửa tu viện cô mới hôn nhẹ lên trán anh. Cô cũng không cả an ủi anh bằng cách cho hay mình đã có thai, để cô được vui trong nỗi cô quạnh của mình – cô nhất quyết không nhượng bộ lấy một phân. Bức tranh chót vẽ một cảnh vườn ở bìa sa mạc, nơi đó cô gái với con trai nhỏ của mình sống xa lánh thế gian và mơ tưởng đến người chồng mà cô sẽ không bao giờ gặp lại.

'Đây ta có câu chuyện trung ra tính độc đoán của quan điểm với sự chặt chẽ đáng khen. Ta hãy tìm hiểu vấn đề kỹ hơn, coi xem có thể học được điều gì, và rút ra được lời khuyên cáo chi. Vì cô gái trong sách là nhân vật không có thực, Thầy hóm hỉnh nói, chúng ta có thể bàn chuyện mà không sợ là thiếu lòng nhân, nên nói thẳng ta nghĩ về cô như thế nào.

'Trước tiên thầy muốn nói thật tiếc là cô đã không xen một chút lý luận vào óc tưởng tượng của mình. Yêu mến Thượng đế giống như cô là chuyện đẹp đẽ, nhưng có ý niệm vô lý về Thượng đế là điều nguy hiểm. Hệ quả nó dẫn tới có thể là đủ thứ chuyện, từ việc đưa người bên cạnh con lên đàn hỏa để cứu rỗi linh hồn anh ta, sang việc có hành vi nhẫn tâm về mặt đạo đức như cô gái vừa nói, bình thường là người tốt bụng ...

'Thế nhưng về một mặt ta có thể trách móc cô chăng ? Thực tình mà nói, làm vậy không hề là chuyện phạm thánh hay cười đùa mà đó là cách tập luyện trí não tốt nhất về mặt tinh thần con có thể làm được. Ngay khi con thực sự quan tâm đến một ai, dù là Thượng đế, thiên thần hay con người, tự nhiên con sẽ lý luận về họ; không làm vậy mới là không tự nhiên. Có thể con không đi tới một kết luận rõ rệt nào, nhưng ít nhất con đào sâu thêm ý niệm của mình về Thượng đế, và không gán cho Ngài những đặc điểm bất hảo như cô gái trong chuyện *The Garden of Allah* đã gán cho Thượng đế !

'Nhưng đương nhiên là – và đây mới là điều sai lầm – cô hoàn toàn không ý thức nhận xét tội tệ không hay chút nào mà cô đã tô vẽ về Thượng đế. Dùng chính lời của cô để mô tả thì cô ý thức thật đau lòng là chồng mình 'đã nhục mạ Thượng đế', mà không nhìn ra là chính cô cũng nhục mạ Ngài một cách gián tiếp. Vì khi cho là một Đấng cao cả và đầy tình thương như Thượng đế lại có thể nhỏ mọn, thiếu hiểu biết tới độ cảm thấy bị sỉ nhục, thì suy nghĩ ấy tự nó là sự nhục mạ.

'Lấy thí dụ nếu so sánh các Chân sư chúng ta với Thượng đế thì chúng ta như con trùn thấp kém – vậy mà ngay cả chúng ta cũng không thấy có gì là bị sỉ nhục. Nếu có ai đó vào phòng và nói với ta:

- Ông là kẻ mạo danh, lừa bịp.

thì ta không hề thấy phải đâm vào mặt ông – ta hoàn toàn hiểu được quan điểm của người ấy; đối với người như thế thầy quả thật là kẻ mạo danh và bịp bợm !

'Nhưng con sẽ hỏi:

- Thế còn lời khẩn của anh tu sĩ này thì sao ? Thầy nghĩ gì về chuyện ấy ?

'Chà, thực tình thầy không tin vào những lời khẩn như thế. Theo ý thầy việc có khẩn nguyện phát sinh từ cảm tưởng không thấy ổn định. Nó giống như cột chân của chính mình lại khi cảm thấy có nguy hiểm, lỡ mình có muốn bỏ chạy. Ai hoàn toàn có lòng từ bỏ thì không hề cần phải khẩn, vì không ai đòi tự cột mình lại để ngăn không làm điều mà họ không hề muốn làm. Có người viết rằng :

- Từ bỏ chỉ có thật và trọn vẹn khi không hề có ý từ bỏ.

và quả đúng như thế. Người lớn có cần từ bỏ những vui thú của tuổi thơ chẳng ? Tất nhiên là không; họ từ bỏ nó trong lòng vì đã qua giai đoạn đó. Chuyện cũng y vậy với ai trưởng thành về mặt minh triết – họ không cần có khẩn nguyện là sẽ không còn tức bực, ganh tỵ, thèm muốn, ghét bỏ và những tính tương tự – họ không hề bị cám dỗ để có những cảm xúc như thế; họ còn không cảm thấy vậy – bởi họ đã quên cảm giác đó ra sao !

Hay lấy thử chính các con và thái độ của con về triết lý Yoga. Đối với con Yoga là căn bản mọi chuyện. Mỗi người trong các con nay biết rằng dù có chuyện gì xảy ra con cũng vẫn theo sát triết lý. Và tại sao ? Vì nó là điều con xem cao trọng nhất trong đời. Con có cần phải khẩn nguyện về nó chẳng ? Chắc chắn đó là chuyện thừa. Nhưng hãy giả dụ là con có lời khẩn – để làm chuyện gì đó, và rồi con không còn ưa thích nó nữa tuy nhiên vẫn tiếp tục làm điều ấy chỉ vì có lời khẩn nguyện. Con sẽ cho ra kết quả như thế nào ? Nhiều phần là chuyện dở – vì việc gì làm mà không có tình thương trong đó, trừ một số rất ít biệt lệ, thì thường được làm rất tệ.

'Nay trở lại với chàng tu sĩ này. Anh vào tu viện lúc mười bảy tuổi, không biết chút gì về cuộc đời, vậy mà khẩn từ bỏ cuộc sống. Nhưng ai có thể từ bỏ việc mà họ chưa hề biết ? Đó là điều tự nó phản nghĩa, vì vậy bất cứ lời khẩn nào mà chàng tu sĩ ấy có thể có, chúng không hề là sự từ bỏ, mà chỉ là lời suông. Nếu tu sĩ là nữ tu thì tục lệ nói rằng cô thành hôn với Thượng đế (bride of Christ), nhưng bởi Thượng đế thường được xem là phái nam, ta cần phải nói khác đi một chút với anh. Sao đi nữa, có một điều rõ ràng là dù thành hôn hay không, lời khẩn không được giữ tròn chẳng hề làm tan nát tim Ngài. Thượng đế không hề cần lòng thủy chung của một con người tầm thường để có được hạnh phúc.

'Thử nghĩ tới óc kiêu ngạo thiếu ý thức của người đó ! Vì đó chính là nhược điểm của thuyết Nhị Nguyên. Đây ta có Thượng đế tạo tác ra vũ trụ mênh mêng – mà có lẽ theo quan niệm của anh tu sĩ ấy là từ khoảng không mà có – vậy mà Ngài lại bận tâm, cảm thấy bị sỉ nhục, đau lòng vì một tạo vật nhỏ bé, tầm thường sống trên một trong muôn vàn trái đất của Ngài nay ngưng không còn dành cả ngày cầu nguyện với Ngài nữa.

'Ta có thể rất hãnh diện khi nghĩ rằng Thượng đế cần chúng ta, nhưng vậy không có tốt cho đầu óc của chúng ta, nó có khuynh hướng làm đầu óc tự cao tự đại thêm. Cái triết thuyết nói rằng ta gây đau lòng cho Thượng đế với mỗi một tội lỗi nhỏ nhất mà ta phạm, có lẽ có ích cho việc dạy dỗ trẻ giàu tưởng tượng chưa nhận ra nét kiêu ngạo nó hàm ý. Nhưng ngoài chuyện đó, nó còn là triết thuyết nguy hiểm. Trong sách có đoạn cô vợ của anh tu sĩ không giữ tròn lời khẩn nói:

- Em cảm thấy Thượng đế quan tâm đến anh nhiều hơn đến bất cứ ai em biết.

'Thầy nhớ câu này vì lòng kiêu ngạo vô bờ mà nó hàm ý. Chúng ta cười chê khái niệm về Thượng đế của người bán khai, xem Ngài là kẻ giận dữ thịnh nộ và phải được cúng bái; nhưng ít ra người bán khai còn có tính khiêm nhường. Họ nghĩ Thượng đế cao cả tội bực còn họ chỉ là con sâu cái kiến – vì hãy nhớ rằng con chỉ nghĩ chuyện cúng bái ai khi xem họ

cao trội hơn con.

'Cô gái trong chuyện *The Garden of Allah* nghĩ là cô tin vào một Thượng đế oai quyền và đầy tình thương, nhưng dù vậy có vẻ cô xem đó là chuyện tự nhiên khi làm như Ngài thúc giục cô xử sự một cách thật là thiếu tình thương. Nó giống như Ngài nói:

- Chuyện của ta là thương yêu – phải, nhưng còn con – con thì khác, chuyện của con là tỏ ra mình nhẫn tâm và sắt đá, bằng cách ấy con sẽ thực hiện cơ Trời và mệnh lệnh của Ta. Con phải ép buộc anh tu sĩ này trở về với ta bằng hành vi của mình. Ta cần anh hơn là con cần. Quả là con chỉ có vài thú vui và niềm hoan lạc trong thế giới nhỏ bé của con, và Ta có trọn vũ trụ vô tận làm trò chơi, nhưng – Ta phải có anh chàng. Cố nhiên Ta rất tiếc phải lấy anh khỏi tay con, nhưng lẽ ra con không nên ngu dại tới mức quyến luyến người như vậy. Lầm lỡ đã xảy ra, nay con phải chịu. Dù sao con vẫn luôn luôn có tình thương của ta để an ủi con, và nói cho cùng thì tình thương ấy khá hơn tình thương của bất cứ người nam nào. Ta e rằng chỉ có thể làm vậy cho con mà thôi ...

'Những lời như thế phát ra từ môi miệng của Đấng tràn đầy tình thương nghe thật là cao cả ! Nếu cô gái có đây và thầy nói với cô những điều vừa nói với con, cô sẽ cho ta là kẻ báng bổ thần thánh. Nhưng thầy không phải là người đặt vào miệng Thượng đế những lời này, mà nó muốn nói là cô làm chuyện ấy. Quan điểm của cô sinh ra ý đó mà không phải là quan điểm của thầy. Thầy không báng bổ thần thánh vì thầy không tin có Thượng đế nào như thể hiện hữu trên đời. Đã là chuyện hoang đường thì chẳng có gì gọi là bất kính.

'Nay ta tới một yếu tố khác trong lý luận. Giả thử có người biết yêu thì chuyện không tránh được là họ phải biết đau khổ; và vì đây là trường hợp với người bình thường thì do vậy nó cũng phải thế với Thượng đế. Anh tu sĩ của chúng ta và cô vợ ngoan đạo của anh tưởng tượng là Thượng đế thương yêu họ sâu đậm, tới mức Ngài bị đau khổ vì người chồng không giữ lời khấn. Nhưng lý luận ấy có vững không ?

Chỉ có một mặt trời chói sáng trên cao, nhưng lại được phản chiếu trong hàng triệu giọt sương mai lóng lánh; nếu hạt sương lớn thì hình phản chiếu lớn, nhỏ thì hình nhỏ; nếu hạt sương lấm bụi thì hình bị lu mờ – nhưng mặt trời thật có nét rực rỡ thuần khiết không bị ảnh hưởng mây may. Giờ nếu các con tưởng tượng mặt trời tự nó là cảm xúc Từ Ái – Hoan Lạc vô điều kiện, tuôn tràn đến muôn loài vạn vật, liệu hành vi của bao cá nhân mà nó chiếu vào có làm biến đổi lòng Từ Ái – Hoan Lạc của nó chẳng ?

'Chắc chắn không; nhưng chỉ có ai tiến hóa nhiều mới nhận thức điều ấy, người kém tiến hóa không thể có ý niệm là ngay cả Thượng đế – nói một cách thô lỗ – 'có thể chịu làm không công'. Người sau không thể tưởng tượng được cảm giác Từ Ái tuyệt đối là sao. Ý nghĩ của họ là muốn thương yêu, con phải có một người riêng biệt hay nhiều người để hướng tình thương đến. Cũng y vậy với niềm vui – phải có điều gì để cảm thấy hân hoan thích thú; lấy đi điều ấy thì niềm vui tắt lụi.

'Anh tu sĩ thực sự nghĩ gì trong tâm ? Có gì đâu, rằng Thượng đế phần nào cần đến anh để được hạnh phúc, và ngay khi anh làm lỗi thì Thượng đế đau buồn về chuyện ấy – tới mức Ngài phải ráng công cứu vớt anh bằng mọi giá. Nó giống như người chồng chưa tiến hóa nghĩ về vợ của mình; bao lâu mà cô cư xử phải đạo thì anh xem ấy là chuyện tự nhiên, mà vừa khi cô bắt đầu làm duyên làm dáng với những người đàn ông khác thì cô đột nhiên hóa ra hết sức quan trọng trong mắt anh – và theo nghĩa đau lòng.

'Như ta đã kể với các con, cô gái trong chuyện bảo:

- Em cảm thấy Thượng đế quan tâm đến anh nhiều hơn đến bất cứ ai em biết.

'Câu này nói lên ý niệm thật là người về đẳng Tối cao:

- Nay anh không còn kính yêu Thượng đế, lòng kiêu hãnh của Ngài bị tổn thương nên Ngài lại càng muốn anh hơn nữa, y như người chồng muốn cô vợ thiếu thủy chung của mình.

'Nhưng tất cả chuyện ấy có hợp với lý luận và kinh nghiệm, và có Tình Thương vô điều kiện, niềm Hoan Lạc vô điều kiện, hay không ? Bậc Thầy như chúng ta biết có điều ấy, vì chúng ta đã tự mình kinh nghiệm Tình Thương và Hoan Lạc ấy. Chúng ta được dạy cách kinh nghiệm nó, và nay cố công dạy kẻ khác làm được thế.

'Dây vậy trước tiên chúng ta phải khai phá chống lại nhiều ý niệm sai lầm về Thượng Đế và tất cả những gì liên hệ. Nếu người đời nghĩ tới Thượng đế như là một vị Thượng đế ganh tị, họ sẽ tưởng tượng họ có quyền ganh tị. Nếu nghĩ Thượng đế âu sầu thì họ nghĩ mình có thể để lòng thấy buồn đau; ấy là khi tính độc đoán về quan điểm của họ xen vào. Vì cô gái trong chuyện *The Garden of Allah* nghĩ Thượng đế của cô có thể bị sầu khổ nên cô thấy tê tái, và sau đó đối xử với chồng thật khắc nghiệt, bất nhân.

'Cô nghĩ mình mạnh hơn và anh hùng hơn Thượng đế một cách vô ý thức. Không ai chịu làm hư đời mình cho một Đấng mà họ biết là không thể cảm được sự đau lòng. Kẻ mạnh không cần phải hy sinh chính mình cho ai mạnh bằng hay mạnh hơn, mà họ hy sinh cho kẻ yếu hơn họ. Ấy là tại sao ta bảo cô gái này tưởng tượng trong tiềm thức là mình mạnh hơn Thượng đế. Và hệ quả là Thảm kịch. A, – triết gia Epictetus quả thật khôn ngoan khi nói:

- Không phải sự vật mà ý kiến của chúng ta về sự vật mới đáng kể.

'Hãy tổng kết lại hệ quả của ý kiến thuộc hai nhân vật trong chuyện. Vì ý kiến của mình, thanh niên trở thành tu sĩ; vì ý kiến của mình anh có lời khẩn mà với tâm tánh của anh, lẽ ra không nên khẩn; vì ý kiến của mình anh đâm đầu vào sự khổ não khi không giữ được lời khẩn nguyện ấy; vì ý kiến của mình anh thành hôn với cô gái – người ta không lập gia đình trừ phi tin tưởng vào cuộc hôn nhân; vì ý kiến của mình anh rời bỏ để cô bị lẻ loi, sầu não, cùng lúc phải nuôi con 'không cha' – bởi có cha mà cha giam mình cả đời trong tu viện thì cũng như cha chết.

'Và về cô thì sao ? Vì ý kiến của mình, cô thành hôn với người mà thực ra không biết chút gì về họ. Vì ý kiến của mình, cô tuyệt vọng nào nề khi nghe anh không giữ lời khẩn nguyện. Vì ý kiến của mình, cô lập tức dọn sang lều khác. Vì ý kiến của mình, cô xử sự một cách cứng lòng và nhẫn tâm. Vì ý kiến của mình, cô ép anh rời bỏ cô và quay về nơi cũ. Vì ý kiến của mình, cô từ chối không cho anh hay là cô có mang. Vì ý kiến của mình, cô không bao giờ có thể tái hôn, vì ngay cả việc xin vô hiệu hóa cuộc hôn nhân cũng đi ngược với quan niệm của cô.

'Nay, sao bao chuyện ấy, Chân sư cười trêu chọc, thầy hy vọng các con nhận ra được tính độc đoán của quan điểm và chúng có thể nguy hại ra sao. Phải chi con người học cách suy nghĩ trước khi có quan điểm của mình, hoặc có quan điểm rồi thì ít nhất sẽ cân nhắc từng điểm lợi hại để xem có việc chi đại khờ, bất nhất cần sửa đổi và điều chỉnh lại !

'Rủi thay đa số người không hề tự nghĩ ra quan điểm cho mình mà chỉ đón lấy cái nào đang sẵn có chung quanh. Nếu quý trọng đặc biệt một người nào họ sẽ tiếp nhận quan điểm của người đó, bất kể nó có hợp với tánh tình hoặc tâm trí của họ hay không. Chính vì việc bá nhân có bá tánh mà những Đấng Cao Cả khi dạy Yoga cho con người đã chia triết lý đó thành nhiều con Đường – để mỗi người nên theo đường nào hợp nhất với họ. Tất cả các con trong phòng này có theo cùng một đường hay không ? Không, cố nhiên không phải thế; làm

sao có việc ấy được khi tất cả các con không cảm thấy thích thú với cùng một loại Yoga như nhau ?

'Nhưng đó là chuyện ngoài lề. Bài học ta muốn các con lưu ý tối nay là nếu có một loại quan điểm nào có thể sinh ra chuyện không vui và sự nhẫn tâm, một loại khác có thể sinh ra điều ngược lại. Vì vậy, thầy hy vọng điều các con phải làm sau khi học được một ít minh triết, là chỉ dẫn cho người đời tạo quan điểm sinh ra hạnh phúc và thương yêu, mà không phải điều ngược lại như cô gái trong chuyện *The Garden of Allah* làm.

'Và bây giờ tới kết luận, Chân sư nói một cách vui vẻ, thầy nghĩ chúng ta phải cảm ơn tác giả Robert Hichens về trọn những điều suy ngẫm ông đã cho ta trong quyển sách tối nay. Ông không có mặt ở đây nên ta không thể tỏ lòng biết ơn theo cách thông thường – đầu vậy – ... Có ai muốn hỏi gì không ?

- Con không hiểu rõ thái độ của thầy đối với việc khẩn mà không giữ trọn, Wilson dè dặt hỏi, có vẻ như thầy coi nhẹ chuyện ấy. Nhưng đã khẩn thì phải bền lòng mà giữ chứ ?
Thầy M.H. cười nhẹ.

- Đầu tiên, thầy đáp, ta nhìn sự việc theo quan điểm của Thượng đế; thứ hai, lời khẩn có nên giữ hay không hoàn toàn tùy thuộc vào hoàn cảnh. Nếu con cho Thượng đế có tí ti hiểu biết và có tài tiên tri, hẳn Ngài phải thấy trước là anh chàng tu sĩ trong chuyện có thể không giữ được những lời khẩn này, vậy tại sao Ngài phải bực bội khi điều thấy trước nay ứng nghiệm ?

Còn về những lời khẩn nên giữ hay không – cái đó tùy vào lý do liên hệ. Ai không giữ lời khẩn do yếu đuối có thể được tha thứ nhưng không được kính phục; ngược lại ai bỏ lời khẩn vì nay đã thay đổi niềm tin của mình thì đáng được kính phục. Động lực là điểm then chốt. Nếu con làm hại người khác khi không giữ lời hứa thì con không nên bỏ nó.

Clare nói.

- Thầy giảng về Tình Thương tự nó – tức cảm xúc Thương Yêu mà không cần đối tượng; nhưng con đọc trong sách TTH là ngay cả Thượng đế đã phân chia chính Ngài thành vạn vật để có đối tượng cho lòng thương yêu. Con không biết làm sao dung hòa hai ý niệm ấy.

- Giả thử con là người đầu tiên trên thế giới khám phá ra vàng và muốn người khác được lợi ích nhờ vàng ấy, liệu con có tư tưởng đó chẳng trừ phi trước tiên đã nắm vàng trong tay rồi cảm được thiện ý trong lòng ? Tương tự vậy, Thượng đế đã có 'cảm xúc' Thương Yêu, nhưng Ngài muốn mọi người được lợi ích nhờ Tình Thương đó. Thầy nghĩ đó là cách mà ý tưởng ấy được giải thích phần nào trong các sách vở.

Một nam đệ tử hỏi:

- Thầy có nghĩ anh tu sĩ nên quay về tu viện hay nên ở lại với cô vợ của mình ?

- Nay con, thầy nghĩ con có thể tự trả lời câu ấy cho mình, Chân sư nói, có đệ tử nào khác muốn tình nguyện không ?

Ông Galais ngó ý.

- Nếu anh chàng tin làm vậy là đúng, thì nó đúng cho anh ta.

- Còn thắc mắc nào nữa không ? Chân sư hỏi.

Không ai trả lời.

Vị Dhyan Chohan và Quyển Sách

- Con muốn viết một quyển sách khác về thầy, tôi thưa với thầy M.H. vào sáng hôm sau. Ngài yêu cầu Viola và tôi đến gặp ngài vì có chuyện riêng muốn nhờ hai chúng tôi làm, và chúng tôi vừa thảo luận xong chi tiết. Thầy có phản đối nếu con viết cuốn hai bộ The Initiate hay không ?

Ngài cười.

- Có một Chân Sư người Ấn hết sức oai nghi ở đây, Viola nói, con thấy Ngài đứng sau lưng ghế của thầy, thầy M.H., và nghe ngài nói "Phải, để anh viết đi, chúng ta muốn thầy chuyện đó" !

Thầy M.H. lại cười nữa.

- Đương nhiên là nếu các ngài muốn vậy – . Ngài khoát tay tỏ cử chỉ.

- Nhưng thầy không nghĩ là làm vậy có thể có ích sao ? tôi hỏi, nếu xét theo số thư mà con nhận được về cuốn đầu tiên ?

- Phải, ta nghĩ là có thể hữu ích, thầy nhìn nhận.

- Vị Chân sư Ấn Độ – ít nhất con nghĩ ngài phải là một vị Chân Sư, Viola nói, trông ngài thật là chói lọi – mỉm cười và nói " Nhất định là chuyện sẽ rất hữu ích" !

- Đây tiêu thư, thầy M.H. nói đùa với nàng, khả năng thông nhãn của cô –

Nhưng Viola cười trả lại một cách nghiêm trang. Cô kể tôi nghe rằng Vị mà cô thấy có nét vô cùng cao cả và tuyệt vời.

- Cô thấy ai vậy ? Tôi hỏi thầy M.H., ước ao phải chỉ mình cũng có thể thấy.

- Một trong những Vị đặc biệt quan tâm đến con, con à, ngài nói, đột nhiên hóa nghiêm nghị, một vị Dhyan Chohan – con biết thế đủ rồi.

- Nhưng vị Dhyan Chohan còn cao hơn cả bậc Chân sư ... , tôi lập bập, thấy lòng đầy sự kính phục mà cũng hết sức biết ơn là Ngài đã chú ý đến người thật không đáng như tôi.

Thầy M.H. gật đầu.

- Đây các con, nếu hai con không quyết định làm điều mà thầy đề nghị, hẳn vị Dhyan Chohan sẽ không tới với các con ở đây. Ngài còn đó không, Viola ?

- Vâng, còn đây – con nghe ngài nói "Các con thân mến, ta ban phép lành cho các con. Ta sẽ lại đến vào dịp lễ thành hôn của hai con. Tạm biệt."

Viola ngưng lại một lúc.

- Giờ ngài đi rồi, nàng nói một cách kính cẩn. Cả ba chúng tôi đều lặng yên một khoảng thời gian, rồi tôi thấy thầy M.H. nhìn tôi nét mặt hóm hỉnh, và tôi cảm là thầy biết trong trí tôi nghĩ gì. Tôi đang thắc mắc tại sao ngài hỏi Viola câu chót ở trên. Hẳn nhiên là ngài có thể tự mình thấy rõ ràng vị Dhyan Chohan còn đó hay không. Về sau Viola giải thích với tôi.

- Thầy luôn luôn làm vậy, nàng nói, thầy chỉ dùng khả năng của mình khi không sẵn có học trò nào chung quanh – anh không đề ý là khi dạy các tư thế Yoga thầy không hề tự mình chỉ cho chúng ta làm, mà thay vào đó kêu một học trò làm cho ta thấy ? Em đoán ấy là vì ngài khiêm nhượng.

- Trở về với cuốn sách, thầy M.H. phá vỡ sự yên lặng với giọng nói vui vẻ và ...

- Thầy cho phép con sắp xếp lại vài bài giảng dựa theo nốt con đã ghi nhé ? Tôi hỏi dò ý, hay là không nên có tiết lộ như vậy ?

- Nếu con muốn đem vào sách vài bài giảng thì chỉ cần hỏi mượn Heddon bản chép của hẳn. Hẳn ghi tốc ký mấy bài để trữ trong thư viện, làm vậy đỡ tốn công con. Con có thể đem các

bản này đi đánh máy.

- Vây tuyệt hết sức !

- Chỉ có điều là thầy muốn xem qua để chọn lọc. Vài bài chỉ hợp cho ai đã có hiểu biết mà không phải để giảng cho công chúng nghe. Chúng ta sẽ cùng xem lại các bài một ngày trước khi con rời đất Mỹ.

Chương XXVI

Nhạc và 'Phép Lạ'

Vào tối giao thừa thầy M.H. mời tất cả đệ tử đến ăn tối, sau đó có nhạc, đọc văn thơ rồi biểu diễn nhiều mục khác nhau. Một trong các đệ tử chơi dương cầm vài bản nhạc của Debussy, Ravel và các nhạc sư khác. Có một ca sĩ hát thật điêu luyện, Viola đọc một hai đoạn trong những sách thần bí mà cô biết, tôi ngâm vài bài thơ của mình, và Arkwright diễn phỏng ba hay bốn nhân vật. Anh chàng tỏ ra mình là nghệ sĩ hài số một, với khán giả cười phá lên từng tràng.

Tuy nhiên tiết mục làm mê say nhất trong buổi tối là nửa giờ mà Chân sư chịu lòng chúng tôi và làm vài hiện tượng. Ngài mở đầu việc trưng diễn bằng cách nhắc nhở chúng tôi là những gì sắp thấy chỉ đều là huyền ảnh Maya. Ngài cũng bảo:

- Vài hội bí truyền, thí dụ như hội TTH, nghĩ rằng tạo hiện tượng bất cứ loại gì là hạ phẩm giá – nhưng sự thật là sau khi bà Blavatsky qua đời, không có ai trong Hội có thể tạo ra hiện tượng. Ngoài ra động cơ là trọn mọi việc. Nêu thầy làm vài điều tối nay là để cho các con vui, mà cũng là để cho con có thêm niềm tin. Con có thể hỏi tại sao với cùng lý do đó, thầy lại không mượn nhà hát ở đây và mở cuộc biểu diễn ? Câu đáp là khi làm vậy thầy không tăng thêm niềm tin cho công chúng – niềm tin của họ và của các con khác nhau – họ sẽ chỉ giải thích cho xong mọi việc bằng cách gọi đó là trò ảo thuật. Các con sẽ không nói thế. Không phải bà Blavatsky bị 'chứng tỏ' là người mạo danh cho dù đã làm bao hiện tượng sao ?

- Thầy làm vài điều bà đã làm nhé ? Arkwright đề nghị.

- Thí dụ như chuyện gì ?

- Với cái bàn – như khiến cho không ai lay chuyển được nó ?

Thầy M.H. mỉm cười.

- Ai muốn thử xê dịch cái bàn nhỏ đằng kia ? ngài nói, chỉ về cuối phòng.

Có mấy đệ tử kể luôn cả tôi đi tới đó, kéo, đẩy, tìm cách nhắc nó lên với hết sức mình, trong khi cả phòng đứng xem và cười rộ lên với nỗ lực bọn chúng tôi làm – nhưng nó đứng yên một chỗ như đá; chúng tôi không thể làm nó nhúc nhích một phân nào. Cuối cùng chúng tôi bỏ cuộc chịu thua.

- Giờ thử lại đi, thầy M.H. thích thú bảo.

Arkwright nắm cái bàn và chỉ một tay cũng nhắc nó lên được ...

- Có đề nghị nào khác nữa ?, thầy M. H. hỏi.

- Thầy biến mất được không ? một học trò nói, anh người Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan.

- Được lắm, nhưng trước hết hãy xem thầy thổi khói thành vòng tròn.

Ngài hít một hơi dài xì gà và chốc lát sau hai vòng tròn rất đều chậm chạp bay lên, tất cả chúng tôi dán mắt vào đó thán phục. Phút kể tôi quay lại nhìn thầy M.H. thì ngài đã biến mất – ghế trên bục trống không.

- Ui trời, Clare nói, cô ngồi cạnh tôi, hết sức kinh ngạc.

Thình lình chúng tôi nghe hợp âm C trường vang lên ở cây dương cầm. Bao nhiêu con mắt lập tức hướng về đó nhưng chỉ thấy quanh cây đàn trống không, không có ai .

- Có ma ! giọng thầy vang lên, và thấy lại ngài ngồi trong ghế như cũ, hơn hờ nhìn chúng tôi. Đề nghị tiếp là gì ?

- Liệu có thể – nói sao đây – hóa hai chính thầy được không ? Tôi hỏi.

- Chà, nói cho rõ là sao ?

- Giả dụ thầy vẫn ngồi trong ghế – rồi chúng con mở cửa xếp ở cuối phòng kia, và thầy hóa hình thứ hai trong phòng đó.

- Thầy thấy con có óc tưởng tượng khá đó, con à, ngài nói, mắt ý nhị, nhưng thầy có tính chịu lòng người nên con sẽ được như ý. Một phút nữa thì mở cửa được.

Thầy ngồi thẳng lưng trong ghế, nhắm mắt lại. Arkwright móc đồng hồ ra xem, mọi người yên lặng. Chót hết anh lên tiếng.

- Xong một phút rồi, mở cửa đi.

Tất cả chúng tôi nhìn về tiền phòng, ở đó có hình thứ hai giống hệt thầy M.H., kể cả chiếc ghế và bục. Ảnh hưởng thật tuyệt diệu làm tôi thấy khó mà tin vào ngũ quan của mình, cứ nhìn tới lui từ Chân sư M.H. thứ nhất đến thứ hai. Đột nhiên có tiếng chuông ngân, nó có âm điệu hết sức thánh thót, làm như từ trần nhà vang ra. Ai nấy nhìn lên nhưng chẳng thấy có gì.

- Có thêm ma, thầy M.H. mỉm cười và mời lại điều xì gà. Hình thứ hai của thầy đã biến mất. Muốn chuyện gì tiếp, thầy hỏi.

- Khinh thân, ai đó đề nghị.

- Oh, Arkwright làm được – lên đây nào, chú em.

Arkwright đứng dậy đi lên bục, hai thầy trò khiêng ghế đặt xuống sàn nhà.

- Nào, năm ngửa xuôi thẳng và giữ cho người cứng đờ nhé.

Arkwright làm y như dặn; Chân sư đứng một bên anh, đặt một tay cách thân hình nằm yên của anh chừng 60 cm rồi chậm rãi đưa tay lên, và thân hình Arkwright nhấc lên trong không như có sợi dây vô hình kéo nó lên. Anh lơ lửng trong không cách mặt phẳng của bục chừng một thước, sau khoảng một phút anh từ từ hạ xuống trở lại.

Một tràng pháo tay khen ngợi lần trình diễn này, Arkwright đứng dậy, rạp người chào kiểu cách.

- Các con thấy đã đủ chưa ? Thầy M.H. hỏi.

Có tiếng nhao nhao:

- Chưa, chưa, xin thầy cho xem thêm mấy chuyện nữa !

- Nào, muốn gì thì cứ đề nghị !

- Xin cho nghe hộp nhạc ạ, Heddon bảo.

Thầy M.H. đi lại bàn giấy, mở ngăn kéo lấy ra một hộp nhạc nhỏ, chơi bằng cách vắn giây thiều.

- Bây giờ có ai khóa cửa phòng và cất chìa khóa vào túi để cho thấy là không có gian lận nhé ? thầy hỏi.

Ông Galais tình nguyện. Khóa xong cửa phòng ông giơ chìa lên cho mọi người thấy rồi cất

nó vào túi.

- Hiện tượng này, thầy M.H. nói, là chuyện mà người đồng hay làm. Chúng ta không cần có vong linh người chết nào để giúp cả. Sẵn sàng chưa ? Đây, xem này !

Hộp nhạc bay lên trong không, quay vài vòng trong phòng trên đầu chúng tôi rồi bay xuyên thẳng qua một trong những cánh cửa đóng và chúng tôi vẫn còn nghe nó chơi nhạc ở hành lang. Có tiếng phịch – hẳn nhiên là hộp đã rơi xuống – và rồi lặng yên. Trong nhóm có người sững sờ, người khác thích chí, họ đã từng thấy trò này trước kia.

- Tốt hơn hãy xem kỹ là hộp nhạc ở ngoài phòng, thầy M.H. nói và làm như nháy mắt. Galais, lấy chìa khóa ra.

Ông móc ra chùm chìa khóa trong túi, giơ lên cao cho mọi người thấy và bắt đầu mở khóa cửa. Nhiều người chúng tôi xúm quanh ông; và đúng như đã nghĩ, món đồ chơi nằm trên thảm ngoài phòng. Ông Galais nhặt nó lên và đưa cho thầy M.H coi, ngài bỏ hộp vào bàn trở lại.

- Cho các con một trò nữa, rồi thầy bảo, muốn trò gì đây ?

- Mẹ con gửi cho con một chùm nho lớn, một dương cầm thủ nói, anh Hausmann, nó nằm trên bàn trong phòng ăn nhà con, thầy mang nó tới đây được không ?

- Ai đó lấy cho thầy tờ báo, Chân sư trả lời. Arkwright ra khỏi phòng và rồi trở vào với tờ New York Herald. Thầy M.H. xếp trang báo thành hình chóp nón, như cái quặng, nhắm mắt một chút rồi thò tay vào lòng hình nón, lấy ra một chùm nho đen thật tuyệt vời.

- Cho các bạn con thưởng thức được không ? thầy vui vẻ hỏi Hausmann.

- Được chứ ạ, xin chuyển chùm nho cho mọi người.

Tất cả chúng tôi đều nếm và đó là nho thật, mọng nước một cách lạ lùng.

- Xong rồi nhé, thầy nghĩ chúng ta đã xem đủ phép lạ rồi. Thầy đề nghị Hausmann cho ta nghe một ít nhạc Scriabine.

- Và sau đó xin thầy giảng một bài ngắn, có người thêm vào, đó là cách tuyệt vời để đón mừng năm mới cho tụi con !

Những người khác xúm vô:

- Phải rồi, xin thầy giảng ạ !

Thầy M.H. mỉm cười.

- Cũng được, nếu con muốn ...

(còn tiếp)

Ghi Chú:

Bàn về "phép lạ", bà Blavatsky nói rằng thực ra không có, điều mà ta gọi là phép lạ chỉ là việc áp dụng những luật trong thiên nhiên cho ai biết thuật. Chỉ bởi khoa học chưa biết những luật này nên không thể cắt nghĩa, và nhân gian mới gọi là phép lạ. Sau đây là vài giải thích dựa theo quyển *The Ocean of Theosophy*, by William Q. Judge.

Sự khinh thân có vẻ như thách đố lại sức trọng trường là chuyện có thể làm dễ dàng, khi người ta nắm vững nguyên tắc. Thuật ấy không đi ngược lại luật nào cả, vì sức hút trái đất

chỉ mới là nửa luật. Khoa học gọi là sức hút trái đất nhưng chữ đúng thực là sức hấp dẫn, và nửa kia của luật là sức xô đẩy, và cả hai chịu sự quản trị của những luật về điện lực. Trọng lượng và sự ổn định tùy thuộc vào tính phân cực, khi cực của một vật thay đổi so với mặt đất ngay bên dưới nó thì vật ấy có thể bay lên. Nhưng bởi vật vô tri không có tâm thức như người, chúng không thể bay lên nếu không có những trợ giúp khác. Với con người thì thân xác sẽ bay lên không như chim mà không cần trợ lực khi cực của nó thay đổi. Sự thay đổi có được một cách hữu ý khi con người tập luyện hơi thở theo phương pháp được biết từ lâu của Á đông, mà cũng có thể xảy ra do sự trợ giúp của những lực tự nhiên, trong trường hợp ấy người ta không cần dùng luật mà cũng tạo được hiện tượng như thấy nơi các vị thánh của giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã.

Một luật khác cũng về hiện tượng là luật Kết tụ (Cohesion). Người ta cần biết luật này nếu muốn làm một số hiện tượng như việc tròng một vòng sắt đặc này xuyên qua vòng kia, hoặc đưa một hòn đá đi ngang qua bức tường đặc; trong cả hai hiện tượng có sự tác động của một lực khác là lực Phân tán (Dispersion). Kết tụ là lực chính vì khi lực Phân tán rút đi, lực Kết tụ khiến các phần tử trở lại vị trí ban đầu của chúng. (Thí dụ là hộp nhạc trong chuyện Vị Chân Sư số này và những hiện tượng trong chuyện H.P.B.)

Người biết thuật sử dụng các luật nói trên có thể làm tan ra xa khỏi nhau những hạt nguyên tử của một vật – mà cơ thể con người là ngoại lệ – khiến cho vật trở nên vô hình, và rồi gửi chúng theo đường lực tạo ra trong cảnh thanh khí ether đến bất cứ nơi nào trên trái đất. Tới nơi đã định thì lực phân tán rút lui, khi đó lực kết tụ tác động trở lại tức thì và vật hiện hình nguyên vẹn như cũ.

Ta nghe như chuyện khoa học giả tưởng và cái trí duy vật tự hỏi làm sao việc có thể xảy ra, khi không có dụng cụ nào thấy được. Dụng cụ ở đây là thân hình và trí não của con người, não người được biết là cơ quan sinh ra lực vô tận; sự hiểu biết toàn vẹn về các luật trong thiên nhiên, cơ chế tác động cùng với cái trí có tập luyện cho con người quyền năng sử dụng lực. Sự hiểu biết cộng thêm niềm tin khiến con người làm chủ được vật chất, trí não, không gian và thời gian.

Người hiểu biết dùng những quyền năng này có thể tạo ra trước mắt ta vật hữu hình vài phút trước đây không có, là vật thật cho ta cầm, nắm giữ, có bất cứ hình dạng nào. Thế gian gọi đây là biến hóa nhưng sự việc rất là đơn giản. Chất liệu hiện diện lờ lờ trong không khí quanh chúng ta. Mỗi hạt chất liệu dù hữu hình hay chưa tượng hình, đã trải qua mọi hình dạng có thể có được. Chuyện mà vị đạo sư làm là chọn lấy một hình thức muốn có nào hiện hữu trong cõi Akasha, và rồi dùng ý chí cùng óc tưởng tượng, bao phủ hình ấy bằng chất liệu, dùng hình như cái khuôn và khiến chất liệu tụ lại quanh đó. Vật làm bằng cách ấy sẽ dần dần tan biến đi trừ phi người ta áp dụng một số phương pháp khác, khi đó vật sẽ còn hoài.

Cũng vậy, nếu muốn làm chữ viết hiện trên giấy hay mặt phẳng nào thì người ta dùng cùng những luật và quyền năng. Hình ảnh rõ rệt – y như chụp hình và sắc nét – của từng hàng chữ hay là hình, được tượng rõ trong trí và rồi trí não thu hút chất liệu trong không cho tụ vào giới hạn mà não đặt ra. Những quyền năng này muốn nói Ý chí con người mạnh mẽ, và Óc Tưởng tượng là quan năng hữu dụng nhất có lực sống động. Óc tưởng tượng là quyền năng tạo hình của trí người. Nơi người trung bình khả năng này không được tập luyện nên không hơn gì sự mơ màng, nhưng khi có huấn luyện thì nó tạo thành khuôn bằng chất liệu cõi tình cảm, sinh ra vật ở cõi trần. Nó là quyền năng lớn lao nhất sau Ý chí, Ý chí không làm được

chuyện nếu có óc tưởng tượng yếu kém hay không được huấn luyện.

Một hiện tượng khác hay thấy là việc di chuyển vật mà không có sự tiếp xúc, đụng chạm vào vật. Chuyện làm được bằng nhiều cách, cách đầu tiên là dang dài ra từ cơ thể cánh tay của thể tinh cảm nắm lấy vật muốn mang đi nơi khác, trong khoảng cách hơn 3 m. Cách thứ hai là sai khiến tinh linh, khi đó tinh linh di chuyển vật bằng cách thay đổi cực như nói ở trên, và ai quan sát thấy vật chuyển đi làm như không có gì nâng đỡ. Tinh linh được dùng khi người ta muốn mang vật xa hơn khoảng cách mà cánh tay thể vía có thể vươn ra.

– Bởi chúng ta đều quan tâm, ngài bắt đầu sau khi nhạc Scriabine đã xong, với năm tháng kỷ niệm tối nay, ta hãy bàn đến chuyện ấy. Một ý nói rằng giữ kỷ niệm năm tháng có liên quan đến chuyện buồn phiền là phí phạm tình cảm tốt, vì vậy không khôn ngoan và thậm chí vô ích. Nghiền ngẫm nỗi đau lòng không tránh được đã là chuyện tệ, nay thực sự bắt mình nhớ tới nó vào một ngày đặc biệt trong năm thì rất ư là dại khờ.

Các lễ hội tôn giáo có mục đích bí truyền của chúng, thí dụ như Giáng sinh, nhưng đó là chuyện khác. Giáng sinh gọi cho mọi người cảm thấy hân hoan là tình cảm xây dựng, còn ngày giỗ khiến ta cảm thấy đau buồn và ích kỷ là những tình cảm phá hoại. Nói về tối giao thừa – chắc hẳn có nhiều người nhìn lại quá khứ một cách rầu rĩ và nghĩ:

"Trong năm sắp qua này tôi đã mất bạn bè hay thân quyến",

còn ai khôn ngoan hơn sẽ không nghĩ:

"Mười hai tháng qua tôi đau buồn biết bao"

mà nghĩ:

"Tôi đã tiến bước ra sao? Tôi đã gần tới lý tưởng đến mức nào rồi?"

Và không chừng để khuyến khích chính mình họ sẽ gọi nên trong trí bao niềm vui và nét mỹ lệ của Lý Tưởng ấy, cùng tưởng tượng chính mình đã đạt tới nó, với trọn sự vui thích đi kèm với thành đạt như vậy. Và đó là cách khôn ngoan, có hiệu quả để tiến đưa năm cũ. Không chừng các con đã thấy là khi đọc sách có hứng khởi, con sống theo cách nào đó trong đời, rồi lòng nhiệt thành giảm xuống, con thấy bớt hứng thú; nhưng rồi nếu đọc trở lại sách, nó gọi hứng con như cũ và một lần nữa con lại tiến lên với năng lực mới.

Thế nên thầy nghĩ tối nay, khi năm cũ sắp xong, thầy muốn đóng vai trò cuốn sách ấy và thử đưa tư tưởng con về niềm vui và nét mỹ lệ của Lý Tưởng đặc biệt mà tất cả chúng ta ở đây nhiệt tâm mong ước đạt tới. Bởi tuy chủ trương của thầy là luôn luôn giữ cái Lý Tưởng ấy trong trí các con, tối nay thầy đề cập tới những lợi điểm gần như không tưởng tượng nổi khi đạt tới đích – hầu cho khi làm vậy biết đâu các con sẽ lại tập trung năng lực để đạt nó, tức tâm Thương Yêu hằng hữu và tâm An Lạc hằng hữu.

Trong kinh sách Ấn xưa ghi một chuyện ngụ ngôn rất sát. Chuyện kể có người than phiền mặt đất họ đi sao mà lồi lõm, đá to nhỏ, gai góc đầy; rồi họ nảy ra một ý cho là rất thần diệu. Anh nói:

– Ta hãy thu góp hết da trong thế giới và phủ trọn mặt đất, để cho khắp nơi ta đi sẽ êm ái, phẳng đều không còn đau chân.

Lúc ấy có trẻ nhỏ đứng nghe, mà bởi em có óc tưởng tượng nhiều hơn mới đưa ra ý khác hay hơn nữa.

– Đem da mà trải khắp mặt đất mất công lắm, trẻ bảo, chi bằng mỗi người chỉ cột một miếng da vào chân mình thì kết quả cũng y hệt.

Và đó là kết quả mà các con nhắm tới, khi thay vì tìm cách thay đổi thế giới bên ngoài cho

hợp với ham muốn riêng của mình, con nỗ lực thay đổi tâm con. Đúng là con có thể cố gắng làm được việc thiện chút ít ở chỗ này hay nọ, nhưng tính chung điều thực tình đạt được thì rất ít ỏi. Nó gần như tìm cách tát nước ra khỏi ao bằng cái muổng. Nếu có cả ngàn hay cả mươi ngàn người dùng muổng cùng tát nước, sẽ sinh ra kết quả đáng nói. Nhưng – thử đưa thí dụ đi xa hơn, ai chịu làm việc đơn điệu và mệt nhọc như vậy trừ phi họ có niềm vui trong lòng mà không công việc nào, dù chán ngán và nặng nhọc tới đâu, có thể làm mất đi niềm vui ấy ?

Chuyện cũng y vậy với việc tìm cách làm điều lành trong thế giới. Bao lâu ta chưa đạt tới tâm Thương Yêu và Hoan Lạc hằng hữu, khả năng làm lành của ta sẽ bị giới hạn do niềm ao ước muốn làm lành – ít nhất sẽ bị giới hạn rất nhiều. Không phải con muốn giúp người mà con thương hơn là giúp kẻ mà con không thương sao ? Nhiều phần là con làm vậy. Thế thì nghĩ xem chuyện ra sao nếu con có thể thương yêu mọi người trên thế giới – không phải vì mọi ai trên đời đều khả ái và xinh đẹp làm gợi dậy tình thương của con, mà vì có một tâm Thương Yêu hằng có trong lòng, và giống như mặt trời, tủa rải ra mọi hướng, cho người lành và chẳng lành đồng đều như nhau.

Có người không bỏ được quan niệm rằng Tình Thương tinh thần cho trọn nhân loại là điều quá viễn vông, trừu tượng, lạnh lùng, tế nhị chẳng đáng ta cố công đạt tới. Họ muốn điều gì cụ thể, nhiều tình cảm hơn, giống như tình cảm giữa các tình nhân hay bạn hữu quyến luyến sâu đậm. Trên thực tế người như vậy lẫn lộn thiện tâm hay cảm tưởng tốt bụng mơ hồ với tình thương. Thầy không nói rằng thiện tâm tự nó không phải là chuyện hay, nhưng nó là tình cảm thực ra rất nhẹ so với tâm Từ Ái; ngay cả tình thân giữa bạn bè cũng nhẹ so với tâm Từ.

Hãy nhớ rằng, bạn bè hết lòng hết dạ với nhau cũng không luôn luôn nghĩ đến nhau. Con có thể trào dâng tình thương bất cứ khi nào nghĩ đến người mà con thương yêu rất mực, nhưng chỉ vì con không trụ tư tưởng vào người ấy trọn ngày, sự trào dâng đó tương đối hiếm nên không thể được xem như là một phần của tâm thức thường nhật. Ngoài ra, nếu xa cách bạn thì hoặc là con đau khổ, hoặc nếu sự xa cách kéo dài thì tình thương của con bắt đầu phai nhạt, vì tình thương có điều kiện tùy thuộc phần lớn vào việc ký ức có nó. Làm sao ai có thể thương nhớ hoài người vắng mặt trừ phi họ có ký ức – không phải đó là chuyện bất khả sao ?

Thế nên con thấy là khi mọi người tìm cách so sánh không thuận lợi tình thương có điều kiện với Tình Thương tinh thần vô điều kiện, họ làm vậy vì chưa hề kinh nghiệm điều sau và do đó không biết. Để họ kinh nghiệm nó một lần dù chỉ trong một phút, và sau đó họ sẽ mãi mãi nói cách khác đi. Đó không phải là chuyện trừu tượng, hời hợt và dừng đọng lạnh lùng – nó là sự hoan lạc, bình an, nồng ấm và đẹp đẽ tất cả hòa làm một.

Khi xưa có một thanh niên ngửi thấy mùi hương lạ và tuyệt diệu mà không giải thích được. Anh kê mũi vào bất cứ bông hoa nào nghĩ là có thể phát ra mùi hương đó, nhưng không một hoa nào tỏa ra mùi hương giống nó chút nào. Cuối cùng anh khám phá ra sự thật, mùi hương từ nơi anh mà ra và anh mang theo mùi hương đến bất cứ đâu anh đi tới, vì đêm hôm trước tình nhân anh đã nhỏ một giọt dầu thơm dịu vào khăn đội đầu, nhưng anh quên mất điều ấy. Chuyện gì xảy ra cho thanh niên thì cũng xảy ra cho ai đạt được tâm Thương Yêu – họ cũng mang theo Tình Thương và Hoan Lạc quanh mình bất cứ nơi đâu họ tới, vì nó hiện diện bên trong họ thay vì bên ngoài. Bất cứ nơi đâu họ vào, người như vậy cũng cảm thấy một bầu không khí thương yêu, vì họ là người mang bầu không khí ấy; và bởi Tình Thương làm đẹp

mọi chuyện, ngay cả chỗ nhóp nhúa và xấu xa cũng hóa đẹp đôi với họ.

Lấy thí dụ, thử nghĩ con có chuyến đi xe lửa và tới trạm đông đảo nơi có nhiều người muốn vào toa của con. Không chừng trong đám có một thiếu phụ không được sạch sẽ cho lắm với em bé, nên con nói thầm:

– Mong là cô không vào đây với em bé la khóc inh tai, làm mình không mơ mộng được.

Và có thể cô với con nhỏ vào toa xe, con thấy không thoải mái, chán ghét và đi tránh xa cô tới hết mức có thể được. Nào, con có thấy vui khi không thoải mái và lòng chán ghét? Con chỉ mong tới trạm kể cô xuống xe và con thoát khỏi sự có mặt khó chịu của cô.

Nhưng chuyện sẽ khác hẳn đi nếu trong lòng con có tình thương không khi nào biến mất, con thương mến ngay cả người đàn bà ấy và con của họ, và mừng là cô vào toa xe của con. Con không thể tiếp tục mơ màng hay đọc sách báo thì đã sao? Con ngồi đó không làm gì thì cũng vui như khi thưởng thức cuốn chuyện hấp dẫn nhất. Vì hạnh phúc của con không tùy thuộc vào chuyện có cuốn sách hay toa xe ngọt ngào hay trên đỉnh núi cao. Con sẽ hạnh phúc ở bất cứ đâu, vì con là một với Hoan Lạc như ai thực sự mạnh khỏe có thể nói là một với sự mạnh khỏe.

Nay nói về nỗ lực của các con trong năm mới. Thầy chúc lành cho các con và mong ước tất cả các con tiến gần đến Mục Tiêu. Hãy học sử dụng trí tưởng tượng nhiều hơn và nghĩ về Tình Thương, nghĩ về sự Hoan Lạc để con có thể trở thành điều mà con có tiềm năng trở thành – Cái Tôi Vĩnh Cửu Bất Hoại – Tình Thương và Hoan Lạc, Hiểu Biết, sự Hiện Hữu Tuyệt Đối.'

Bài nói chuyện của thầy ngắn nhưng nó gây ấn tượng lạ lùng, nhất là phần kết luận. Tôi không sao lột tả được tình thương tuyệt vời của thầy trong giọng nói lúc ban phép lành, tôi chỉ có thể nói là uy lực cùng sự mỹ lệ của nó làm rung động mỗi chúng tôi. Hơn một phút sau khi ngài dứt lời, tuy có sự di động tới lui của mọi người để ra về, không ai trong chúng tôi lên tiếng; và khi cuối cùng có nói chuyện thì chỉ là thì thào nhỏ giọng.

Tôi tự hỏi có nên đến gặp thầy M.H. và chào từ biệt thì ông Galais, như là trưởng tràng các đệ tử, đi lên bục và nói vài lời cảm ơn thầy đại diện cho tất cả bọn có mặt. Chẳng những ông cảm ơn về buổi tối vui vẻ nhiều tiết mục, mà còn cảm ơn mọi chuyện Chân sư đã làm cho chúng tôi trong quá khứ, mà ông biết ngài cũng sẽ làm trong tương lai. Ông nói mình biết là những gì có thể nói sẽ không thể biểu lộ dù chỉ một phần rất nhỏ lòng biết ơn mà tất cả chúng tôi cảm thấy, nhưng có những lúc ông không cưỡng được mà ít nhất cố công làm thử. Khi ông nói xong, Chân sư cảm ơn ông và tất cả chúng tôi ngược trở lại, về lời cảm ơn của bọn tôi, và nói rằng thêm vào đó, ngài muốn tỏ lòng cảm tạ những bạn đã dạo đàn, ca hát, đọc thơ văn tối ấy, làm thêm vào sự vui thích chung. Sau đó ngài chúc tất cả chúng tôi năm mới hạnh phúc, với một nụ cười.

Kết Từ

Khi viết lời kết từ này tôi cảm thấy mình như tiểu thuyết gia phái cổ, luôn luôn nghĩ là cần phải cho độc giả biết hậu sự của những nhân vật trong chuyện. Sự khác biệt là trong khi tiểu thuyết gia không chừng đã viết trang chót ngay sau khi đã xong những trang trước đó, phải

vài năm sau tôi mới viết trang chót của mình.

Viola và tôi nay đã thành hôn được một khoảng thời gian, và chú bé mà Thầy M.H. muốn chúng tôi có nay đang lớn như thổi thành thằng bé con cứng cáp. Tuy chú bé xem ra có bản tính vui vẻ khác thường, chú không biểu lộ niềm vui ấy bằng âm nhạc theo cách mà có lần tôi đã e ngại chú sẽ làm. Chú bé con cũng không được cho, hay xin, cái kèn nhỏ bằng thiếc để thổi tò tí te suốt ngày, trong lúc cha chú đang gắng sức làm việc ...

Trước lúc chú nhỏ sinh ra một khoảng thời gian, Chân Sư cho chúng tôi hay chú nhỏ là ai, hay đúng hơn đã từng là ai, và như tôi nghĩ cùng hy vọng là chỉ một hai người bạn rất thân của chúng tôi biết chúng tôi là ai (lúc đó sách ký tên His Pupil và tác giả Cyril Scott chưa lộ diện), tôi có thể nói rằng chẳng những chúng tôi rất ngạc nhiên mà còn cảm thấy có vinh hạnh lớn lao. Thực thế, trong mấy năm vừa qua nhiều lần chúng tôi thấy có lý do phải cảm ơn Trời là đã thực hiện ước muốn của Chân sư. Chuyện không dễ dàng lúc ban đầu, chúng hết sức khó khăn; nhưng thời gian khó khăn trôi qua mau lẹ và nay gần như được quên lãng. Từ khi rời Boston, tuy không còn được gặp thầy M.H. bằng xương bằng thịt nữa nhưng thỉnh thoảng ngài đến thăm chúng tôi trong thể vía – khi ngài cho rằng chúng tôi cần ngài, và bởi Viola có thông nhãn thấy được ngài cũng như có thông nhĩ nghe được tất cả những gì thầy nói, nàng nhắc lại lời thầy cho tôi nghe. Còn một cách liên lạc khác mà đôi khi ngài dùng và theo cách ấy thầy có thể nói chuyện trực tiếp với tôi và tôi với ngài, nhưng tôi không được phép viết về chuyện ấy. Cũng nhờ Viola tôi biết có đôi lần ngài ở cạnh tôi khi tôi bận rộn với sáng tác đầy hứng khởi, nhiều lần nàng cảm được sự hiện diện của ngài. Nàng kể với tôi rằng tôi chỉ từng thấy ngài trong xác thân vật chất, không thể tưởng ngài thực sự trông ra sao. Tuy ở cõi trần thầy có gương mặt thanh tú làm ta phải chú ý ngay, nàng bảo không sao tả được nét mỹ lệ của ngài trong thể vía. Hào quang của ngài rộng đến mức mỗi khi thầy đến thăm chúng tôi, nó bao trùm vượt xa ra ngoài căn nhà. Những lần thăm viếng của ngài cũng không phải là không có nét khôi hài, vì có lần bà bếp, bà có thông nhãn một chút tuy không ý thức điều ấy, tự hỏi tại sao vật gì trong nhà bếp 'trông cũng có màu hồng', và mắt bà có gì không ổn chẳng ! Dĩ nhiên chúng tôi không thể giải đáp thắc mắc này cho bà ...

Thầy M.H. không hề viết thư cho tôi, xem ra có vẻ lạ lùng vì qua Heddon, thư ký của ngài, tôi biết là ngài có đọc nhiều thư cho anh viết; nhưng vì ngài có thể liên lạc bằng những cách khác, chuyện này không có gì ngạc nhiên. Dầu vậy tôi có nhận được những tin gián tiếp về ngài và việc làm của ngài qua Arkwright, vì anh có liên lạc thư từ với tôi. Một trong những thư của anh có chứa vài tin sừng sốt về Clare.

Cuộc chia tay của chúng tôi không gây đau lòng như đã tưởng, vì nàng và mẹ dự tính 'có chuyến đi' sang Anh quốc vào mùa hè sang năm. Nhưng tôi không bao giờ gặp Clare lần nữa, nàng qua đời vì bệnh sưng phổi ba tháng sau khi tôi rời Hoa Kỳ. Arkwright viết:

– Cô rời trần tại Canada, không đau đớn chi hết.

Trong nhiều ngày nàng mê man và chỉ tỉnh lại khoảng một giờ trước khi mất. Khi Clare thỉnh thoảng tới thăm chúng tôi từ 'Cõi bên kia' và Viola thấy được nàng, Clare kể là thầy ở cạnh nàng trong những giây phút cuối. Giống như nhiều người vào phút ly trần, Clare có được thông nhãn trong chốc lát và thấy Chân sư đứng bên cạnh an ủi và đưa nàng qua cõi bên kia. Clare rất vui vẻ và giúp đỡ chúng tôi về nhiều mặt, vì nàng mô tả cảnh sống bên cõi của mình, còn chúng tôi học được từ nàng một số chi tiết thú vị. Cổ nhiên nay tôi hiểu vì sao thầy không cho nàng hay chuyện tương lai về tình thân giữa nàng và tôi. Dù vậy, cái chết

của nàng làm tôi thất vọng – nhiều hơn là nó làm tôi đau khổ – và tôi phải cầu xin ngài để được soi sáng.

– Tại sao thầy nhận làm đệ tử, tôi hỏi, khi thầy hẳn đã biết là vài tháng sau cô sẽ qua đời? Thấy có vẻ như chỉ là phí ngày tháng.

Ngài mỉm cười nhẹ nhàng đặc biệt của ngài.

– Nay con, thầy đáp, ta nhận cô một phần là để làm thử thách lớn hơn cho con, và một phần – chà – con không cần phải biết tới lý do khác. Chuyện sẽ tương đối dễ cho con quý mến Viola nếu không có thương yêu Clare. Mà ngoài việc đó ra, không có gì là uổng phí cả, con có cho rằng chỉ vì nay Clare ở trong tình trạng mà người chưa hiểu biết gọi là chết, cô có xa rời thầy chẳng và không còn là chela (đệ tử) của thầy?

Tôi cười cho sự ngốc nghếch của chính mình.

– Thế thì, sau đó tôi nói với Viola, anh không thành hôn với Clare vậy mà hay, bằng không nay anh thành người góa vợ rồi.

– Còn em không lấy Norman thì cũng rất may phước, nàng đáp, hẳn em sẽ ủ ê sâu não cả ngày. Giờ thì cả hai ta sống chung hạnh phúc, và nhờ vậy đôi chúng mình có được tâm thức tinh thần với giá rẻ biết mấy.

– Và vẫn còn giữ được óc hài hước của mình, tôi nói với óc châm biếm đùa nghịch. Tuyệt quá phải không?

.....

Tới đây là hết quyển hai *'The Initiate in the New World'* trong bộ ba cuốn *'The Initiate'*. Nay ta bắt đầu quyển ba *'The Initiate in the Dark Cycle'*, xuất bản năm 1932. Từ năm 1932 đến nay có thêm nhiều khám phá về các nhân vật hoặc chi tiết trong bộ sách này, cũng như có những diễn biến liên quan đến vài điểm mà sách nêu ra. Tới đoạn nào như vậy, ta sẽ có lời chú thích để giúp độc giả hiểu rõ hoặc nắm vững điều tác giả trình bày trong cuốn chót của bộ.

Tưởng cần nói thêm là bộ sách *'The Initiate'* rất được ưa chuộng, được tái bản nhiều lần từ đó tới nay, và có nhiều ấn bản tuy nội dung không khác nhau lắm. Trong một ấn bản nay không còn nữa, tác giả ghi là có trình lên Chân sư thư của một độc giả tỏ ý ngưỡng mộ ngài sau khi đọc xong cuốn 1 *'The Initiate'*, cùng trình bày ước muốn được theo chân các đấng cao cả. Chân sư mỉm cười và hỏi Scott là ông có nhận ra điều gì đáng để ý của thư, Scott còn ngỡ ngàng thì ngài chỉ cho thấy trên phong thư không có địa chỉ người gửi. Ngài nói:

– Đây là người khiêm nhường, ông tự cho mình chẳng đáng làm con, làm ta bận lòng nên tuy viết về niềm tin của mình, ông đã không mong và không kèm địa chỉ để được con trả lời. Ông nên biết rằng những ai có lòng thành và quyết tâm đều được các Chân sư lưu ý và theo dõi tuy họ không cảm biết, không ai bị bỏ rơi.

Thời điểm quyển ba được xuất bản cũng đáng được đề cập, vì trong một thời gian ngắn sau đó vài quyển khác cũng chào đời mà giống như cuốn này, đã được hân hoan đón nhận và hiện giờ cũng vẫn được ưa chuộng, nhờ giá trị độc đáo của chúng. Dưới đây là bản tóm tắt thời điểm và những tác phẩm, xuất bản chỉ cách nhau vài năm trong giai đoạn đáng nói này:

1932 – *The Initiate in the Dark Cycle*, Cyril Scott.

Through the Eyes of the Masters, David Arias.

1933 – Watchers of the Seven Spheres, H.K. Challoner 1935 – An Outline of Modern Occultism, Cyril Scott The Vision of the Nazarene, Cyril Scott The Wheel of Rebirth, H.K. Challoner The Adepts of the Five Elements, David Arias 1936 – A Greater Awareness, Cyril Scott 1938 – Music, Its Influences throughout the Ages, Cyril Scott Vắn tắt thì tất cả những sách trên trình bày các điểm chính của Minh Triết Thiên Liêng hay Theosophia một cách giản dị, khiến quần chúng dễ dàng chấp nhận hơn, cùng lúc cho ra nhiều hiểu biết giá trị về huyền bí học. Độc giả lâu năm của PST hẳn đã nhận ra là nội dung các sách này từng được trích dẫn trong các bài viết trên PST, với chủ ý là để người Việt cũng được biết chúng như người tại các nước khác. Sau đây xin mời bạn đọc cuốn ba và là cuốn chót của bộ '*The Initiate*', do Thanh Thiên dịch